**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM *(VNA.,PAC)***
Địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng,
phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.3984 2728 / Fax: 024.3984 2738 / Hotline: 0976 448 446
Email: info@daugiavietnam.vn/ Web: daugiavietnam.vn

# HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ
## (Đấu giá từng thửa đất)

**Đấu giá quyền sử dụng đất (52 thửa) để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý**

*Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá:* ***100.000 đồng/hồ sơ/thửa đất***

**HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN THUÊ ĐẤT ĐƯỢC ĐĂNG TẢI CÔNG KHAI THEO QUY ĐỊNH, NGƯỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ THAM KHẢO KỸ TRƯỚC KHI NỘP HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ**
**(*Hồ sơ đã mua miễn trả lại*)**

**Tháng 4, năm 2026**

# DANH MỤC TÀI LIỆU

| STT | NỘI DUNG |
|---|---|
| *1* | *Thông báo đấu giá tài sản* |
| *2* | *Quy chế cuộc đấu giá* |
| *3* | *Mẫu: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, phiếu trả giá, giấy ủy quyền* |
| *4* | *Các Quyết định của UBND xã Tiên Hoa: số 304/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 về việc phê duyệt phương án đấu; số 305/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá; số 306/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 về việc đấu giá quyền sử dụng đất;* |
| *5* | *Sơ đồ, mặt bằng các thửa đất* |

| CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH<br>ĐẤU GIÁ VIỆT NAM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 961/2026/TB-ĐGVN | *Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026* |

# THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

**1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:**

- Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam -Trụ sở: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.39842728

**2. Người có tài sản đấu giá:** Ủy ban nhân dân xã Tiên Hoa – Địa chỉ: Xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên.

Đơn vị được giao thực hiện việc đấu giá: Phòng Kinh tế xã Tiên Hoa. Địa chỉ: Thôn Canh Hoạch, Xã Tiên Hoa, Tỉnh Hưng Yên

**3. Tên tài sản đấu giá:** Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên quản lý.

**4. Nguồn gốc tài sản, giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá:** Tài sản đấu giá căn cứ theo các Quyết định của UBND xã Tiên Hoa: số 304/QĐ-UBND ngày 16/3/2026; số 305/QĐ-UBND ngày 17/3/2026; số 306/QĐ-UBND ngày 17/3/2026.

**5. Số lượng thửa đất, hình thức, phương thức đấu giá:**

| Dự án/loại đất | Số lượng | Diện tích | Hình thức đấu giá | Phương thức đấu giá |
|---|---|---|---|---|
| Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên quản lý. | 52 thửa đất | Tổng diện tích: 355.489,5 $m^2$; Diện tích từ 287,9$m^2$ đến 52,145 $m^2$ | Đấu giá từng thửa đất theo hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp 01 (một) vòng | Phương thức trả giá lên |

**6. Giá khởi điểm, bước giá, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước:**

*(Chi tiết tại bảng kê đính kèm Thông báo)*

- Bước giá áp dụng đối với tất cả các thửa đất đấu giá: **100 đồng/$m^2$/năm** (*Bằng chữ: Một trăm đồng trên một mét vuông đất trên một năm*).

- Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: **100.000 đồng/hồ sơ/thửa đất** (*Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một hồ sơ trên một thửa đất*)

*Hồ sơ mời tham gia đấu giá đã mua thì không được đổi, trả lại trong bất kỳ trường hợp nào, trừ trường hợp phiên đấu giá không tổ chức được.*

**7. Xem tài sản đấu giá:**

- Thời gian tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản: Từ ngày 20/4/2026 đến ngày 22/4/2026 (*giờ hành chính)*

- Nơi có tài sản, địa điểm xem tài sản: Tại thực địa khu đất đấu giá trên địa bàn các thôn thuộc xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên.

(*Lưu ý: Người tham gia đấu giá tự bố trí phương tiện đi lại để chủ động xem thực địa khu đất đấu giá ngoài thời gian quy định nêu trên).*

**8. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá.**

- Ngày, giờ bắt đầu: 08h00 ngày 15/4/2026
- Ngày, giờ hết hạn: 17h00 ngày 05/5/2026.

(*Trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ theo quy định*),

- **Địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá**:

+ Phòng kinh tế xã Tiên Hoa - Thôn Canh Hoạch, Xã Tiên Hoa, Tỉnh Hưng Yên

+ Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam. Địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

*Người tham gia đấu giá tham khảo hồ sơ mời tham gia đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia: dgts.moj.gov.vn; và liên hệ đến Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để được hướng dẫn mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá.*

**Thông tin nộp tiền mua hồ sơ tham giá đấu giá:**

Người tham gia nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản **tiền mua hồ sơ tham giá đấu giá** vào tài khoản sau:

Tên tài khoản: **Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam**

Số tài khoản: **8012 8187 1200 001**– Nam Á Bank – Chi nhánh Hà Nội

Nội dung chuyển khoản:

<Tên người tham gia đấu giá> < Số CCCD> Tiên Hoa250

Ví dụ: **Nguyen Van A 0100321456 Tienhoa250**

***Lưu ý**:*

***Không chấp nhận trường hợp nộp gộp tiền mua hồ sơ với tiền đặt trước trong cùng một chứng từ giao dịch. Không chấp nhận việc nộp tiền mua hồ sơ nhầm sang tài khoản tiếp nhận tiền đặt trước.***

**9. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước:**

- Ngày, giờ bắt đầu: 08h00 ngày 15/4/2026
- Ngày, giờ hết hạn: 17h00 ngày 05/5/2026

Thông tin nộp tiền đặt trước:

Người tham gia đấu giá nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản **tiền đặt trước** vào tài khoản sau:

Tên tài khoản: **Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam**

Số tài khoản: **117 00277 6799** – Vietinbank Tiên Lữ.

Nội dung:

<Tên người tham gia đấu giá> < Số CCCD> Tiên Hoa250

Ví dụ: **Nguyen Van A 0100321456 Tienhoa250**

*** Lưu ý:**

***- Không chấp nhận việc nộp tiền đặt trước vào tài khoản khác số tài khoản quy định nêu trên hoặc nộp nhầm tiền đặt trước vào tài khoản tiếp nhận tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá.***

*- Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước riêng biệt cho từng thửa đất. Trường hợp nộp gộp nhiều lệnh chuyển khoản cho nhiều hồ sơ tham gia (nhiều thửa đất) mà thiếu tiền thì Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ xác định các hồ sơ đủ điều kiện theo nguyên tắc sử dụng tối đa tiền đặt trước người tham gia đấu giá đã nộp.*

*- Người tham gia đấu giá tự tính toán thời gian nộp tiền để đảm bảo số tiền đặt trước được **"Báo có"** vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam theo Quy chế cuộc đấu giá này chậm nhất đến **17 giờ 00 phút ngày 05/5/2026**. **Tất cả các trường hợp "Báo có" sau 17 giờ 00 phút ngày 05/5/2026 được xác định là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá**.*

**10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá.**

*** Điều kiện, cách thức đăng ký**: Cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa phương, từ đủ 18 tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự theo Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, thực hiện mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp các khoản tiền theo đúng thời hạn quy định, không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản.

Trường hợp nhận ủy quyền tham gia đấu giá: Một người chỉ được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của một người. Người đã tham gia đấu giá thì không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người khác.

*** Hồ sơ tham gia đấu giá:** Một người tham gia đấu giá có thể tham gia đấu giá nhiều thửa đất, mỗi một thửa đất phải nộp 01 bộ hồ sơ với điều kiện mỗi thửa đất phải nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước tương ứng với từng thửa đất đăng ký đấu giá. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp theo quy định tại **khoản 4.2 Điều 4** Quy chế cuộc đấu giá.

**11. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:**

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá (dự kiến): **08 giờ 30 phút ngày 08/5/2026** ***(Thứ sáu).***

- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá (dự kiến): Hội trường UBND xã Tiên Hoa – Thôn Canh Hoạch, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên

*** Lưu ý:**

**- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại địa điểm tổ chức phiên đấu giá chậm nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 08/5/2026 để làm thủ tục vào hội trường đấu giá.**

**12. Phiếu trả giá trả hợp lệ, phiếu trả giá trả không hợp lệ:**

a. Phiếu trả giá hợp lệ:

- Phiếu trả giá có đóng dấu của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam;

- Phiếu trả giá được bỏ vào thùng phiếu đúng thời gian quy định;

- Phiếu trả giá có giá trả đúng bước giá quy định; có đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của người trả giá; Phiếu phải còn nguyên vẹn, không tẩy xóa, rách nát dẫn đến không xác định được thông tin trên phiếu;

- Phiếu giá trả ghi giá trả bằng số không rõ hoặc viết bằng chữ không rõ nghĩa.

b. Phiếu trả giá không hợp lệ: Là những phiếu trả giá không đáp ứng yêu cầu của phiếu hợp lệ theo quy định tại điểm a mục này.

**13.** Thông tin chi tiết xin liên hệ: Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam, Địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.39842728/ hotline: 0976.448.446.

***Nơi nhận:***
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- UBND xã Tiên Hoa;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

S.Đ.K.H.Đ: 47 - C.T.H.D
CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM
P. PHÚC LỢI - T.P HÀ NỘI

**Nguyễn Thị Thu Giang**

# DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT ĐẤU GIÁ

*(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 961/2026/TB-ĐGVN ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam)*

| TT | Địa điểm Thôn | Đặc điểm, vị trí | Loại đất | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đơn giá (đồng/m2 /năm) | Giá trị QSD đất thuê trong 05 năm (đồng) | | |
| **I** | **Xã Lệ Xá cũ (06 thửa)** | | | | | **104.683.313** | | |
| 1 | Thôn Phù Liễu | Thửa số 37, 76 tờ bản đồ số 52 | NTS | 1.212,7 | 375 | 2.273.813 | 454.000 | 100.000 |
| 2 | Thôn Phù Liễu | Thửa số 27,34,35, tờ bản đồ số 53 | NTS | 2.533,8 | 375 | 4.750.875 | 950.000 | 100.000 |
| 3 | Thôn Phù Liễu | Thửa số 38,183, tờ bản đồ số 53 | NTS | 3.284,0 | 375 | 6.157.500 | 1.231.000 | 100.000 |
| 4 | Thôn Giai Lệ | Thửa số 187, tờ bản đồ số 29 | LUC | 11.118,0 | 900 | 50.031.000 | 10.006.000 | 100.000 |
| 5 | Thôn Giai Lệ | Thửa số 174, tờ bản đồ số 29 | LUC | 8.742,4 | 750 | 32.784.000 | 6.556.000 | 100.000 |
| 6 | Thôn Phù Liễu | Thửa số 206, tờ bản đồ số 36 | LUC | 2.316,3 | 750 | 8.686.125 | 1.737.000 | 100.000 |
| **II** | **Xã Trung Dũng cũ (27 thửa)** | | | | | **627.021.000** | | |
| 7 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 129, tờ bản đồ số 4 | LUC | 8.185,5 | 750 | 30.695.625 | 6.139.000 | 100.000 |
| 8 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 163, tờ bản đồ số 4 | LUC | 15.008,7 | 750 | 56.282.625 | 11.256.000 | 100.000 |
| 9 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 31, tờ bản đồ số 3 | LUC | 7.021,2 | 750 | 26.329.500 | 5.265.000 | 100.000 |
| 10 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 58, tờ bản đồ số 3 | LUC | 6.509,3 | 750 | 24.409.875 | 4.881.000 | 100.000 |
| 11 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 68, tờ bản đồ số 3 | LUC | 3.481,4 | 750 | 13.055.250 | 2.611.000 | 100.000 |
| 12 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 17, 31, 63, 64, 105, 115, 122, 125, 179, 283, tờ bản đồ số 6 | LUC | 8.601,5 | 750 | 32.255.625 | 6.451.000 | 100.000 |
| 13 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 290, 312, 331, 345, 346, 382, tờ bản đồ số 6 | LUC | 4.533,4 | 750 | 17.000.250 | 3.400.000 | 100.000 |
| 14 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 395, tờ bản đồ số 7 và Thửa số 01, 2, 11, 14, 85, 118, 195, 199, 226, 238, 239, tờ bản đồ số 3 | LUC | 9.401,1 | 750 | 35.254.125 | 7.050.000 | 100.000 |
| 15 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 7, tờ bản đồ số 4 | LUC | 5.017,5 | 750 | 18.815.625 | 3.763.000 | 100.000 |

| TT | Địa điểm Thôn | Đặc điểm, vị trí | Loại đất | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đơn giá (đồng/m2 /năm) | Giá trị QSD đất thuê trong 05 năm (đồng) | | |
| 16 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 33, tờ bản đồ số 4 | LUC | 5.870,3 | 750 | 22.013.625 | 4.402.000 | 100.000 |
| 17 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 25, tờ bản đồ số 1 | LUC | 6.332,7 | 750 | 23.747.625 | 4.749.000 | 100.000 |
| 18 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 56, tờ bản đồ số 1 | LUC | 4.680,6 | 750 | 17.552.250 | 3.510.000 | 100.000 |
| 19 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 65, tờ bản đồ số 1 | LUC | 2.002,4 | 750 | 7.509.000 | 1.501.000 | 100.000 |
| 20 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 97, tờ bản đồ số 1 | LUC | 2.945,4 | 750 | 11.045.250 | 2.209.000 | 100.000 |
| 21 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 99, tờ bản đồ số 1 | LUC | 3.575,7 | 750 | 13.408.875 | 2.681.000 | 100.000 |
| 22 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 19, tờ bản đồ số 1 | LUC | 8.749,2 | 750 | 32.809.500 | 6.561.000 | 100.000 |
| 23 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 20, 40, 51, 81, 88, 97, 144, 150, tờ bản đồ số 4 | LUC | 4.316,8 | 750 | 16.188.000 | 3.237.000 | 100.000 |
| 24 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 162, 259, 309, 379, tờ bản đồ số 5 và thửa số 462, 949 tờ bản đồ số 7 và thửa số 01, 05 tờ bản đồ số 2. | LUC | 4.157,6 | 750 | 15.591.000 | 3.118.000 | 100.000 |
| 25 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 7, 11, 17, 27, 31, 35, 41, 80, 82, 100, 104, 136, 168, 190, 217, tờ bản đồ số 1 | LUC | 10.600,3 | 750 | 39.751.125 | 7.950.000 | 100.000 |
| 26 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 700, tờ bản đồ số 8 | LUC | 2.164,6 | 750 | 8.117.250 | 1.623.000 | 100.000 |
| 27 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 73, tờ bản đồ số 10 | LUC | 7.531,0 | 750 | 28.241.250 | 5.648.000 | 100.000 |
| 28 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 99, tờ bản đồ số 10 | LUC | 8.253,2 | 750 | 30.949.500 | 6.189.000 | 100.000 |
| 29 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 694, 711, 788, 807, 840, 885, 887, 916, tờ bản đồ số 7 | LUC | 2.170,6 | 750 | 8.139.750 | 1.627.000 | 100.000 |
| 30 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 613,643 tờ số 8 | LUC | 4.934,3 | 750 | 18.503.625 | 3.700.000 | 100.000 |
| 31 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 21, 26, 53, 85, 86, 107, 124, 130, 135, 139, 156, 171, tờ bản đồ số 9 | LUC | 5.239,7 | 750 | 19.648.875 | 3.929.000 | 100.000 |

| TT | Địa điểm Thôn | Đặc điểm, vị trí | Loại đất | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đơn giá (đồng/m2 /năm) | Giá trị QSD đất thuê trong 05 năm (đồng) | | |
| 32 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 7, 18, 32, 34, 57, 63, 75, 86, 90, 96, 98, tờ bản đồ số 10 | LUC | 10.915,6 | 750 | 40.933.500 | 8.186.000 | 100.000 |
| 33 | Thôn An Tràng | Cánh Đồng Môi | LUC | 5.006,0 | 750 | 18.772.500 | 3.754.000 | 100.000 |
| **III** | **Xã Cương Chính cũ (07 thửa)** | | | | | **383.073.000** | | |
| 34 | Thôn Đặng Xá | 62(9) và 85(32) | HNK | 52.145,0 | 750 | 195.543.750 | 39.108.000 | 100.000 |
| 35 | Thôn Đặng Xá | 59(6) | NTS | 7.049,0 | 375 | 13.216.875 | 2.643.000 | 100.000 |
| 36 | Thôn Đặng Xá | 59(6); 62(9); 63(10) | LUC | 9.120,0 | 750 | 34.200.000 | 6.840.000 | 100.000 |
| 37 | Thôn Bái Khê | 63(10); 60(7) | LUC | 16.100,0 | 750 | 60.375.000 | 12.075.000 | 100.000 |
| 38 | Thôn Bái Khê | Thửa 110 tờ 23; Thửa 101 tờ 23; Thửa 134 tờ 24; Thửa 286 tờ 23; Thửa 348 tờ 23; Thửa 312 và 313 tờ 23; Thửa 235 tờ 23; Thửa 188 tờ 23; Thửa 178 tờ 24; Thửa 58 tờ 24 | NTS | 13.027,6 | 375 | 24.426.750 | 4.885.000 | 100.000 |
| 39 | Thôn An Tào | 54(1) | HNK | 7.290,0 | 750 | 27.337.500 | 5.467.000 | 100.000 |
| 40 | Thôn An Tào | Thửa 227 tờ 20; Thửa 78 tờ 18; Thửa 130 tờ 20; Thửa 248 tờ 19; Thửa 155 tờ 20; Thửa 67 tờ 18; Thửa 92 tờ 20; Thửa 158 tờ 19; Thửa 468;380 tờ 21; Thửa 221;224 tờ 20; Thửa 173 tờ 19; Thửa 77 tờ 18; Thửa 267 tờ 21; Thửa 29 tờ 21; | NTS | 14.919,0 | 375 | 27.973.125 | 5.594.000 | 100.000 |

| TT | Địa điểm Thôn | Đặc điểm, vị trí | Loại đất | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đơn giá (đồng/m2 /năm) | Giá trị QSD đất thuê trong 05 năm (đồng) | | |
| **IV** | **Xã Minh Phượng cũ (12 thửa)** | | | | | **131.638.000** | | |
| 41 | Thôn Mai Xá | Thửa số 406, tờ bản đồ số 89 | HNK | 1.082,2 | 750 | 4.058.250 | 811.000 | 100.000 |
| 42 | Thôn Mai Xá | Thửa số 63, tờ bản đồ số 89 | LUC | 287,9 | 750 | 1.079.625 | 215.000 | 100.000 |
| 43 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 372, tờ bản đồ số 88 | LUC | 7.449,8 | 750 | 27.936.750 | 5.587.000 | 100.000 |
| 44 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 64, tờ bản đồ số 90 | LUC | 5.221,7 | 750 | 19.581.375 | 3.916.000 | 100.000 |
| 45 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 246, tờ bản đồ số 88 | LUC | 2.833,0 | 750 | 10.623.750 | 2.124.000 | 100.000 |
| 46 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 62, 38 tờ bản đồ số 90; Thửa 281, 132 529, 130, 125, 126, 250, 179, 518 tờ bản đồ số 88 | LUC | 4.015,2 | 750 | 15.057.000 | 3.011.000 | 100.000 |
| 47 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 162, tờ bản đồ số 95 | NTS | 3.639,0 | 450 | 8.187.750 | 1.637.000 | 100.000 |
| 48 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 8, 9tờ bản đồ số 91 | CLN | 542,0 | 850 | 2.303.500 | 460.000 | 100.000 |
| 49 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 10, 14, 61, 74 tờ bản đồ số 91 | NTS | 1.161,0 | 375 | 2.176.875 | 435.000 | 100.000 |
| 50 | Thôn Điềm Tây | Thửa số 258, 265 tờ bản đồ số 94 | NTS | 5.897,0 | 450 | 13.268.250 | 2.653.000 | 100.000 |
| 51 | Thôn Điềm Tây | Thửa số 42, tờ bản đồ số 88 | LUC | 5.889,7 | 750 | 22.086.375 | 4.417.000 | 100.000 |
| 52 | Thôn Điềm Tây | Thửa số 214, 148, 3, 4, tờ bản đồ số 87 | LUC | 1.407,6 | 750 | 5.278.500 | 1.055.000 | 100.000 |
| | | | | | | **1.246.415.313** | | |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU**

# PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

*Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý*

Kính gửi: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

Người đăng ký tham gia đấu giá (viết chữ in hoa): **NGUYỄN VĂN A**

Số CCCD/CC: **000123456789** do cơ quan: **Bộ Công an**

cấp ngày **01** tháng **10** năm **2025**

Địa chỉ: **xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên**

Điện thoại liên hệ: **0123456789**

Số tài khoản của người tham gia đấu giá: **0123456789**

Mở tại Ngân hàng: **MB Bank**

***Số tài khoản của người đăng ký tham gia đấu giá**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền sử dụng đất (52 thửa) để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý theo Thông báo và Quy chế cuộc đấu giá số 250/QC-ĐGVN ngày 10/4/2026 của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam.

Tôi đăng ký tham gia đấu giá **01 thửa đất có DIỆN TÍCH là**: **1.212,7**

**Tôi cam kết:**

1. Tất cả các thông tin kê khai trên Phiếu đăng ký này là đúng sự thật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội quy, Quy chế cuộc đấu giá;

3. Chủ động đi kiểm tra thực địa, chấp nhận hiện trạng thực tế và không có bất cứ ý kiến gì về tài sản đấu giá.

4. Nếu trúng đấu giá, tôi cam kết **nộp đủ tiền trúng đấu giá theo đúng thời hạn quy định.** Trường hợp vi phạm về thời hạn nộp tiền trúng đấu giá, tôi xin chịu trách nhiệm theo quy định tại Phương án đấu giá, bị hủy kết quả trúng đấu giá mà không có bất kỳ khiếu nại nào./.

**Lưu ý: Người tham gia đấu giá phải tự bảo mật thông tin đăng ký tham gia đấu giá theo quy định.*

*Hưng Yên, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

**Người tham gia đấu giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

A

**NGUYỄN VĂN A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
**----------oOo----------**

**MẪU**

# PHIẾU TRẢ GIÁ

***Quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý***

Kính gửi: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam.

**Họ và tên của người tham gia đấu giá:...**

**Địa chỉ:** .....

**Số CCCD/CC:** .....

**Mã KH:** .....

**Người được ủy quyền (nếu có) :**.....

**(Số CCCD/CC:**.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....)

**Khu đất đấu giá:** Quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý.

Thửa đất đăng ký tham gia đấu giá: **Thôn Phù Liễu, Thửa số 37, 76 tờ bản đồ số 52**

Giá khởi điểm: **375 đồng/$m^2$**

Bước giá: **100 đồng/$m^2$**

Giá trả: .....đồng/$m^2$/năm

*(Viết bằng chữ:* .....

.....*)*

Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về giá đã trả tại Phiếu trả giá và thực hiện đúng các quy định tại Quy chế cuộc đấu giá, Phương án đấu giá và các quy định pháp luật liên quan.

*Tiên Hoa, ngày 08 tháng 5 năm 2026*
**Người tham gia đấu giá**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
**----------oOo----------**

*……, ngày……tháng……năm 2026*

# GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân ……
- Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

Họ và tên người ủy quyền:……
Giấy CCCD số:……..ngày cấp:……Nơi cấp:……
Địa chỉ:……
Điện thoại liên hệ:……
Người đại diện:……
Lý do: Không thể tham dự trực tiếp được phiên đấu giá QSD đất tại ……..…
…….. nay tôi:

**ỦY QUYỀN CHO:**

Ông (Bà):……
Giấy CCCD số:……..ngày cấp:……Nơi cấp:……
Địa chỉ:……
Điện thoại liên hệ:……
Thay tôi tham dự phiên đấu giá quyền thuê đất tại xã ……..……..……
gồm những công việc sau:
1. Làm thủ tục tham dự phiên đấu giá (xuất trình CCCD/CC, giấy ủy quyền, phiếu tiếp nhận hồ sơ).
2.Trực tiếp tham dự phiên đấu giá, điền đầy đủ thông tin, ký nhận vào phiếu trả giá và bỏ phiếu vào hòm phiếu.
3.Toàn quyền quyết định việc trả giá, ký nhận vào bản đồ và giấy xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp được xác định là người trúng đấu giá.
4……..
5……
Ông (Bà):…….. có nghĩa vụ thực hiện đúng nội quy, Quy chế đấu giá QSD đất tại phiên đấu giá ngày…….tháng……năm…… , không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo kết quả đấu giá cho người ủy quyền./.

| **Người được ủy quyền** | **Người ủy quyền** |
|---|---|
| *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

| CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH<br>ĐẤU GIÁ VIỆT NAM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 250/QC-ĐGVN | *Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026* |

# QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

*Tài sản đấu giá:*

**Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên quản lý**

***Căn cứ pháp lý:***

*Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;*

*Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;*

*Luật số 37/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025;*

*Các Nghị định số 102/2024/NĐ - CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản 2016 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;*

*Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Tiên Hoa về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý;*

*Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Tiên Hoa về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý;*

*Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Chủ tịch UBND xã về việc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý;*

*Quyết số 347/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND xã Tiên Hoa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất do UBND xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên quản lý;*

*Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 42/2026/HĐĐG ngày 06/4/2026 giữa Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam và Phòng Kinh tế xã Tiên Hoa.*

*Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam ban hành Quy chế cuộc đấu giá với các nội dung cụ thể như sau:*

## ĐIỀU 1: TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

**1.1. Tên tài sản:** Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên quản lý

- Tổng diện tích đất đấu giá: **355.489,5 m$^2$**, bao gồm **52 thửa đất**
- Thời hạn cho thuế đất: **05 năm**

**1.2. Danh mục các thửa đất đấu giá, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá .**

| TT | Địa điểm Thôn | Đặc điểm, vị trí | Loại đất | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đơn giá (đồng/m2 /năm) | Giá trị QSD đất thuê trong 05 năm (đồng) | | |
| **I** | **Xã Lệ Xá cũ (06 thửa)** | | | | | **104.683.313** | | |
| 1 | Thôn Phù Liễu | Thửa số 37, 76 tờ bản đồ số 52 | NTS | 1.212,7 | 375 | 2.273.813 | 454.000 | 100.000 |
| 2 | Thôn Phù Liễu | Thửa số 27,34,35, tờ bản đồ số 53 | NTS | 2.533,8 | 375 | 4.750.875 | 950.000 | 100.000 |
| 3 | Thôn Phù Liễu | Thửa số 38,183, tờ bản đồ số 53 | NTS | 3.284,0 | 375 | 6.157.500 | 1.231.000 | 100.000 |
| 4 | Thôn Giai Lệ | Thửa số 187, tờ bản đồ số 29 | LUC | 11.118,0 | 900 | 50.031.000 | 10.006.000 | 100.000 |
| 5 | Thôn Giai Lệ | Thửa số 174, tờ bản đồ số 29 | LUC | 8.742,4 | 750 | 32.784.000 | 6.556.000 | 100.000 |
| 6 | Thôn Phù Liễu | Thửa số 206, tờ bản đồ số 36 | LUC | 2.316,3 | 750 | 8.686.125 | 1.737.000 | 100.000 |
| **II** | **Xã Trung Dũng cũ (27 thửa)** | | | | | **627.021.000** | | |
| 7 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 129, tờ bản đồ số 4 | LUC | 8.185,5 | 750 | 30.695.625 | 6.139.000 | 100.000 |
| 8 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 163, tờ bản đồ số 4 | LUC | 15.008,7 | 750 | 56.282.625 | 11.256.000 | 100.000 |
| 9 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 31, tờ bản đồ số 3 | LUC | 7.021,2 | 750 | 26.329.500 | 5.265.000 | 100.000 |
| 10 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 58, tờ bản đồ số 3 | LUC | 6.509,3 | 750 | 24.409.875 | 4.881.000 | 100.000 |
| 11 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 68, tờ bản đồ số 3 | LUC | 3.481,4 | 750 | 13.055.250 | 2.611.000 | 100.000 |
| 12 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 17, 31, 63, 64, 105, 115, 122, 125, 179, 283, tờ bản đồ số 6 | LUC | 8.601,5 | 750 | 32.255.625 | 6.451.000 | 100.000 |
| 13 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 290, 312, 331, 345, 346, 382, tờ bản đồ số 6 | LUC | 4.533,4 | 750 | 17.000.250 | 3.400.000 | 100.000 |
| 14 | Thôn Hoàng Xá | Thửa số 395, tờ bản đồ số 7 và Thửa số 01, 2, 11, 14, 85, 118, 195, 199, 226, 238, 239, tờ bản đồ số 3 | LUC | 9.401,1 | 750 | 35.254.125 | 7.050.000 | 100.000 |
| 15 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 7, tờ bản đồ số 4 | LUC | 5.017,5 | 750 | 18.815.625 | 3.763.000 | 100.000 |

| TT | Địa điểm Thôn | Đặc điểm, vị trí | Loại đất | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đơn giá (đồng/m2 /năm) | Giá trị QSD đất thuê trong 05 năm (đồng) | | |
| 16 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 33, tờ bản đồ số 4 | LUC | 5.870,3 | 750 | 22.013.625 | 4.402.000 | 100.000 |
| 17 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 25, tờ bản đồ số 1 | LUC | 6.332,7 | 750 | 23.747.625 | 4.749.000 | 100.000 |
| 18 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 56, tờ bản đồ số 1 | LUC | 4.680,6 | 750 | 17.552.250 | 3.510.000 | 100.000 |
| 19 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 65, tờ bản đồ số 1 | LUC | 2.002,4 | 750 | 7.509.000 | 1.501.000 | 100.000 |
| 20 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 97, tờ bản đồ số 1 | LUC | 2.945,4 | 750 | 11.045.250 | 2.209.000 | 100.000 |
| 21 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 99, tờ bản đồ số 1 | LUC | 3.575,7 | 750 | 13.408.875 | 2.681.000 | 100.000 |
| 22 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 19, tờ bản đồ số 1 | LUC | 8.749,2 | 750 | 32.809.500 | 6.561.000 | 100.000 |
| 23 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 20, 40, 51, 81, 88, 97, 144, 150, tờ bản đồ số 4 | LUC | 4.316,8 | 750 | 16.188.000 | 3.237.000 | 100.000 |
| 24 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 162, 259, 309, 379, tờ bản đồ số 5 và thửa số 462, 949 tờ bản đồ số 7 và thửa số 01, 05 tờ bản đồ số 2. | LUC | 4.157,6 | 750 | 15.591.000 | 3.118.000 | 100.000 |
| 25 | Thôn Canh Hoạch | Thửa số 7, 11, 17, 27, 31, 35, 41, 80, 82, 100, 104, 136, 168, 190, 217, tờ bản đồ số 1 | LUC | 10.600,3 | 750 | 39.751.125 | 7.950.000 | 100.000 |
| 26 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 700, tờ bản đồ số 8 | LUC | 2.164,6 | 750 | 8.117.250 | 1.623.000 | 100.000 |
| 27 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 73, tờ bản đồ số 10 | LUC | 7.531,0 | 750 | 28.241.250 | 5.648.000 | 100.000 |
| 28 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 99, tờ bản đồ số 10 | LUC | 8.253,2 | 750 | 30.949.500 | 6.189.000 | 100.000 |
| 29 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 694, 711, 788, 807, 840, 885, 887, 916, tờ bản đồ số 7 | LUC | 2.170,6 | 750 | 8.139.750 | 1.627.000 | 100.000 |
| 30 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 613,643 tờ số 8 | LUC | 4.934,3 | 750 | 18.503.625 | 3.700.000 | 100.000 |
| 31 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 21, 26, 53, 85, 86, 107, 124, 130, 135, 139, 156, 171, tờ bản đồ số 9 | LUC | 5.239,7 | 750 | 19.648.875 | 3.929.000 | 100.000 |

| TT | Địa điểm Thôn | Đặc điểm, vị trí | Loại đất | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đơn giá (đồng/m2 /năm) | Giá trị QSD đất thuê trong 05 năm (đồng) | | |
| 32 | Thôn Đồng Lạc | Thửa số 7, 18, 32, 34, 57, 63, 75, 86, 90, 96, 98, tờ bản đồ số 10 | LUC | 10.915,6 | 750 | 40.933.500 | 8.186.000 | 100.000 |
| 33 | Thôn An Tràng | Cánh Đồng Môi | LUC | 5.006,0 | 750 | 18.772.500 | 3.754.000 | 100.000 |
| **III** | **Xã Cương Chính cũ (07 thửa)** | | | | | **383.073.000** | | |
| 34 | Thôn Đặng Xá | 62(9) và 85(32) | HNK | 52.145,0 | 750 | 195.543.750 | 39.108.000 | 100.000 |
| 35 | Thôn Đặng Xá | 59(6) | NTS | 7.049,0 | 375 | 13.216.875 | 2.643.000 | 100.000 |
| 36 | Thôn Đặng Xá | 59(6); 62(9); 63(10) | LUC | 9.120,0 | 750 | 34.200.000 | 6.840.000 | 100.000 |
| 37 | Thôn Bái Khê | 63(10); 60(7) | LUC | 16.100,0 | 750 | 60.375.000 | 12.075.000 | 100.000 |
| 38 | Thôn Bái Khê | Thửa 110 tờ 23; Thửa 101 tờ 23; Thửa 134 tờ 24; Thửa 286 tờ 23; Thửa 348 tờ 23; Thửa 312 và 313 tờ 23; Thửa 235 tờ 23; Thửa 188 tờ 23; Thửa 178 tờ 24; Thửa 58 tờ 24 | NTS | 13.027,6 | 375 | 24.426.750 | 4.885.000 | 100.000 |
| 39 | Thôn An Tào | 54(1) | HNK | 7.290,0 | 750 | 27.337.500 | 5.467.000 | 100.000 |
| 40 | Thôn An Tào | Thửa 227 tờ 20; Thửa 78 tờ 18; Thửa 130 tờ 20; Thửa 248 tờ 19; Thửa 155 tờ 20; Thửa 67 tờ 18; Thửa 92 tờ 20; Thửa 158 tờ 19; Thửa 468;380 tờ 21; Thửa 221;224 tờ 20; Thửa 173 tờ 19; Thửa 77 tờ 18; Thửa 267 tờ 21; Thửa 29 tờ 21; | NTS | 14.919,0 | 375 | 27.973.125 | 5.594.000 | 100.000 |

| TT | Địa điểm Thôn | Đặc điểm, vị trí | Loại đất | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm | | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đơn giá (đồng/m2 /năm) | Giá trị QSD đất thuê trong 05 năm (đồng) | | |
| **IV** | **Xã Minh Phượng cũ (12 thửa)** | | | | | **131.638.000** | | |
| 41 | Thôn Mai Xá | Thửa số 406, tờ bản đồ số 89 | HNK | 1.082,2 | 750 | 4.058.250 | 811.000 | 100.000 |
| 42 | Thôn Mai Xá | Thửa số 63, tờ bản đồ số 89 | LUC | 287,9 | 750 | 1.079.625 | 215.000 | 100.000 |
| 43 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 372, tờ bản đồ số 88 | LUC | 7.449,8 | 750 | 27.936.750 | 5.587.000 | 100.000 |
| 44 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 64, tờ bản đồ số 90 | LUC | 5.221,7 | 750 | 19.581.375 | 3.916.000 | 100.000 |
| 45 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 246, tờ bản đồ số 88 | LUC | 2.833,0 | 750 | 10.623.750 | 2.124.000 | 100.000 |
| 46 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 62, 38 tờ bản đồ số 90; Thửa 281, 132 529, 130, 125, 126, 250, 179, 518 tờ bản đồ số 88 | LUC | 4.015,2 | 750 | 15.057.000 | 3.011.000 | 100.000 |
| 47 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 162, tờ bản đồ số 95 | NTS | 3.639,0 | 450 | 8.187.750 | 1.637.000 | 100.000 |
| 48 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 8, 9tờ bản đồ số 91 | CLN | 542,0 | 850 | 2.303.500 | 460.000 | 100.000 |
| 49 | Thôn Điềm Đông | Thửa số 10, 14, 61, 74 tờ bản đồ số 91 | NTS | 1.161,0 | 375 | 2.176.875 | 435.000 | 100.000 |
| 50 | Thôn Điềm Tây | Thửa số 258, 265 tờ bản đồ số 94 | NTS | 5.897,0 | 450 | 13.268.250 | 2.653.000 | 100.000 |
| 51 | Thôn Điềm Tây | Thửa số 42, tờ bản đồ số 88 | LUC | 5.889,7 | 750 | 22.086.375 | 4.417.000 | 100.000 |
| 52 | Thôn Điềm Tây | Thửa số 214, 148, 3, 4, tờ bản đồ số 87 | LUC | 1.407,6 | 750 | 5.278.500 | 1.055.000 | 100.000 |
| | | | | | | **1.246.415.313** | | |

***Lưu ý:***

*- Người tham gia đấu giá khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá thực hiện đăng ký đấu giá theo đúng diện tích thửa đất quy định tại cột "**diện tích thửa đất**", nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, nộp đúng/đủ số tiền đặt trước tương ứng với thửa đất có nhu cầu đấu giá theo Danh mục tài sản đấu giá tại khoản 1.2 Điều này.*

*- Việc đăng ký tham gia đấu giá sai ký hiệu thửa đất hoặc không đăng ký thửa đất đấu giá thì hồ sơ tham gia đấu giá đã nộp được coi là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.*

- Bước giá áp dụng đối với tất cả các thửa đất đấu giá: **100 đồng/m²/năm** (*Bằng chữ: Một trăm đồng trên một mét vuông trên một năm*).

- Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: **100.000 đồng/hồ sơ/thửa đất** (*Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một hồ sơ trên một thửa đất*)

**ĐIỀU 2: XEM TÀI SẢN ĐẤU GIÁ**

- Thời gian tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản: Từ ngày 20/4/2026 đến 22/4/2026 (*trong giờ hành chính*).

- Nơi có tài sản, địa điểm xem tài sản: Tại thực địa các khu đất đấu giá trên địa bàn các thôn thuộc xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên.

(*Lưu ý: Người tham gia đấu giá tự bố trí phương tiện đi lại để chủ động xem thực địa khu đất đấu giá ngoài thời gian quy định nêu trên).*

**ĐIỀU 3: NGÀY, GIỜ BẮT ĐẦU, HẾT HẠN BÁN HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ; NGÀY, GIỜ BẮT ĐẦU, HẾT HẠN TIẾP NHẬN HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ; ĐỊA ĐIỂM BÁN HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ**

- Ngày, giờ bắt đầu: 08h00 ngày 15/4/2026

- Ngày, giờ hết hạn: 17h00 ngày 05/5/2026

(*Trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ theo quy định*)

**- Địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:**

+ Phòng Kinh tế xã Tiên Hoa (bên trong khu Hành chính công xã Tiên Hoa). Địa chỉ: Thôn Canh Hoạch, Xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên.

+ Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam. Địa chỉ: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

*Người tham gia đấu giá tham khảo hồ sơ mời tham gia đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia: dgts.moj.gov.vn; và liên hệ đến Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để được hướng dẫn mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá.*

**ĐIỀU 4: ĐIỀU KIỆN, CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ; ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ; NỘP HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ**

**4.1. Điều kiện, cách thức đăng ký, đối tượng đăng ký tham gia đấu giá**:

***4.1.1. Những người được đăng ký tham gia đấu giá***

Cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa phương, từ đủ 18 tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự theo Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, thực hiện mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp các khoản tiền theo đúng thời hạn quy định, không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản.

Trường hợp nhận ủy quyền tham gia đấu giá: Một người chỉ được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của một người. Người đã tham gia đấu giá thì không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người khác.

***4.1.2. Những người không được đăng ký tham gia đấu giá***

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người

trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

- Các trường hợp không thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

**4.2. Nộp hồ sơ tham gia đấu giá**

Một người tham gia đấu giá có thể tham gia đấu giá nhiều thửa đất, mỗi một thửa đất phải nộp 01 bộ hồ sơ với điều kiện mỗi thửa đất phải nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước tương ứng với số lượng thửa đất đăng ký tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá (*hồ sơ được bỏ vào phong bì khổ A4, phong bì do đơn vị thực hiện phiên đấu giá cung cấp*), hồ sơ tham gia đấu giá gồm các giấy tờ sau:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (*theo mẫu có đóng dấu của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam).*

- Bản sao: CCCD/CC. Trường hợp, Giấy tờ bị thất lạc hoặc bị thu hồi theo quy định phải có xác nhận cư trú của cơ quan công an tại địa phương nơi đăng ký thường trú. Trường hợp CCCD/CC chưa cập nhật địa chỉ hành chính mới thì người tham gia **in Căn cước điện tử (trên app VNeID)** để nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Trường hợp, không in được **Căn cước điên tử trên VNeID**, đề nghị người tham gia ghi địa chỉ trên tờ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá địa chỉ theo địa giới hành chính mới.

- Phiếu thu tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (*nếu có*), (*Tờ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá có đóng dấu của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam là tài liệu thay thế phiếu thu*).

- Chứng từ/giấy nộp tiền đặt trước (nếu có), (*sao kê Ngân hàng là tài liệu thay thế chứng từ/giấy nộp tiền của người tham gia đấu giá)*

***Lưu ý:***

*- Tờ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá là căn cứ pháp lý xác định các thông tin liên quan đến việc đăng ký tham gia đấu giá.*

*- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá không ký và ghi rõ họ tên được coi là không hợp lệ, không được xét tư cách tham gia phiên đấu giá;*

*- Ký hiệu thửa đất đăng ký đấu giá ghi trong Phiếu đăng ký tham gia đấu giá phải trùng với ký hiệu thửa đất quy định tại Danh mục các thửa đất đấu giá kèm theo Thông báo đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá này. Nếu người tham gia đấu giá đăng ký sai thông tin về ký hiệu thửa đất đưa ra đấu giá thì khi xét tư cách tham dự phiên đấu giá hồ sơ tham gia đấu giá đó sẽ bị loại.*

**Thông tin nộp tiền mua hồ sơ tham giá đấu giá:**

Người tham gia nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tiền mua hồ sơ tham giá đấu giá vào tài khoản sau:

Tên tài khoản:

Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

Số tài khoản: **8012 8187 1200 001**– Nam Á Bank – Chi nhánh Hà Nội

Nội dung chuyển khoản:

<Tên người tham gia đấu giá> < Số CCCD> Tiên Hoa250

Ví dụ: **Nguyen Van A 0100321456 Tienhoa250**




***Lưu ý:***

*- Người tham gia đấu giá phải chuyển khoản riêng biệt tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá này.*

*- Không chấp nhận trường hợp nộp gộp tiền mua hồ sơ với tiền đặt trước trong cùng một chứng từ giao dịch.* ***Không chấp nhận việc nộp tiền mua hồ sơ nhầm sang tài khoản tiếp nhận tiền đặt trước.***

## ĐIỀU 5: ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ, RÚT LẠI VIỆC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ; XÁC ĐỊNH ĐIỀU KIỆN THAM GIA ĐẤU GIÁ

### 5.1. Đăng ký tham gia đấu giá

- Người có nhu cầu tham gia đấu giá, đáp ứng điều kiện theo quy định tại **mục 4.1.1, khoản 4.1, Điều 4** Quy chế này chuẩn bị hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định tại **khoản 4.2, Điều 4** Quy chế này và thực hiện nộp hồ sơ, nộp tiền mua hồ sơ, nộp tiền đặt trước theo đúng quy định tại Thông báo đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá.

- Mọi thông tin liên quan đến hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá chỉ được thay đổi khi thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá chưa kết thúc. Sau thời hạn kết thúc tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá không được rút lại hồ sơ tham gia đấu giá, không được sửa đổi hồ sơ tham gia đấu giá đã nộp.

### 5.2. Rút lại đăng ký tham gia đấu giá

- Trước khi hết thời hạn nộp hồ sơ, người tham gia đấu giá xin rút hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá đã nộp phải có đơn xin rút hồ sơ tham gia đấu giá gửi đến Công ty Đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam, khoản tiền đặt trước đã nộp được hoàn trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Sau khi hết thời hạn nộp hồ sơ, người tham gia đấu giá không được rút hồ sơ tham gia đấu giá.

- Người đăng ký tham gia đấu giá xin rút hồ sơ tham gia đấu giá chỉ được nhận lại khoản tiền đặt trước đã nộp.

### 5.3. Xét duyệt điều kiện người tham gia đấu giá:

- Việc xét duyệt điều kiện hồ sơ tham gia của người tham gia đấu giá quyền thuê đất được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về đấu giá tài sản, các quy định tại Phương án đấu giá (nếu có) và các quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này.

- Xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá quyền thuê đất được tiến hành sau khi kết thúc thời hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, được thực hiện trong điều kiện bảo mật, các thành phần tham dự (nếu có) phải ký xác nhận nội dung biên bản. Báo cáo kết quả xét điều kiện hồ sơ tham gia đấu giá được lưu trữ trong hồ sơ đấu giá.

- Kết thúc việc xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

- Hồ sơ xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá, danh sách người tham gia đấu giá, danh sách người đủ điều kiện tham gia đấu giá được bảo quản theo chế độ bảo mật.

**ĐIỀU 6: NGÀY, GIỜ BẮT ĐẦU, HẾT HẠN NỘP TIỀN ĐẶT TRƯỚC**

- Ngày, giờ bắt đầu: 08h00 ngày 15/4/2026

- Ngày, giờ hết hạn: 17h00 ngày 05/5/2026.

Thông tin nộp tiền đặt trước: Người tham gia nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tiền đặt trước vào tài khoản sau:




Tên tài khoản: **Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam**

Số tài khoản: **117 00277 6799** – Vietinbank Tiên Lữ.

Nội dung:

<Tên người tham gia đấu giá> < Số CCCDTiên Hoa250

**Ví dụ: Nguyen Van A 0100321456 Tienhoa250**

**** Lưu ý:***

*- Không chấp nhận việc nộp tiền đặt trước vào tài khoản khác số tài khoản quy định nêu trên hoặc nộp nhầm tiền đặt trước vào tài khoản tiếp nhận tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá.*

*- Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước riêng biệt cho từng thửa đất. Trường hợp nộp gộp nhiều lệnh chuyển khoản cho nhiều hồ sơ tham gia (nhiều thửa đất) mà thiếu tiền thì Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ xác định các hồ sơ đủ điều kiện theo nguyên tắc sử dụng tối đa tiền đặt trước người tham gia đấu giá đã nộp.*

*- Người tham gia đấu giá tự tính toán thời gian nộp tiền để đảm bảo số tiền đặt trước được **"Báo có"** vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam theo Quy chế cuộc đấu giá này chậm nhất đến **17 giờ 00 phút ngày 05/5/2026. Tất cả các trường hợp "Báo có" sau 17 giờ 00 phút ngày 05/5/2026 được xác định là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.***

*- Các chi phí phát sinh liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền và nhận lại tiền đặt trước (nếu có) do người tham gia đấu giá chi trả theo mức quy định của các Tổ chức tín dụng/ Ngân hàng.*

**ĐIỀU 7: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ**

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: **08h30 ngày 08/5/2026 (*Thứ sáu)***

- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá (dự kiến): Hội trường UBND xã Tiên Hoa – Thôn Canh Hoạch, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên.

**** Lưu ý:***

**Người tham gia đấu giá phải có mặt tại địa điểm tổ chức phiên đấu giá chậm nhất lúc 08 giờ 00 phút ngày 08/5/2026 để làm thủ tục vào hội trường đấu giá.**

- Người tham gia đấu giá khi đến tham dự phiên đấu giá phải xuất trình **phiếu tiếp nhận hồ sơ và CCCD** (bản gốc) hoặc **Căn cước điện tử.**

*- Trường hợp ủy quyền tham gia đấu giá khi đến tham dự phiên đấu giá phải có văn bản ủy quyền hợp lệ, có nội dung ủy quyền cụ thể, rõ ràng phạm vi, công việc được ủy quyền.*

**ĐIỀU 8: PHƯƠNG THỨC, HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ; TRÌNH TỰ, CÁCH THỨC TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ**

**8.1. Phương thức đấu giá:** Phương thức trả giá lên.

**8.2. Hình thức đấu giá:** Đấu giá bằng bỏ phiếu kín trực tiếp **01 (một)** vòng tại phiên đấu giá theo từng thửa đất.

**8.3. Trình tự tổ chức theo hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá**

*** Trước ngày tổ chức phiên đấu giá:**

- Những người có nhu cầu và đáp ứng đủ điều kiện, có nguyện vọng tham gia đấu giá phải chuẩn bị hồ sơ theo Điều 4 Quy chế này và nộp hồ sơ tham gia đấu giá trong thời gian quy định theo Thông báo đã phát hành công khai.

*** Tại buổi tổ chức phiên đấu giá:**

Đấu giá viên giới thiệu bản thân, người giúp việc, công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; phổ biến quy chế cuộc đấu giá; giới thiệu về khu đất đấu giá; nhắc lại mức giá khởi điểm; thông báo bước giá và khoảng thời gian tối đa cho việc trả giá, đặt giá; hướng dẫn cách trả giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá; nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, thời gian để thực hiện việc ghi phiếu và bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu; điều hành phiên đấu giá theo quy định tại Điều 42 Luật Đấu giá tài sản.

***8.3.1. Cách thức trả giá:***

Tất cả những Người tham gia đấu giá đã đăng ký đấu giá và đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá sẽ bỏ phiếu trả giá một vòng trong cùng 01 (một) lần.

- Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu; đấu giá viên kiểm đếm và công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ.

- Việc xét giá được tiến hành công khai ngay tại chỗ, Đấu giá viên xem xét các phiếu trả giá hợp lệ theo quy định. Việc xếp hạng giá trả được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp để xác định mức giá trả hợp lệ, cao nhất đối với từng thửa đất, có sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá. Đấu giá viên công bố giá trả hợp lệ, cao nhất của từng thửa đất để xác định người trúng đấu giá.

- Số lượng tờ phiếu trả giá người tham gia đấu giá được nhận tương ứng với số lượng hồ sơ tham gia đấu giá đã đăng ký và được xác định đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá. Nếu viết sai (trước khi bỏ phiếu) được quyền yêu cầu đổi tờ phiếu trả giá khác, không được tẩy xóa, sửa chữa trên tờ phiếu (*trừ trường hợp đấu giá viên hướng dẫn công khai cách sửa chữa trực tiếp trên tờ phiếu trả giá).* Việc đổi phiếu trong thời gian quy định và được sự chấp thuận của Đấu giá viên. Người tham gia đấu giá phải nộp lại tờ phiếu đã bị hỏng trước khi nhận tờ phiếu mới trong trường hợp cần đổi phiếu trả giá.

- Thời gian viết phiếu (*bao gồm cả thời gian bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu*) **"không quá 20 phút"**. Thời gian cụ thể sẽ được Đấu giá viên công bố tại phiên đấu giá.

- Người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu trả giá của mình vào thùng phiếu, nếu nhờ người khác bỏ phiếu hộ dẫn đến thất lạc phiếu trả giá thì người tham gia phải tự chịu trách nhiệm về việc đó. Khi Phiếu trả giá đã được bỏ vào thùng phiếu, người tham gia đấu giá không được rút lại Phiếu trả giá với bất kỳ lý do nào.

- Khi thời gian bỏ phiếu đã kết thúc (đồng hồ đếm ngược hiển thị thời gian **về 00:00**), **các phiếu trả giá nộp muộn được coi là phiếu không hợp lệ, không được xét giá.**

***8.3.2. Nguyên tắc xác định người trúng đấu giá, giá trúng đấu giá***

**Việc xác định người trúng đấu giá, giá trúng đấu giá dựa trên 2 tiêu chí: có phiếu trả giá hợp lệ và có giá trả hợp lệ:**

**a) Phiếu trả giá hợp lệ:** là phiếu do đơn vị thực hiện phiên đấu giá phát hành (*phiếu theo mẫu in sẵn, có đóng dấu của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản)*, Phiếu được người tham gia đấu giá ghi các nội dung cần thiết theo mẫu, nộp đúng thời gian theo quy định, trả đúng bước giá, đã ký và ghi đầy đủ họ và tên.

***Phiếu trả giá không hợp lệ***: là Phiếu trả giá không đáp ứng yêu cầu của Phiếu hợp lệ, phiếu rách nát, tẩy xóa, không ghi giá trả, trả thấp hơn giá khởi điểm, trả giá không đúng bước giá, giá trả không có nghĩa, không ký và ghi rõ họ tên; phiếu không được bỏ vào thùng phiếu đúng thời gian quy định.

**b) Giá trả hợp lệ**: là giá ghi trong phiếu trả giá, giá trả từ giá khởi điểm trở lên và đúng bước giá quy định; giá trả phải có nghĩa, rõ nghĩa, xác định được theo quy định đồng tiền Việt Nam. Trường hợp có sự sai lệch giữa giá trả viết bằng số và giá trả viết bằng chữ trên phiếu trả giá thì sẽ căn cứ theo giá trả viết bằng chữ để xét giá.

**- Trường hợp người tham gia đấu giá trả cao hơn giá khởi điểm nhưng sai bước giá thì phiếu trả giá đó được xác định là phiếu không hợp lệ và không được xét giá của thửa đất đó.** Trường hợp, người tham gia đấu giá chỉ ghi giá trả viết bằng số hoặc chỉ ghi giá trả viết bằng chữ vẫn được xét giá. Không được xét giá trong trường hợp giá trả viết bằng số hoặc giá trả viết bằng chữ không có nghĩa, hoặc đấu giá viên không thể xác định được rõ mức giá đã trả.

- Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + n X bước giá (n = 0,1,2,3.....vv).

- Bước giá áp dụng chung cho các thửa đất đưa ra đấu giá là: **100 đồng/$m^2$/năm** *(Bằng chữ: Một trăm đồng trên một mét vuông trên một năm).*

**c) Giá xét trúng đấu giá:** Là giá trả hợp lệ cao nhất cho 01 $m^2$ đất của từng thửa đất đấu giá. **Giá trúng đấu giá ít nhất phải bằng giá khởi điểm cộng một hoặc nhiều bước giá và đúng bước giá quy định.**

- Tiền sử dụng trong đấu giá (mặc định)*: Việt Nam đồng.*

- Giá trả ghi trên phiếu đấu giá (mặc định)*: đơn vị tính trên 01 (một) mét vuông.*

**d) Xác định người trúng đấu giá:** Là người có phiếu trả giá hợp lệ và có giá trả hợp lệ cao nhất cho **01 $m^2$ đất đối với từng thửa đất đấu giá,** được Đấu giá viên công bố tại phiên đấu giá, được ghi nhận trong Biên bản đấu giá và được UBND xã ban hành Quyết định công nhận kết quả đấu giá và thực hiện ký hợp đồng cho thuê đất theo quy định pháp luật hiện hành.

***8.3.3. Xử lý tình huống phát sinh:***

- Trường hợp, có từ hai người trở lên cùng trả giá hợp lệ, cao nhất và bằng nhau, Đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất (*giá khởi điểm để đấu giá tiếp là giá cao nhất đã trả bằng nhau*) để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát

phiếu trả giá cho người đó; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

- Đối với hình thức đấu giá trực tiếp tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi Đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

- Trường hợp, sau khi Đấu giá viên đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì thửa đất đó đấu giá không thành.

- Các tình huống phát sinh khác tại phiên đấu giá sẽ được đấu giá viên giải quyết và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành về đấu giá tài sản.

***8.3.4. Biên bản đấu giá.***

Cuộc đấu giá chấm dứt khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá hoặc khi đấu giá không thành theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Luật Đấu giá tài sản.

Diễn biến phiên đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá. Biên bản đấu giá được lập tại phiên đấu giá và có chữ ký của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá, người ghi biên bản, người trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá, đại diện của những người tham gia đấu giá.

Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá đối với tài sản mà theo quy định của pháp luật kết quả đấu giá tài sản phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Biên bản đấu giá được đóng dấu của tổ chức đấu giá tài sản .

**ĐIỀU 9: XỬ LÝ TIỀN ĐẶT TRƯỚC; CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ TRUẤT QUYỀN THAM GIA ĐẤU GIÁ; CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC NHẬN LẠI TIỀN ĐẶT TRƯỚC**

**9.1. Xử lý tiền đặt trước đấu giá**

- Khoản tiền đặt trước của Người trúng đấu giá được trừ vào tổng số tiền trúng đấu giá phải nộp Ngân sách nhà nước.

- Những người không trúng đấu giá, không vi phạm quy chế đấu giá bao gồm cả những người đã nộp tiền nhưng không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá sẽ được nhận lại tiền đặt trước trong thời hạn **03 (ba)** ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Tiền đặt trước được trả theo hình thức chuyển khoản theo quy định tại Điều 39 Luật đấu giá tài sản (***người tham gia đấu giá phải cung cấp số tài khoản "CHÍNH CHỦ" của người đã ký tên trên Phiếu đăng ký tham gia đấu giá)*** Trường hợp, không cung cấp số tài khoản hoặc không dùng tài khoản, người tham gia đấu giá phải trực tiếp mang theo CCCD/CC đến **Ngân hàng Vietinbank Tiên Lữ** để nhận lại bằng tiền mặt. Mọi khoản phí phát sinh trong việc nhận lại tiền đặt trước bằng tiền mặt (nếu có) do người tham gia đấu giá có trách nhiệm chi trả theo mức phí quy định của Ngân hàng.

**9.2. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.**

**9.2.1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá** *( theo khoản 5 Điều 9 Luật đấu giá tài sản )*

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan;

d1) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

d2) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

d3) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

**9.2.2 Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.**

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự cuộc đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật đấu giá tài sản, các trường hợp cụ thể như quy định tại khoản 9.2.1 Điều 9 Quy chế này.

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản;

d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản.

**Lưu ý:** Các trường hợp hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất do Người trúng đấu giá không nộp hoặc nộp không đủ tiền theo thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quy định sẽ không được nhận lại khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) đã được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

## ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI TRÚNG ĐẤU GIÁ

**10.1. Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:**

a) Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;

b) Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;

c) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;

d) Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

**10.2. Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:**

a) Ký biên bản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;

b) Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan;

c) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

d) Các nghĩa vụ khác theo Phướng án đấu giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- Sau khi hết thời hạn thuê đất theo hợp đồng đã ký, cá nhân có trách nhiệm thu hồi toàn bộ tài sản, cây cối, hoa màu, vật nuôi phục vụ sản xuất và hoàn trả lại mặt bằng cho UBND xã.

- Trường hợp nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án thì các cá nhân phải bàn giao mặt bằng đất đã thuê theo quy định.

**ĐIỀU 11: PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ TRÚNG ĐẤU GIÁ QUYỀN THUÊ ĐẤT**

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ kết quả đấu giá thành từ đơn vị thực hiện phiên đấu giá, UBND xã ra quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền thuê đất.

**ĐIỀU 12: NỘP TIỀN VÀ SỬ DỤNG QUYỀN THUÊ ĐẤT SAU KHI CÓ QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG ĐẤU GIÁ QUYỀN THUÊ ĐẤT**

- Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền thuê đất của UBND xã Tiên Hoa, Chuyên viên Tài chính ngân sách xã gửi thông báo nộp tiền thuê đất bằng văn bản cho người trúng đấu giá.

- Thời hạn nộp tiền thuê đất năm thứ nhất: Chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất của UBND xã.

- Từ năm thứ hai trở đi chia làm hai kỳ *(Chi tết tại Hợp đồng cho thuê đất)*

**ĐIỀU 13: KÝ HỢP ĐỒNG CHO THUÊ VÀ BÀN GIAO ĐẤT**

Sau khi người trúng đấu giá quyền thuê đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, UBND xã có trách nhiệm ký hợp đồng cho thuê đất theo quy định và bàn giao đất tại thực địa cho người trúng đấu giá.

**ĐIỀU 14. XỬ LÝ VI PHẠM**

**14.1. Xử lý vi phạm đối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.**

a) Đấu giá viên có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 19 hoặc quy định khác của Luật đấu giá tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9, khoản 2 Điều 24, khoản 3 Điều 65 hoặc quy định khác của Luật đấu giá tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**14.2. Xử lý vi phạm đối với người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan.**

Người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 hoặc quy định khác của Luật đấu giá tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**14.3. Xử lý vi phạm đối với người có tài sản đấu giá**

Người có tài sản đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 9, khoản 2 Điều 47 hoặc quy định khác của Luật đấu giá tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**14.4. Hủy kết quả đấu giá tài sản**

.- Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật này;

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật đấu giá tài sản;

- Các trường hợp hủy kết quả đấu giá theo quy định của Luật đất đai, Phương án đấu giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

+ Hết thời hạn nộp tiền, nếu người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá;

+ Trường hợp nộp không đủ tiền thì chỉ được hoàn trả lại sau khi Người có tài sản đấu giá tổ chức đấu giá thành công các khu đất bị hủy kết quả trúng đấu giá, số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp (nhưng nộp chưa đủ) không được tính lãi suất, trượt giá.

**ĐIỀU 15: NỘI QUY PHIÊN ĐẤU GIÁ**

*- Người nộp hồ sơ tham gia đấu giá không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá, người không phải là khách mời, người không có nhiệm vụ được phân công của Người có tài sản/Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được vào phòng tổ chức phiên đấu giá;*

*- Người tham gia đấu giá (hoặc người được ủy quyền hợp lệ) phải có mặt tại phòng tổ chức phiên đấu giá đúng ngày, giờ theo thông báo và quy chế đã quy định;*

*- Người tham gia đấu giá là 01 (một) người duy nhất có tên trong danh sách xét duyệt đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá (**Trường hợp có người đại diện theo ủy quyền thì cần phải có văn bản ủy quyền hợp lệ**). Trong một phiên đấu giá, một người chỉ được đại diện (bao gồm cả đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền) cho một người*

*tham gia đấu giá, nếu đã là người tham gia đấu giá tại cùng 01 phiên đấu giá thì không được đại diện cho người tham gia đấu giá khác.*

*- Người tham gia đấu giá phải có trang phục lịch sự, thái độ ứng xử đúng mực, ngồi đúng vị trí ban tổ chức phiên đấu giá đã sắp xếp, không đi lại tự do, không tự ý đổi chỗ ngồi, không trao đổi với cá nhân khác trong quá trình trả giá.*

*- Người tham gia đấu giá **"KHÔNG SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI"** hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào trong phòng đấu giá; không được quay phim, chụp hình trong phòng tổ chức đấu giá, không tự ý ra khỏi phòng đấu giá nếu chưa có sự đồng ý của Đấu giá viên;*

*- Người tham gia đấu giá không hút thuốc, không mang chất cháy nổ, chất kích thích vào khu vực tổ chức đấu giá, không được sử dụng chất kích thích khi đến tham dự đấu giá;*

*- Người tham gia đấu giá tuân thủ tuyệt đối sự điều hành phiên đấu giá của Đấu giá viên, không tranh luận với Đấu giá viên vì bất kỳ lý do nào;*

*- Người tham gia đấu giá có hành vi phá rối, cản trở phiên đấu giá hoặc liên kết, thông đồng dìm giá thì bị truất quyền tham gia đấu giá và bị xử lý theo quy định của pháp luật.*

*Các trường hợp vi phạm, tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo Quy chế đấu giá, hoặc xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.*

**ĐIỀU 16: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Trường hợp bất khả kháng có sự thay đổi về thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ thông báo kịp thời đến Người có tài sản đấu giá, người đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá theo đúng quy định pháp luật về đấu giá tài sản.

- Trường hợp trước ngày tổ chức phiên đấu giá, nếu có sự thay đổi về số lượng tài sản đưa ra đấu giá, giá khởi điểm, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải phối hợp thực hiện.

- Khoản tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá chỉ được trả lại trong trường hợp phiên đấu giá không tổ chức được. Không hoàn lại tiền hồ sơ đối với các cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật đấu giá trong thời gian tổ chức đấu giá.

- Người tham gia đấu giá đã mua hồ sơ tham gia đấu giá, được hiểu là đã tự tìm hiểu về khu đất đấu giá và có nhu cầu tự nguyện đăng ký tham gia đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không giải quyết bất kỳ yêu cầu nào của người tham gia đấu giá trong việc đề nghị trả lại hồ sơ đã mua và nhận lại tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá với lý do không còn nhu cầu.

- Hồ sơ mời tham gia đấu giá được đăng tải công khai, ĐỀ NGHỊ người tham gia đấu giá tham khảo kỹ hồ sơ trước khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp phát sinh do lỗi của người tham gia đấu giá không tìm hiểu kỹ hồ sơ.

- Quyết định của Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá là quyết định cuối cùng và các bên phải thực hiện theo, đồng thời Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định đó.

- Tất cả các hành vi cản trở hoạt động của đấu giá viên, gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá, đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên…. của người tham gia đấu giá sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 17: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Người có tài sản đấu giá (*Đơn vị tổ chức việc đấu giá quyền sử dụng đất*) chịu trách nhiệm về tính pháp lý của tài sản đưa ra đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu

trách nhiệm tuân thủ đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục đấu giá mà không chịu trách nhiệm về tính pháp lý và các vấn đề khác có liên quan đến tài sản đấu giá.

Đấu giá viên, nhân viên của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Đơn vị tổ chức việc đấu giá và người tham gia đấu giá, các tổ chức cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế cuộc đấu giá này.

Mọi trường hợp phát sinh giữa các bên sẽ được giải quyết theo quy định tại Quy chế này, trường hợp bản Quy chế này không quy định, khiếu nại và tranh chấp giữa các bên sẽ được giải quyết theo quy định pháp luật hiện hành.

***Quy chế đấu giá được lập gồm 17 Điều, Thông báo đấu giá tài sản là tài liệu không tách rời bản Quy chế này.***

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH**
**ĐẤU GIÁ VIỆT NAM**
**GIÁM ĐỐC**

S.Đ.K.H.Đ: 47 - C.T.H.D
CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM
P.PHÚC LỢI - T.P HÀ NỘI

**Nguyễn Thị Thu Giang**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ TIÊN HOA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 304../QĐ -UBND | *Tiên Hoa, ngày 16 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý.**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN HOA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên V/v Ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.Căn cứ Quyết định số 147/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 30/TTr-KT ngày 09 tháng 3 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý.

*(Có Phương án chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Các ông(bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, các phòng chuyên môn có liên quan của UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 2;
- Lưu:VT.

**CHỦ TỊCH**




**Vũ Quang Vinh**

**PHƯƠNG ÁN**

**Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã quản lý**

*(Kèm theoQuyết định số 304/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 củaỦy ban nhân dân xã Tiên Hoa)*

**1. Vị trí, diện tích, loại đất, mục đích sử dụng đất**

Phương ánđấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý như sau:

| STT | Địa điểm thôn | Diện tích ($m^2$) | Số lô, thửa (nhóm thửa) | Loại đất | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **Xã Lệ Xá cũ** | | | | | |
| 1 | Thôn Phù Liễu | 1212,7 | Thửa số 37, 76 tờ bản đồ số 52 | NTS | |
| 2 | Thôn Phù Liễu | 2533,8 | Thửa số 27,34,35, tờ bản đồ số 53 | NTS | |
| 3 | Thôn Phù Liễu | 3284 | Thửa số 38,183, tờ bản đồ số 53 | NTS | |
| 4 | Thôn Giai Lệ | 11118 | Thửa số 187, tờ bản đồ số 29 | LUC | |
| 5 | Thôn Giai Lệ | 8742,4 | Thửa số 174, tờ bản đồ số 29 | LUC | |
| 6 | Thôn Phù Liễu | 2316,3 | Thửa số 206, tờ bản đồ số 36 | LUC | |
| **Xã Trung Dũng cũ** | | | | | |
| 7 | Thôn Hoàng Xá | 8185,5 | Thửa số 129, tờ bản đồ số 4 | LUC | |
| 8 | Thôn Hoàng Xá | 15008,7 | Thửa số 163, tờ bản đồ số 4 | LUC | |
| 9 | Thôn Hoàng | 7021,2 | Thửa số 31, tờ bản đồ số 3 | LUC | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | Xá | | | | |
| 10 | Thôn Hoàng Xá | 6509,3 | Thửa số 58, tờ bản đồ số 3 | LUC | |
| 11 | Thôn Hoàng Xá | 3481,4 | Thửa số 68, tờ bản đồ số 3 | LUC | |
| 12 | Thôn Hoàng Xá | 8601,5 | Thửa số 17, 31, 63, 64, 105, 115, 122, 125, 179, 283, tờ bản đồ số 6 | LUC | |
| 13 | Thôn Hoàng Xá | 4533,4 | Thửa số 290, 312, 331, 345, 346, 382, tờ bản đồ số 6 | LUC | |
| 14 | Thôn Hoàng Xá | 9401,1 | Thửa số 395, tờ bản đồ số 7 và Thửa số 01, 2, 11, 14, 85, 118, 195, 199, 226, 238, 239, tờ bản đồ số 3 | LUC | |
| 15 | Thôn Canh Hoạch | 5017,5 | Thửa số 7, tờ bản đồ số 4 | LUC | |
| 16 | Thôn Canh Hoạch | 5870,3 | Thửa số 33, tờ bản đồ số 4 | LUC | |
| 17 | Thôn Canh Hoạch | 6332,7 | Thửa số 25, tờ bản đồ số 1 | LUC | |
| 18 | Thôn Canh Hoạch | 4680,6 | Thửa số 56, tờ bản đồ số 1 | LUC | |
| 19 | Thôn Canh Hoạch | 2002,4 | Thửa số 65, tờ bản đồ số 1 | LUC | |
| 20 | Thôn Canh Hoạch | 2945,4 | Thửa số 97, tờ bản đồ số 1 | LUC | |
| 21 | Thôn Canh | 3575,7 | Thửa số 99, tờ bản đồ số 1 | LUC | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | Hoạch | | | | |
| 22 | Thôn Canh Hoạch | 8749,2 | Thửa số 19, tờ bản đồ số 1 | LUC | |
| 23 | Thôn Canh Hoạch | 4316,8 | Thửa số 20, 40, 51, 81, 88, 97, 144, 150, tờ bản đồ số 4 | LUC | |
| 24 | Thôn Canh Hoạch | 4157,6 | Thửa số 162, 259, 309, 379, tờ bản đồ số 5 và thửa số 462, 949 tờ bản đồ số 7 và thửa số 01, 05 tờ bản đồ số 2. | LUC | |
| 25 | Thôn Canh Hoạch | 10600,3 | Thửa số 7, 11, 17, 27, 31, 35, 41, 80, 82, 100, 104, 136, 168, 190, 217, tờ bản đồ số 1 | LUC | |
| 26 | Thôn Đồng Lạc | 2164,6 | Thửa số 700, tờ bản đồ số 8 | LUC | |
| 27 | Thôn Đồng Lạc | 7531 | Thửa số 73, tờ bản đồ số 10 | LUC | |
| 28 | Thôn Đồng Lạc | 8253,2 | Thửa số 99, tờ bản đồ số 10 | LUC | |
| 29 | Thôn Đồng Lạc | 2170,6 | Thửa số 694, 711, 729, 788, 807, 840, 885, 887, 916, tờ bản đồ số 7 | LUC | |
| 30 | Thôn Đồng Lạc | 4.934,3 | Thửa số 949,958 tờ số 7 và thửa số 95,310,613,643 tờ số 8 | LUC | |
| 31 | Thôn Đồng Lạc | 5239,7 | Thửa số 21, 26, 53, 85, 86, 107, 124, 130, 135, 139, 156, 171, tờ bản đồ số 9 | LUC | |
| 32 | Thôn Đồng Lạc | 10915,6 | Thửa số 7, 18, 32, 34, 57, 63, 75, 86, 90, 96, 98, tờ bản đồ số 10 | LUC | |
| 33 | Thôn An | 5006 | Cánh Đồng Môi | LUC | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | Tràng | | | | |
| **Xã Cương Chính cũ** | | | | | |
| 34 | Thôn Đặng Xá | 52145 | 62(9) và 85(32) | HNK | |
| 35 | Thôn Đặng Xá | 7049 | 59(6) | NTS | |
| 36 | Thôn Đặng Xá | 9120 | 59(6); 62(9); 63(10) | LUC | |
| 37 | Thôn Bái Khê | 16100 | 63(10); 60(7) | LUC | |
| 38 | Thôn Bái Khê | 13027,6 | Thửa 110 tờ 23; Thửa 101 tờ 23; Thửa 134 tờ 24; Thửa 286 tờ 23; Thửa 348 tờ 23; Thửa 312 và 313 tờ 23; Thửa 235 tờ 23; Thửa 188 tờ 23; Thửa 178 tờ 24; Thửa 58 tờ 24 | NTS | |
| 39 | Thôn An Tào | 7290 | 54(1) | HNK | |
| 40 | Thôn An Tào | 14919 | Thửa 227 tờ 20; Thửa 78 tờ 18; Thửa 130 tờ 20; Thửa 248 tờ 19; Thửa 155 tờ 20; Thửa 67 tờ 18; Thửa 127 tờ 19; Thửa 92 tờ 20; Thửa 158 tờ 19; Thửa 468 ;380 tờ 21; Thửa 221;224 tờ 20; Thửa 173; tờ 19; Thửa 78 tờ 18; Thửa 77 tờ 18; Thửa 297 tờ 19; Thửa 267 tờ 21; Thửa 29 tờ 21; Thửa 35 tờ 18 | NTS | |
| **Xã Minh Phượng cũ** | | | | | |
| 41 | Thôn Mai Xá | 1082,2 | Thửa số 406, tờ bản đồ số 89 | HNK | |
| 42 | Thôn Mai Xá | 287,9 | Thửa số 63, tờ bản đồ số 89 | LUC | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 43 | Thôn Điềm Đông | 7449,8 | Thửa số 372, tờ bản đồ số 88 | LUC | |
| 44 | Thôn Điềm Đông | 5221,7 | Thửa số 64, tờ bản đồ số 90 | LUC | |
| 45 | Thôn Điềm Đông | 2833 | Thửa số 246, tờ bản đồ số 88 | LUC | |
| 46 | Thôn Điềm Đông | 4015,2 | Thửa số 62, 38 tờ bản đồ số 90; Thửa 281, 132 529, 130, 125, 126, 250, 179, 518 tờ bản đồ số 88 | LUC | |
| 47 | Thôn Điềm Đông | 3639 | Thửa số 162, tờ bản đồ số 95 | NTS | |
| 48 | Thôn Điềm Đông | 542 | Thửa số 8, 9tờ bản đồ số 91 | CLN | |
| 49 | Thôn Điềm Đông | 1161 | Thửa số 10, 14, 61, 74 tờ bản đồ số 91 | NTS | |
| 50 | Thôn Điềm Tây | 5897 | Thửa số 258, 265 tờ bản đồ số 94 | NTS | |
| 51 | Thôn Điềm Tây | 5889,7 | Thửa số 42, tờ bản đồ số 88 | LUC | |
| 52 | Thôn Điềm Tây | 1407,6 | Thửa số 214, 148, 3, 4, tờ bản đồ số 87 | LUC | |
| **Tổng** | | **355489,5** | | | |

**2. Thời hạn thuê đất, hình thức thanh toán:**

- Thời hạn thuê đất: 05 năm.
- Hình thức thanh toán:

+ Trả tiền thuê đất hàng năm *(Theo giá trúng đấu giá)*.

+ Thanh toán bằng chuyển khoản theo hợp đồng.

**3. Dự kiến thời gian tổ chức đấu giá:** Quý 2 năm 2026

**4. Đối tượng, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.**

Việc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã quản lý được thực hiện theo nguyên tắc công khai, liên tục, khách quan, trung thực, bình đẳng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

a. Người tham gia đấu giá: Cá nhân tại địa phương đủ điều kiện đăng ký tham gia đấu giá và phải thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b. Điều kiện được tham gia đấu giá:

- Có đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu do Tổ chức đấu giá tài sản phát hành).

- Nộp đủ các khoản tiền hồ sơ, tiền đặt trước theo quy định.

- Không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

**5. Kinh phí tổ chức thực hiện phiên đấu giá.**

- Kinh phí thực hiện: Theo quy định hiện hành.

- Nguồn vốn: Thu từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý.

**6. Dự kiến giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá và các khoản thu khác (theo quy định tại Điều 229 Luật Đất đai 2024 và Điều 55, Điều 56 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ)**

6.1 Việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai 2024; các Nghị định: Số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024, số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ;Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên và Quyết định số 147/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên.Giá khởi điểm được xác định và phê duyệt sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất.

6.2. Khoản tiền đặt trước

- Người tham gia đấu giá phải nộp khoản tiền đặt trước bằng 20% giá trị thửa đất (nhóm thửa đất) đấu giá theo giá khởi điểm đã được phê duyệt. Số tiền đặt trước quy định cụ thể tại thông báo mời đấu giá.

- Trường hợp trúng đấu giá :Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. (Theo khoản 9 Điều 55

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP và Luật Đấu giá tài sản);

- Người không trúng đấu giá và không vi phạm quy chế đấu giá, quy định của pháp luật sẽ được Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoàn trả khoản tiền đặt trước đã nộp và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận (theo khoản 4 Điều 39 của Luật Đấu giá tài năm 2016; Khoản 24, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024);

- Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia phiên đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước đã nộp trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, vị trí, diện tích đất đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai

6.3. Dự kiến giá trị thu được và đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá:

- Dự kiến giá trị thu được (*theo giá khởi điểm*): theo quyết định được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá:

+ Chi phí phục vụ công tác tổ chức đấu giá và các chi phí liên quan.

+ Thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

**7. Nguyên tắc đấu giá, phương thức đấu giá, hình thức đấu giá:**

7.1. Nguyên tắc đấu giá: Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành, tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, bình đẳng giữa những người tham gia đấu giá, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia (theo quy định tại Điều 6 Luật Đấugiá tài sản 2016).

Việc đấu giá được thực hiện phải có từ 02 người đăng ký tham gia đấu giá, 02 người tham gia đấu giá và 02 người trả giá trở lên.

7.2. Phương thức đấu giá: (Điều 40 Luật Đấu giá tài sản năm 2016).

Theo phương thức trả giá lên.

7.3. Hình thức đấu giá: (Điều 40 Luật Đấu giá tài sản năm 2016).

Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp 1 vòng tại phiên đấu giá

**8. Đăng ký tham gia đấu giá:**

- Người có nhu cầu tham gia đấu giá đăng ký và nộp hồ sơ theo Thông báo mời tham gia đấu giá. Quy chế phiên đấu giá quyền sử dụng đất do đơn vị thực hiện phiên đấu giá ban hành. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá được nêu cụ thể tại thông báo mời đấu giá.

- Về niêm yết việc đấu giá quyền sử dụng đất, thông báo công khai việc đấu giá quyền sử dụng đất, hồ sơ và cách thức đăng tham gia đấu giá quyền sử dụng

đất: Thực hiện theo quy định Luật Đấu giá năm 2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

**9. Giá trả hợp lệ, giá trúng đấu giá và người trúng đấu giá**

- Giá trả hợp lệ: Là giá trả từ giá khởi điểm trở lên.

- Giá xét trúng đấu giá: Là giá trả hợp lệ tính trên 1m² đất, trả bằng giá khởi điểm cộng ít nhất một bước giá trở lên.

- Người trúng đấu giá: Là người có mức giá trả hợp lệ cao nhất cho từng thửa đất (nhóm thửa đất).

**10. Bước giá áp dụng chung đối với các thửa đất cụ thể như sau:**

Bước giá áp dụng chung với tất cả các khu đất (thửa, nhóm thửa) đấu giá là: **100đ/m²** *(Một trăm đồng trên một mét vuông).*

**11. Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện phiên đấu giá**

Lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện theoquyđịnh của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về đấu giá tài sản và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày31/12/2024 củaBộ trưởng Bộ Tưpháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15.

**12. Nộp tiền và sử dụng quyền thuê đất sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền thuê đất**

Người trúng đấu giá nộp tiền thuê đấttheoQuyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá để thuê đất của UBND xã Tiên Hoa và theo thông báo của Thuế cơ sở 5 tỉnh Hưng Yên. Thời hạn nộp tiền thuê đất năm thứ nhất là nộp một lần trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan Thuế.

Từ năm thứ hai trở đi nộp chậm nhất ngày 30 tháng 6 hàng năm.

**13. Quyền và trách nhiệm của người trúng đấu giá.**

13.1. Quyền của người trúng đấu giá:

- Được công nhận kết quả trúng đấu giá và ký hợp đồng thuê đất với UBND xã Tiên Hoatheo quy định.

- Được hưởng các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

13.2. Trách nhiệm của người trúng đấu giá:

- Nộp đầy đủ tiền thuê đất đã trúng đấu giá theo Quyết định công nhận kết quả đấu giá cho thuê đất.

- Chịu sự quản lý và giám sát của Nhà nước về việc quản lý, sử dụng đất đúng mục đích.

- Sau khi hết thời hạn thuê đất trong hợp đồng đã ký, các hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thu hồi toàn bộ vật kiến trúc, cây cối, hoa màu, vật nuôi phục vụ sản xuất và hoàn trả lại mặt bằng cho UBND xã.

- Trường hợp nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án thì các hộ gia đình, cá nhân phải bàn giao mặt bằng đất đã thuê theo quy định.

**14. Hủy kết quả trúng đấu giá, và thanh lý hợp đồng.**

UBND xã Tiên Hoa ban hành quyết định hủy công nhận kết quả trúng đấu giá để cho thuê đất trong trường hợp người trúng đấu giá không nộp đủ tiền thuê đất theo thời hạn quy định tại năm thứ nhất và thanh lý hợp đồng nếu không nộp đủ tiền thuê đất kể từ năm thứ 2 trở đi.

**15. Ký hợp đồng cho thuê đất và bàn giao đất**

Sau khi người trúng đấu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính, UBND xã Tiên Hoacó trách nhiệm:

+ Ký hợp đồng thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất với thời hạn 05 năm;

+ Tổ chức bàn giao mốc giới ngoài thực địa, bàn giao hợp đồng thuê đất cho người thuê đất.

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ TIÊN HOA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 305../QĐ -UBND | *Tiên Hoa, ngày 17 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê đấtnông nghiệp do UBND xã quản lý tại xã Tiên Hoa.**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN HOA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 qui định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 24/02/2024 của Chính phủ Về việc: Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/20125 hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền để bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu gá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư của Bộ Tư pháp: số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;*

*Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên V/v Ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.Căn cứ Quyết định số 147/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.*

*Căn cứ Quyết định số 304../QĐ-UBND ngày 16../.3../2026 của Chủ tịch UBND xã Tiên Hoa về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý.*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 38./TTr-KT ngày 17 tháng 3.. năm 2026 về việc đề nghị phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã quản lý tại xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Phê duyệt khởi điểm để đấu giá cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý, cụ thể như sau:

| STT | Địa điểm Thôn | Diện tích ($m^2$) | Đặc điểm, vị trí | Loại đất | giá khởi điểm (đồng/$m^2$/ năm) |
|---|---|---|---|---|---|
| **Xã Lệ Xá cũ** | | | | | |
| 1 | Thôn Phù Liễu | 1212,7 | Thửa số 37, 76 tờ bản đồ số 52 | NTS | 375 |
| 2 | Thôn Phù Liễu | 2533,8 | Thửa số 27,34,35, tờ bản đồ số 53 | NTS | 375 |
| 3 | Thôn Phù Liễu | 3284 | Thửa số 38,183, tờ bản đồ số 53 | NTS | 375 |
| 4 | Thôn Giai Lệ | 11118 | Thửa số 187, tờ bản đồ số 29 | LUC | 900 |
| 5 | Thôn Giai Lệ | 8742,4 | Thửa số 174, tờ bản đồ số 29 | LUC | 750 |
| 6 | Thôn Phù | 2316,3 | Thửa số 206, tờ bản đồ số 36 | LUC | 750 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | Liễu | | | | |
| **Xã Trung Dũng cũ** | | | | | |
| 7 | Thôn Hoàng Xá | 8185,5 | Thửa số 129, tờ bản đồ số 4 | LUC | 750 |
| 8 | Thôn Hoàng Xá | 15008,7 | Thửa số 163, tờ bản đồ số 4 | LUC | 750 |
| 9 | Thôn Hoàng Xá | 7021,2 | Thửa số 31, tờ bản đồ số 3 | LUC | 750 |
| 10 | Thôn Hoàng Xá | 6509,3 | Thửa số 58, tờ bản đồ số 3 | LUC | 750 |
| 11 | Thôn Hoàng Xá | 3481,4 | Thửa số 68, tờ bản đồ số 3 | LUC | 750 |
| 12 | Thôn Hoàng Xá | 8601,5 | Thửa số 17, 31, 63, 64, 105, 115, 122, 125, 179, 283, tờ bản đồ số 6 | LUC | 750 |
| 13 | Thôn Hoàng Xá | 4533,4 | Thửa số 290, 312, 331, 345, 346, 382, tờ bản đồ số 6 | LUC | 750 |
| 14 | Thôn Hoàng Xá | 9401,1 | Thửa số 395, tờ bản đồ số 7 và Thửa số 01, 2, 11, 14, 85, 118, 195, 199, 226, 238, 239, tờ bản đồ số 3 | LUC | 750 |
| 15 | Thôn Canh Hoạch | 5017,5 | Thửa số 7, tờ bản đồ số 4 | LUC | 750 |
| 16 | Thôn Canh Hoạch | 5870,3 | Thửa số 33, tờ bản đồ số 4 | LUC | 750 |
| 17 | Thôn Canh Hoạch | 6332,7 | Thửa số 25, tờ bản đồ số 1 | LUC | 750 |
| 18 | Thôn Canh | 4680,6 | Thửa số 56, tờ bản đồ số 1 | LUC | 750 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | Hoạch | | | | |
| 19 | Thôn Canh Hoạch | 2002,4 | Thửa số 65, tờ bản đồ số 1 | LUC | 750 |
| 20 | Thôn Canh Hoạch | 2945,4 | Thửa số 97, tờ bản đồ số 1 | LUC | 750 |
| 21 | Thôn Canh Hoạch | 3575,7 | Thửa số 99, tờ bản đồ số 1 | LUC | 750 |
| 22 | Thôn Canh Hoạch | 8749,2 | Thửa số 19, tờ bản đồ số 1 | LUC | 750 |
| 23 | Thôn Canh Hoạch | 4316,8 | Thửa số 20, 40, 51, 81, 88, 97, 144, 150, tờ bản đồ số 4 | LUC | 750 |
| 24 | Thôn Canh Hoạch | 4157,6 | Thửa số 162, 259, 309, 379, tờ bản đồ số 5 và thửa số 462, 949 tờ bản đồ số 7 và thửa số 01, 05 tờ bản đồ số 2. | LUC | 750 |
| 25 | Thôn Canh Hoạch | 10600,3 | Thửa số 7, 11, 17, 27, 31, 35, 41, 80, 82, 100, 104, 136, 168, 190, 217, tờ bản đồ số 1 | LUC | 750 |
| 26 | Thôn Đồng Lạc | 2164,6 | Thửa số 700, tờ bản đồ số 8 | LUC | 750 |
| 27 | Thôn Đồng Lạc | 7531 | Thửa số 73, tờ bản đồ số 10 | LUC | 750 |
| 28 | Thôn Đồng Lạc | 8253,2 | Thửa số 99, tờ bản đồ số 10 | LUC | 750 |
| 29 | Thôn Đồng Lạc | 2170,6 | Thửa số 694, 711, 729, 788, 807, 840, 885, 887, 916, tờ bản đồ số 7 | LUC | 750 |
| 30 | Thôn Đồng Lạc | 4934,3 | Thửa số 949,958 tờ số 7; thửa số 95,310,613,643 tờ số 8 | LUC | 750 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 31 | Thôn Đồng Lạc | 5239,7 | Thửa số 21, 26, 53, 85, 86, 107, 124, 130, 135, 139, 156, 171, tờ bản đồ số 9 | LUC | 750 |
| 32 | Thôn Đồng Lạc | 10915,6 | Thửa số 7, 18, 32, 34, 57, 63, 75, 86, 90, 96, 98, tờ bản đồ số 10 | LUC | 750 |
| 33 | Thôn An Tràng | 5006 | Cánh Đồng Môi | LUC | 750 |
| **Xã Cương Chính cũ** | | | | | |
| 34 | Thôn Đặng Xá | 52145 | 62(9) và 85(32) | HNK | 750 |
| 35 | Thôn Đặng Xá | 7049 | 59(6) | NTS | 375 |
| 36 | Thôn Đặng Xá | 9120 | 59(6); 62(9); 63(10) | LUC | 750 |
| 37 | Thôn Bái Khê | 16100 | 63(10); 60(7) | LUC | 750 |
| 38 | Thôn Bái Khê | 13027,6 | Thửa 110 tờ 23; Thửa 101 tờ 23; Thửa 134 tờ 24; Thửa 286 tờ 23; Thửa 348 tờ 23; Thửa 312 và 313 tờ 23; Thửa 235 tờ 23; Thửa 188 tờ 23; Thửa 178 tờ 24; Thửa 58 tờ 24 | NTS | 375 |
| 39 | Thôn An Tào | 7290 | 54(1) | HNK | 750 |
| 40 | Thôn An Tào | 14919 | Thửa 227 tờ 20; Thửa 78 tờ 18; Thửa 130 tờ 20; Thửa 248 tờ 19; Thửa 155 tờ 20; Thửa 67 tờ 18; Thửa 127 tờ 19; Thửa 92 tờ 20; Thửa 158 tờ 19; Thửa 468 ;380 tờ 21; Thửa 221;224 tờ 20; Thửa 173; tờ 19; Thửa 78 tờ 18; Thửa 77 tờ 18; Thửa 297 tờ 19; Thửa 267 tờ 21; Thửa 29 tờ 21; | NTS | 375 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Thửa 35 tờ 18 | | |
| **Xã Minh Phượng cũ** | | | | | |
| 41 | Thôn Mai Xá | 1082,2 | Thửa số 406, tờ bản đồ số 89 | HNK | 750 |
| 42 | Thôn Mai Xá | 287,9 | Thửa số 63, tờ bản đồ số 89 | LUC | 750 |
| 43 | Thôn Điềm Đông | 7449,8 | Thửa số 372, tờ bản đồ số 88 | LUC | 750 |
| 44 | Thôn Điềm Đông | 5221,7 | Thửa số 64, tờ bản đồ số 90 | LUC | 750 |
| 45 | Thôn Điềm Đông | 2833 | Thửa số 246, tờ bản đồ số 88 | LUC | 750 |
| 46 | Thôn Điềm Đông | 4015,2 | Thửa số 62, 38 tờ bản đồ số 90; Thửa 281, 132 529, 130, 125, 126, 250, 179, 518 tờ bản đồ số 88 | LUC | 750 |
| 47 | Thôn Điềm Đông | 3639 | Thửa số 162, tờ bản đồ số 95 | NTS | 450 |
| 48 | Thôn Điềm Đông | 542 | Thửa số 8, 9tờ bản đồ số 91 | CLN | 850 |
| 49 | Thôn Điềm Đông | 1161 | Thửa số 10, 14, 61, 74 tờ bản đồ số 91 | NTS | 375 |
| 50 | Thôn Điềm Tây | 5897 | Thửa số 258, 265 tờ bản đồ số 94 | NTS | 450 |
| 51 | Thôn Điềm Tây | 5889,7 | Thửa số 42, tờ bản đồ số 88 | LUC | 750 |
| 52 | Thôn Điềm Tây | 1407,6 | Thửa số 214, 148, 3, 4, tờ bản đồ số 87 | LUC | 750 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tổng** | **355489,5** | | |

**Điều 2**. Giao Phòng Kinh tế căn cứ giá khởi điểm đã được phê duyệt tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định đấu giá cho thuê đất nông nghiệp do xã Tiên Hoa quản lý; Tham mưu cho UBND xã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

**Điều 3**. Các ông(bà): Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, Trưởng các phòng chuyên môn có liên quan của UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu:VT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Quang Vinh**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ TIÊN HOA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 306.../QĐ -UBND | *Tiên Hoa, ngày 17 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**V/v Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên quản lý.**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN HOA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/06/2024 quy định về giá đất; số 226/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên V/v Ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.Căn cứ Quyết định số 147/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.*

*Căn cứ Quyết định số304/QĐ-UBND ngày 16. /3/2026 của Chủ tịch UBND xã Tiên Hoa về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý.*

*Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 17./.3./2026 của Chủ tịch UBND xã Tiên Hoa về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa quản lý.*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 39./TTr-KT ngày 17. tháng 3. năm 2026 về việc đề nghị đấu giá để cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên quản lý.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đấu giá để cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp do UBND xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên quản lý, cụ thể như sau:

1. Loại đất, vị trí, diện tích:

- Tổng số thửa (nhóm thửa) đất đấu giá: **52** thửa (nhóm thửa)
- Vị trí thửa đất: Thuộc các thửa đất do UBND xã quản lý.
- Tổng diện tích các suất đất: **355489,5m².**

2. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm và đất nuôi trồng thủy sản.
- Hình thức giao đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.
- Thời hạn sử dụng đất: 05 năm.

3. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá để cho thuê quyền sử dụng đất:

Lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá có đủ năng lực theo quy định của pháp luật./.

**Điều 2**. Việc tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất:

UBND xã Tiên Hoa lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

**Điều 3**. Các ông(bà): Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, Trưởng các phòng chuyên môn có liên quan của UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

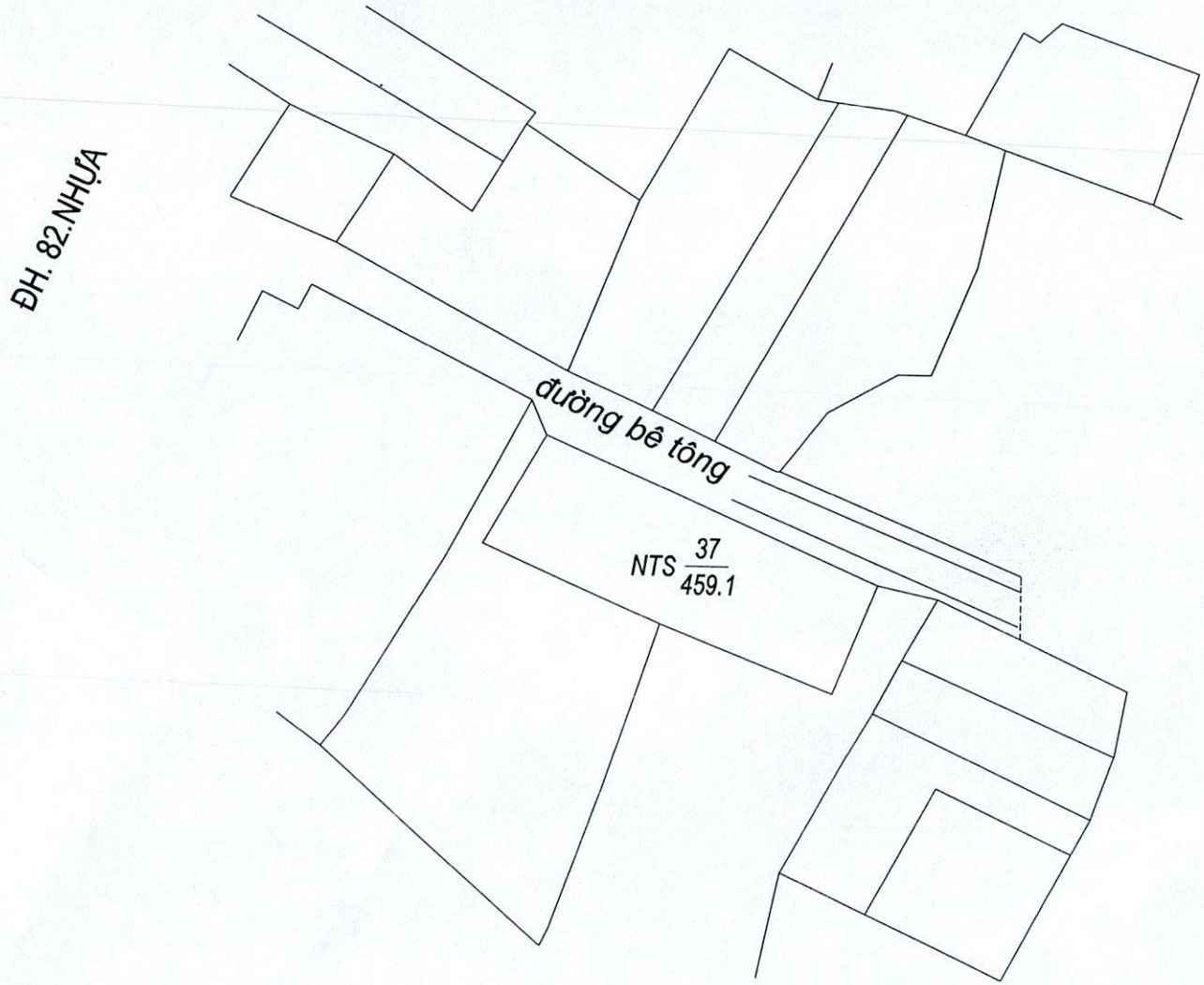
***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu:VT.

**CHỦ TỊCH**

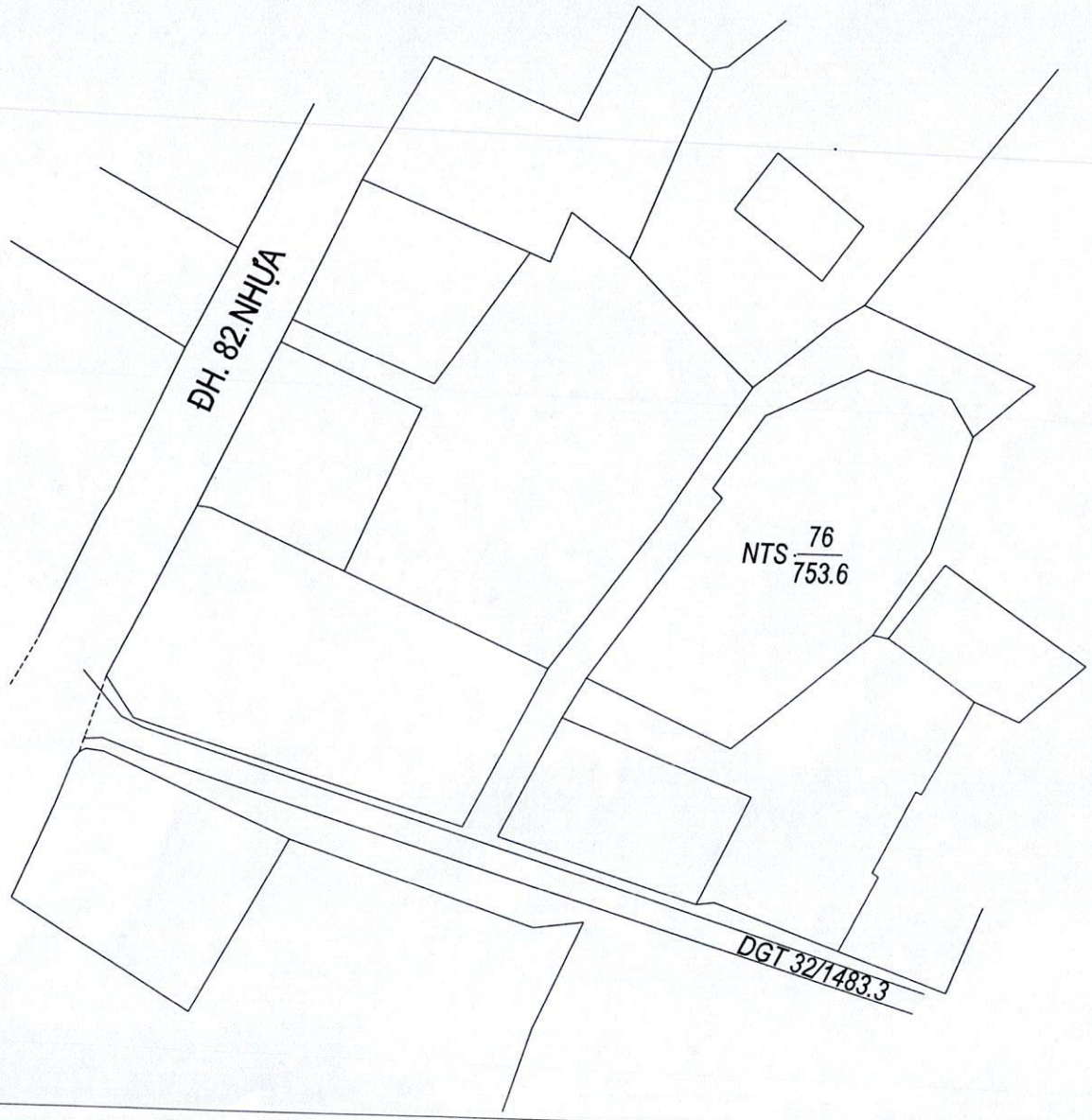
U.B.N.D XÃ TIÊN HOA T.HƯNG

**Vũ Quang Vinh**

# Thửa 37 tờ 52 thôn Phù Liễu



# Thửa 76 tờ 52 thôn Phù Liễu

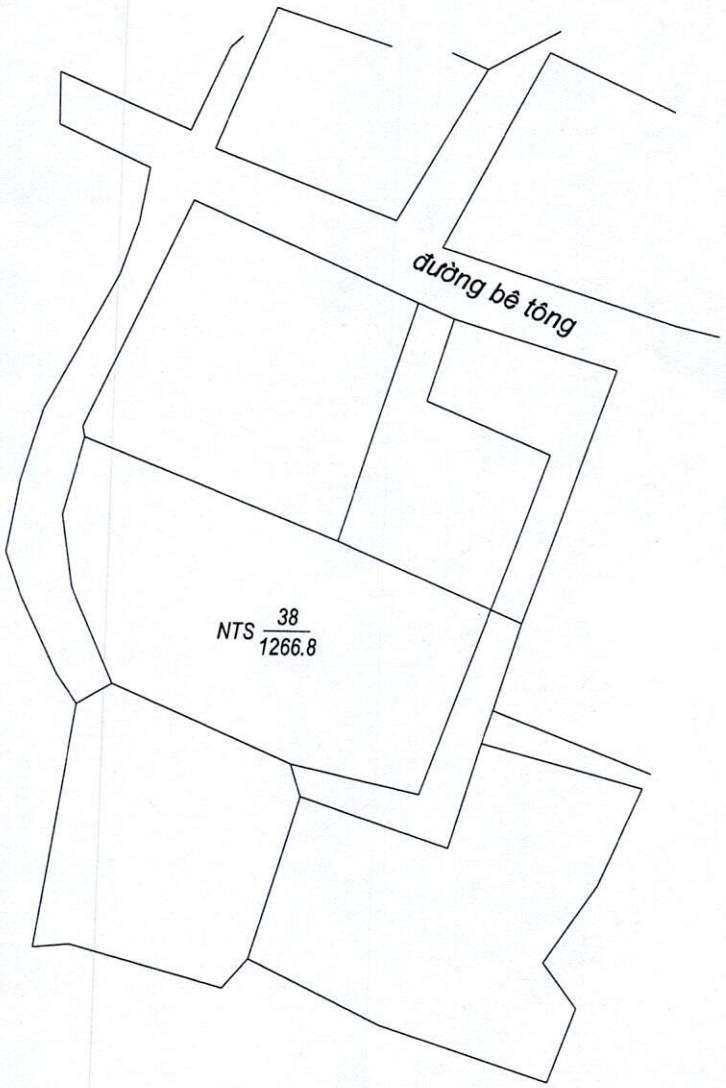


# Thửa 27,34,35 Tờ số 53 Thôn Phù Liễu



(3)a

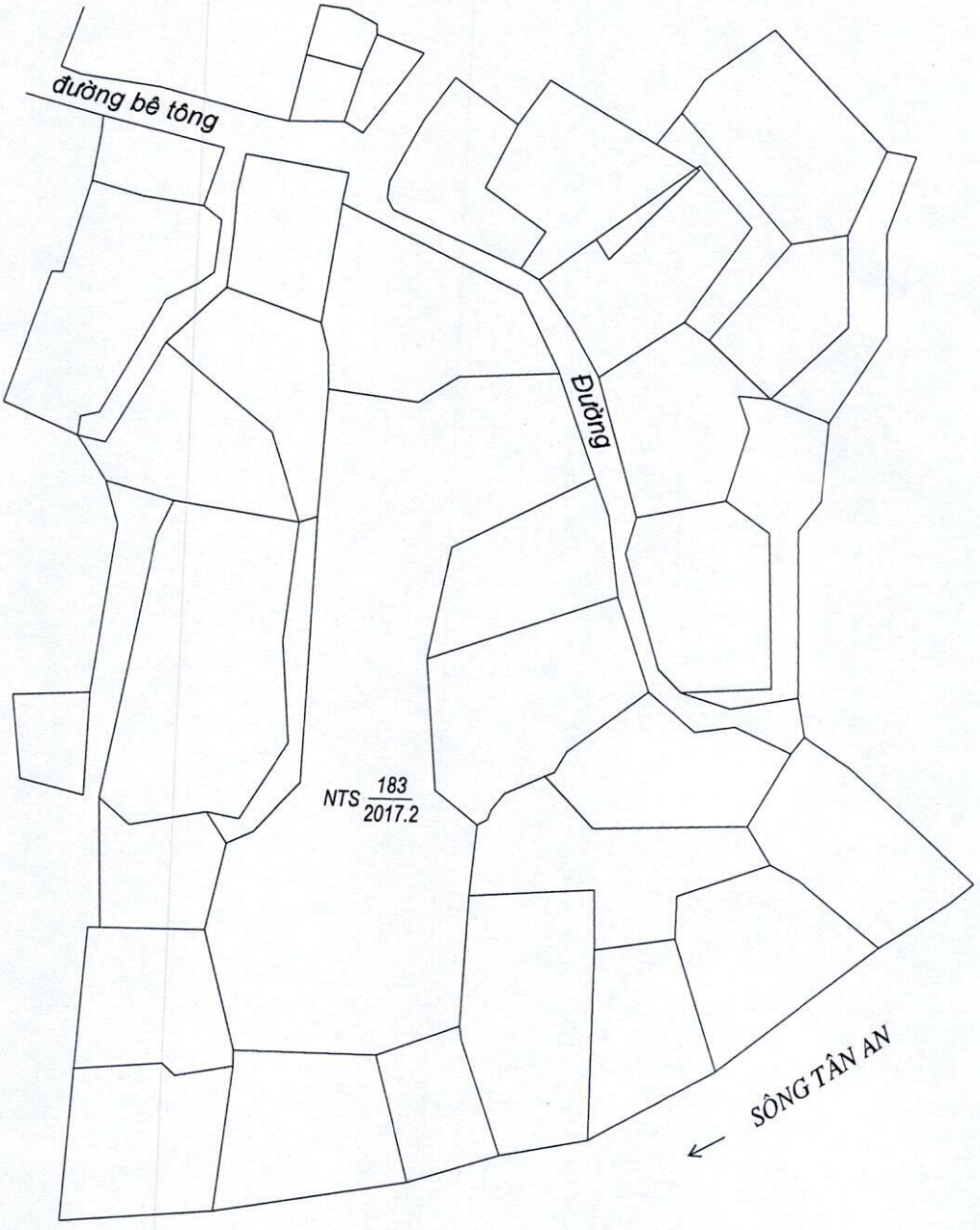
# *Thửa 38 Tờ số 53 Thôn Phù Liễu*




...\lxdc27(53) phu lieu.dgn Jan. 23, 2026 14:55:40

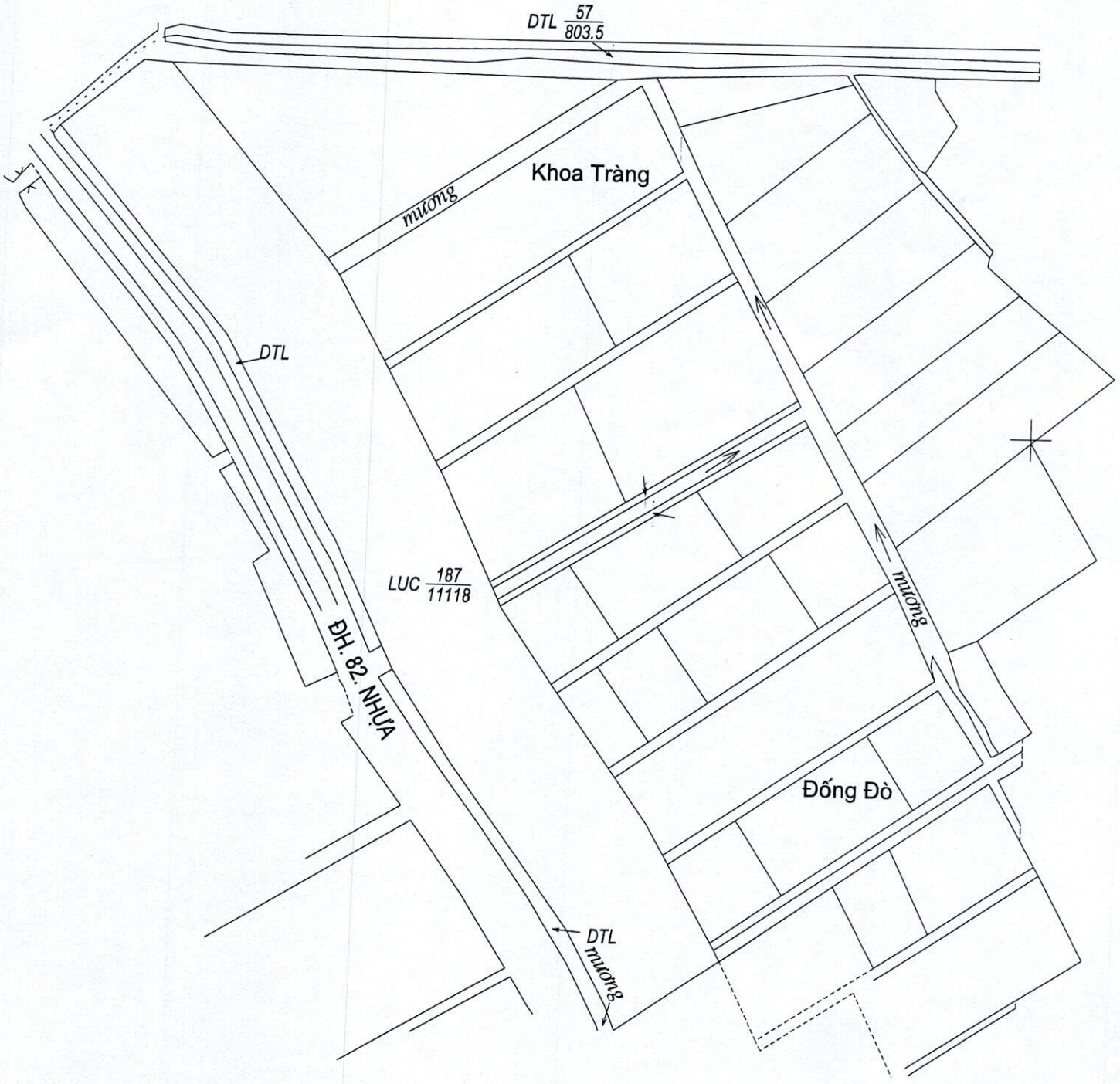
(3)b

# *Thửa 183 Tờ số 53 Thôn Phù Liễu*

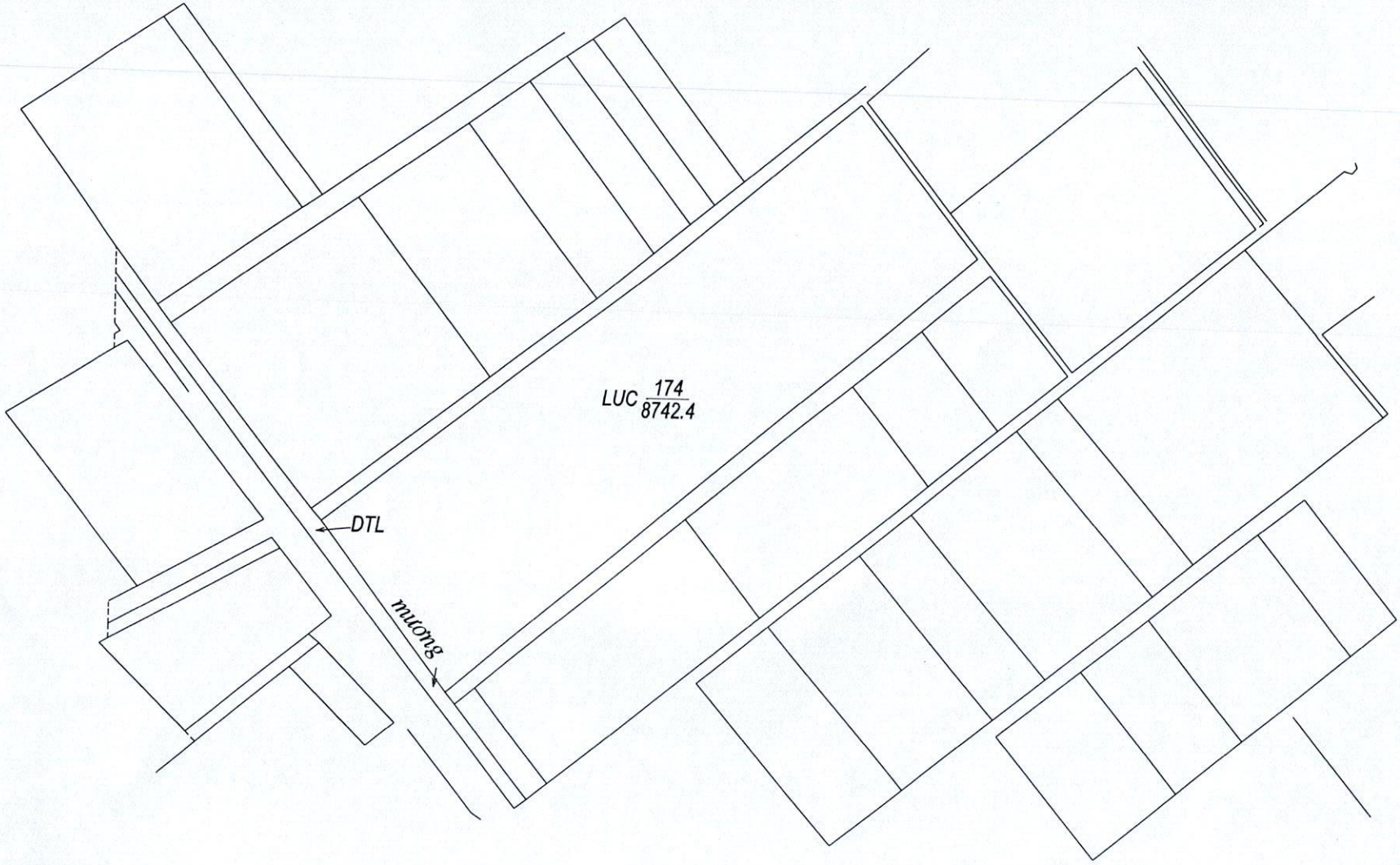



...\lxdc27(53) phu lieu.dgn Jan. 23, 2026 15:02:39

# *Thửa 187, tờ 29 thôn Giai Lệ*

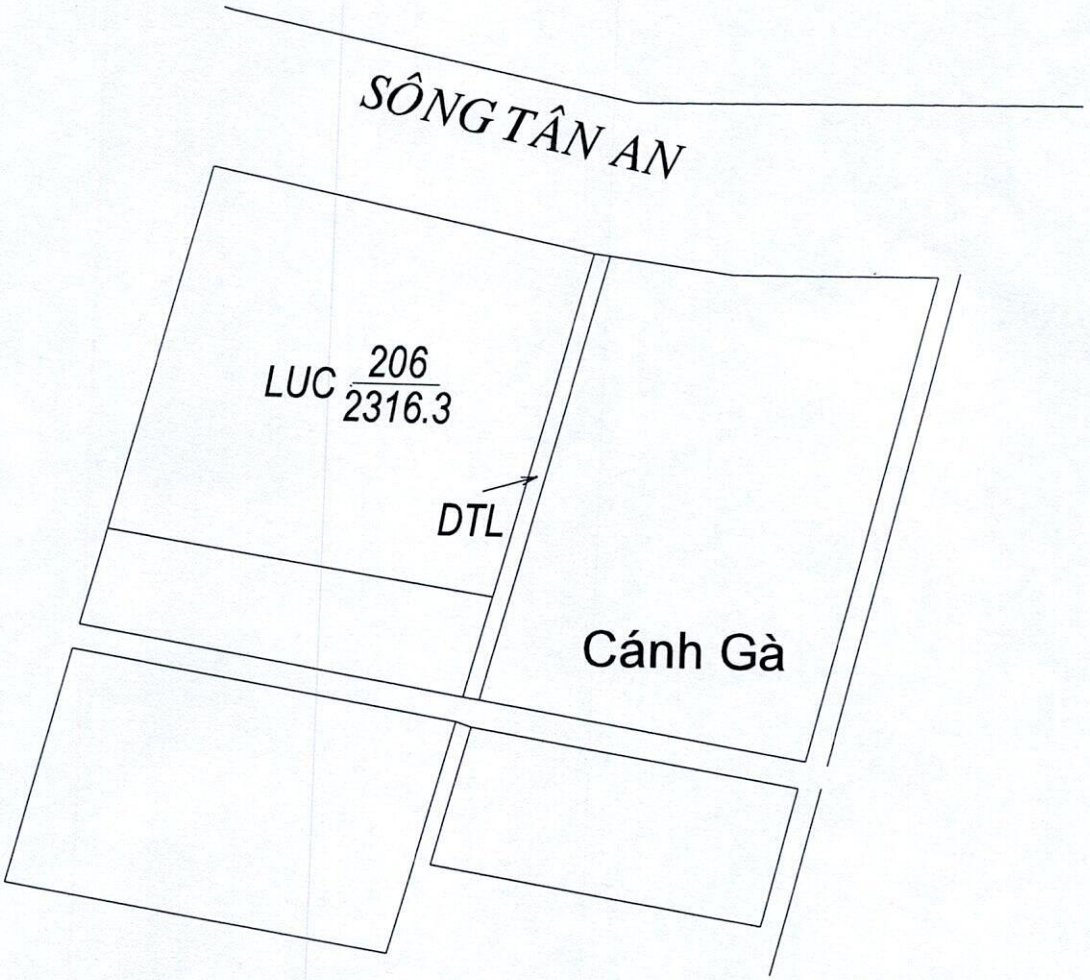


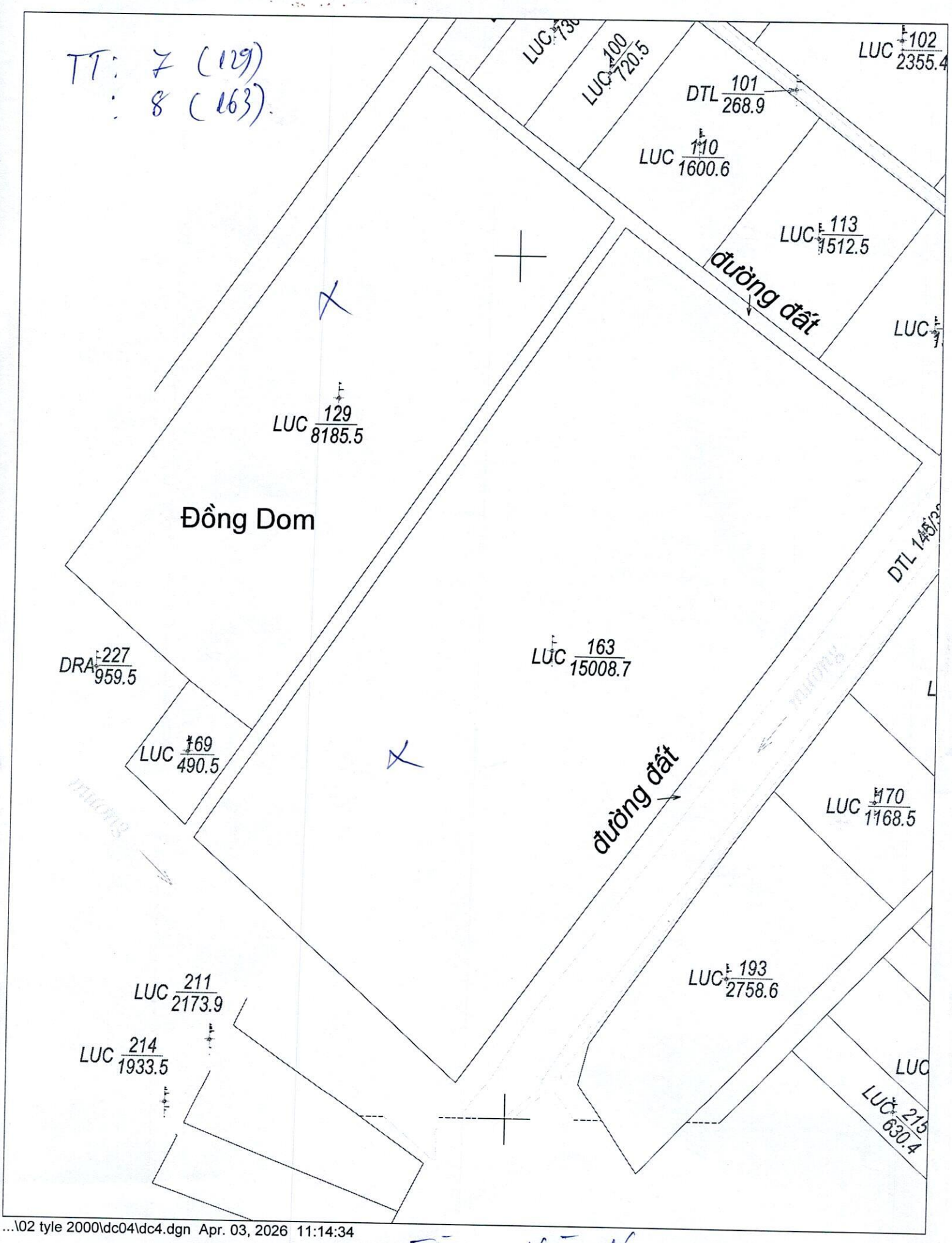
# *Thửa 174, tờ 29 thôn Giai Lệ*



6

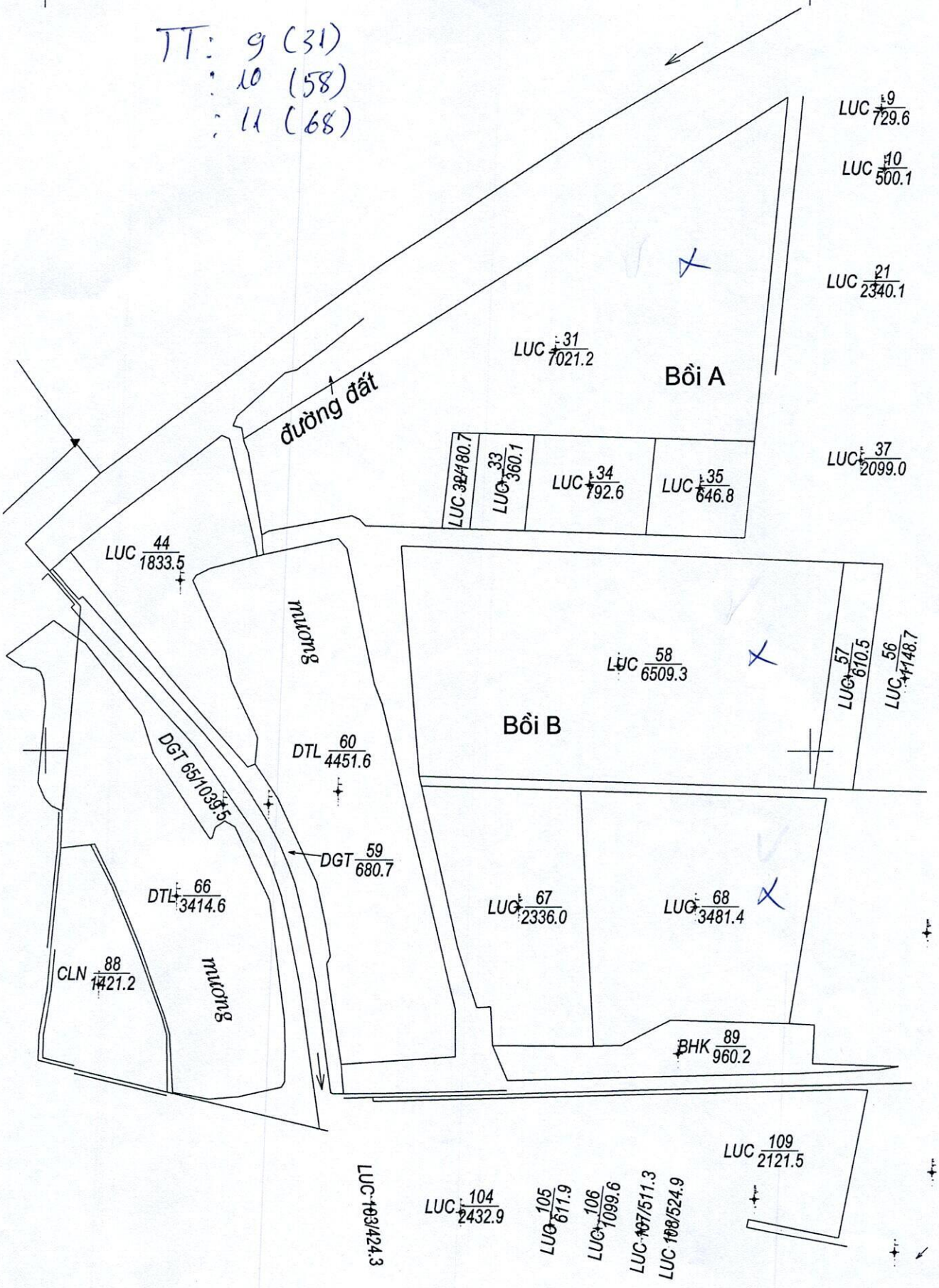
# *Thửa 206, tờ 36 thôn Phù Liễu*




TT: 7 (129)
: 8 (163).
LUC 130
LUC 100 720.5
LUC 102 2355.4
DTL 101 268.9
LUC 110 1600.6
LUC 113 1512.5
đường đất
LUC
LUC 129 8185.5
Đồng Dom
DTL 145/3
DRA 227 959.5
LUC 163 15008.7
LUC 169 490.5
đường đất
LUC 170 1168.5
LUC 193 2758.6
LUC 211 2173.9
LUC 214 1933.5
LUC
LUC 215 630.4
...\02 tyle 2000\dc04\dc4.dgn Apr. 03, 2026 11:14:34
Tờ 4 - Hoàng Xá

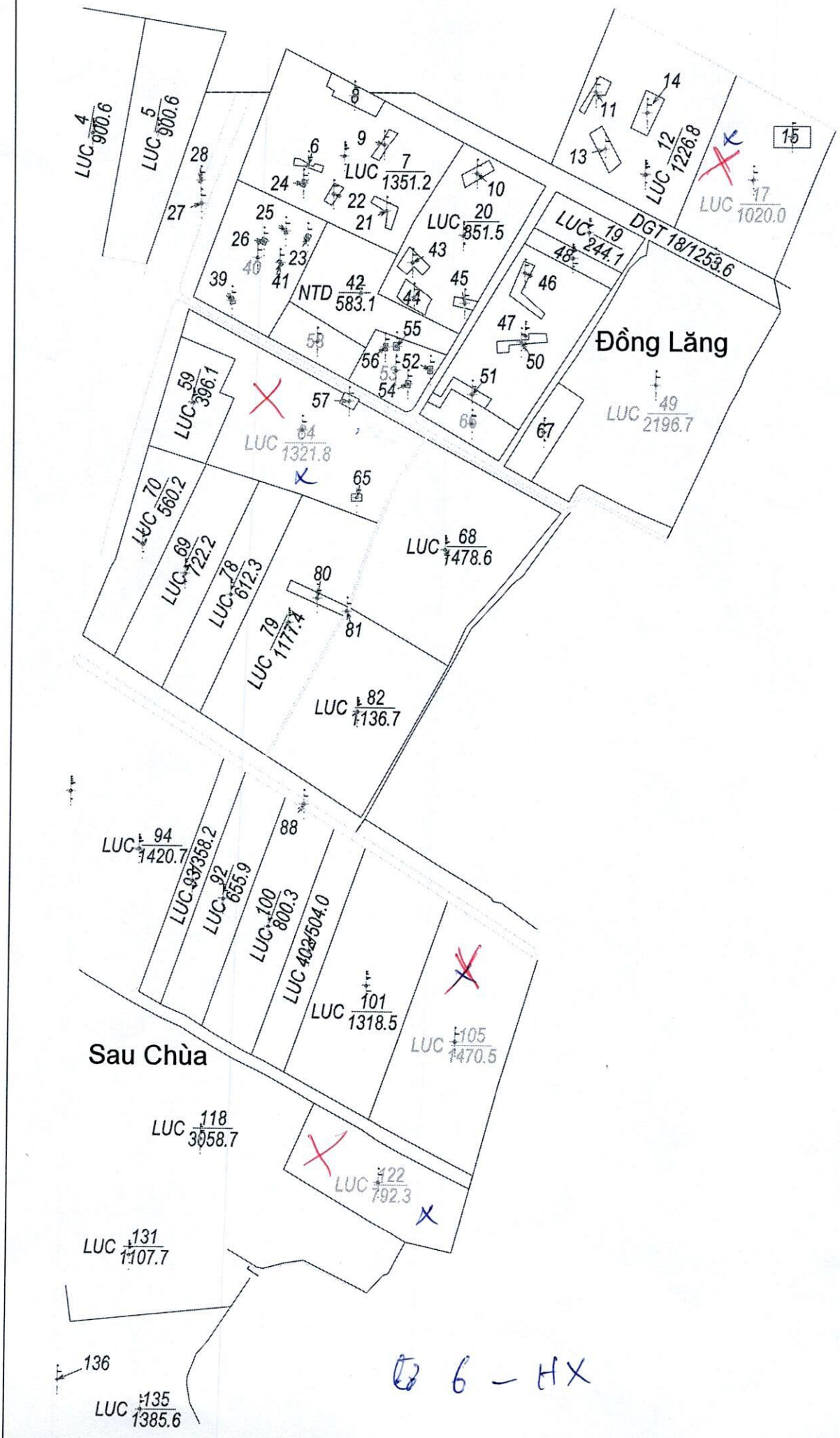
# XÃ LỆ XÁ

TT: 9 (31)
: 10 (58)
: 11 (68)




Tờ 3 – Hoàng Xá

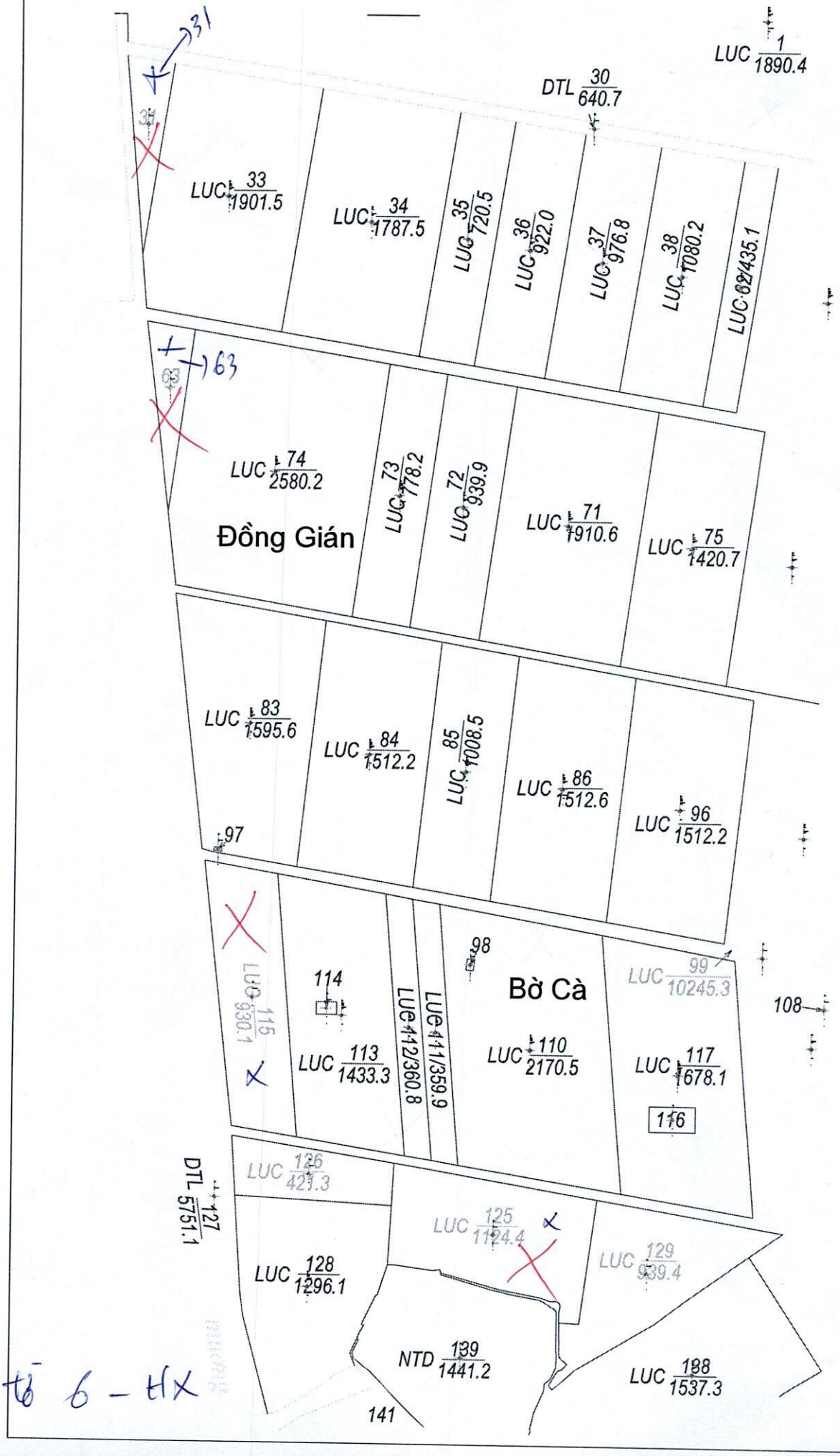
TT: 12 (12, 64, 105, 122)




Tờ 6 - HX

12

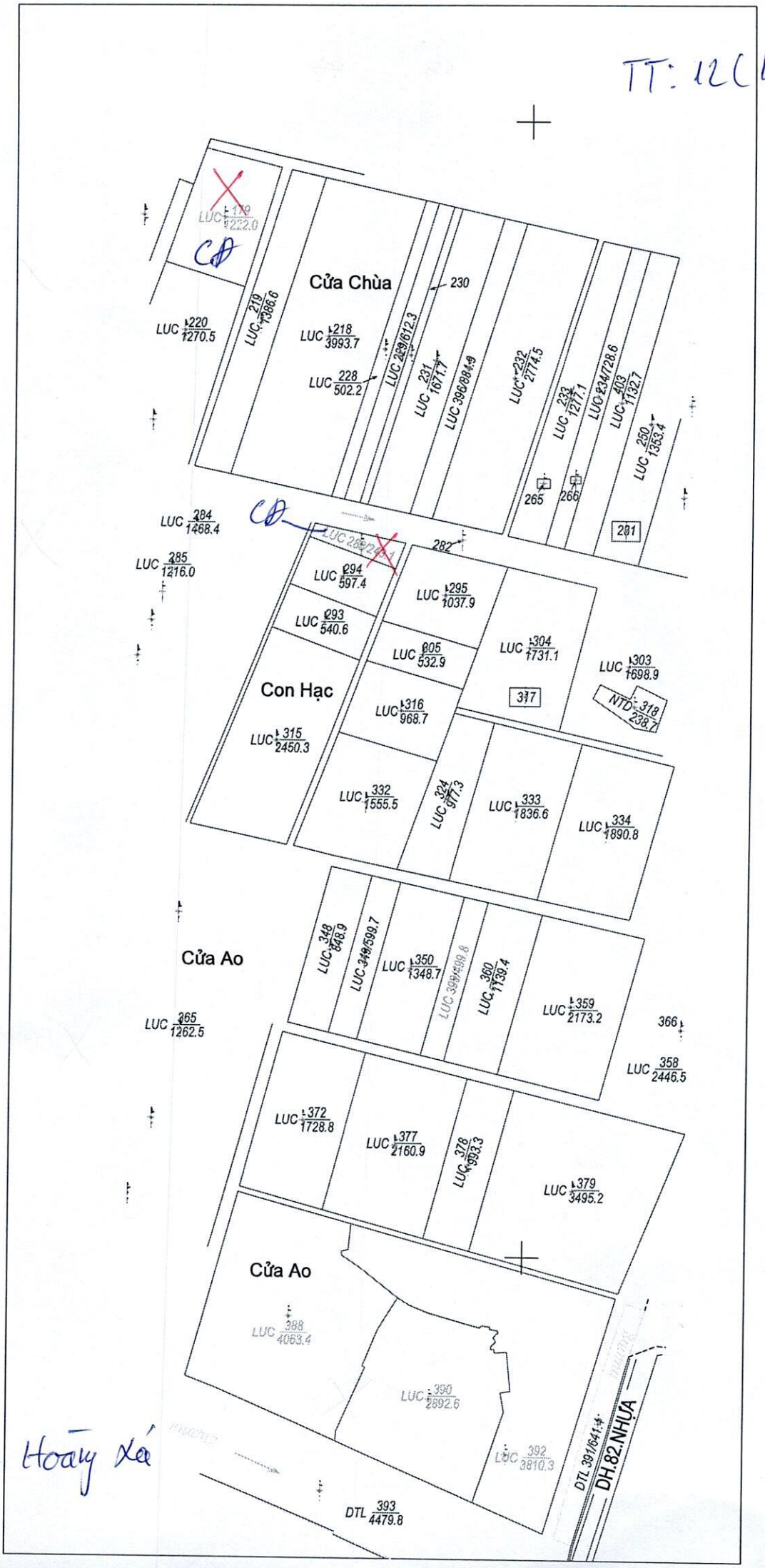
TT: 12 (115; 125
31; 63




tờ 6 - HX

12

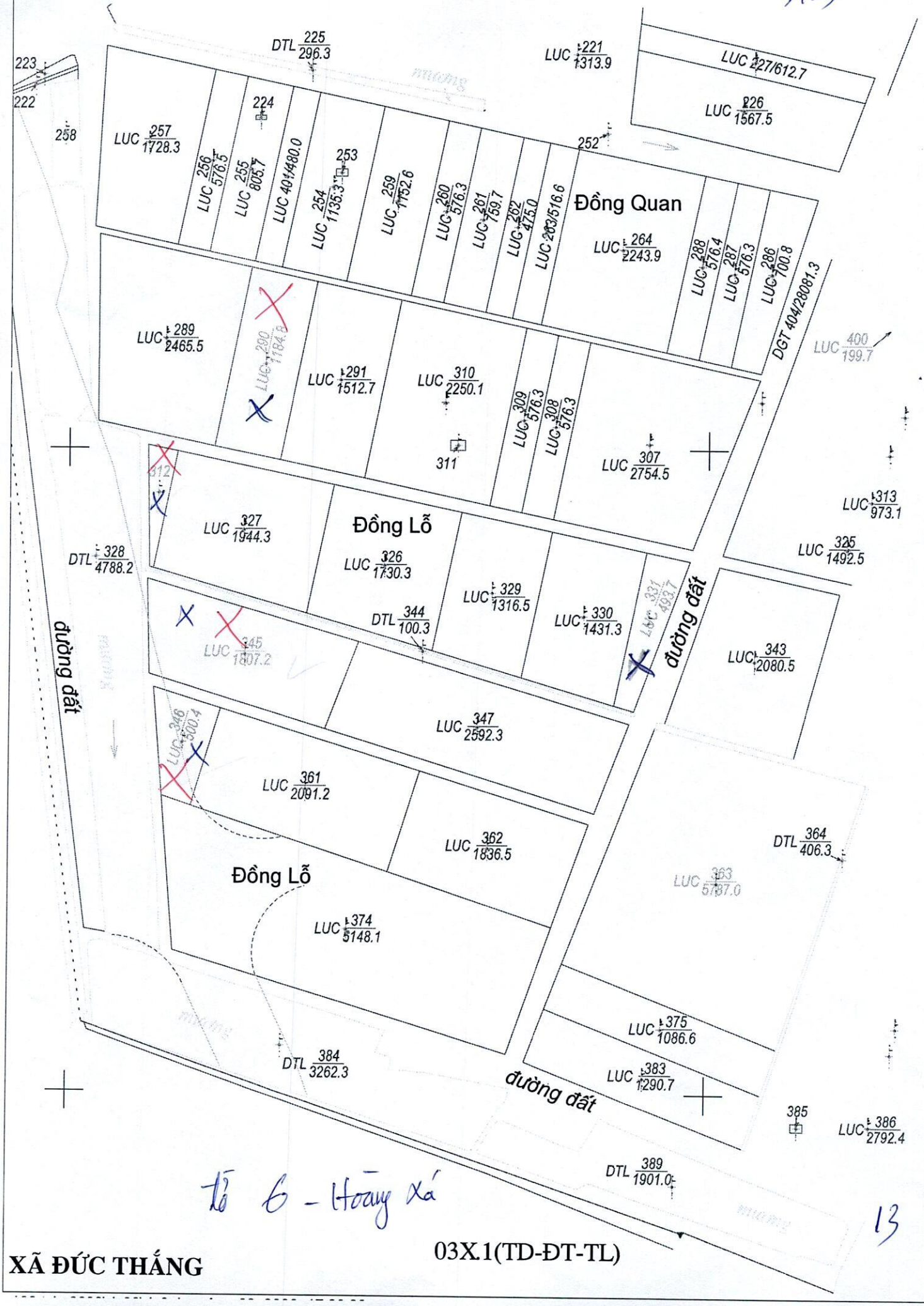
TT: 12 (179, 283)




179
283

Tờ 6 – Hoàng Xá

TT: 13 (290, 312, 331, 345 346)




Tờ 6 - Hoàng Xá

13

**XÃ ĐỨC THẮNG**

03X.1(TD-ĐT-TL)

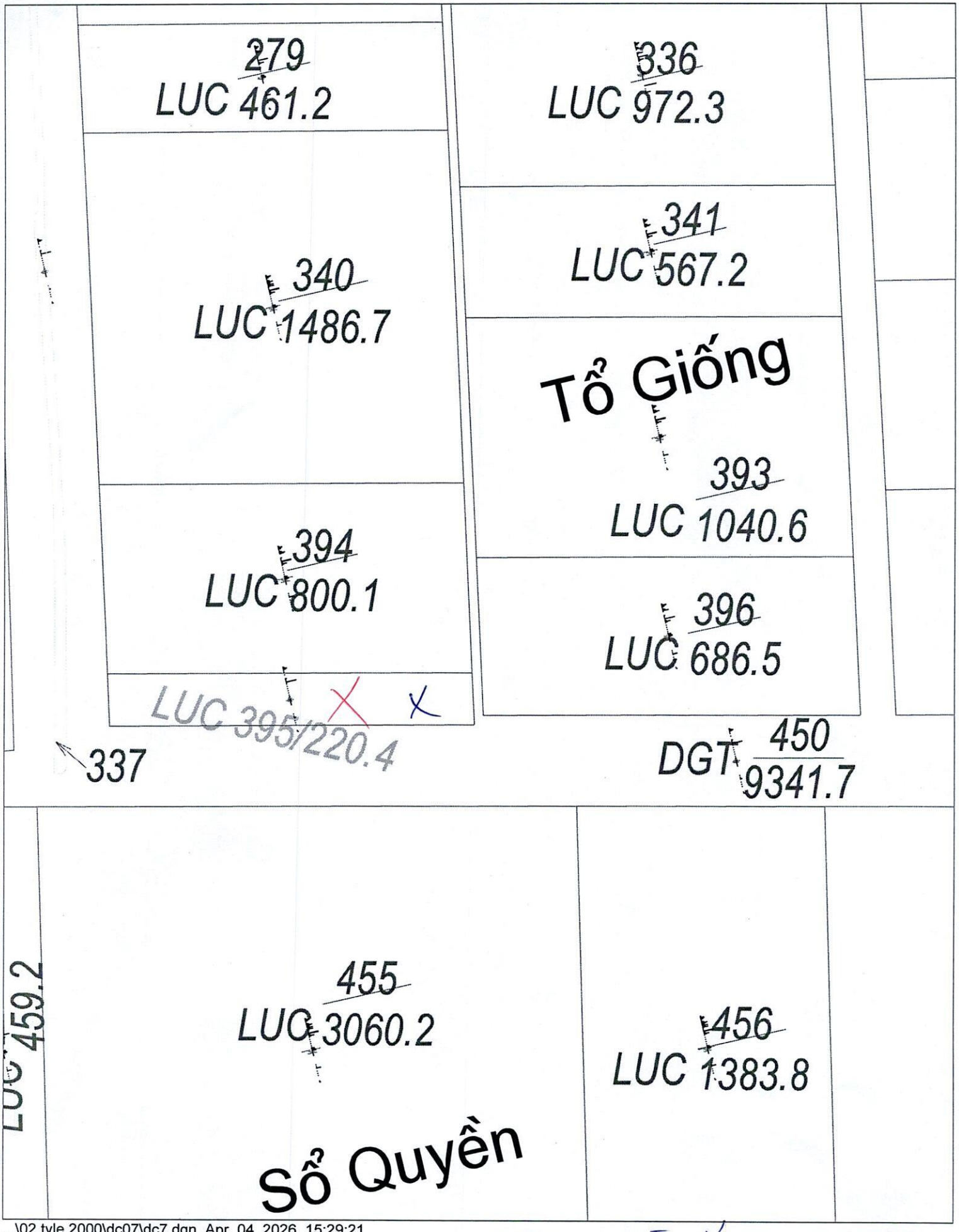
TT: 13 (382)




tổ 6 - Hoàng Xá

13

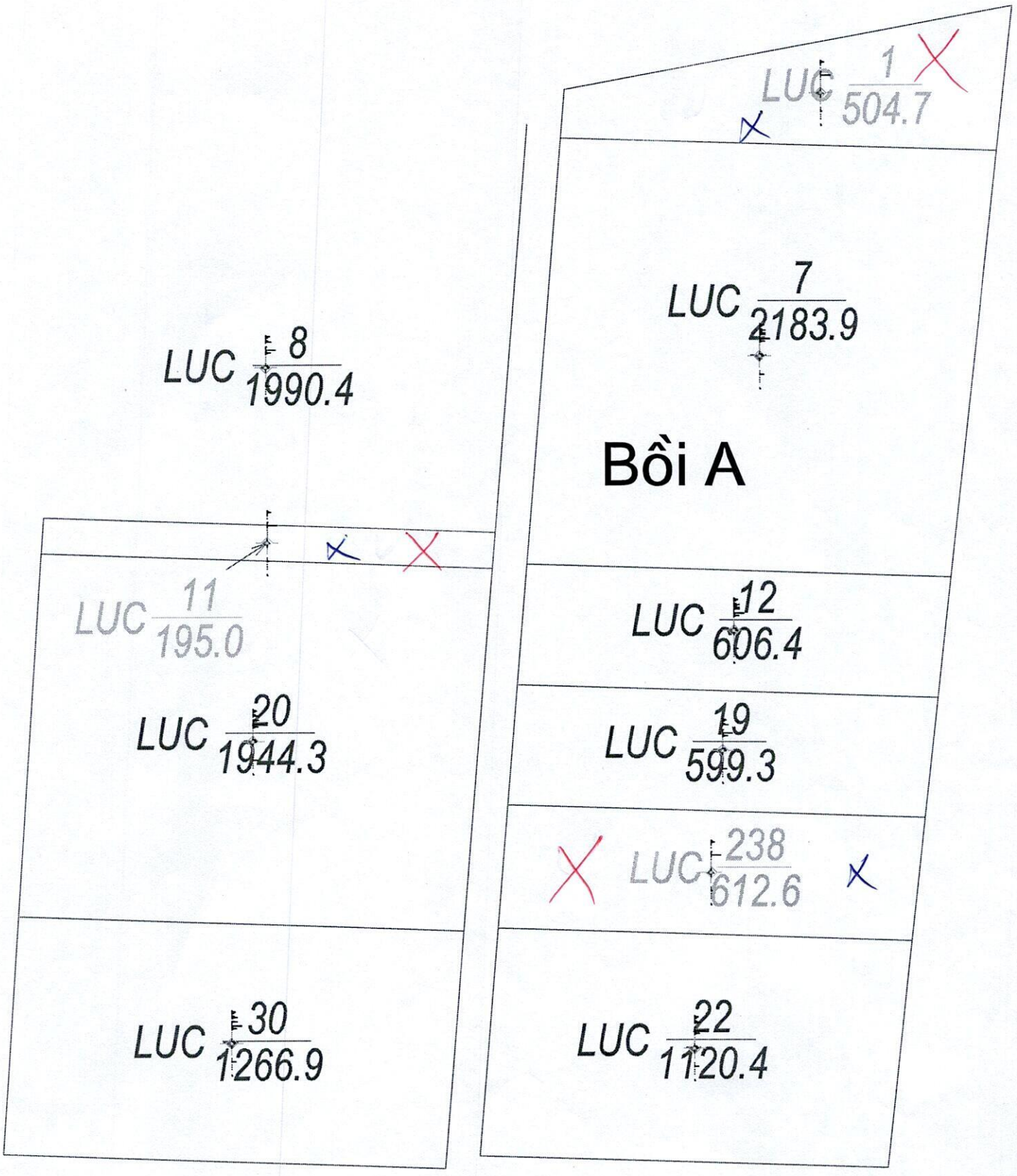
TT: 14 (395)




...\02 tyle 2000\dc07\dc7.dgn Apr. 04, 2026 15:29:21

Tờ 7 - Hoàng Lá

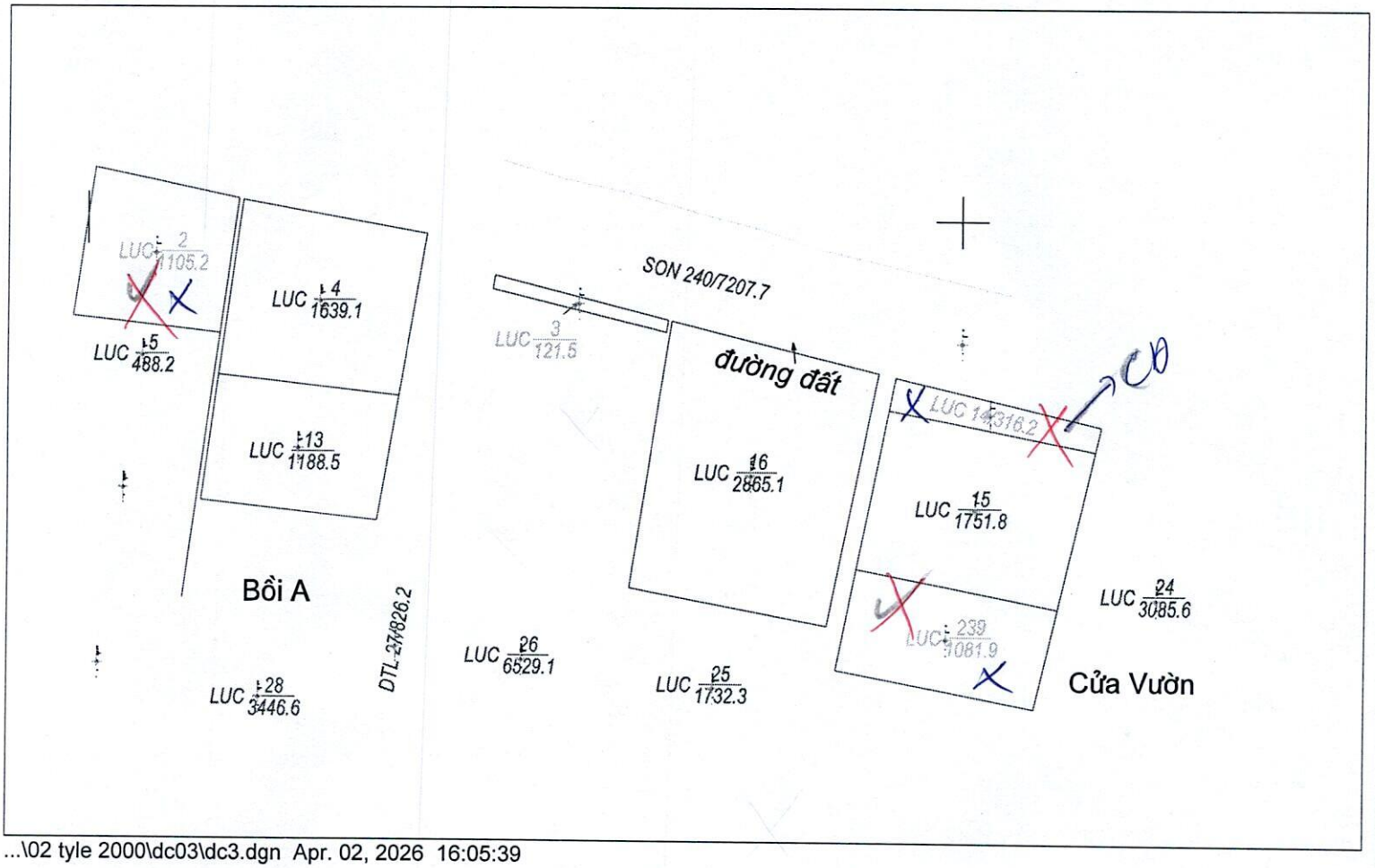
TT: 14(1; 11; 238)




...\02 tyle 2000\dc03\dc3.dgn Apr. 02, 2026 15:57:34

Tờ 3 - Hoàng Xá

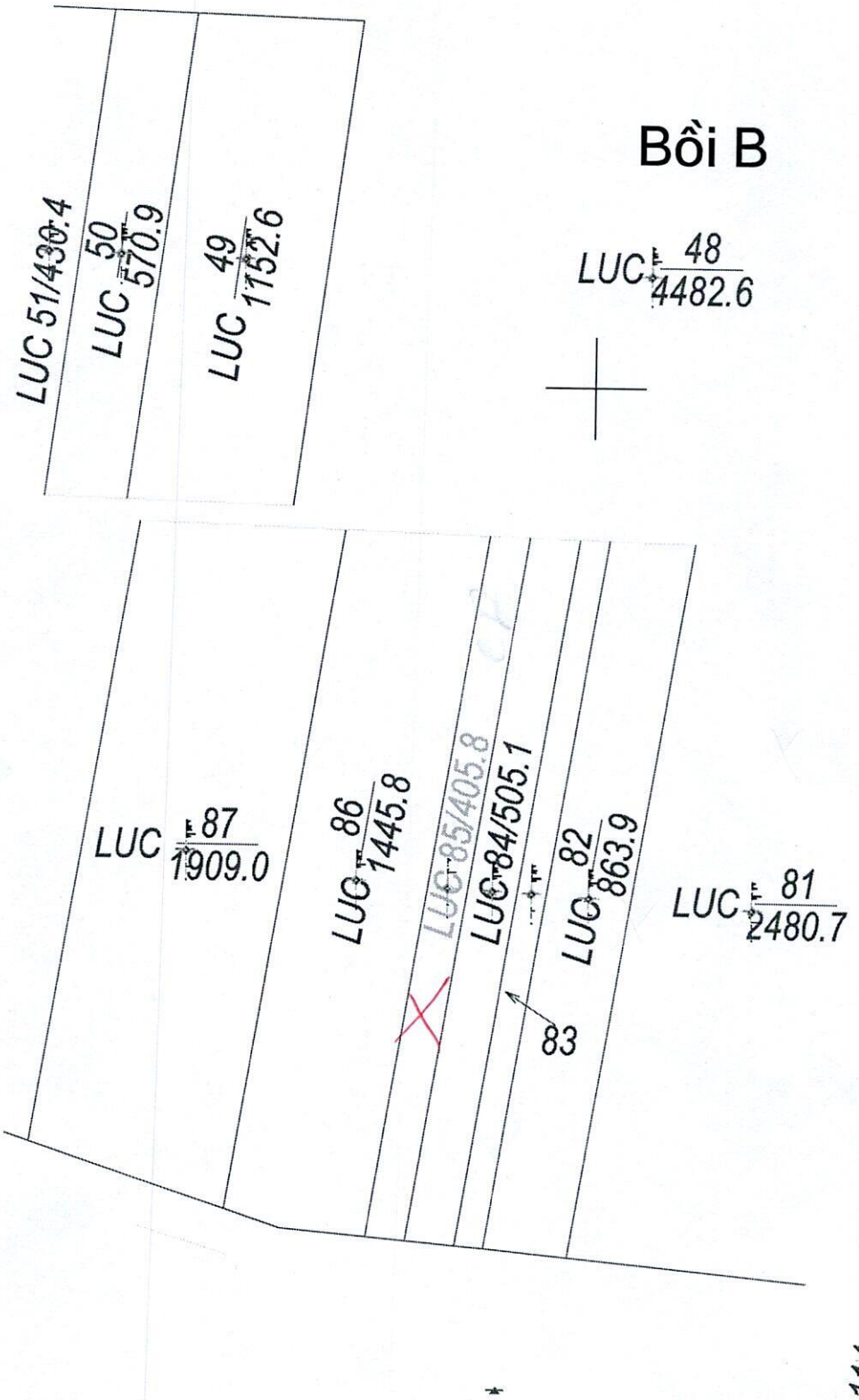
TT: 14(2; 239; 14).




...\02 tyle 2000\dc03\dc3.dgn Apr. 02, 2026 16:05:39

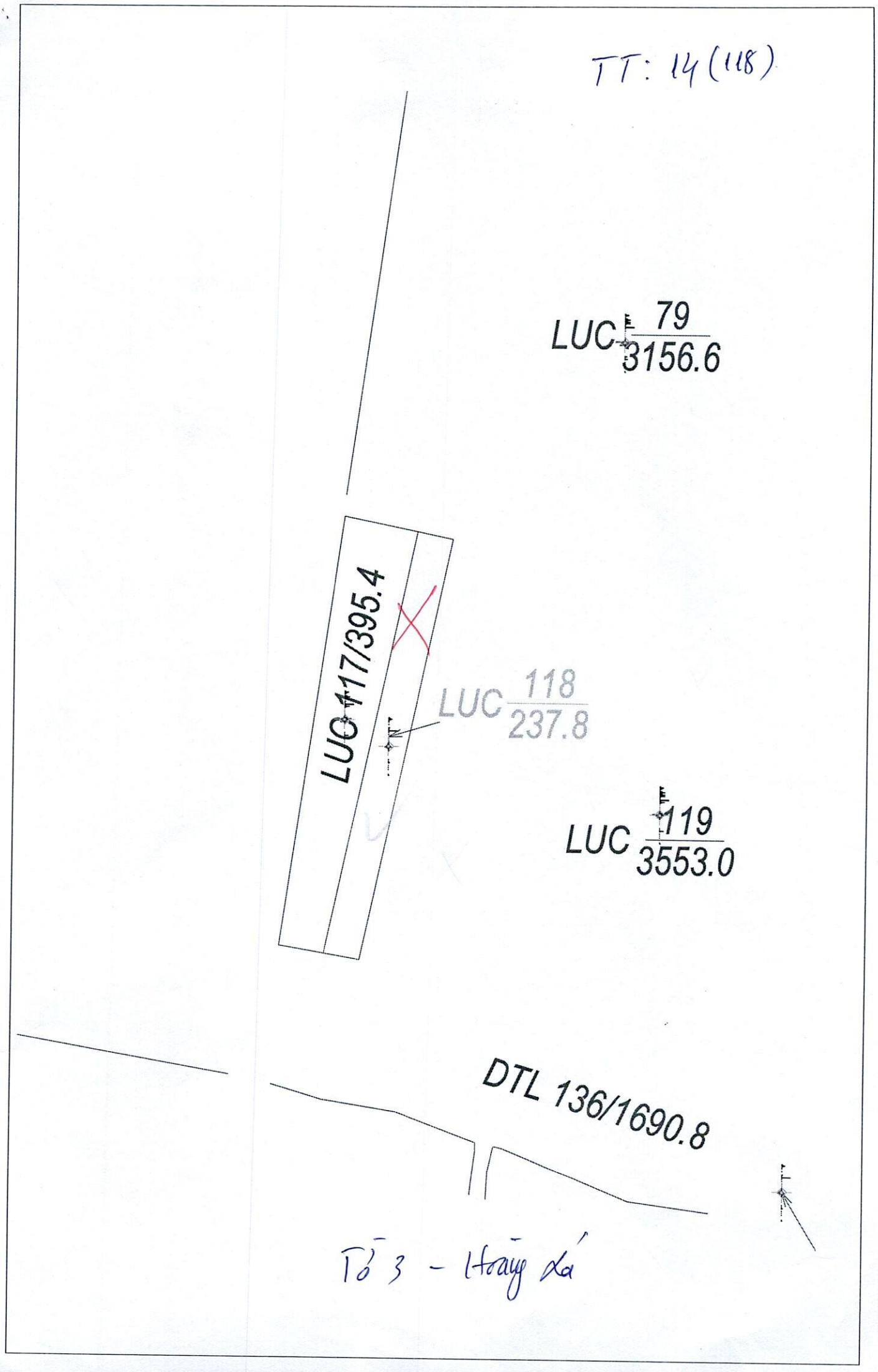
Tờ 3 - Hoàng Xá

TT: 14 (85)

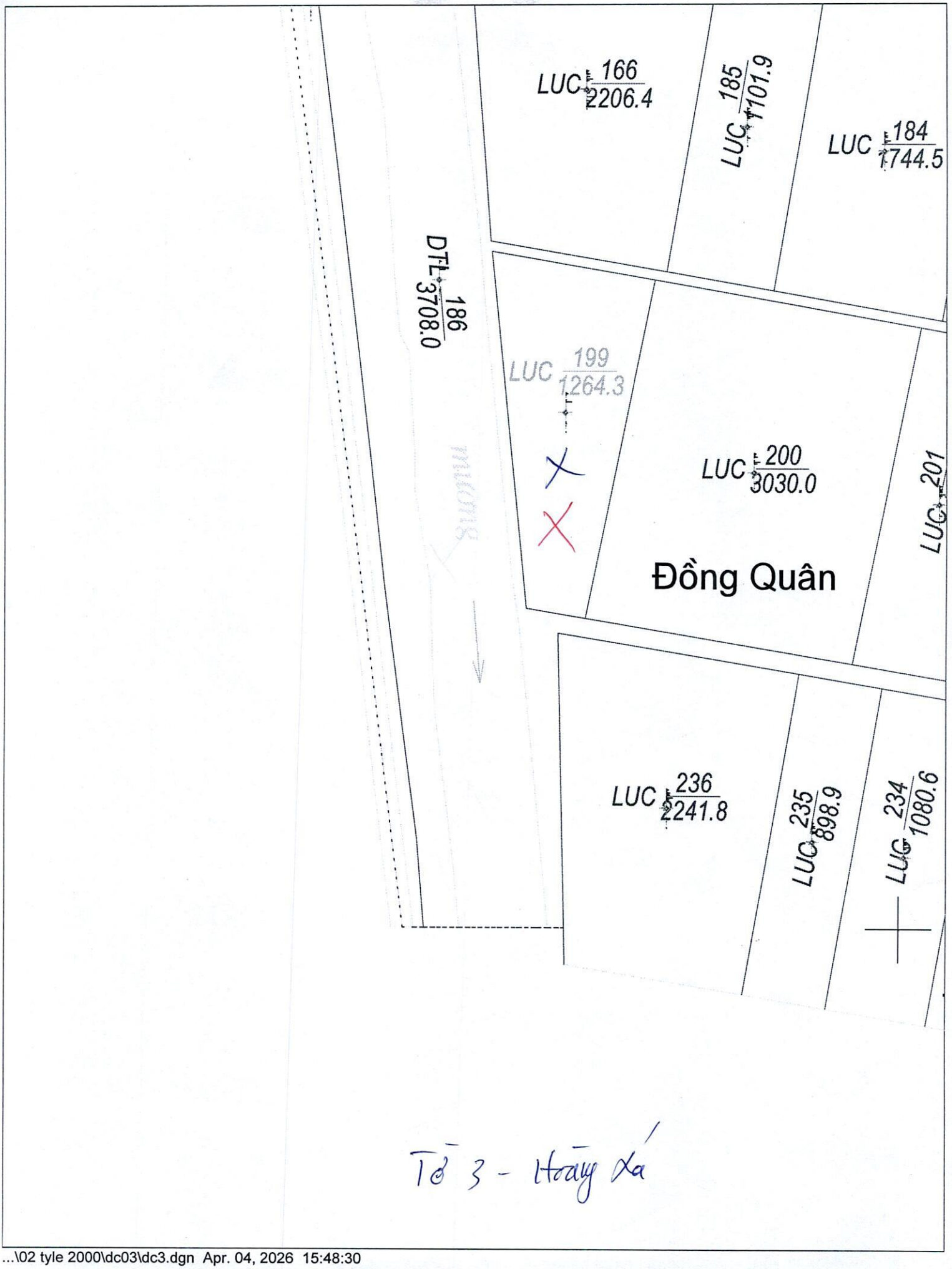



Tờ ③ - Hoàng Xá

TT: 14 (118)

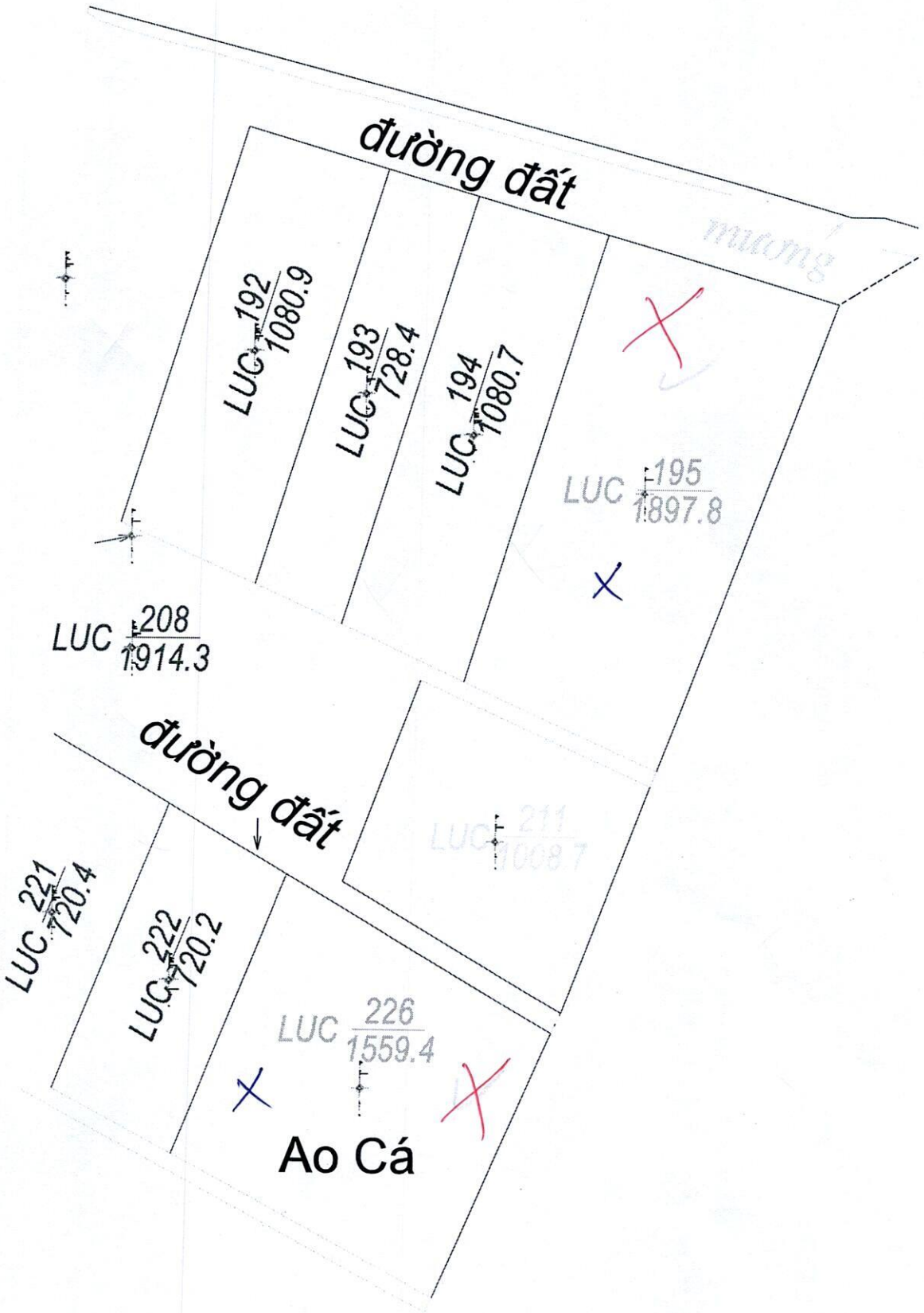

LUC 79/3156.6
LUC 117/395.4
LUC 118/237.8
LUC 119/3553.0
DTL 136/1690.8
Tổ 3 - Hoàng Xá

TT: 14 (199).




Tờ 3 - Hoàng Xá

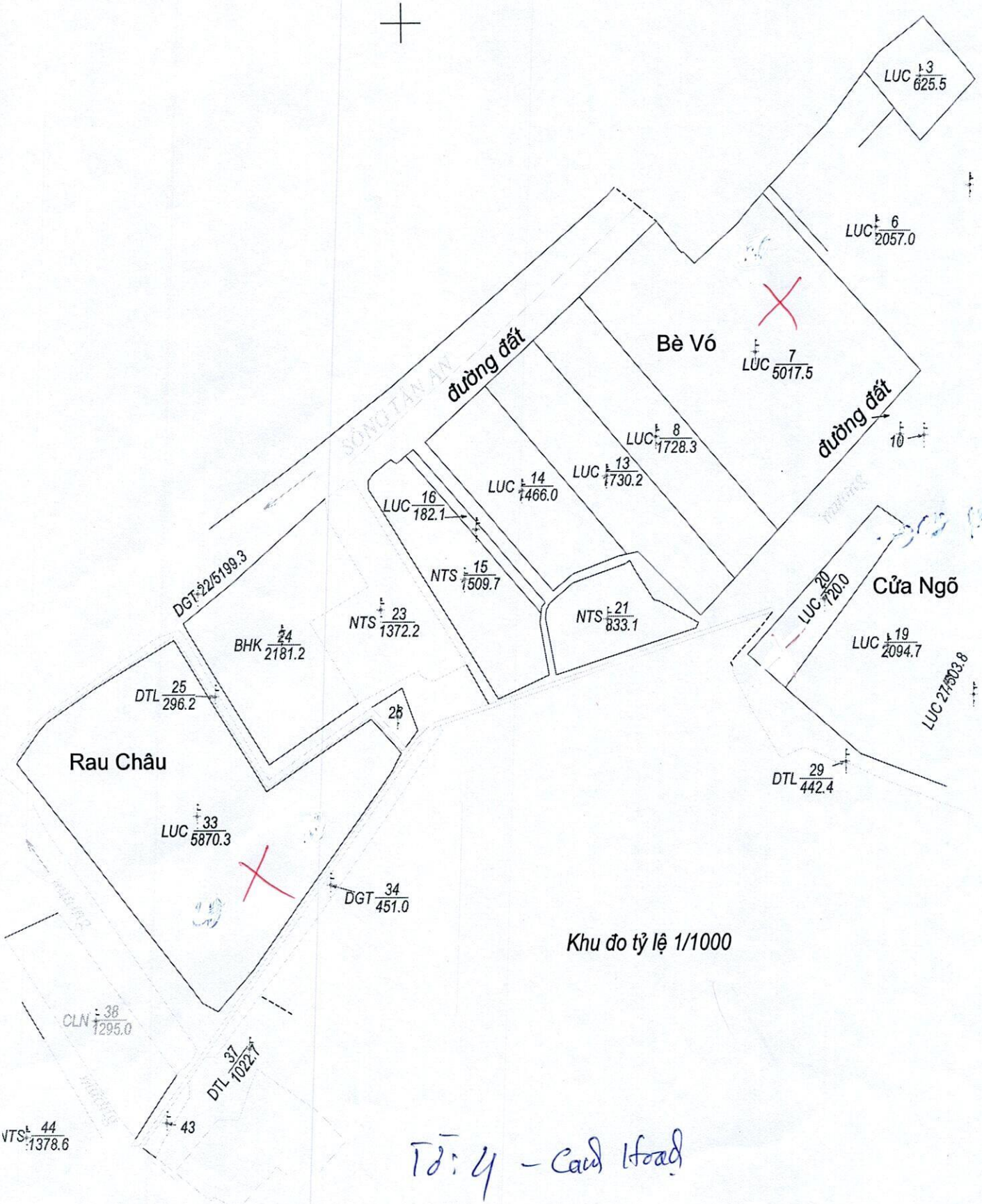
TT: 14 (195; 226)




Tờ 3 - Hoàng Xá

TT: 15 (7)
: 16 (33)
:

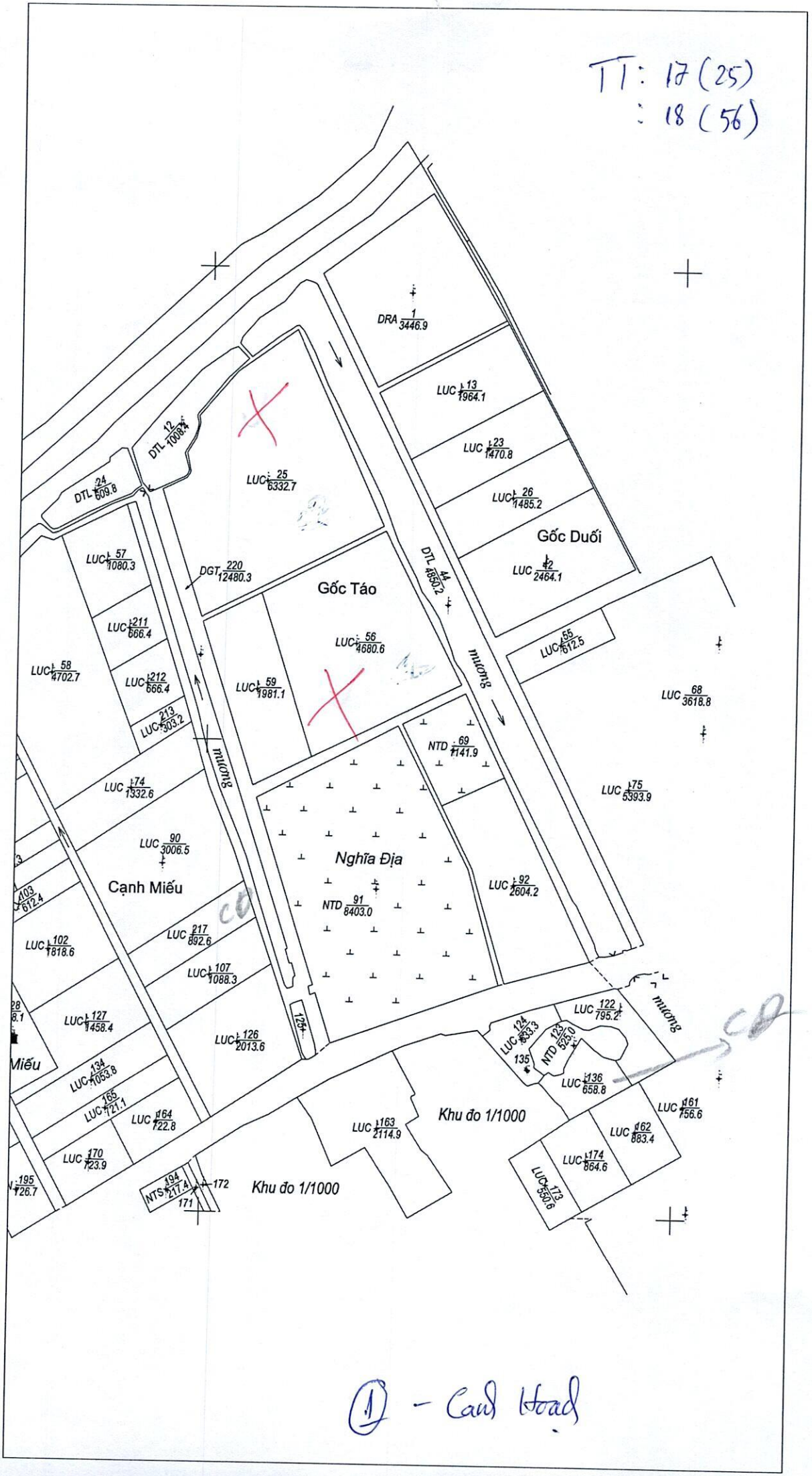
Khu đo tỷ lệ 1/1000



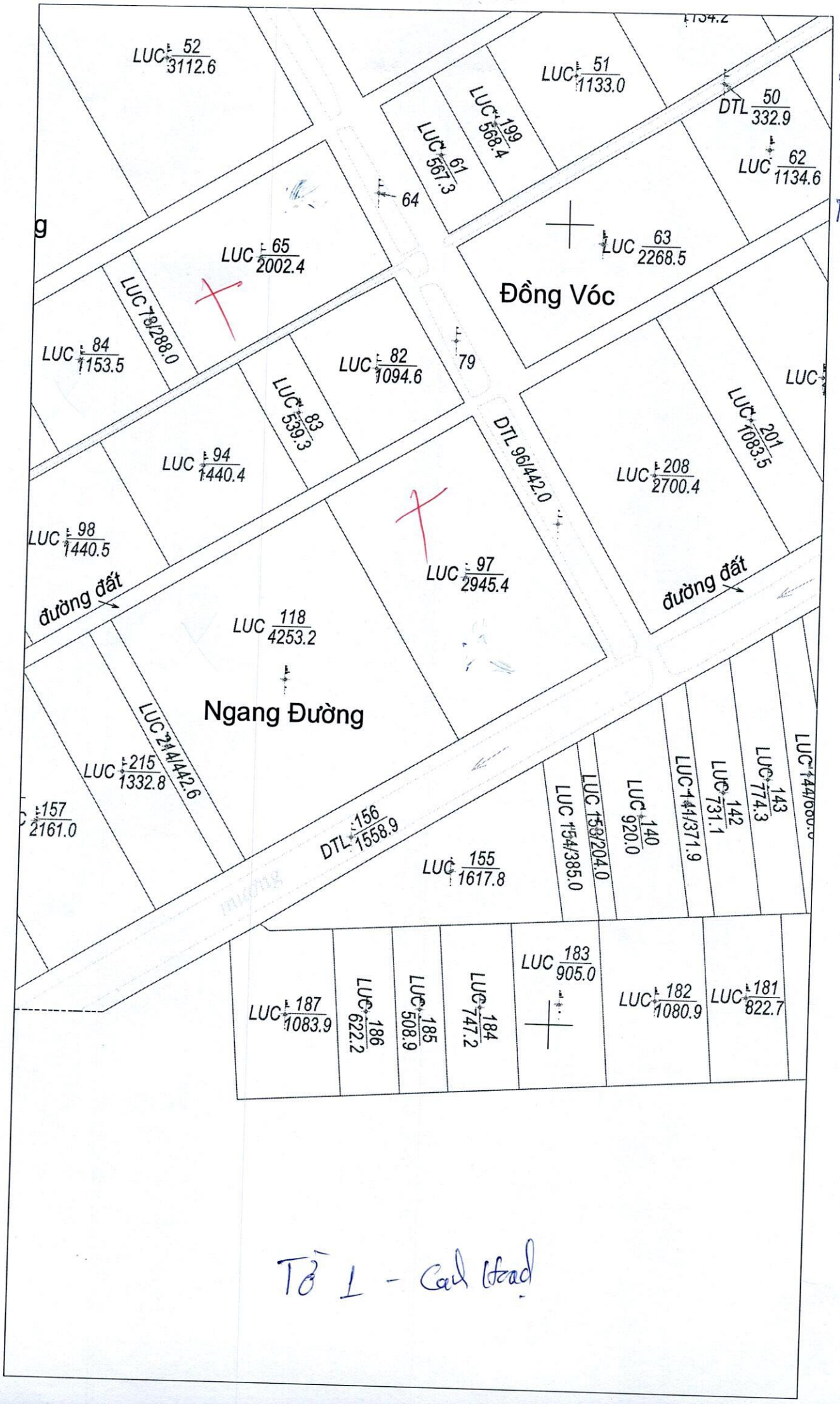

Khu đo tỷ lệ 1/1000

TĐ: 4 - Cad Hoad

TT: 17 (25)
: 18 (56)



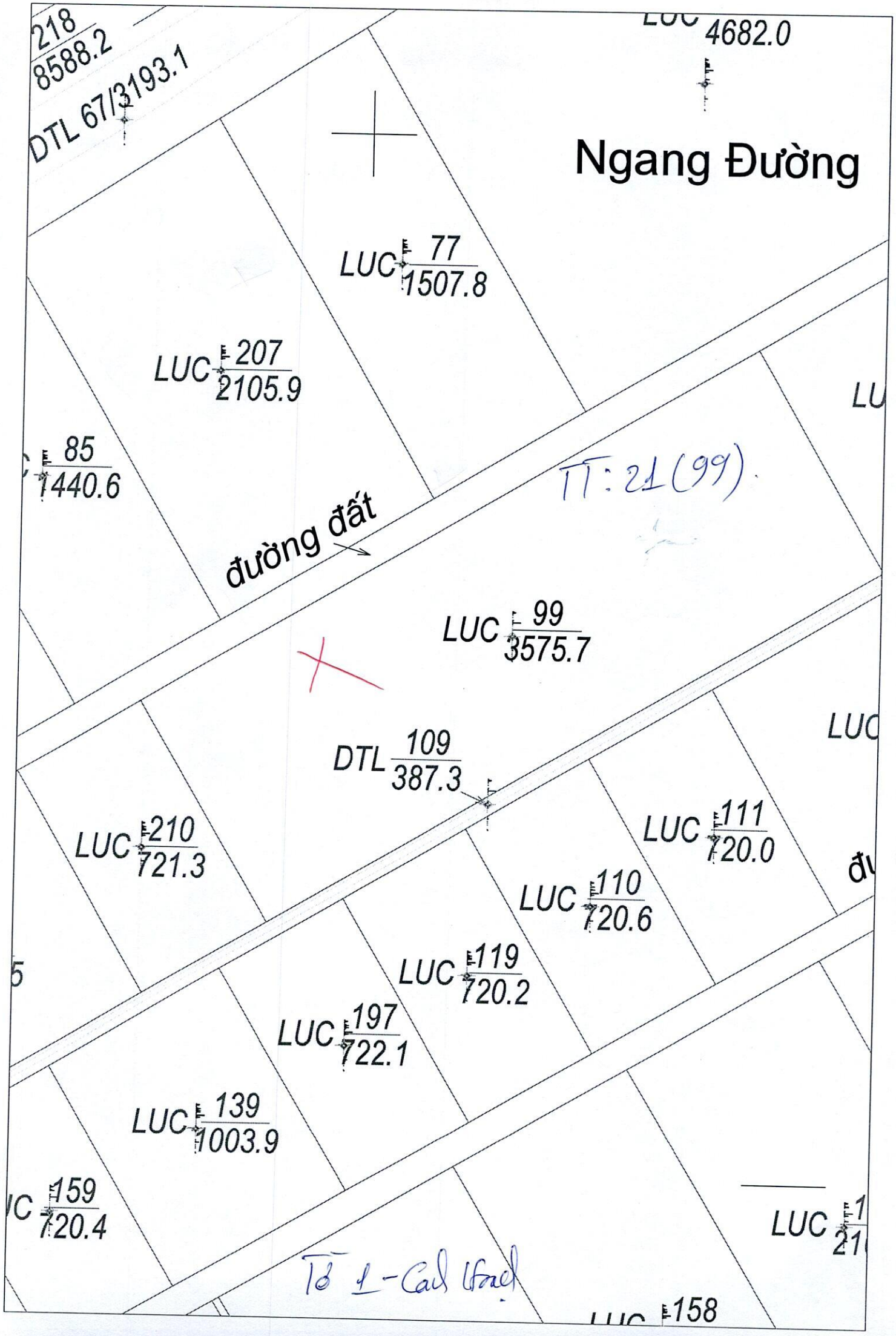

(1) - Cad Hoad




TT: 20 (97)

TT: 19 (65)

Tờ 1 - Cad Hoạ


218
8588.2
DTL 67/3193.1
LUC 4682.0
Ngang Đường
LUC 77
1507.8
LUC 207
2105.9
85
1440.6
TT: 21(99).
đường đất
LUC 99
3575.7
DTL 109
387.3
LUC 210
721.3
LUC 111
720.0
LUC 110
720.6
LUC 119
720.2
LUC 197
722.1
LUC 139
1003.9
159
720.4
Tờ 1 - Cad Grad
158

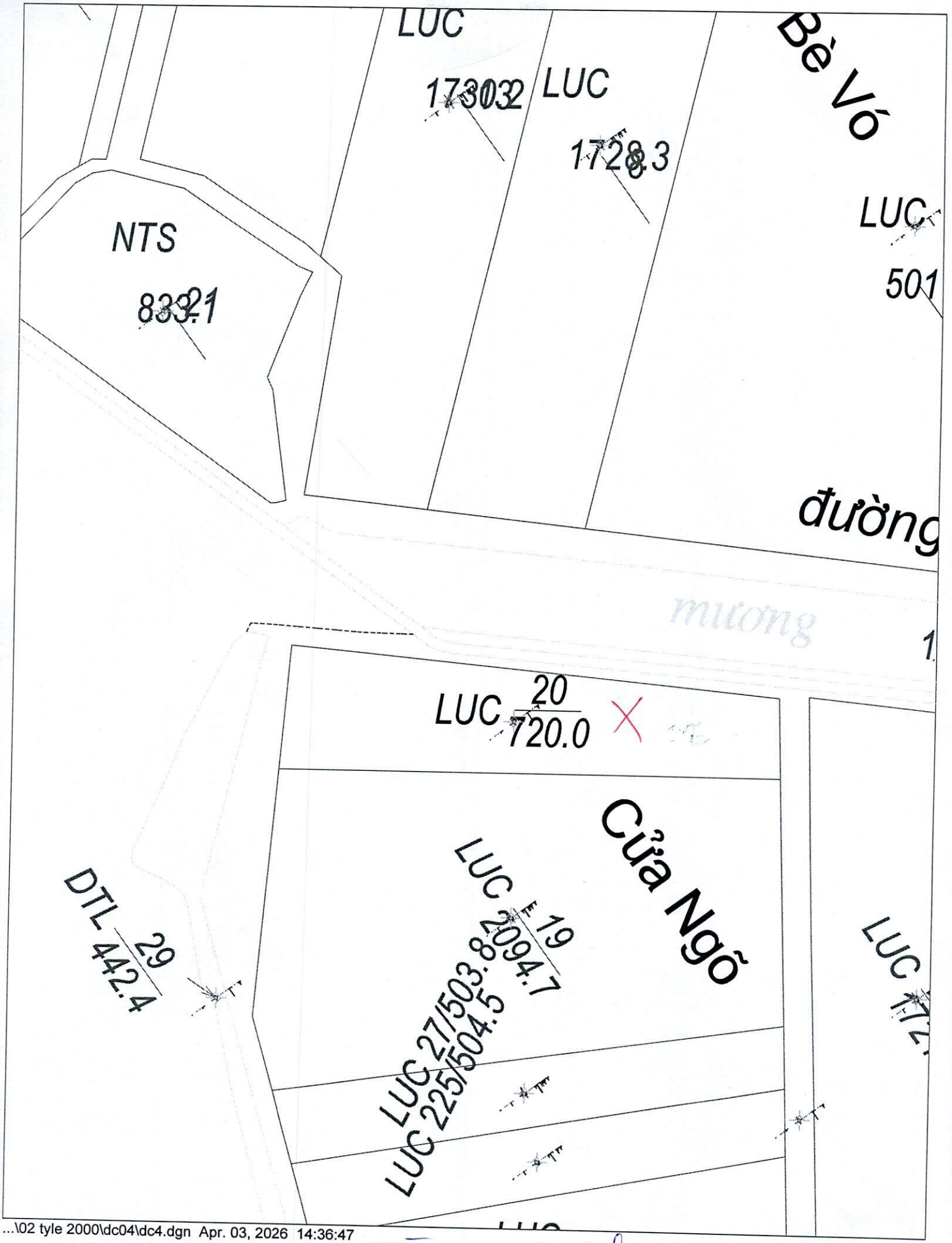
TT : 22 (19)

~~24 (01;5)~~




Tờ 2 - Cad Hoá

TT: 23(20).

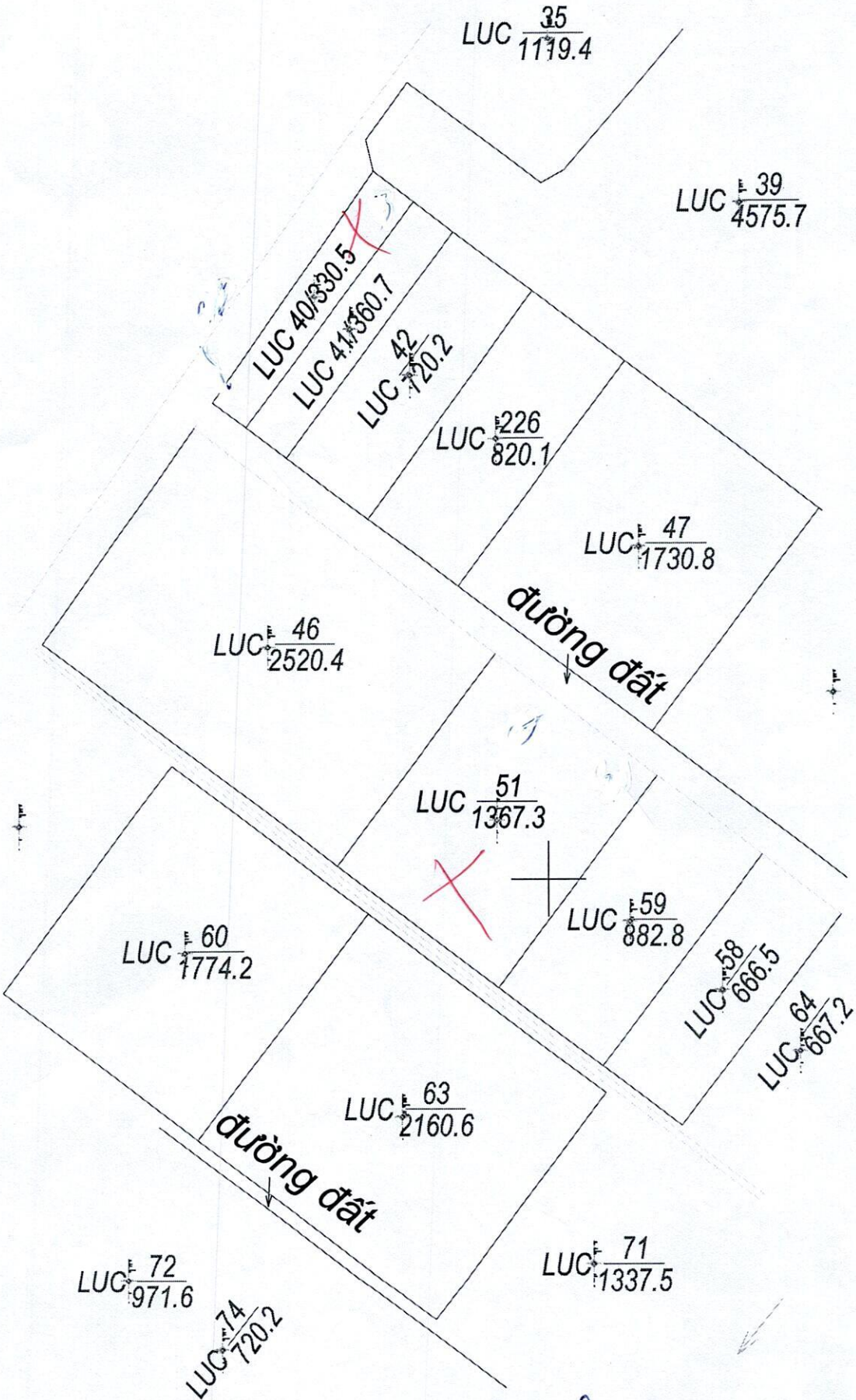



...\02 tyle 2000\dc04\dc4.dgn Apr. 03, 2026 14:36:47

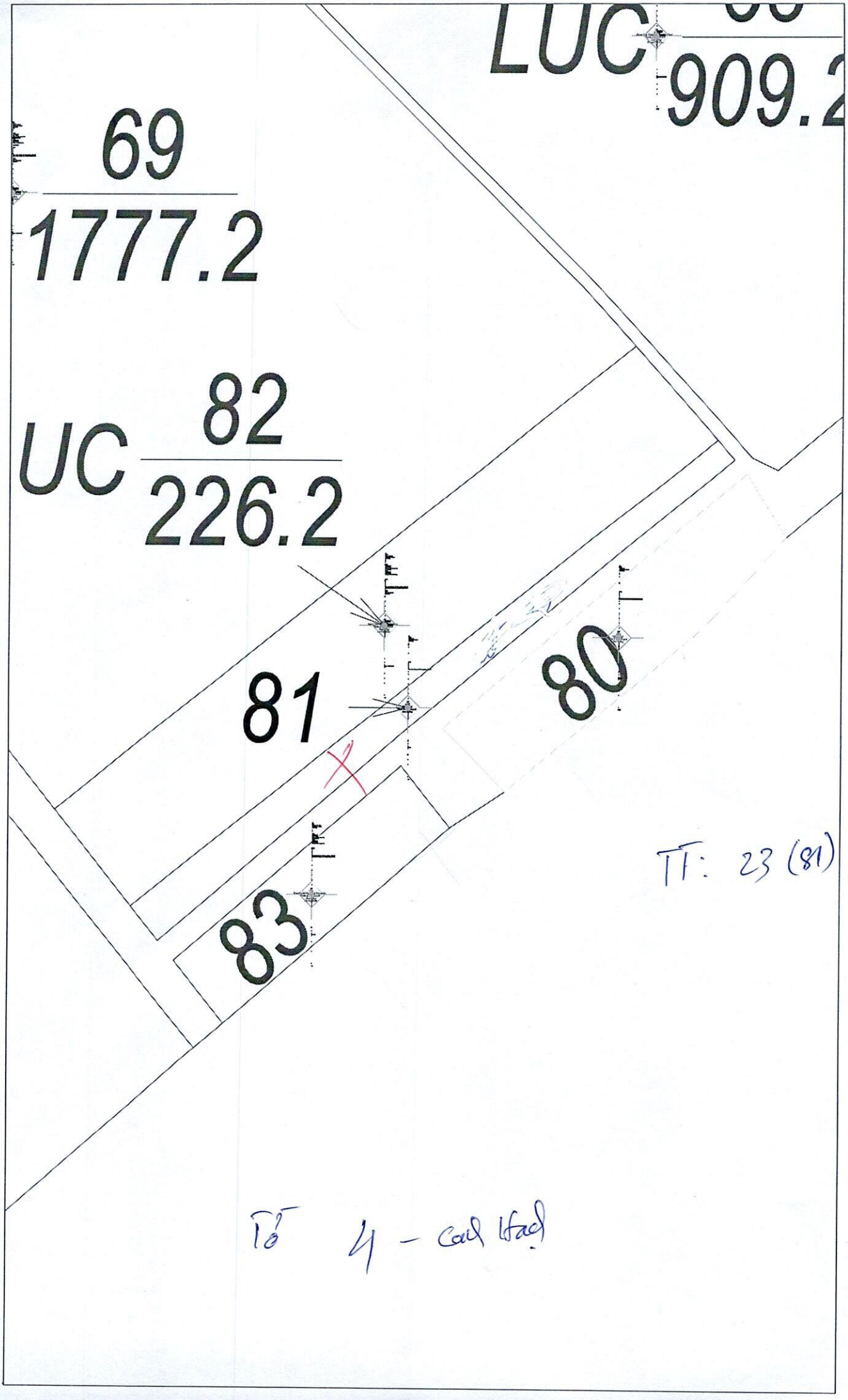
TĐ 4 — Cadastral

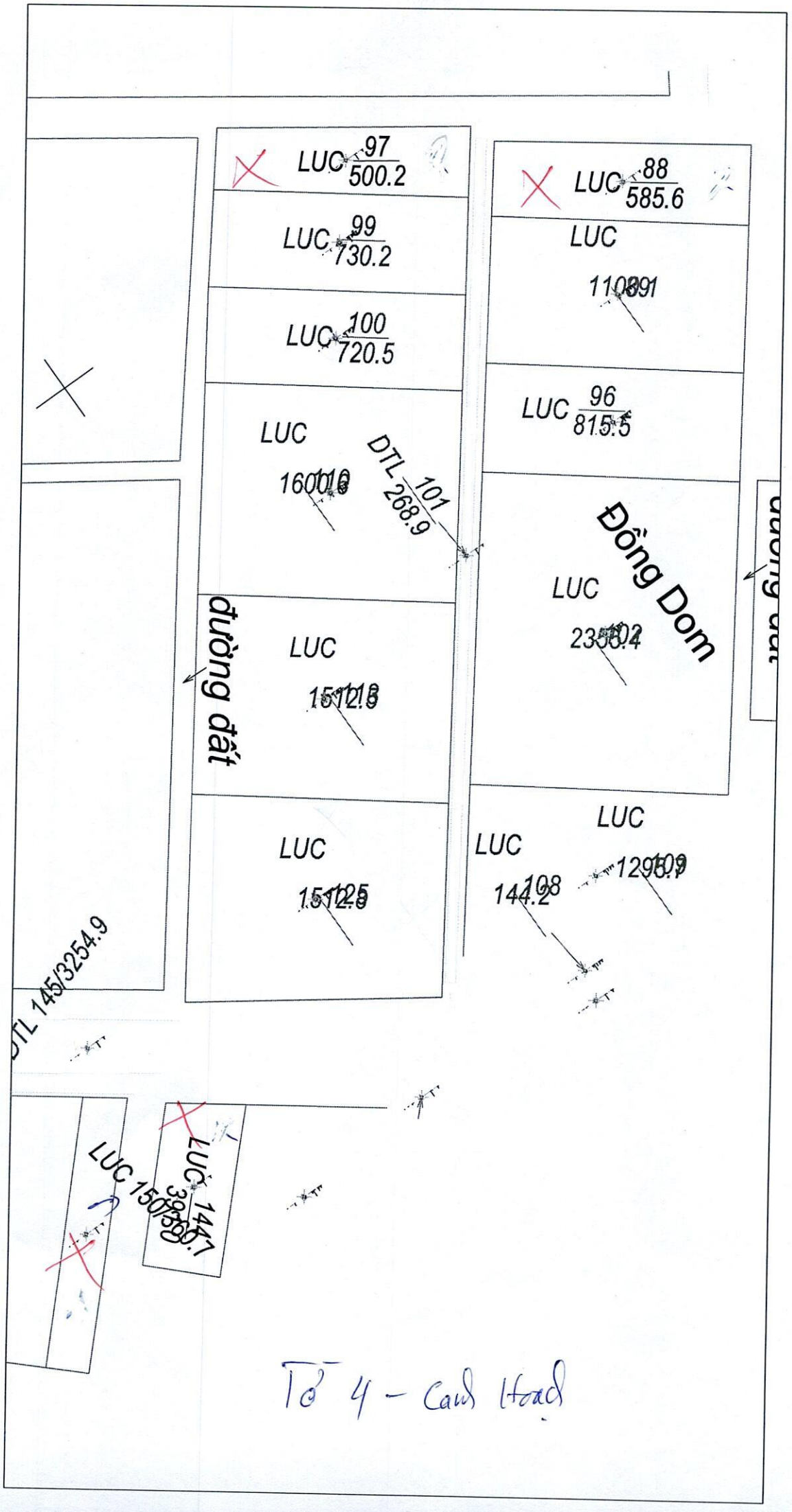
TT: 23 (40, 51)

40
51



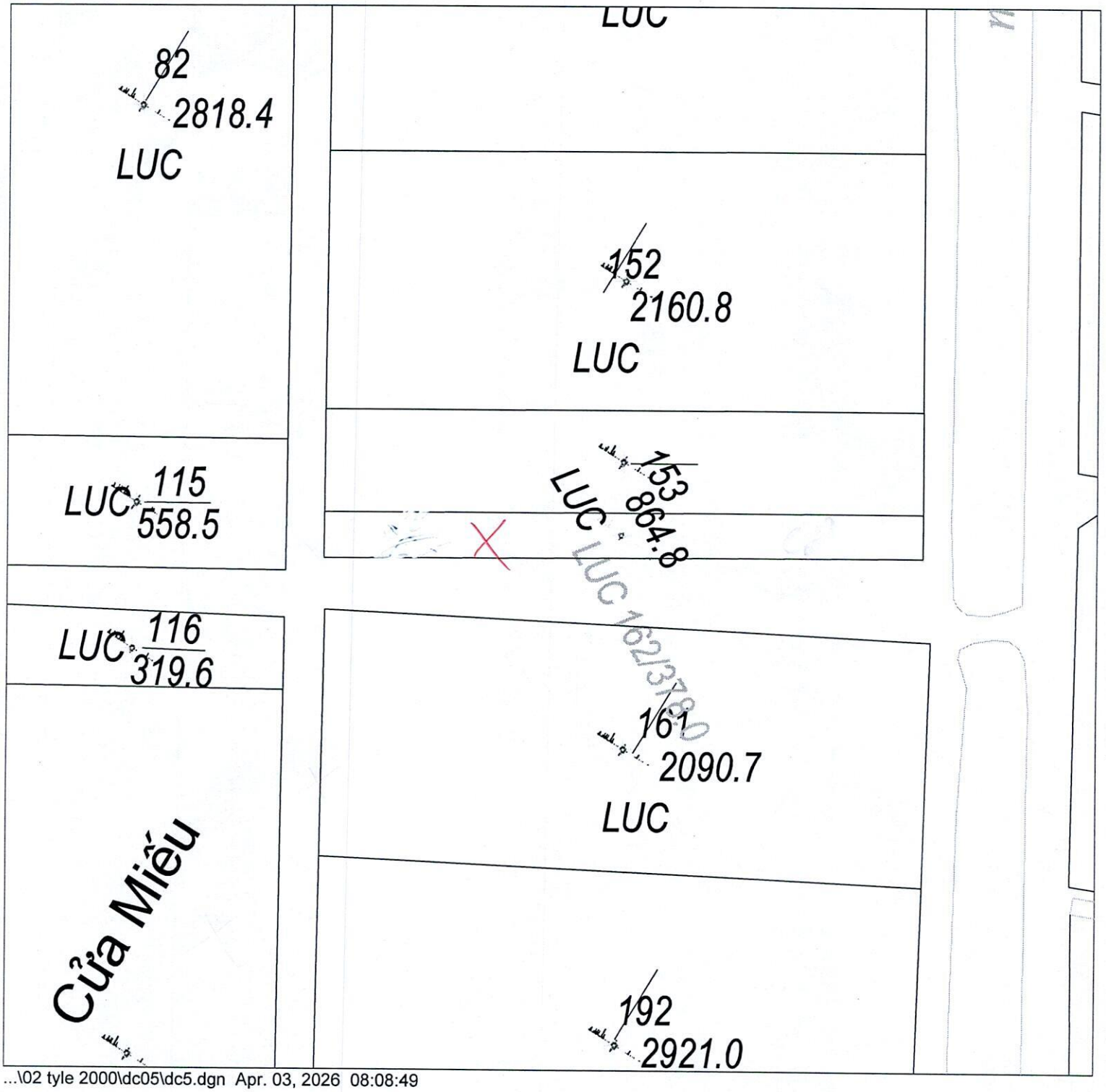

tờ 4 - Cad Hoad


LUC
909.2
69
1777.2
UC 82
226.2
81
80
83
TT: 23 (81)
Tổ 4 - Cao Thắng



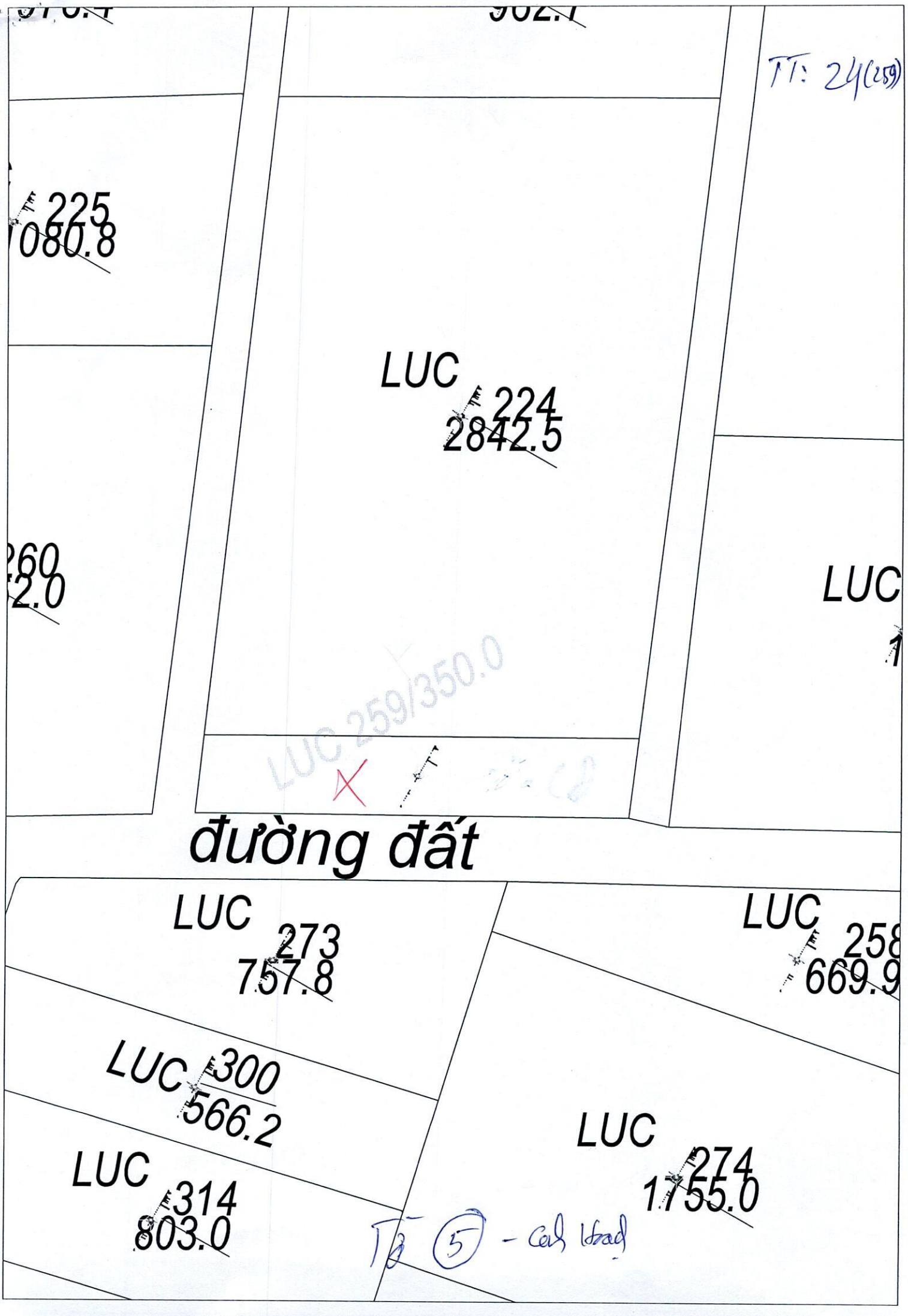

TT: 23(
97, 88,
144; 150

TT: 24
(162)

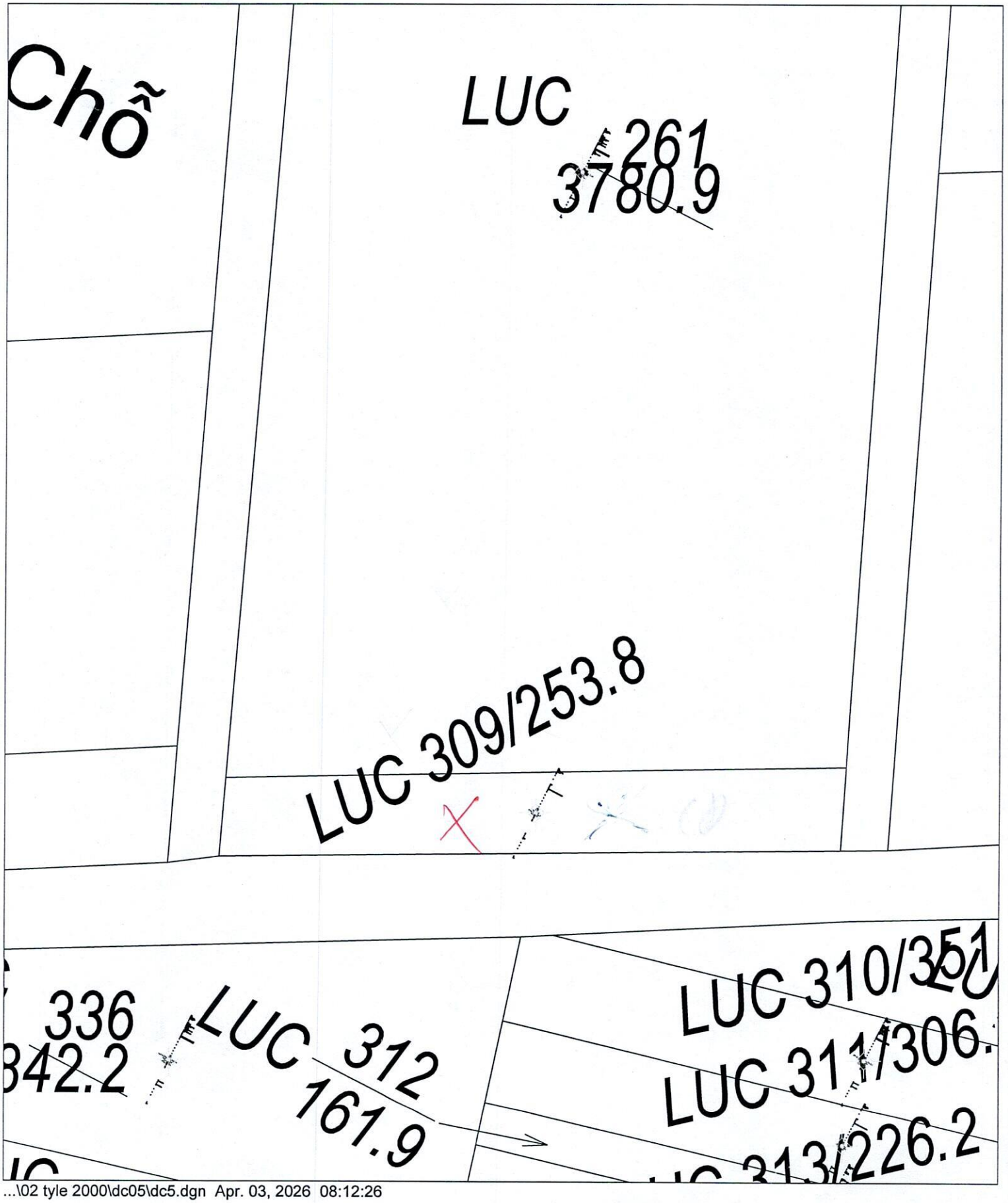



...\02 tyle 2000\dc05\dc5.dgn Apr. 03, 2026 08:08:49

Tờ 5 - Cad Hoad


TT: 24(259)
225
1080.8
LUC
224
2842.5
LUC
LUC 259/350.0
đường đất
LUC
273
757.8
LUC
300
566.2
LUC
314
803.0
LUC
274
1755.0
LUC
669.9

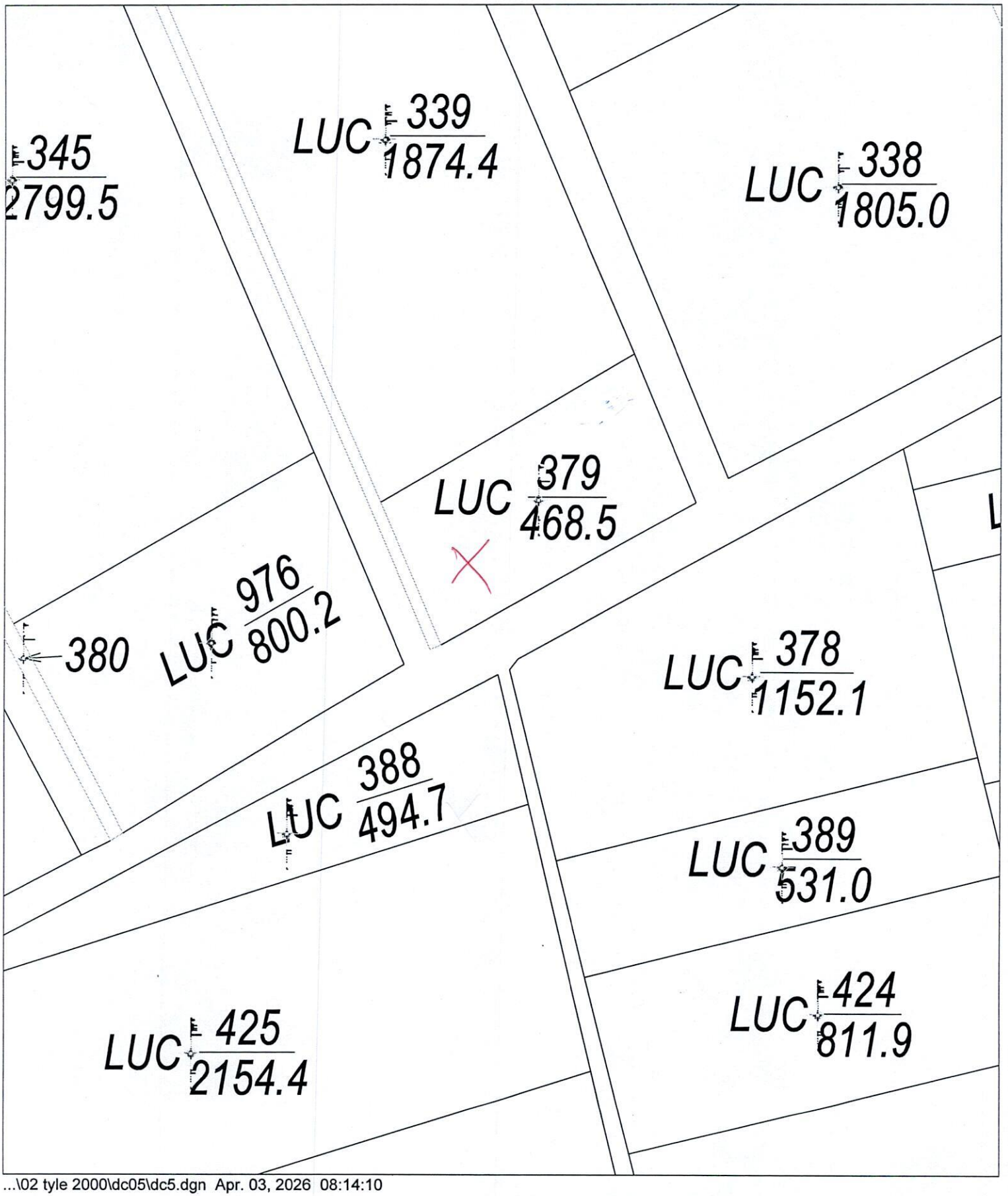
TT: 24
(309)




...\02 tyle 2000\dc05\dc5.dgn Apr. 03, 2026 08:12:26

Tờ 5 - Cad Road

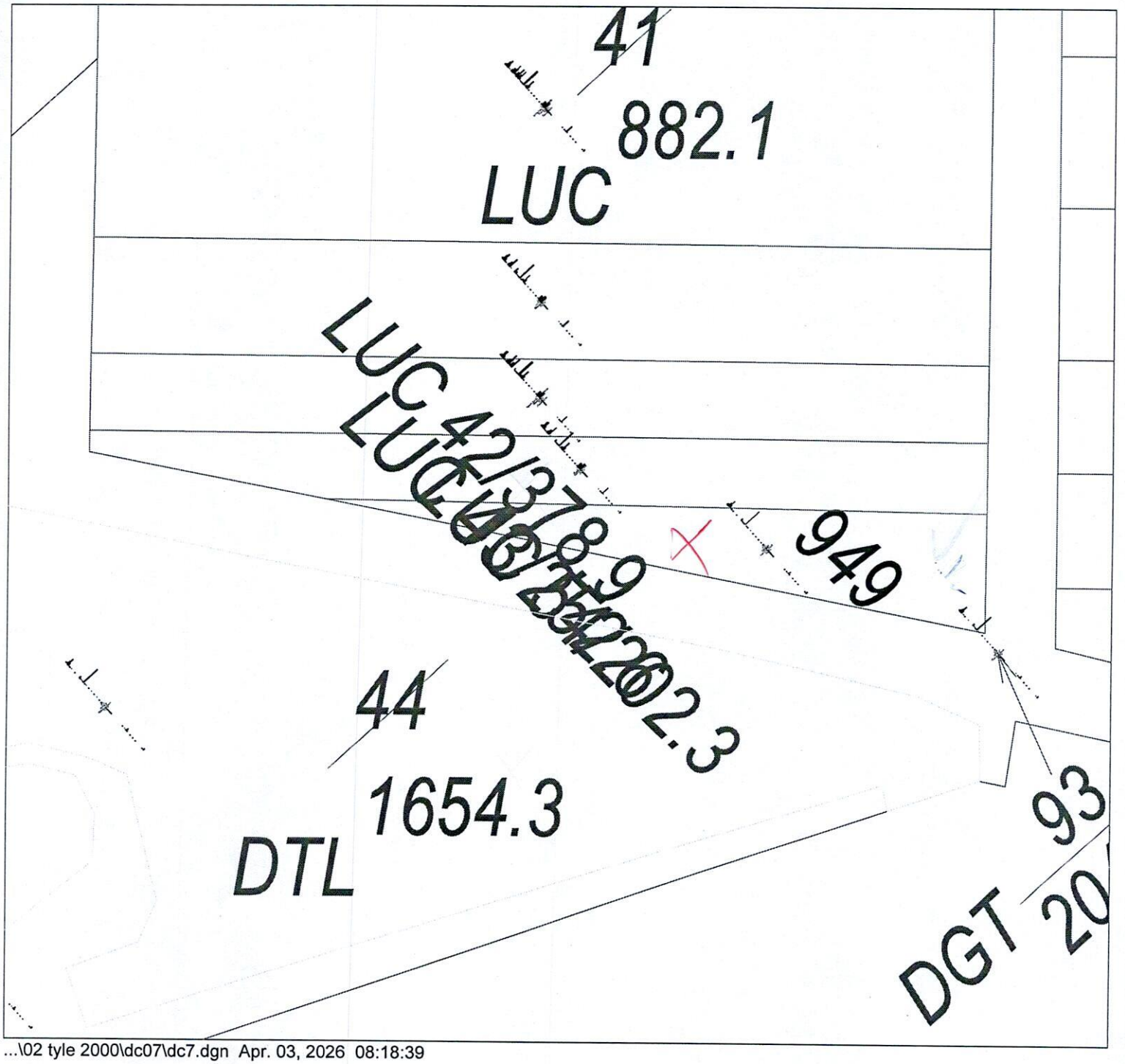
TT: 24
(379)




...\02 tyle 2000\dc05\dc5.dgn Apr. 03, 2026 08:14:10

TB 5 - Cadastral

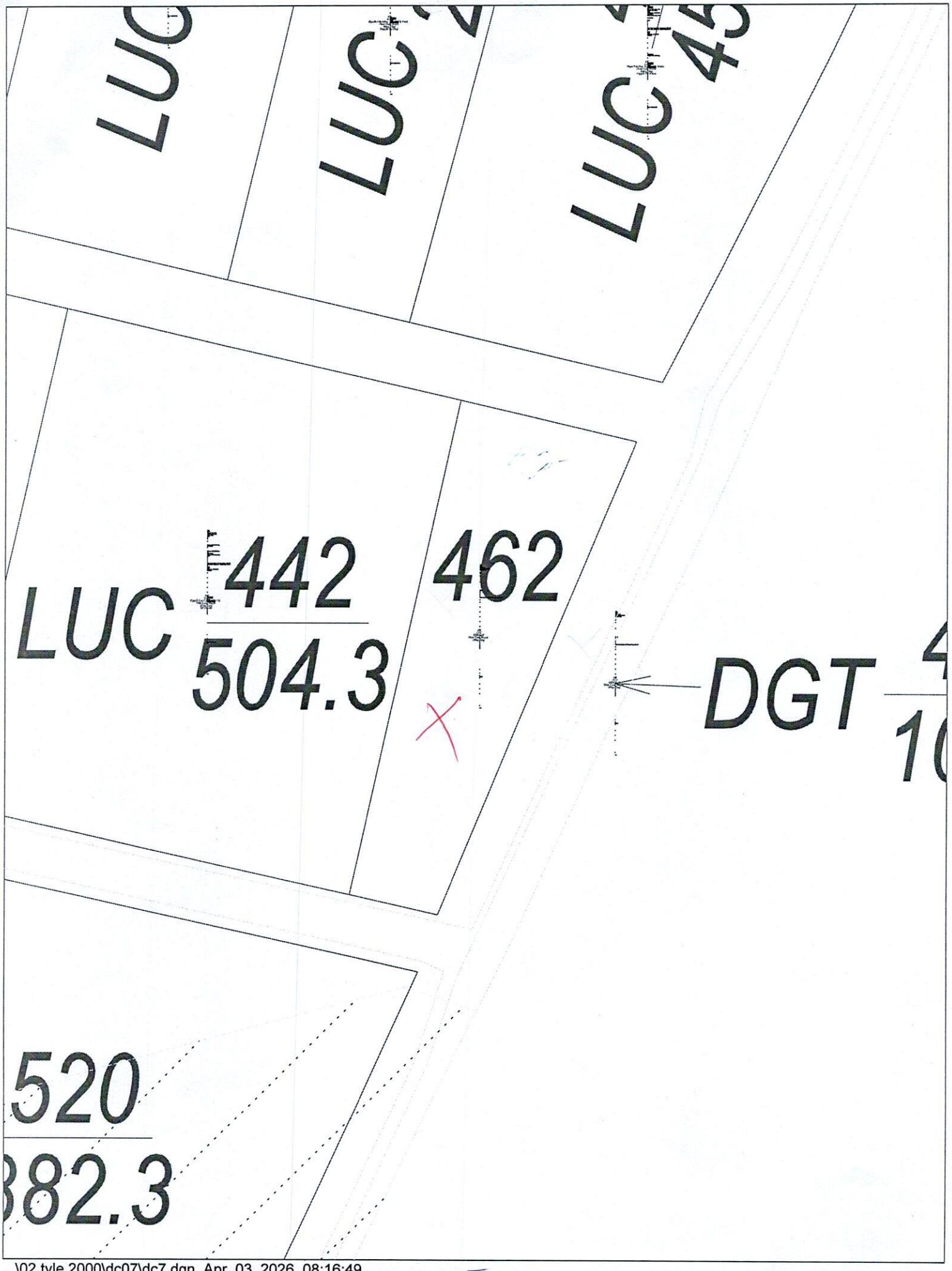
TT 24 (949)




...\02 tyle 2000\dc07\dc7.dgn Apr. 03, 2026 08:18:39

TD 7

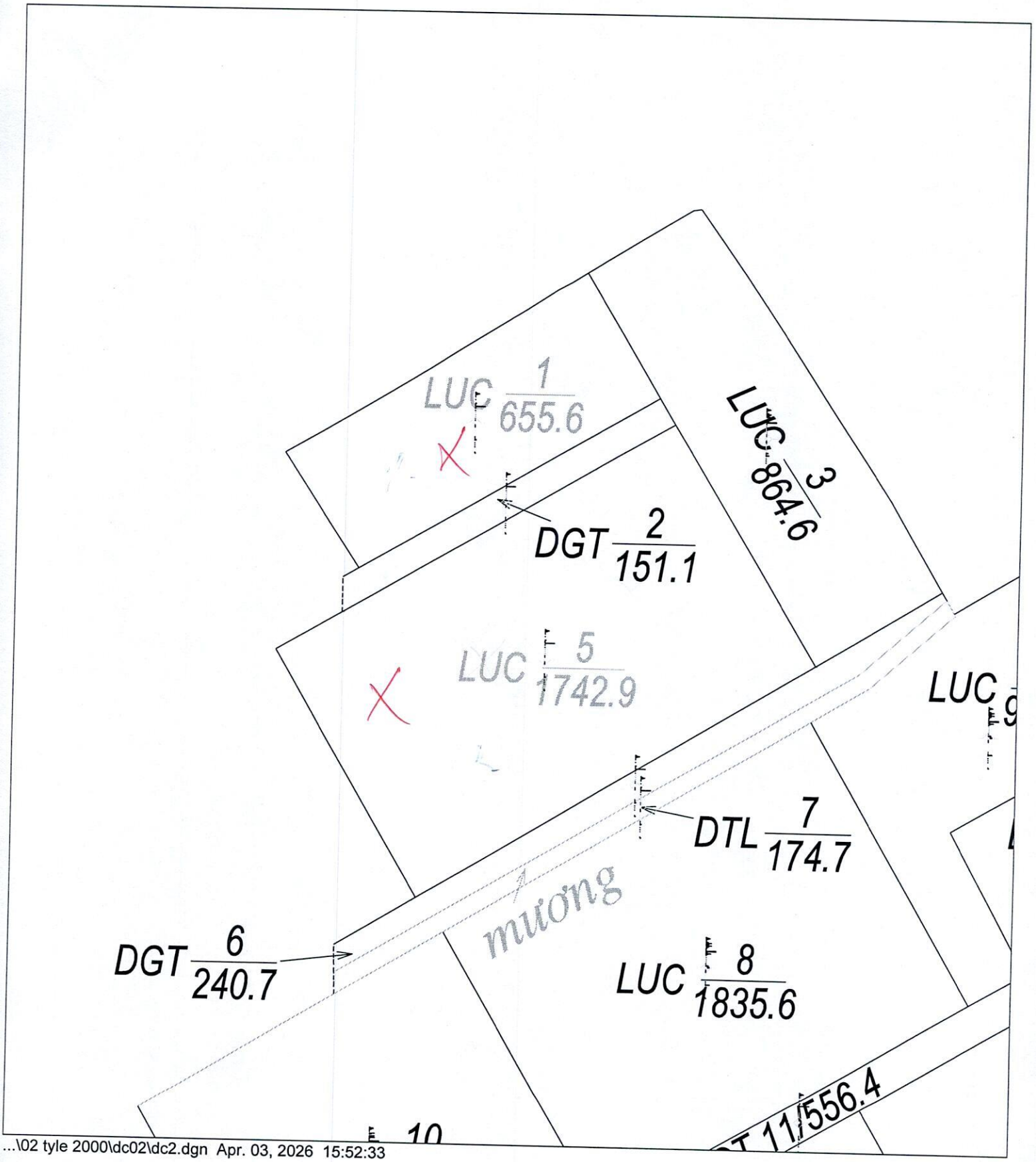
TT: 24 (462)




...\02 tyle 2000\dc07\dc7.dgn Apr. 03, 2026 08:16:49

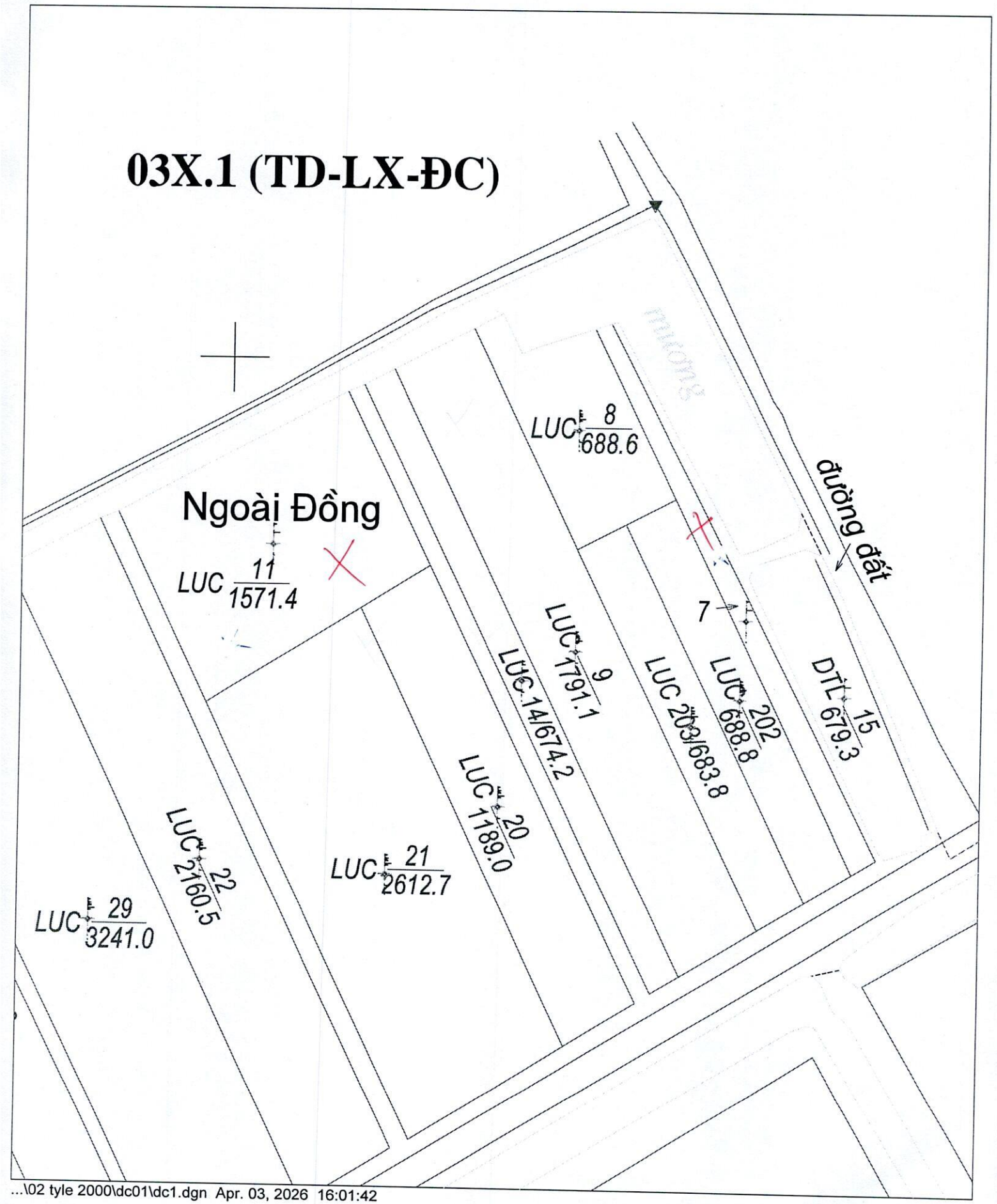
TD 7

TT: 24 (1,5)



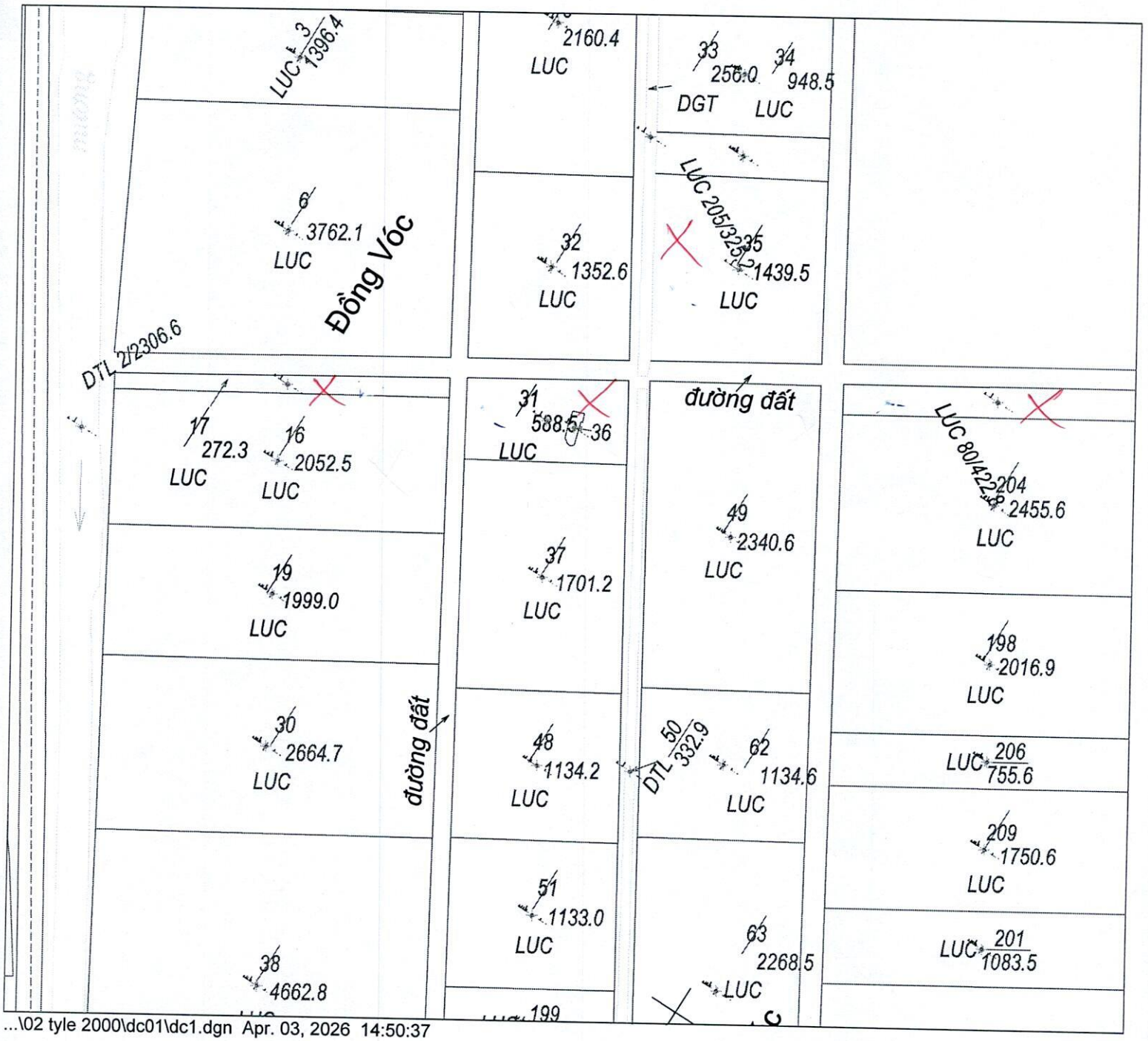

Tờ 2: Cad Hoad

TT: 25(7;11)

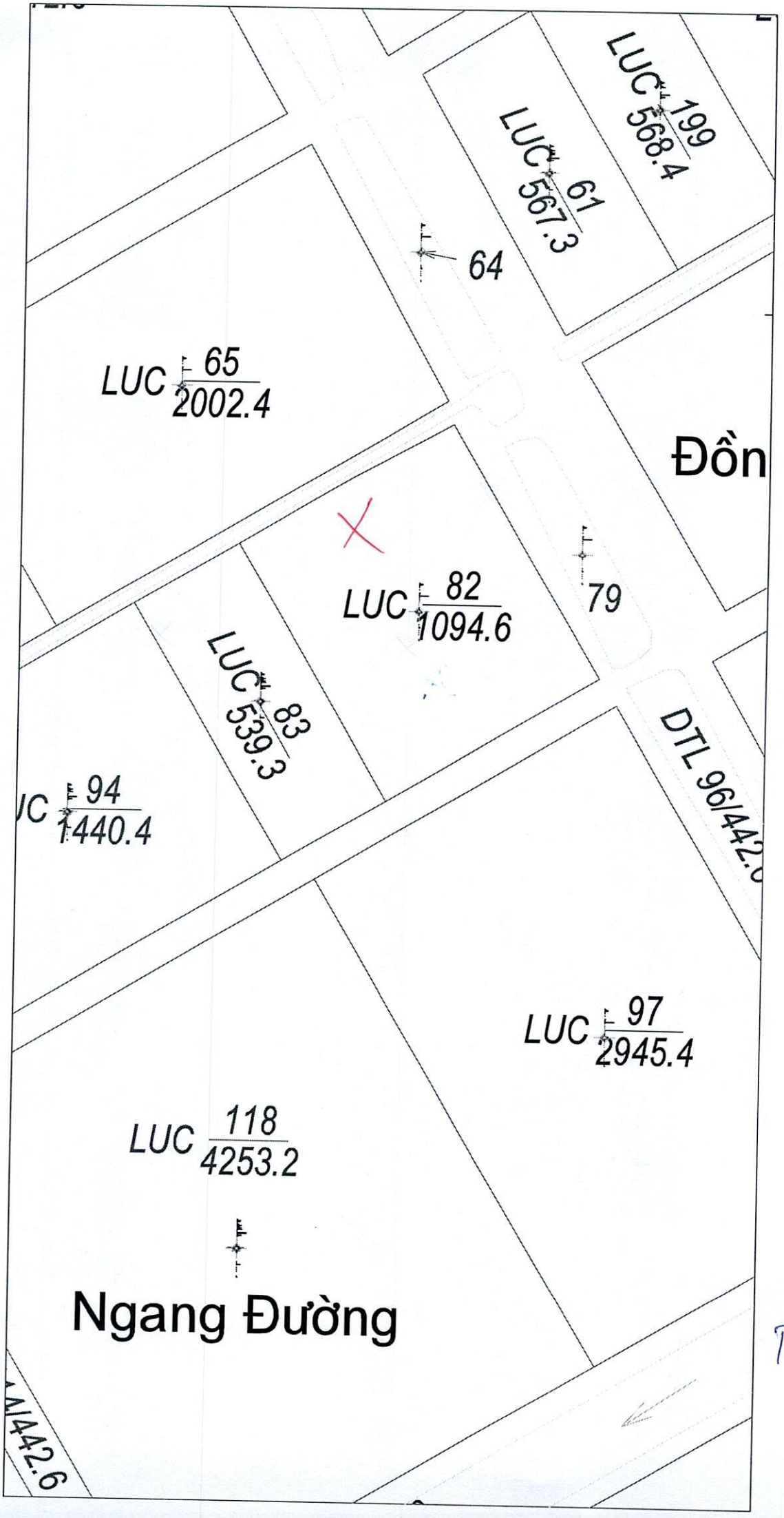



Tờ 1 - Cadastral

TT ~~25~~ : 25 (17; 31; 35; 80)

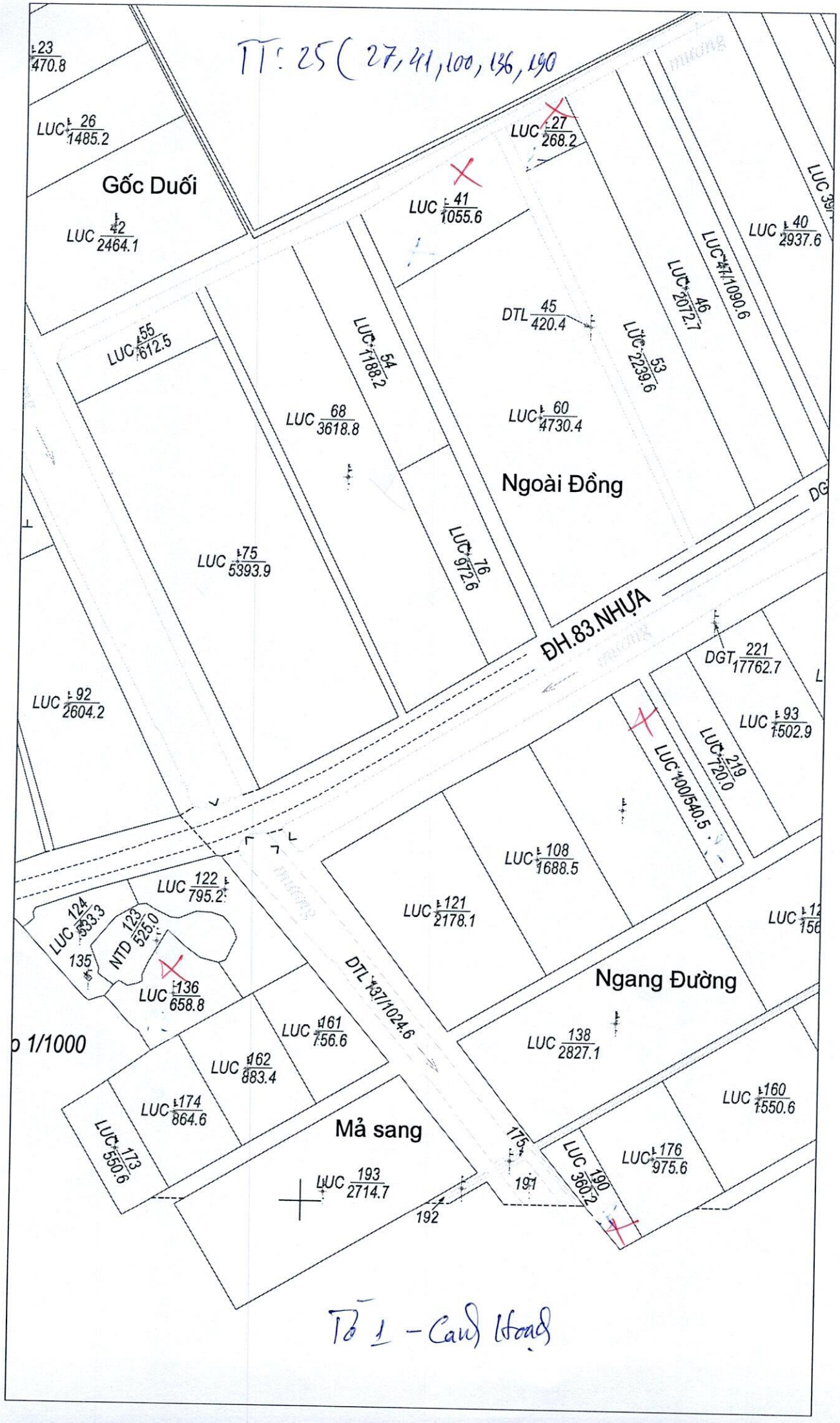



Tờ 1 - Cad Hrad

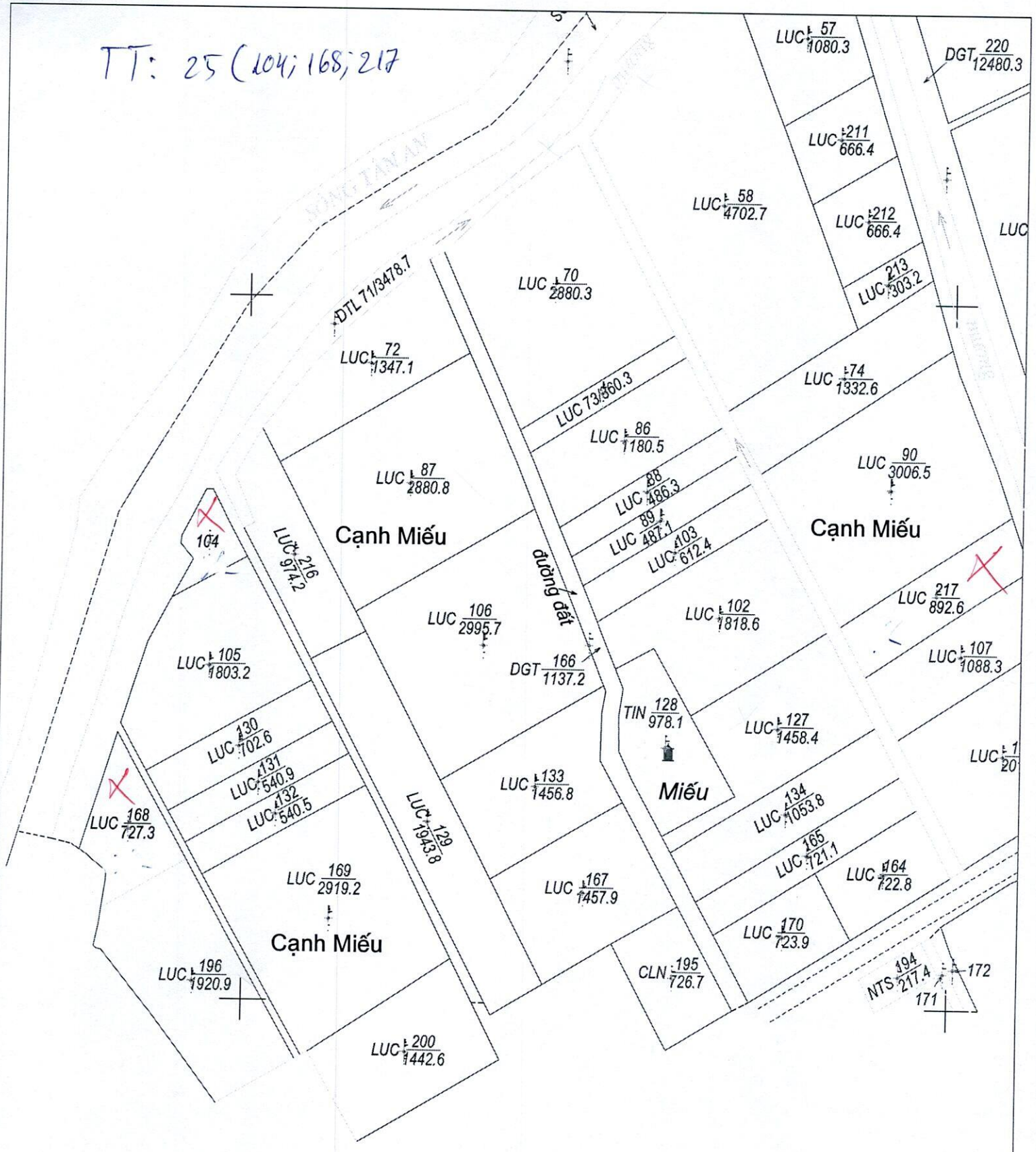



TT: 25(82)

Tờ 1 - Cal Hoạch

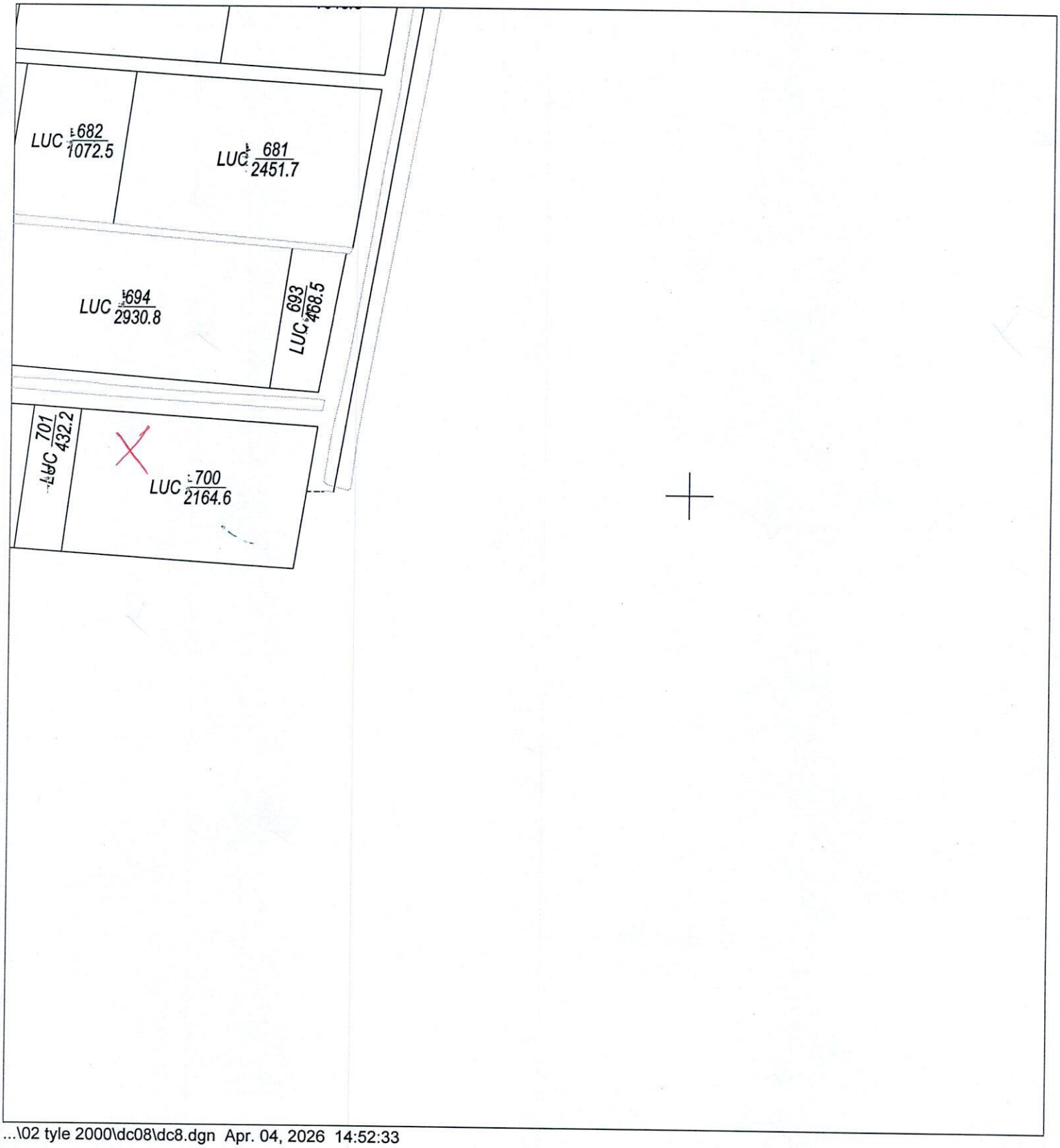

TT: 25 ( 27, 41, 100, 136, 190
Gốc Duối
Ngoài Đồng
Ngang Đường
Mả sang
ĐH.83.NHỰA
DTL 437/1024.6
NTD 525.0
LUC 23 470.8
LUC 26 1485.2
LUC 42 2464.1
LUC 27 268.2
LUC 41 1055.6
LUC 40 2937.6
LUC 47/1090.6
LUC 46 2072.7
DTL 45 420.4
LUC 53 2239.6
LUC 54 1188.2
LUC 55 612.5
LUC 68 3618.8
LUC 60 4730.4
LUC 75 5393.9
LUC 76 972.6
LUC 92 2604.2
DGT 221 17762.7
LUC 93 1502.9
LUC 400/540.5
LUC 219 720.0
LUC 108 1688.5
LUC 121 2178.1
LUC 122 795.2
LUC 124 533.3
123
135
LUC 136 658.8
LUC 161 756.6
LUC 162 883.4
LUC 174 864.6
LUC 173 550.6
LUC 138 2827.1
LUC 160 1550.6
LUC 176 975.6
LUC 190 360.2
175
191
192
LUC 193 2714.7
1/1000
Tờ 1 - Cadastral Map

TT: 25 (104; 168; 217




Tờ 1 - Cadastral

TT: 26 (700).




...\02 tyle 2000\dc08\dc8.dgn Apr. 04, 2026 14:52:33

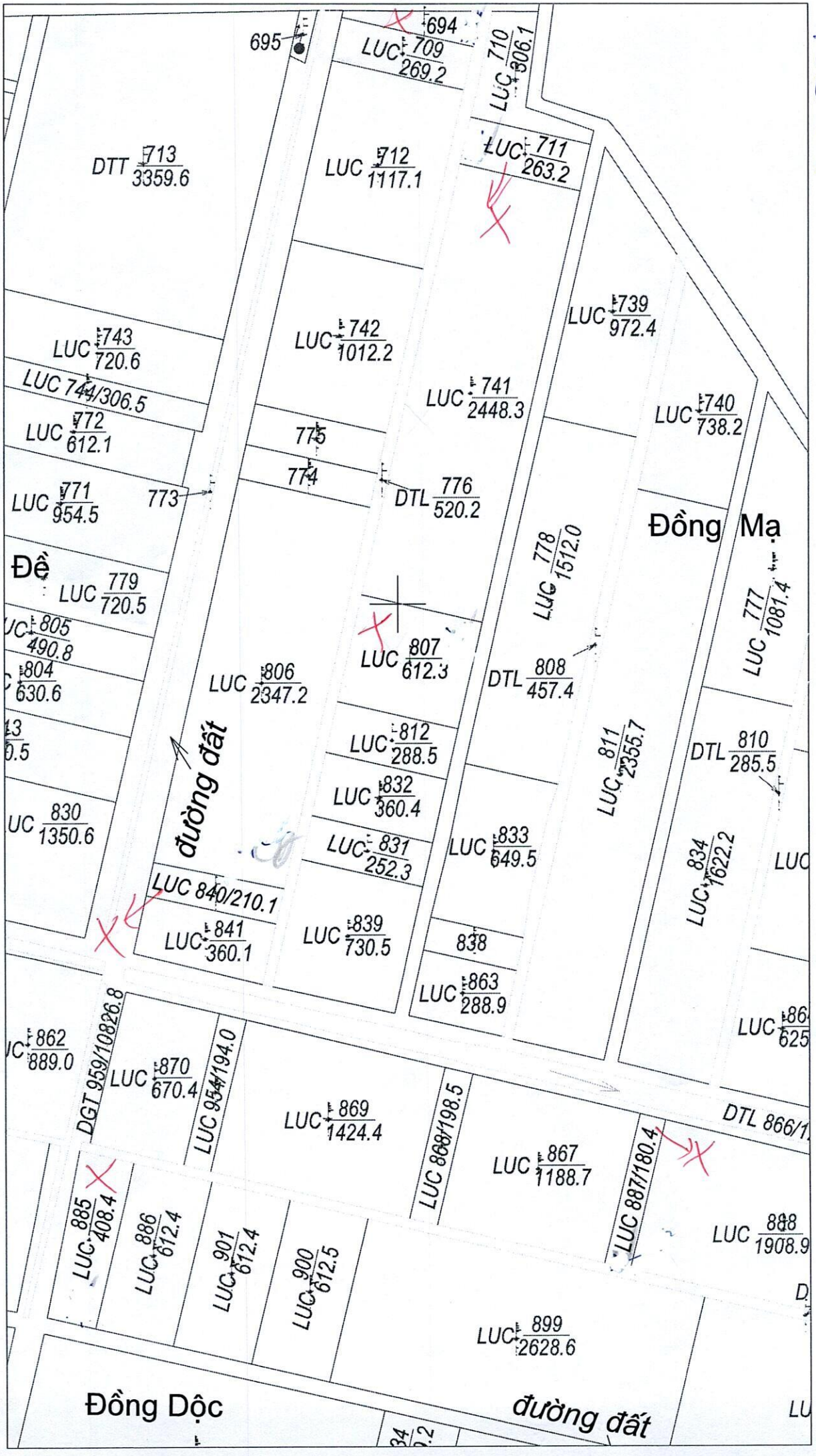
Tờ 8 - Đồng Lạc

TT: 27 (73)
28 (99).




Tờ 10: Đồng Lạc

...\02 tyle 2000\dc10\dc10.dgn Apr. 03, 2026 16:19:08



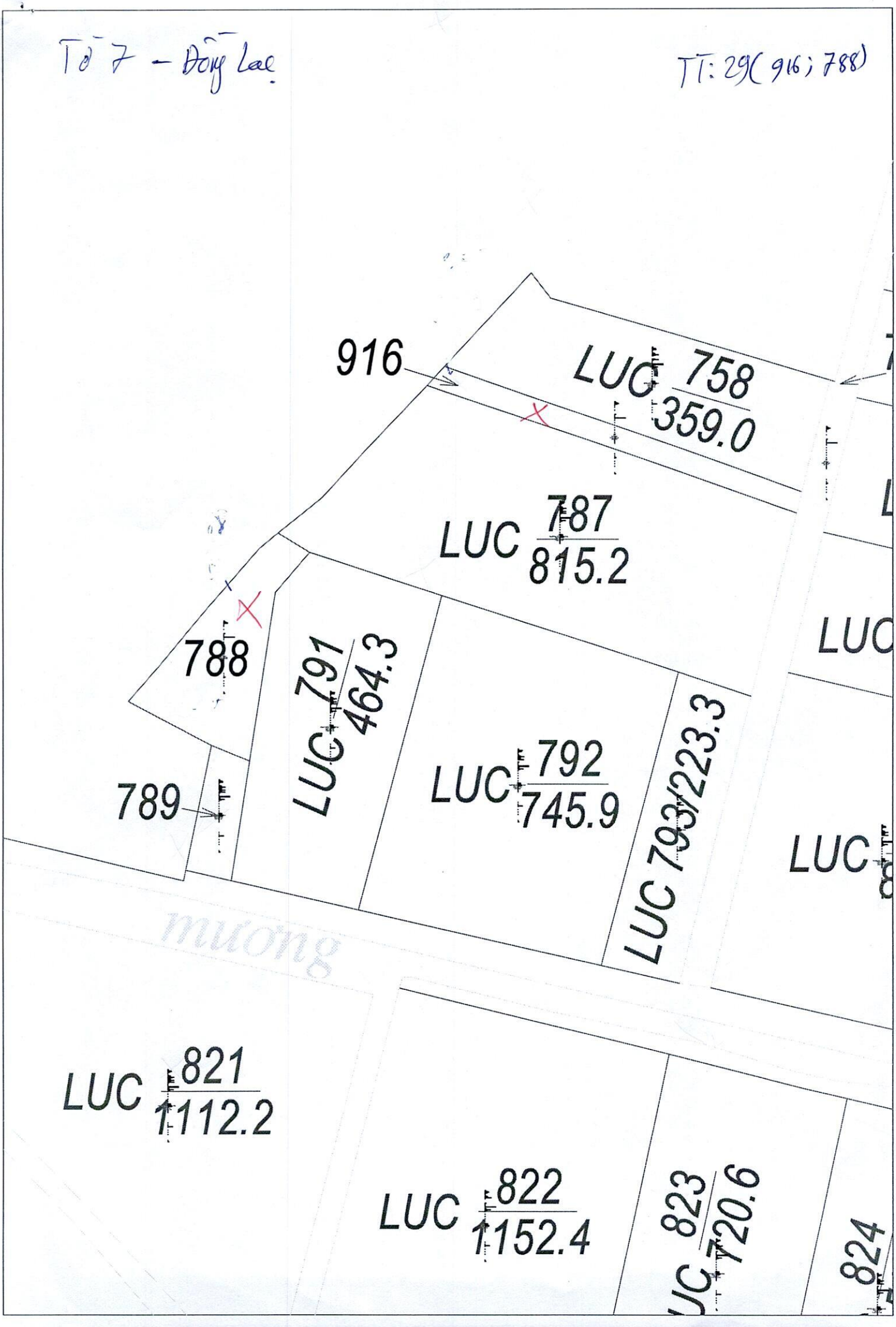

TT: 29 (694, 711, 807, 840, 887, 885

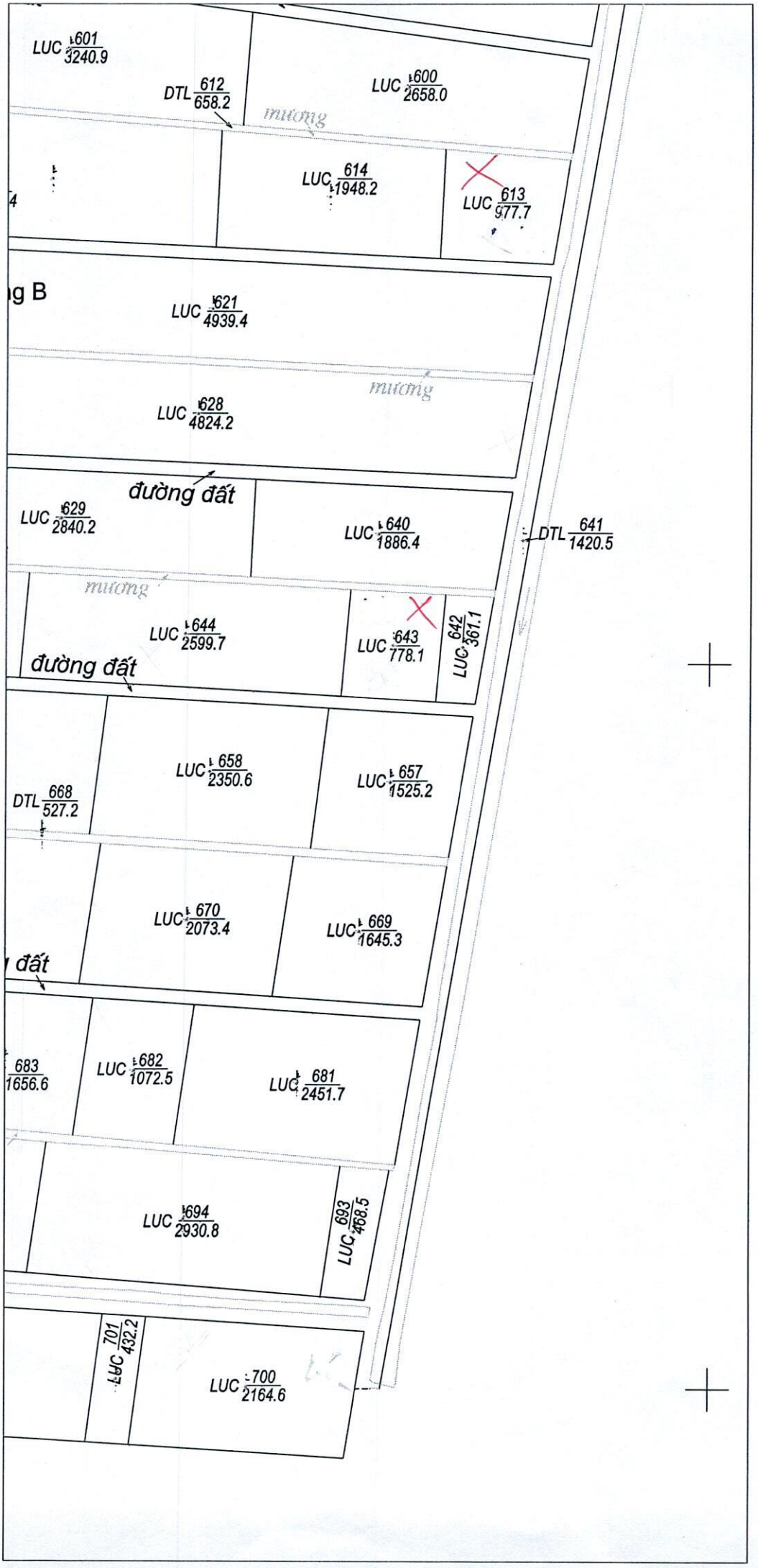
Tờ 7 - Đồng Lạc

7

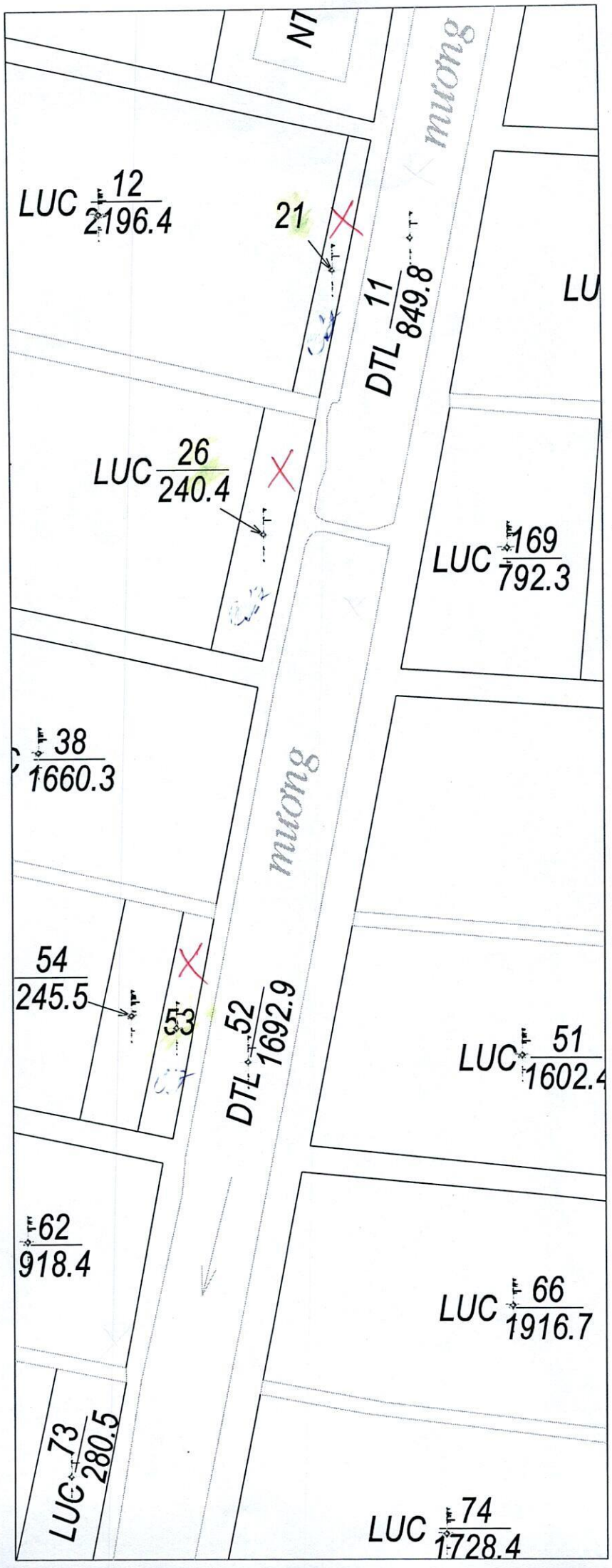
Tờ 7 – Đồng Lạc

TT: 29(916; 788)



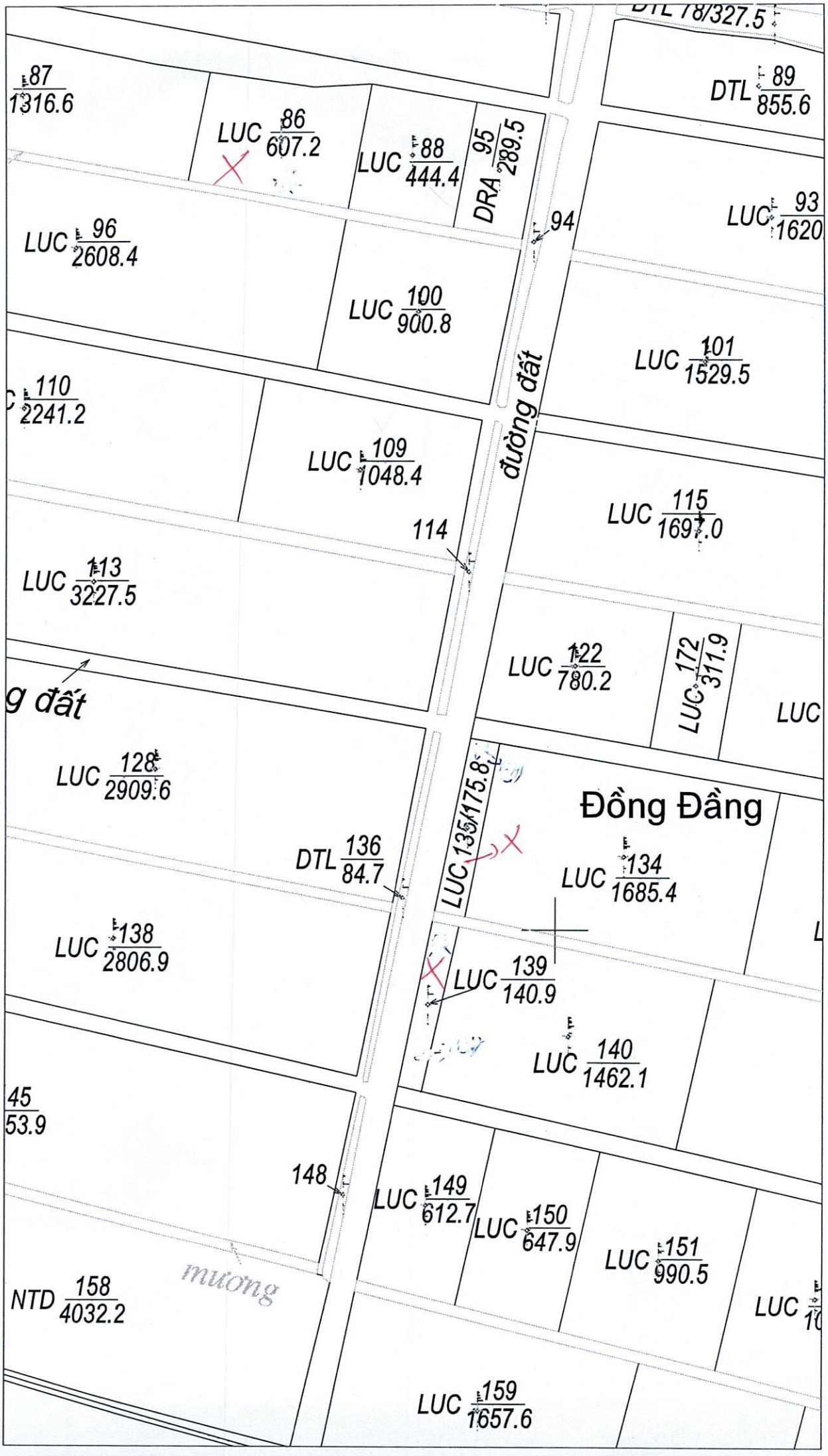

LUC 601 3240.9
DTL 612 658.2
LUC 600 2658.0
mương
LUC 614 1948.2
LUC 613 977.7
LUC 621 4939.4
mương
LUC 628 4824.2
đường đất
LUC 629 2840.2
LUC 640 1886.4
DTL 641 1420.5
mương
LUC 644 2599.7
LUC 643 778.1
LUC 642 361.1
đường đất
DTL 668 527.2
LUC 658 2350.6
LUC 657 1525.2
LUC 670 2073.4
LUC 669 1645.3
683 1656.6
LUC 682 1072.5
LUC 681 2451.7
LUC 694 2930.8
LUC 693 468.5
LUC 701 432.2
LUC 700 2164.6

TT: 31 (21; 26,53)



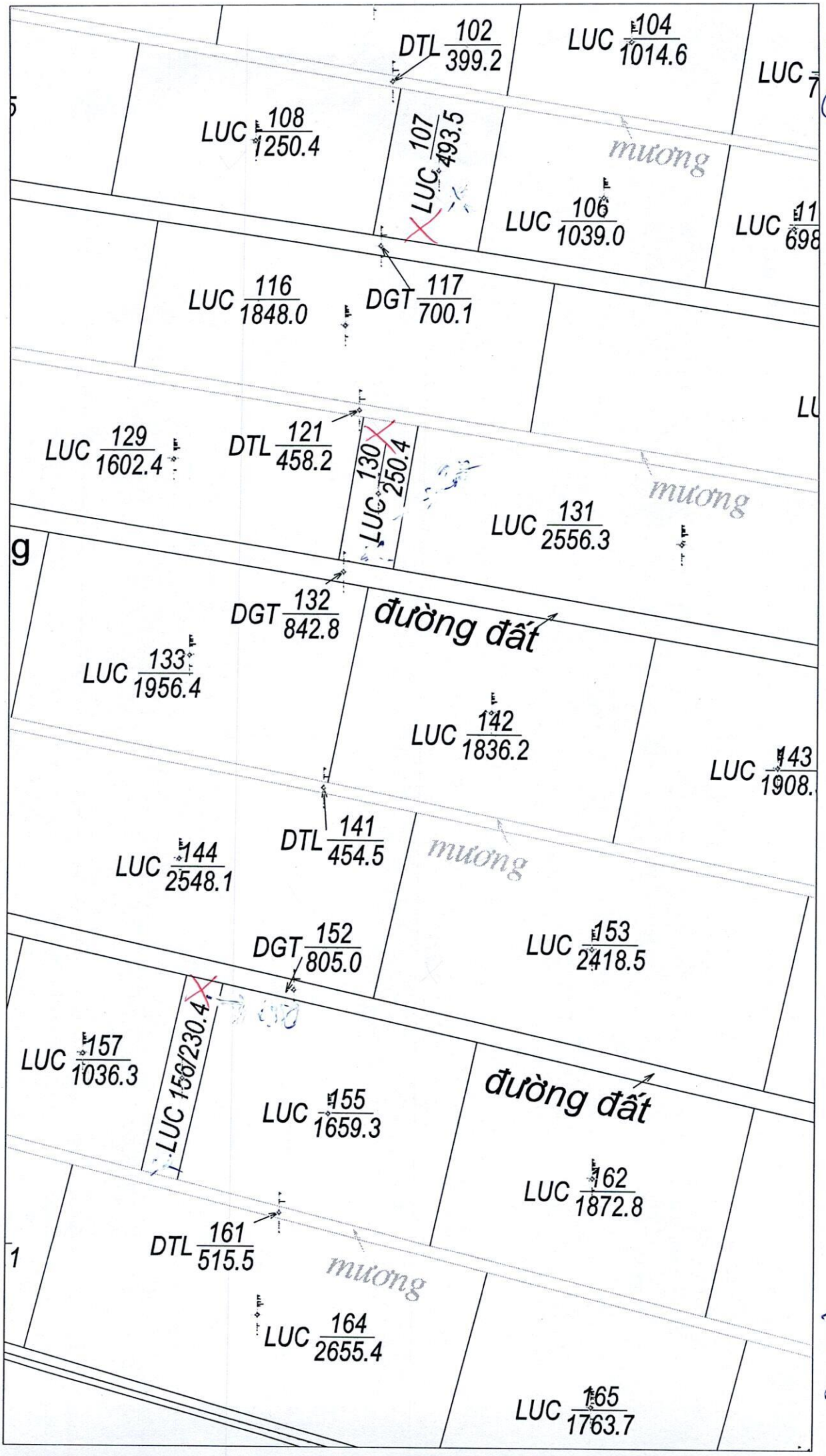

Tổ 9

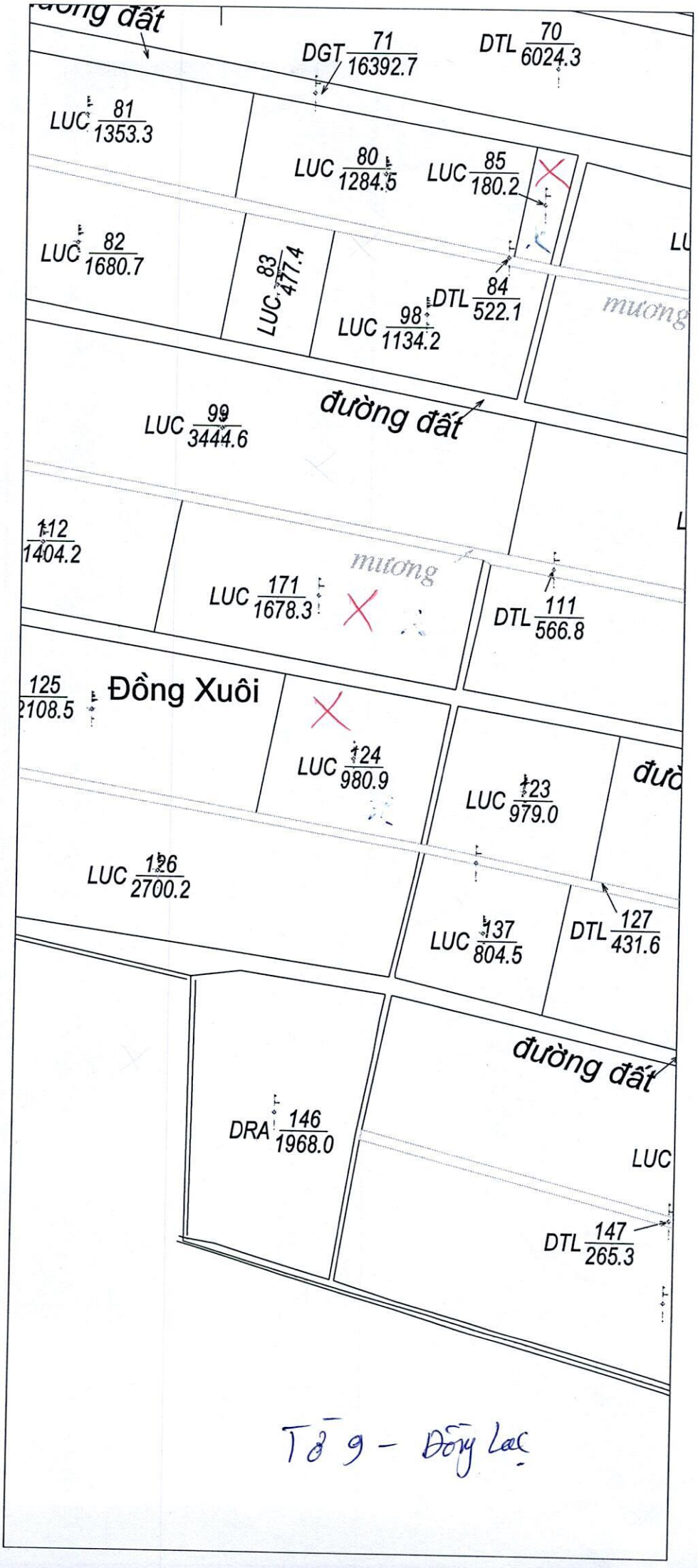
Đồng Lạc




TT: 31 (86; 135; 139).

Tờ 9 - Đồng Lạc

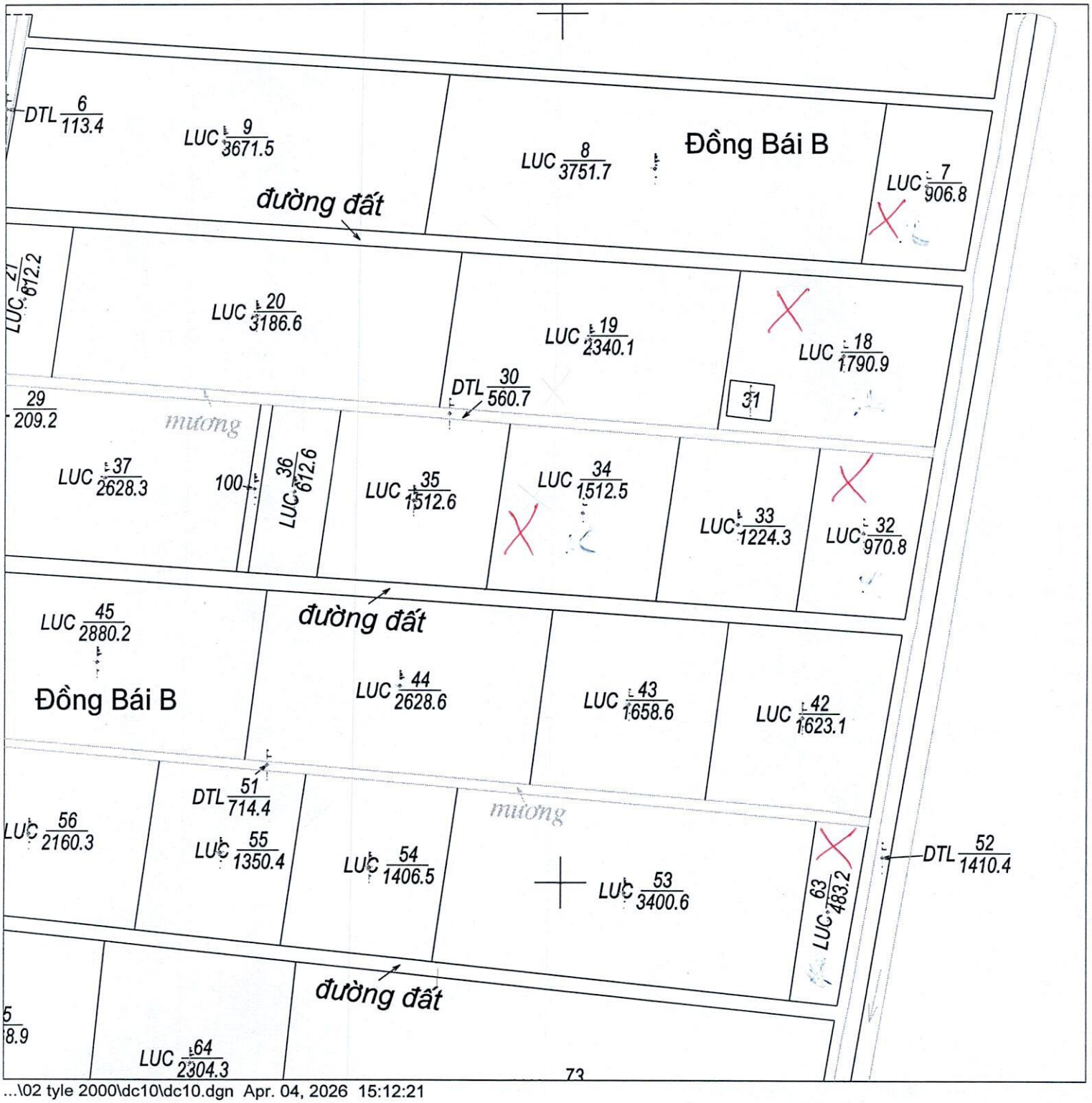

DTL 102 399.2
LUC 104 1014.6
LUC 108 1250.4
LUC 107 493.5
mương
LUC 106 1039.0
LUC 116 1848.0
DGT 117 700.1
LUC 129 1602.4
DTL 121 458.2
LUC 130 250.4
LUC 131 2556.3
DGT 132 842.8
đường đất
LUC 133 1956.4
LUC 142 1836.2
LUC 143 1908.
DTL 141 454.5
LUC 144 2548.1
mương
DGT 152 805.0
LUC 153 2418.5
LUC 157 1036.3
LUC 156/230.4
LUC 155 1659.3
đường đất
LUC 162 1872.8
DTL 161 515.5
mương
LUC 164 2655.4
LUC 165 1763.7




TT: 31 (85; 124; 124).

Tờ 9 - Đồng Lạc

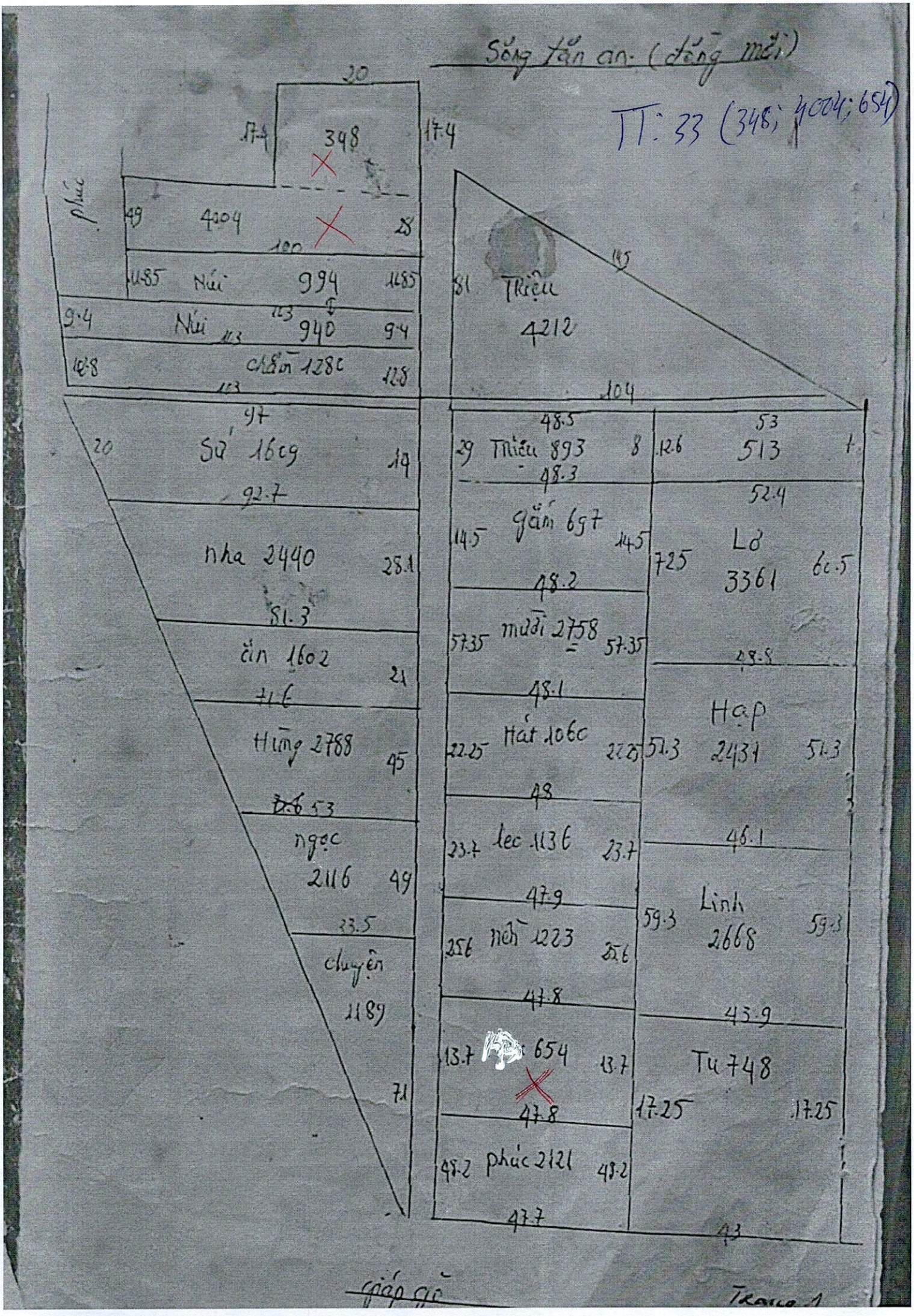
TT : 32 (7; 18; 32; 34, 63)



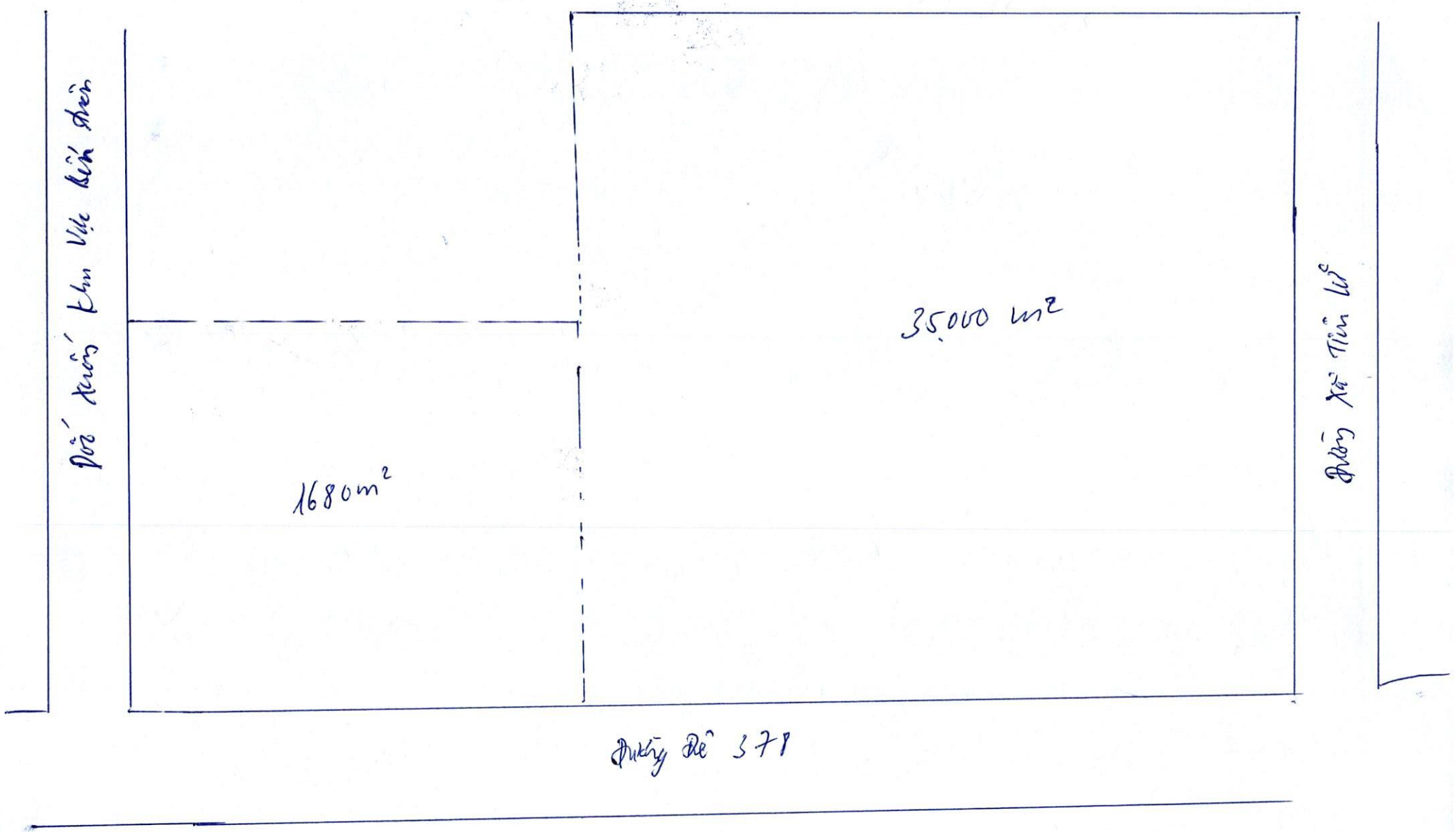

...\02 tyle 2000\dc10\dc10.dgn Apr. 04, 2026 15:12:21

Tờ 10 - Đồng Lạc

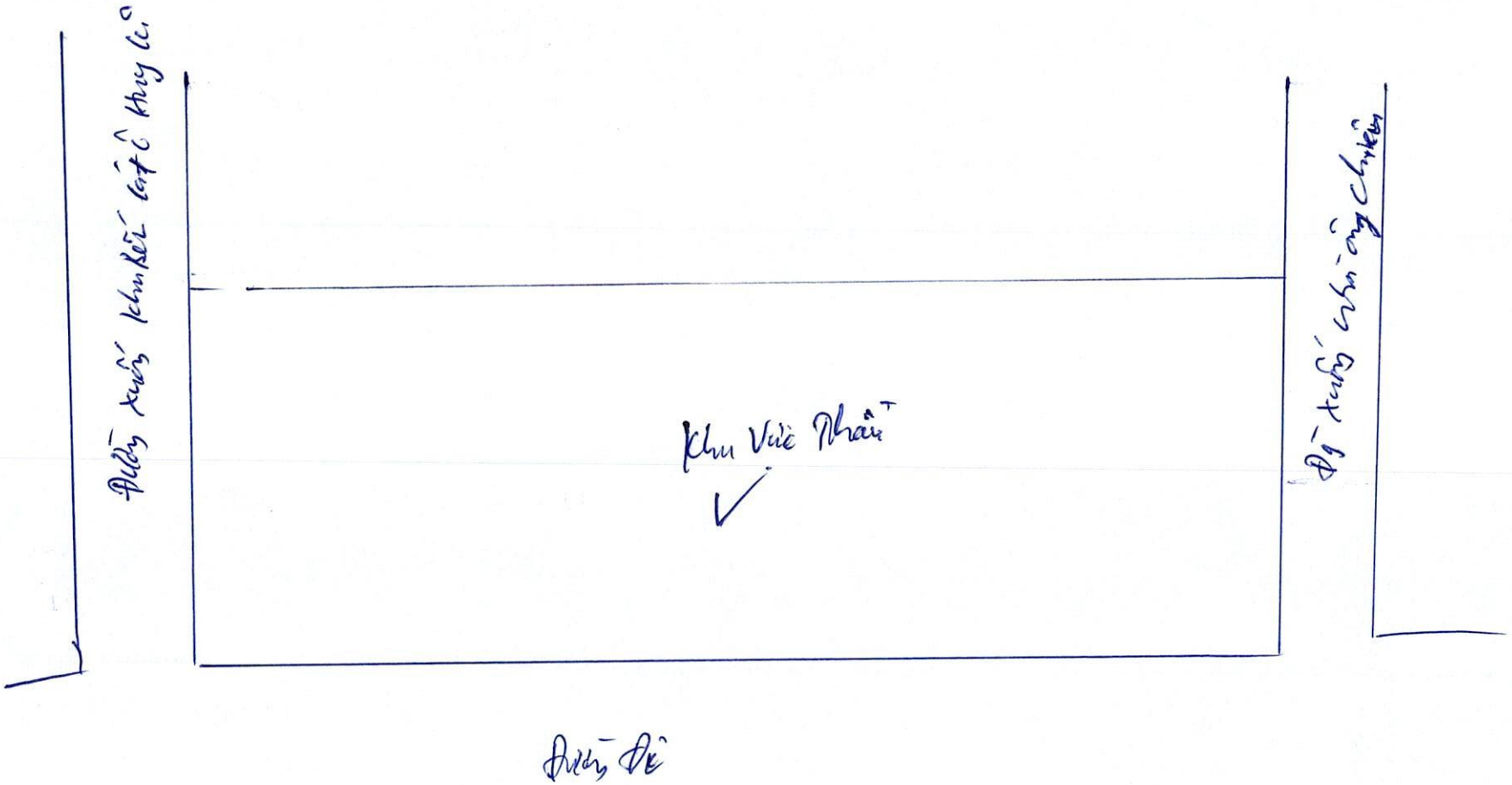

LUC 47/23
LUC 48 2628.2
DGT 106 11595.4
LUC 49 1296.3
DTL 46 540.9
mương
LUC 50 3888.5
LUC 57/348.6
LUC 58 1551.2
LUC 59 332.1
LUC 60 1548.2
Đồng Ken
LUC 61 2542.2
LUC 62 2238.0
LUC 66 648.1
LUC 68 2556.8
LUC 69 1558.6
DTL 67 622.0
LUC 70 2042.6
mương
đường đất
LUC 71 756.5
LUC 72 1928.6
LUC 76 1102.3
LUC 75/360.2
DTL 79 2006.2
mương
LUC 77 525.1
LUC 78 786.2
Đồng Đằng
LUC 82 1168.3
LUC 81 468.6
LUC 84 733.6
DTL 83 191.3
LUC 85 1047.0
LUC 86 345.6
đường đất
DTL 88 178.6
LUC 89 1332.0
LUC 91 1110.1
LUC 90 1015.5
LUC 92 792.8
Đồng Đằng
LUC 93 2124.4
DTL 94 129.1
LUC 95 1135.3
LUC 96 1229.3
DTL 97 87.8
LUC 98 1952.2
XÃ CƯƠNG CHÍNH
TT: 32(57; 75; 86; 90; 96; 98).
Tờ 10 - ĐL


Sông tắn an (tổng mới)
TT: 33 (348; 4004; 654)
20
17.4
348
17.4
phúc
49
4204
25
100
1185
Núi
994
1185
113
9.4
Núi
940
9.4
113
128
chắm 1280
128
113
97
81
Triệu
4212
145
104
20
Sơ 1609
19
92.7
48.5
29
Miều 893
8
48.3
53
12.6
513
1.
52.4
nha 2440
28.1
81.3
gần 697
14.5
14.5
48.2
725
Lở
3361
60.5
48.8
57.35
mười 2758
57.35
48.1
ăn 1602
21
71.6
Hạp
Hát 1060
22.25
22.25
48
51.3
2431
51.3
Hùng 2788
45
53
46.1
23.7
lec 1136
23.7
47.9
ngọc
2116
49
23.5
Linh
2668
59.3
59.3
25.6
nết 1223
25.6
47.8
45.9
chuyện
1189
71
13.7
654
13.7
47.8
Tu 748
17.25
17.25
48.2
phúc 2121
48.2
47.7
43
giáp ga
Trang 1

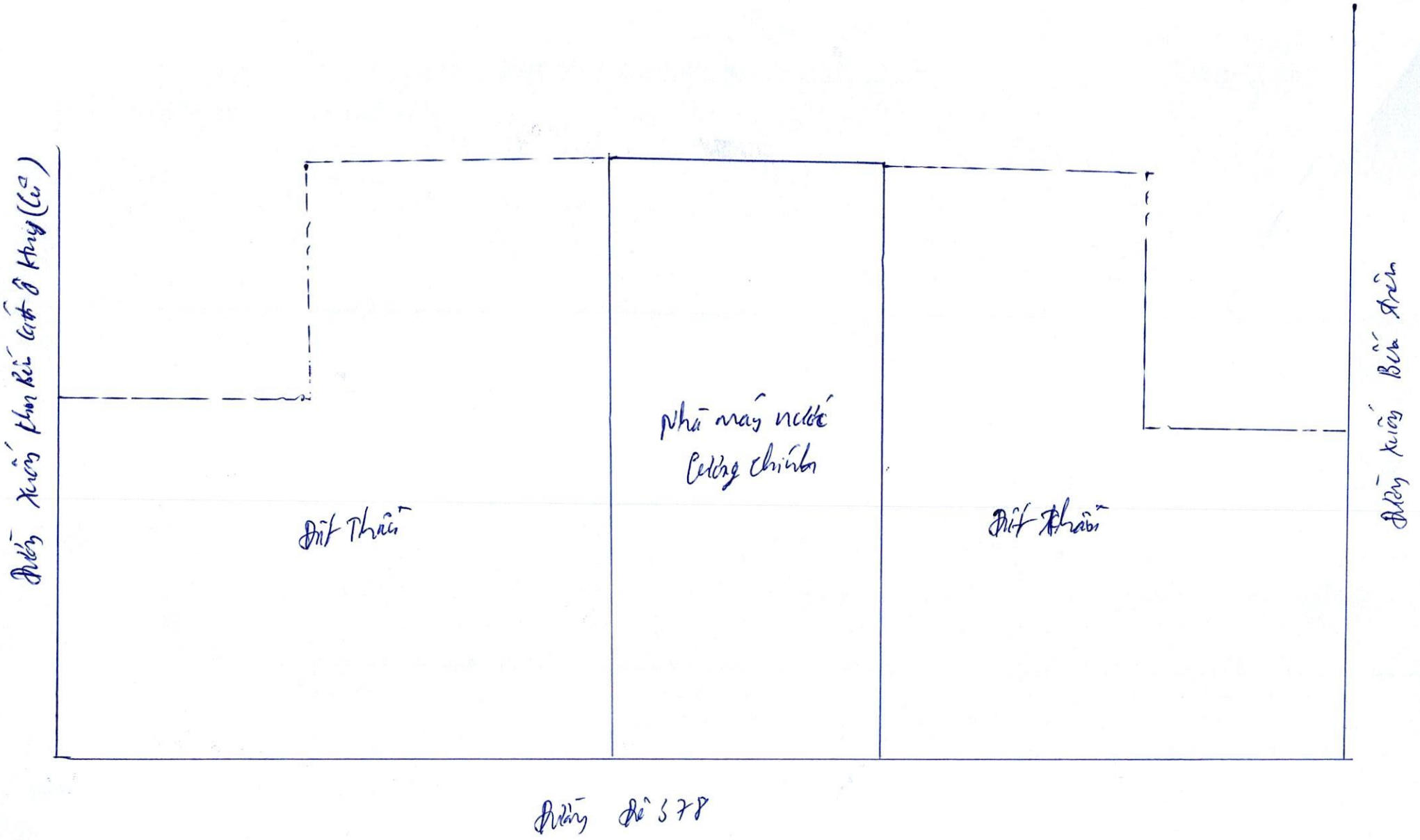
Khu Vực Bến Thủy Sử dụng tại
tờ 62(9) Vị Thủy số 1. STT: 34.



Khu vực đất đấu giá STT 39 (85(3c))



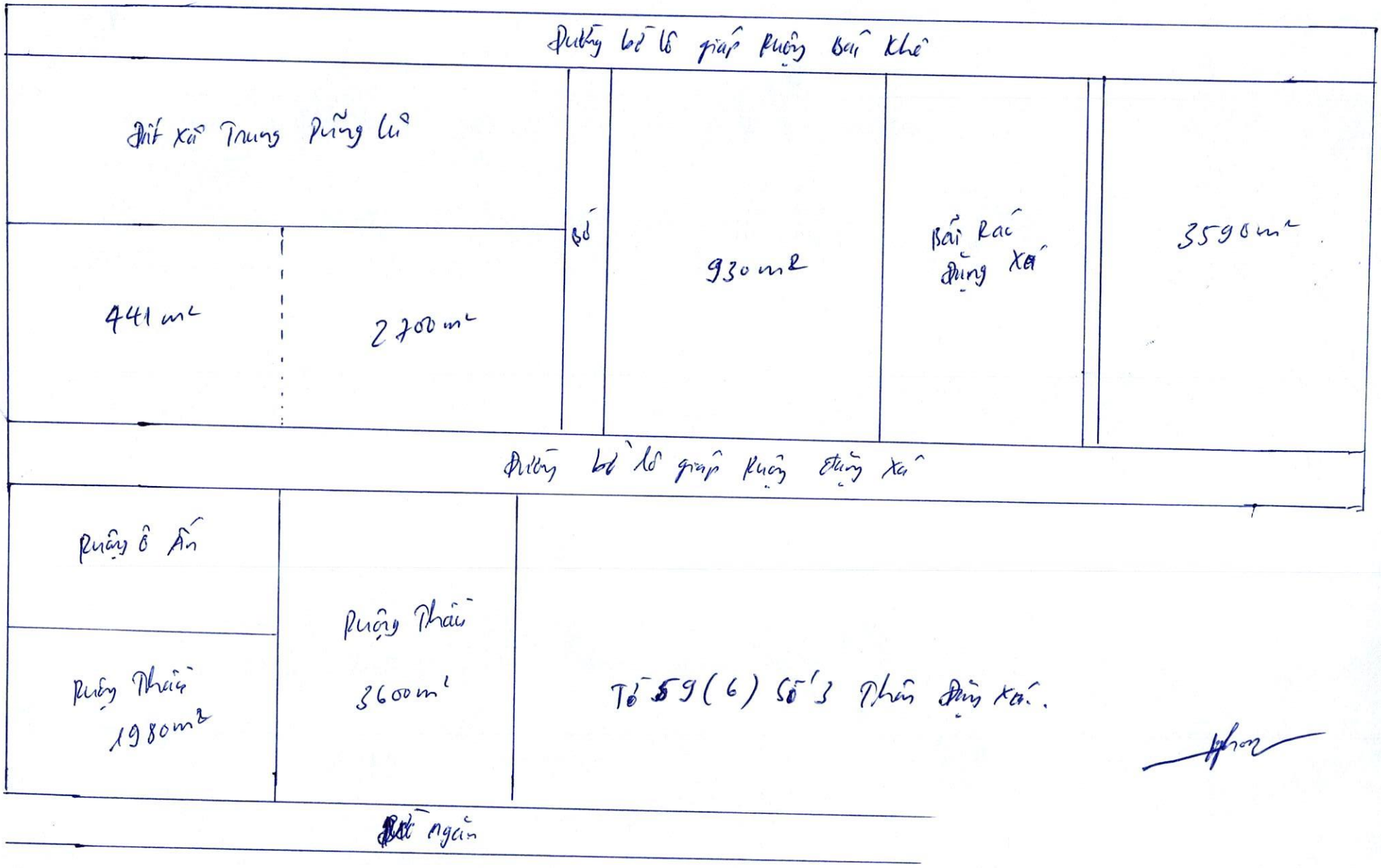
Khu vực bến thuế kết đường xá
Tờ 62 (9) Khu vực 1 - STT: 34



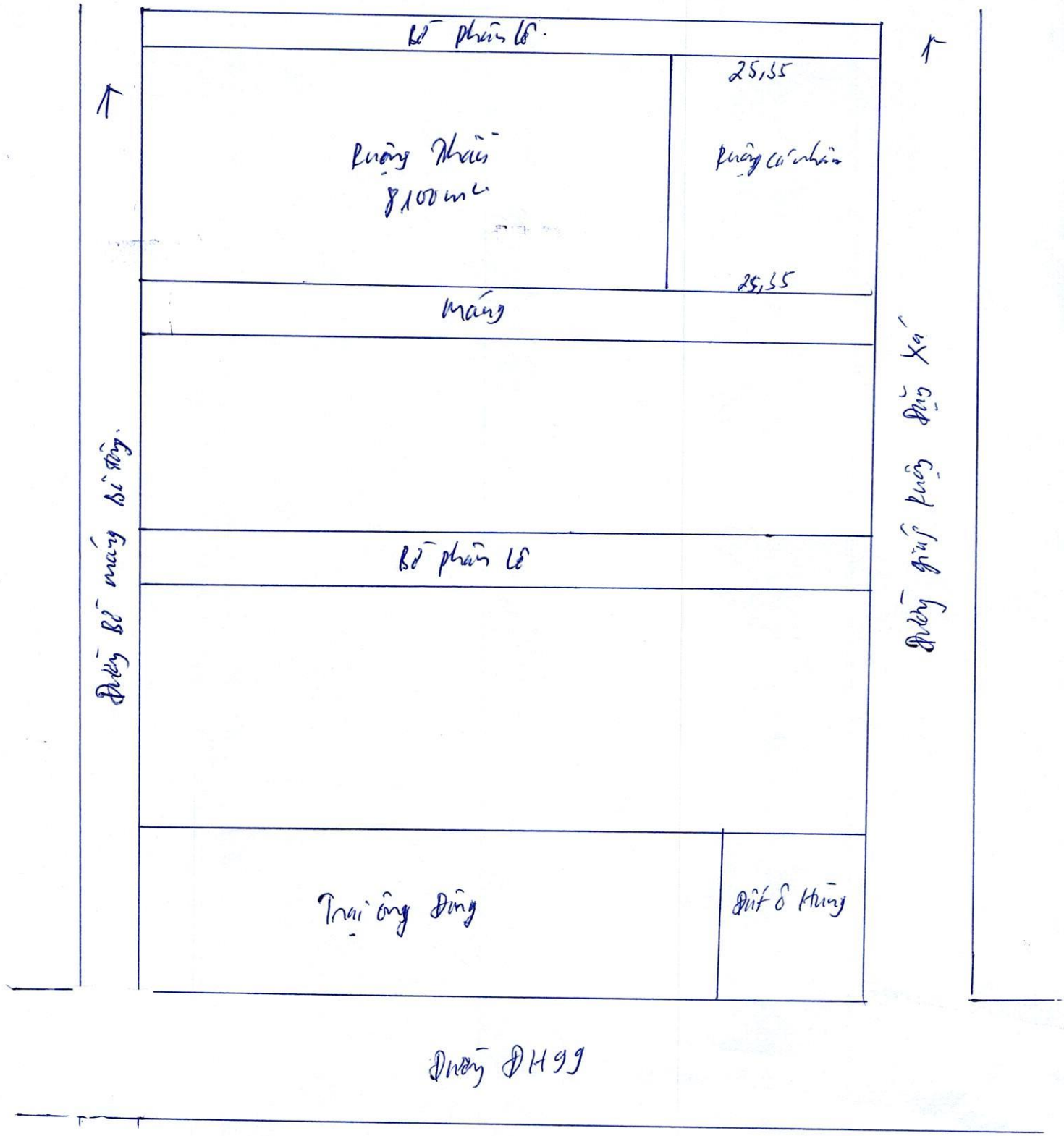
Khu vực Tây Trung Thuỷ Nông.
Đứng xa

~~359~~ (6) Số 2 Phân Đứng xa.

STT: 36 + 35

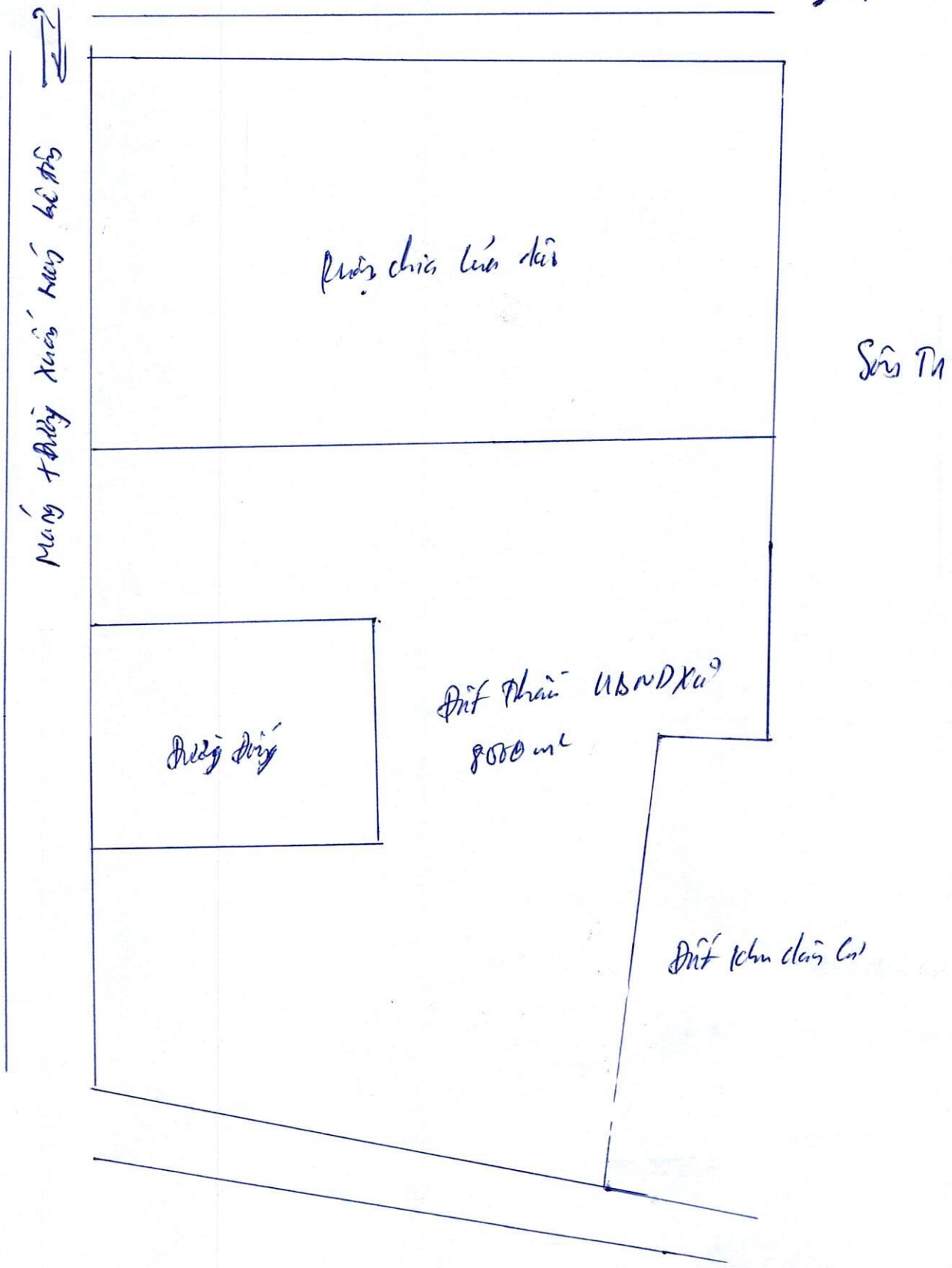


Phường Thanh Khê Đông Khu tổ 60 (7) Việt Tiến 1
STT: 37

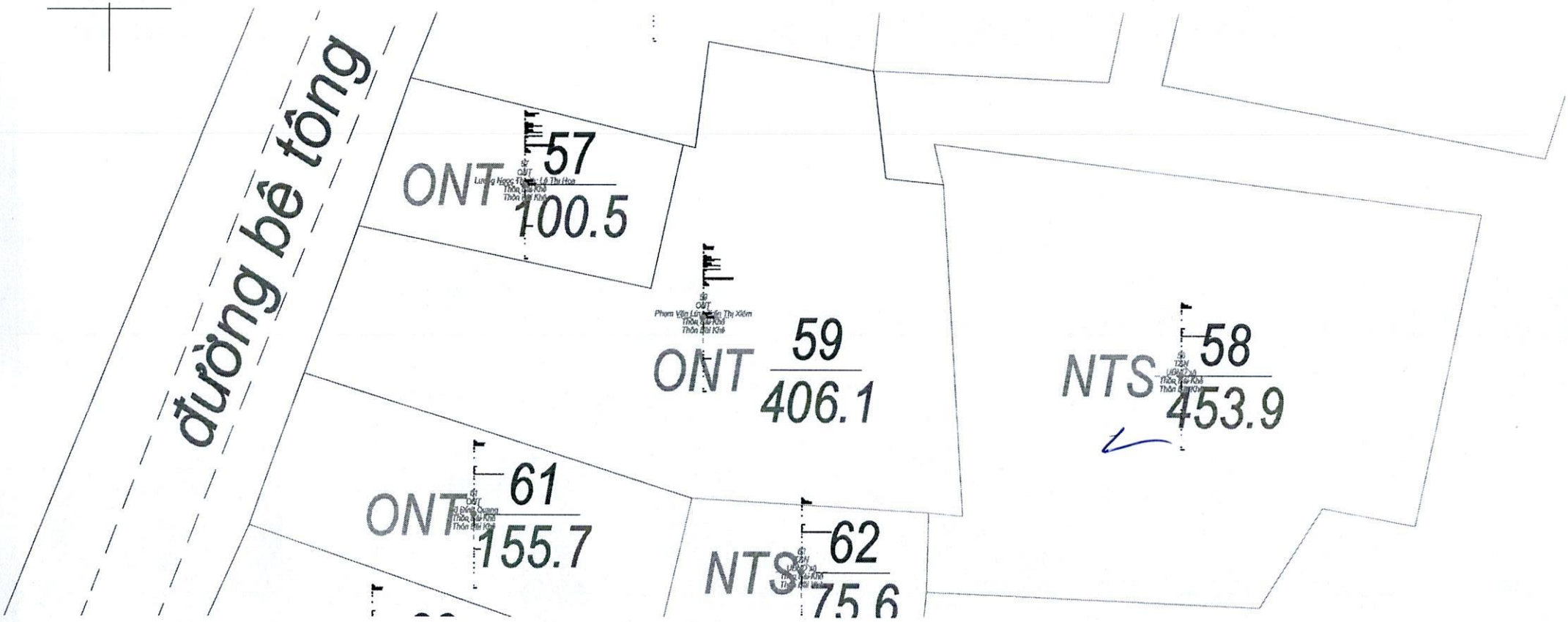


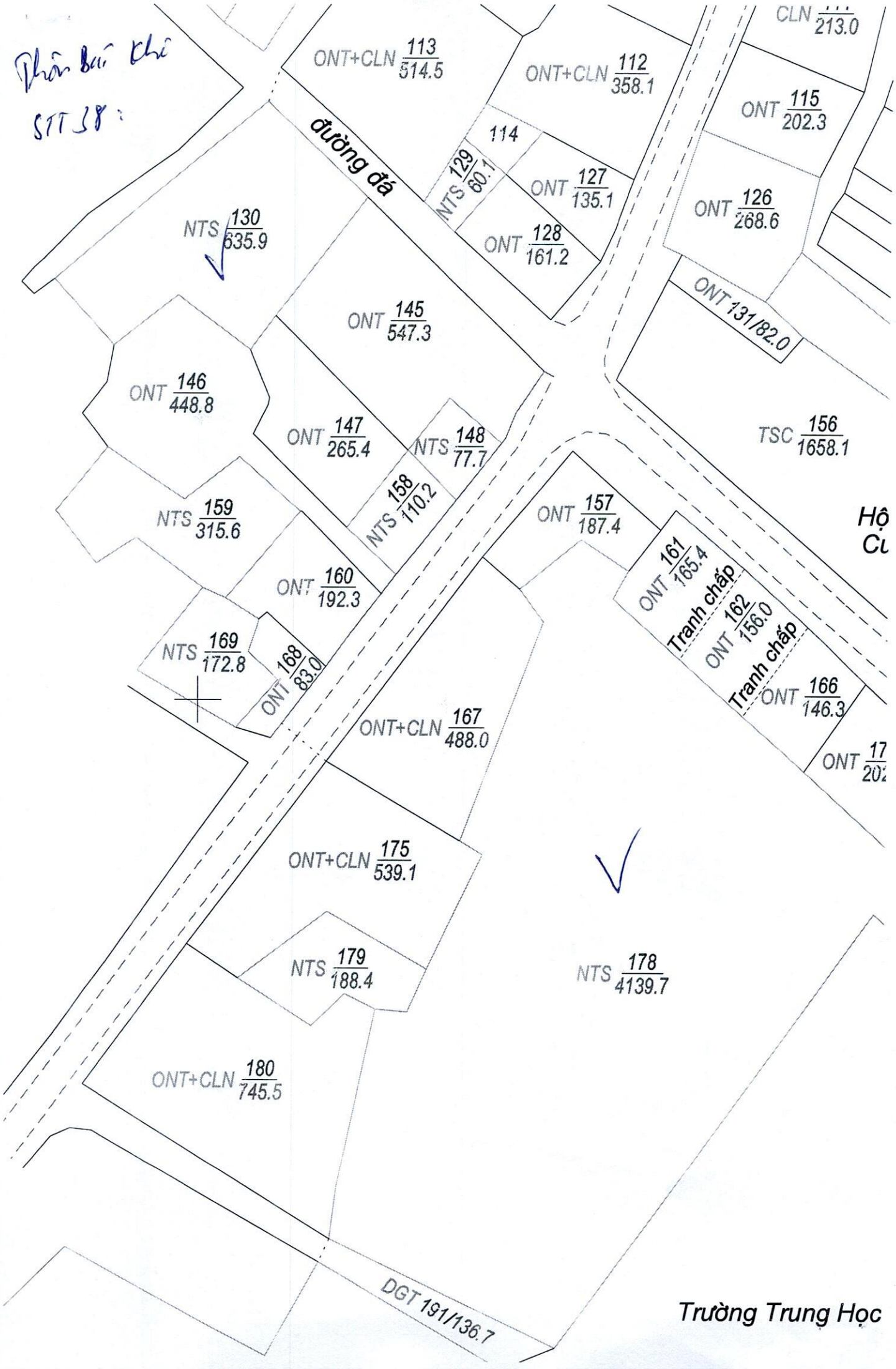
Ruộng Phần đất khô.
63(10) Vị Thắng..
Cánh Bãi Hứ.

STT 37

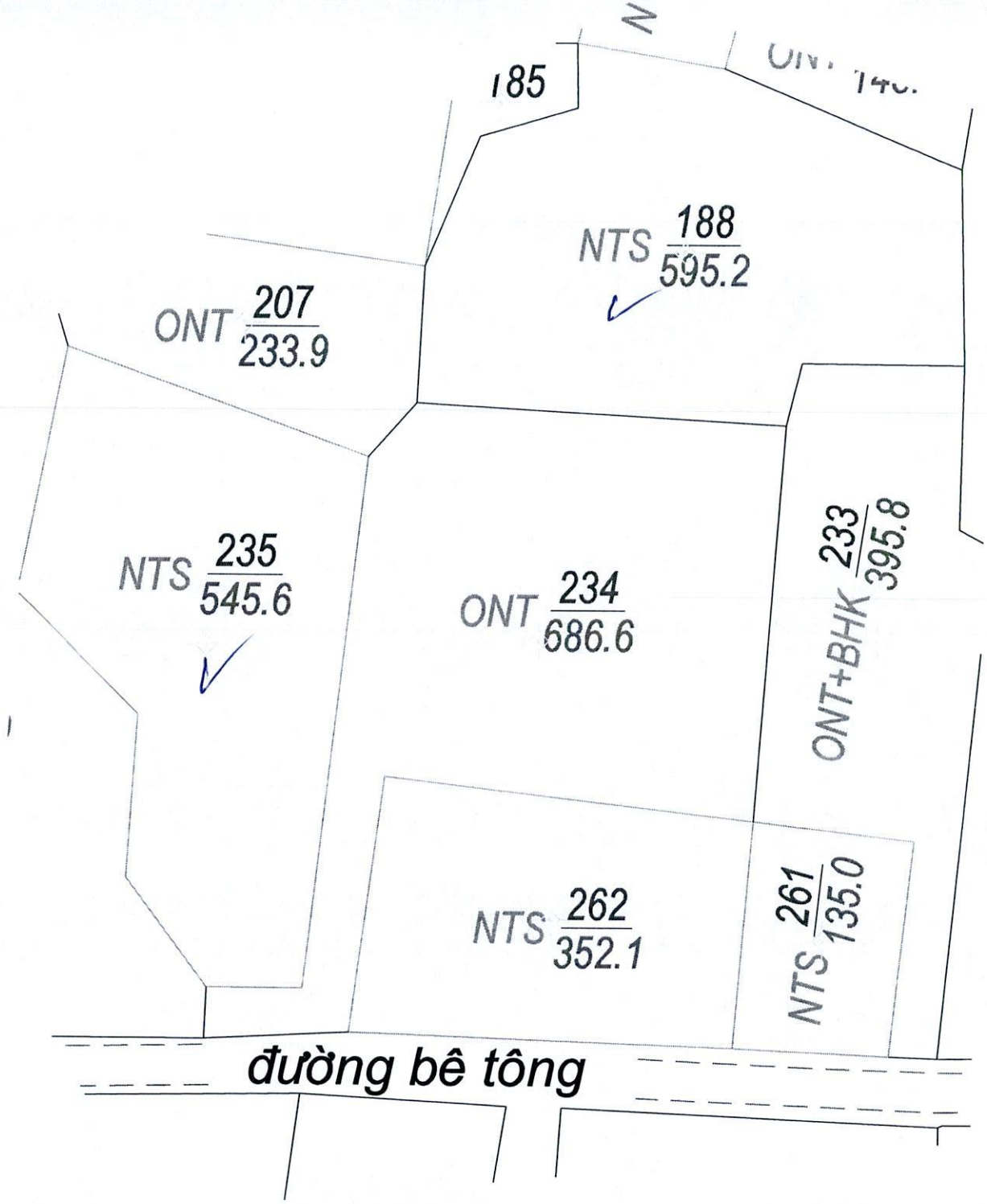


Phần Bút khó
STT 58.

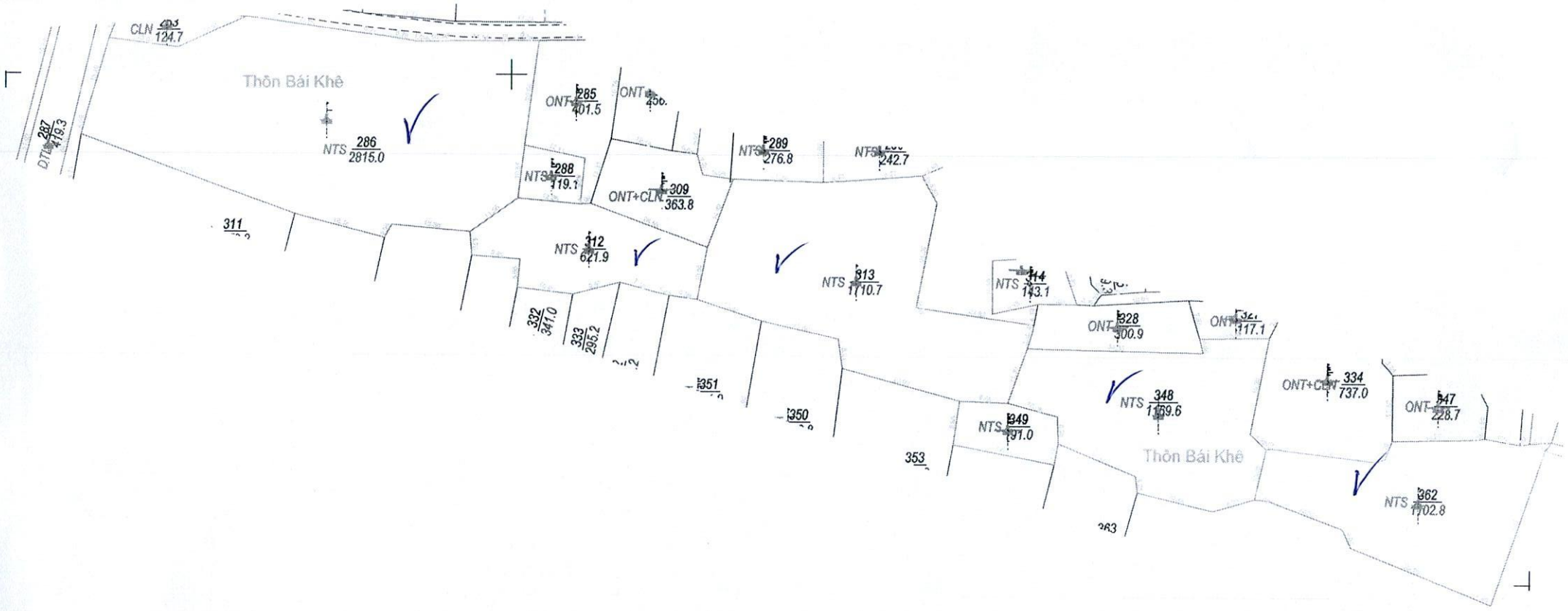


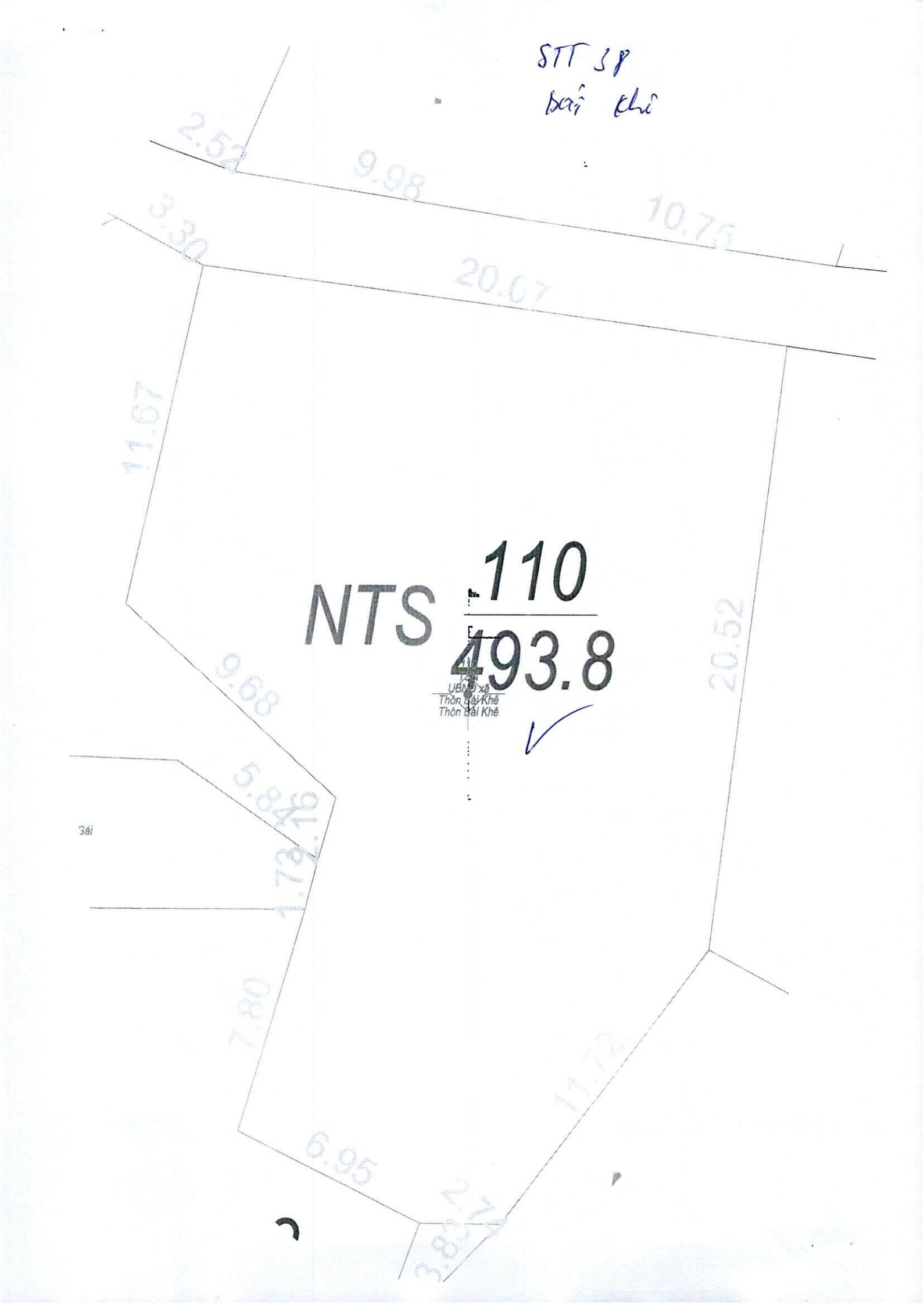

Phần bản khí
STT 38:
ONT+CLN 113/514.5
ONT+CLN 112/358.1
CLN 213.0
đường đá
114
NTS 129/60.1
ONT 127/135.1
ONT 115/202.3
ONT 126/268.6
NTS 130/635.9
ONT 128/161.2
ONT 131/82.0
ONT 145/547.3
ONT 146/448.8
ONT 147/265.4
NTS 148/77.7
TSC 156/1658.1
NTS 158/110.2
NTS 159/315.6
ONT 157/187.4
Hộ
Cu
ONT 161/165.4
Tranh chấp
ONT 162/156.0
Tranh chấp
ONT 160/192.3
NTS 169/172.8
ONT 168/83.0
ONT 166/146.3
ONT 17
ONT+CLN 167/488.0
ONT+CLN 175/539.1
NTS 179/188.4
NTS 178/4139.7
ONT+CLN 180/745.5
DGT 191/136.7
Trường Trung Học

STT 38 thửa đất khi



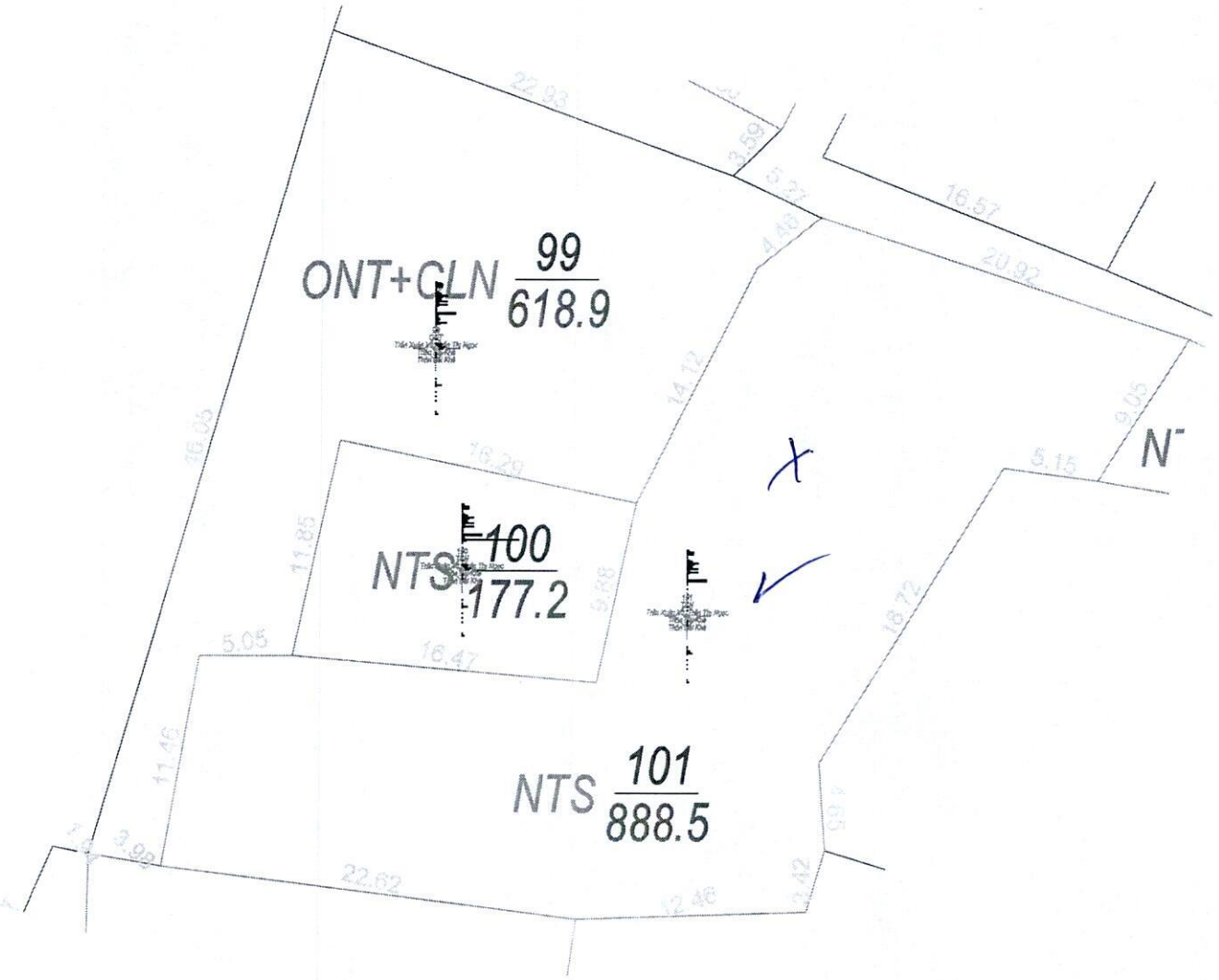
STT 58 thôn Bái Khê




STT 38
Bãi Khê
2.52
9.98
10.75
3.30
20.07
11.67
NTS 110
493.8
20.52
9.68
5.84
1.78
Bãi
7.80
11.72
6.95
2.7
3.8

STT 38

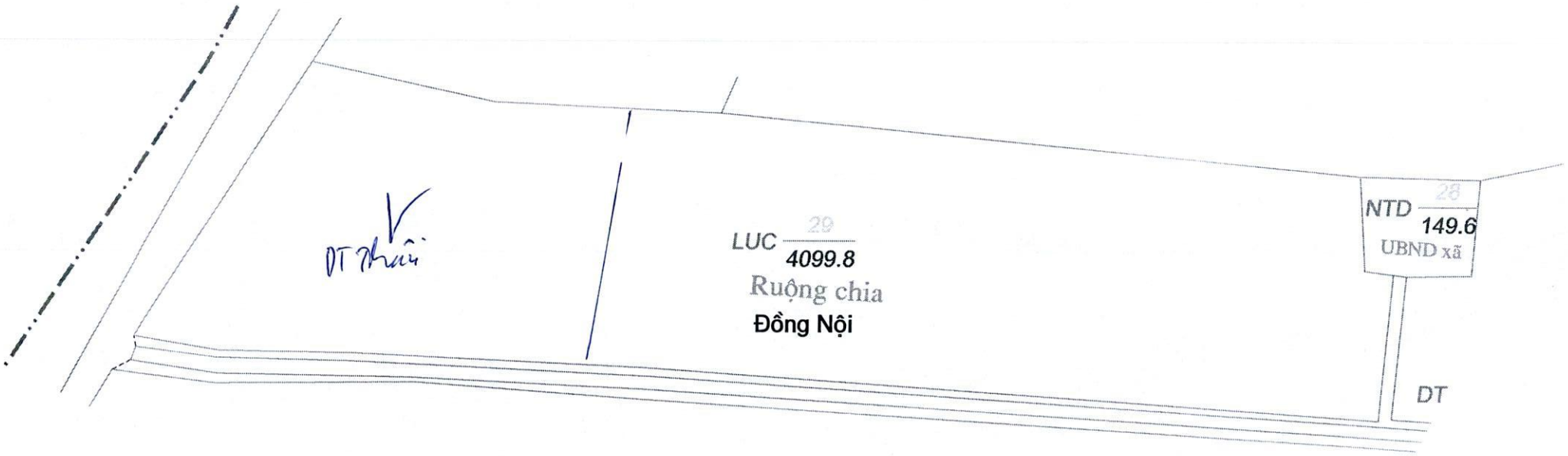
bãi khế



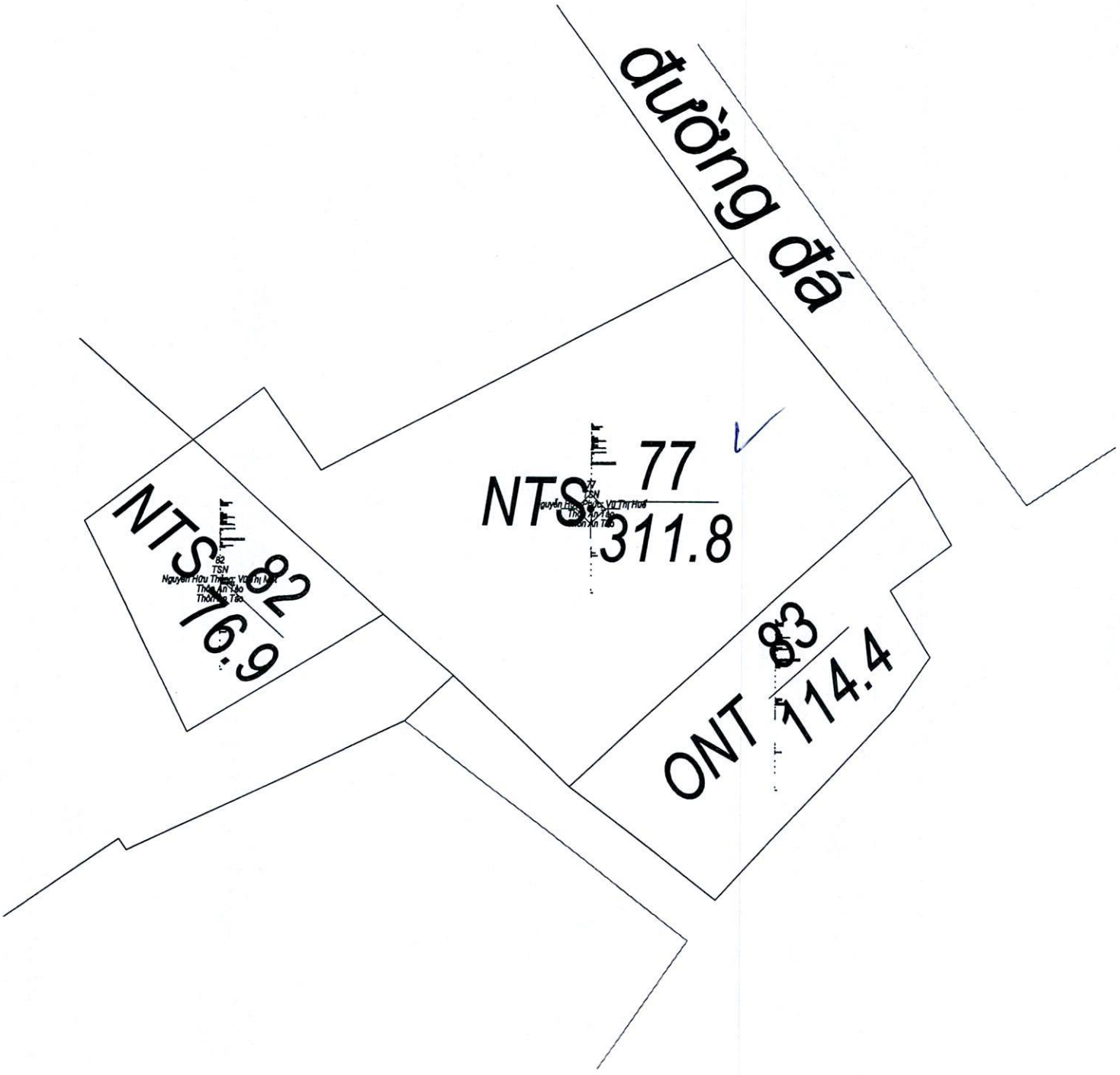
STT: 39 Nhận Đang Tiếp



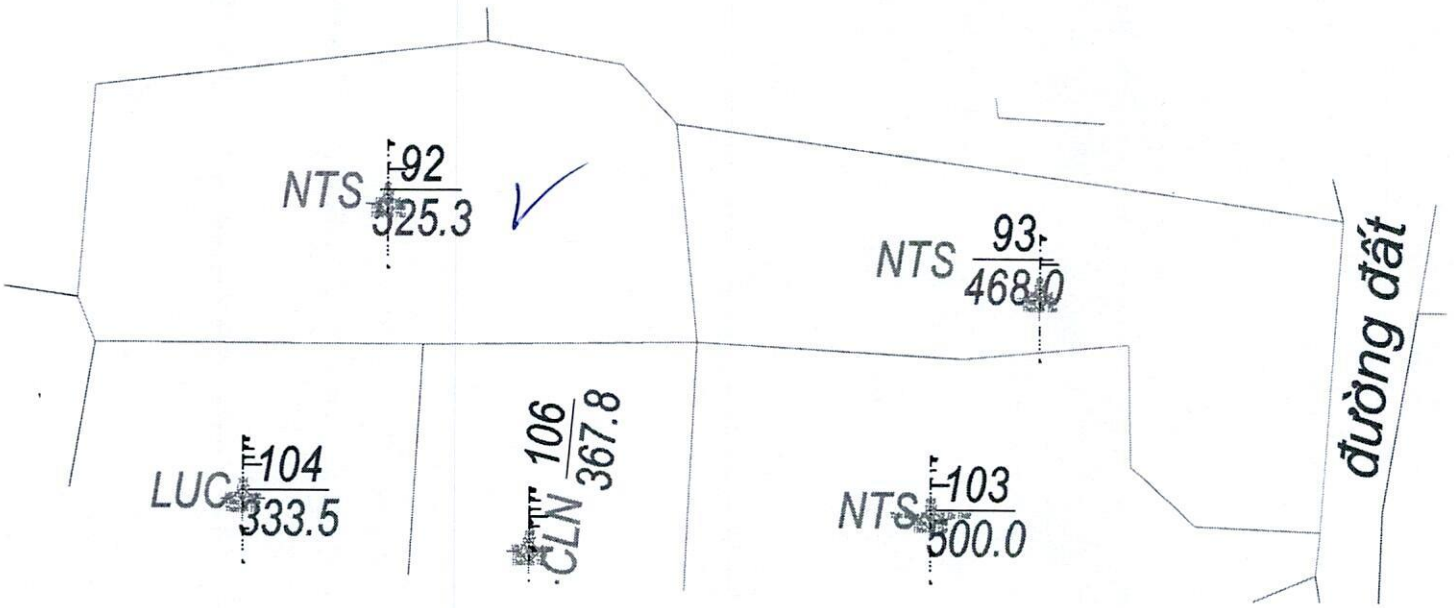
STT 39 Thôn An Tào



STT 40 An Tảo



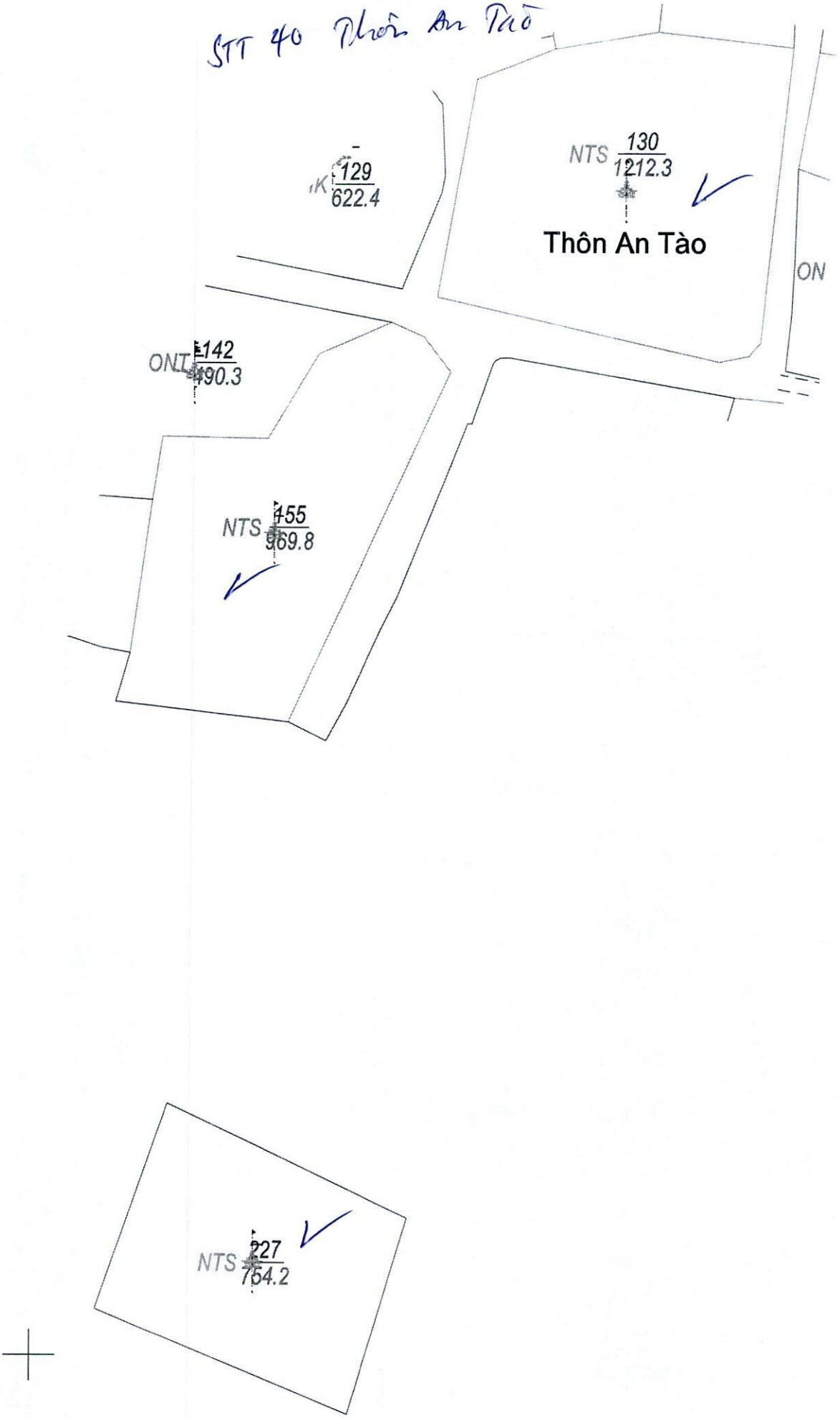
STT 40 Bản Tảo

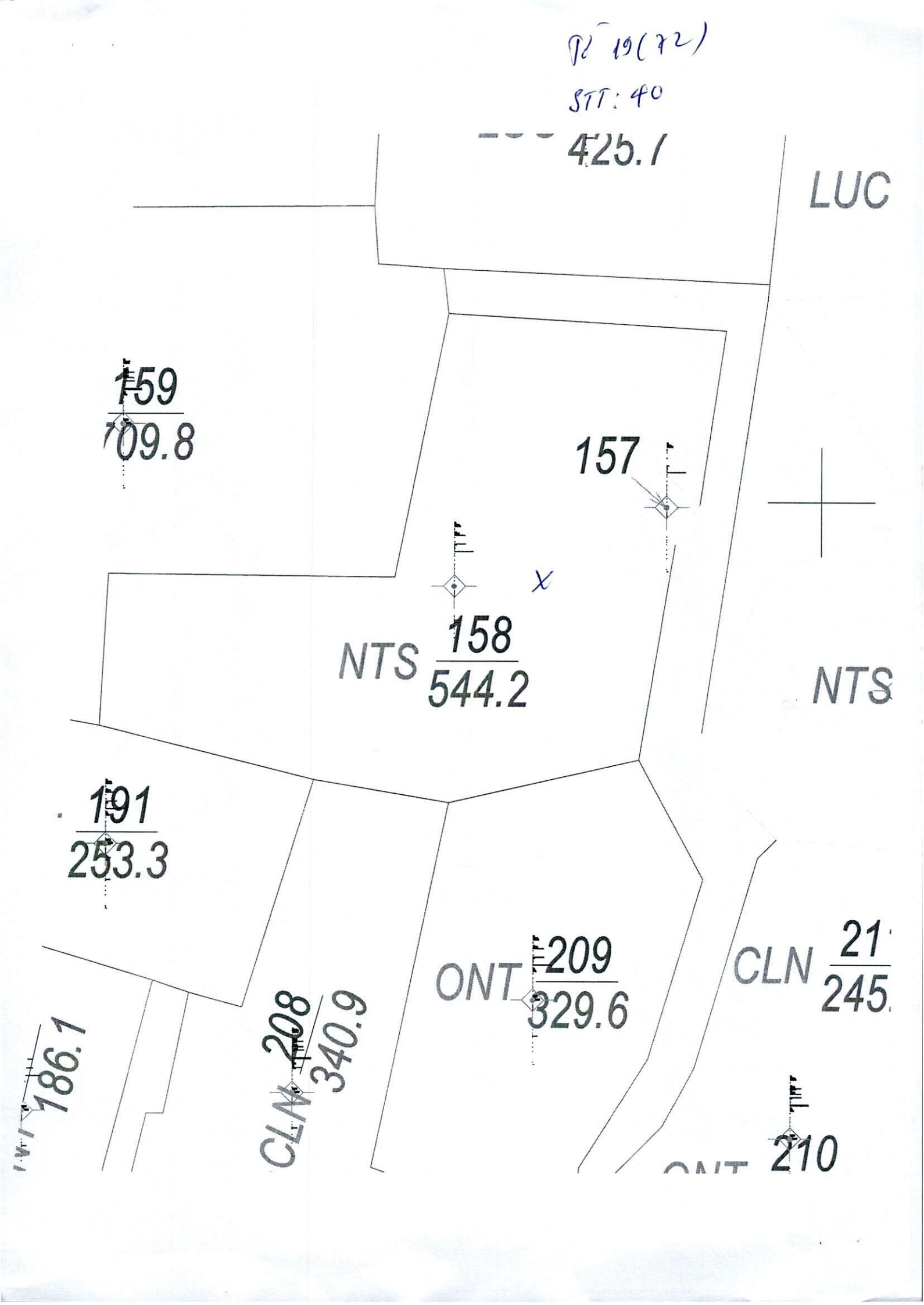


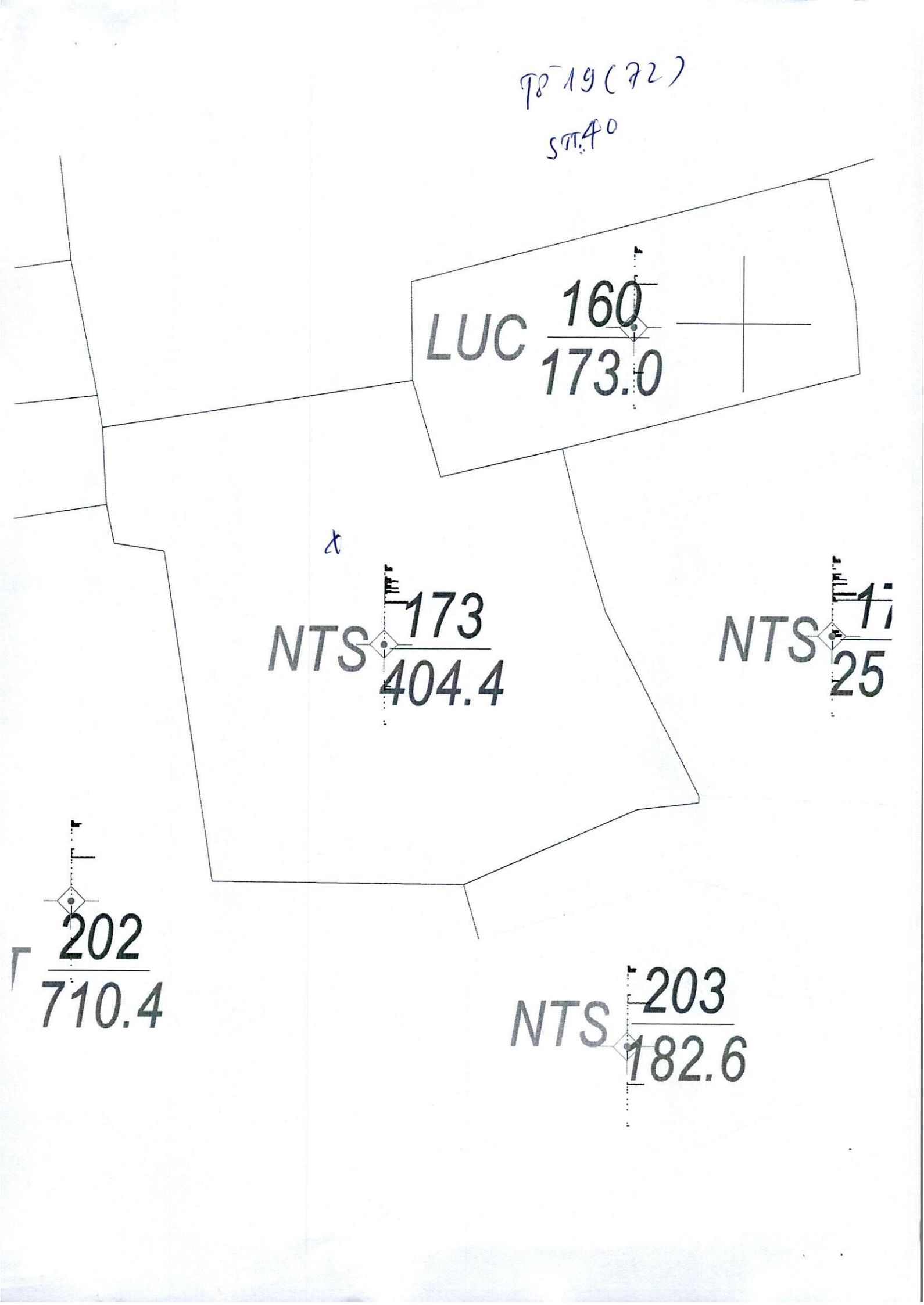
STT 40 An Tao


ONT+CLN 216 588.7
NTS 220 206.1
LUC 281 193.1
NTS 218 107.9
ONT+CLN 213 231.9
LUC 222 298.2
ONT+CLN 217 238.0
LUC 225 380.7
LUC 224 181.5
LUC 226 181.7
đường đất

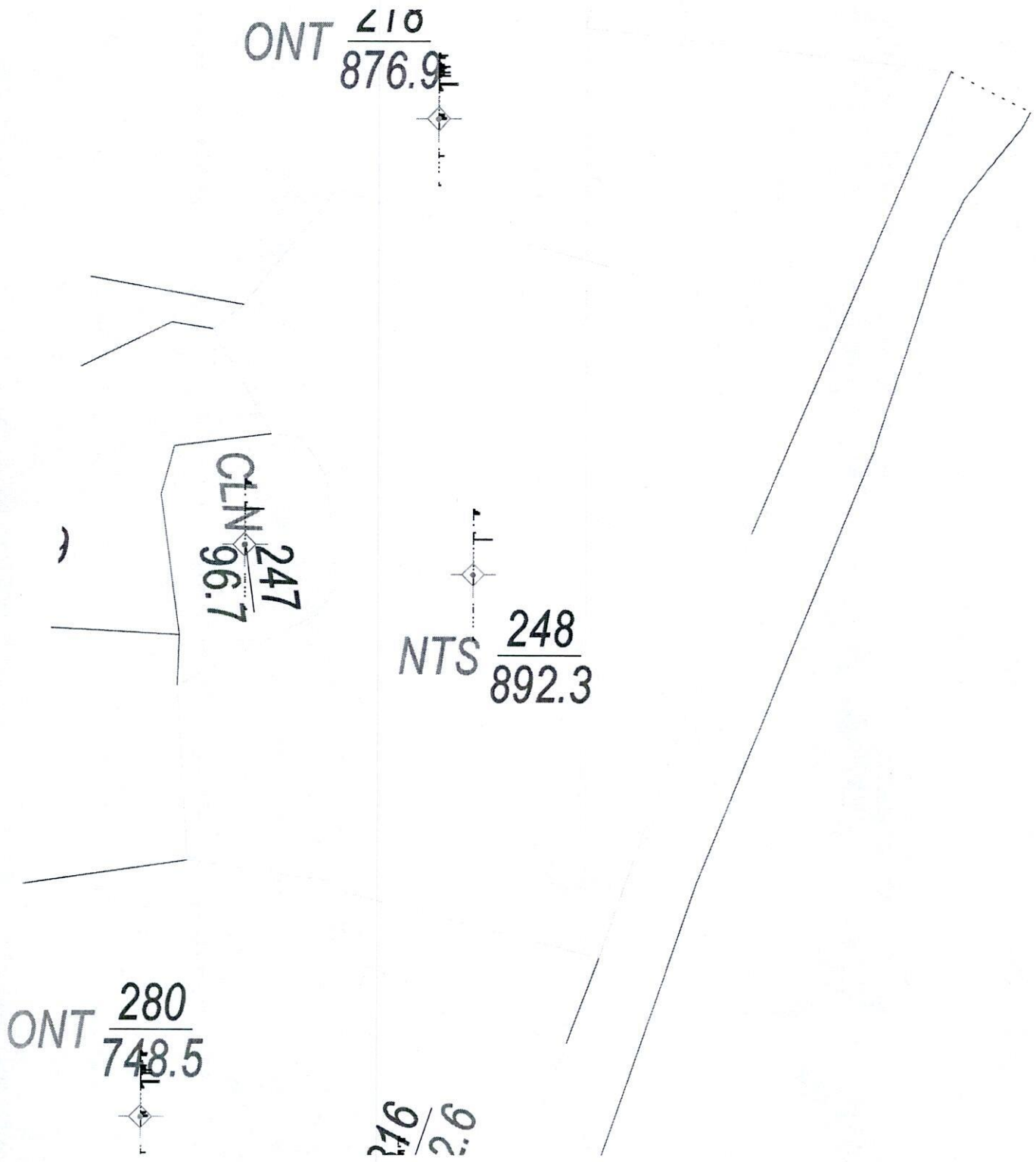
STT 40 Thôn An Tào




425.1
LUC
159
709.8
157
158
544.2
NTS
NTS
191
253.3
209
329.6
ONT
CLN
208
340.9
186.1
210

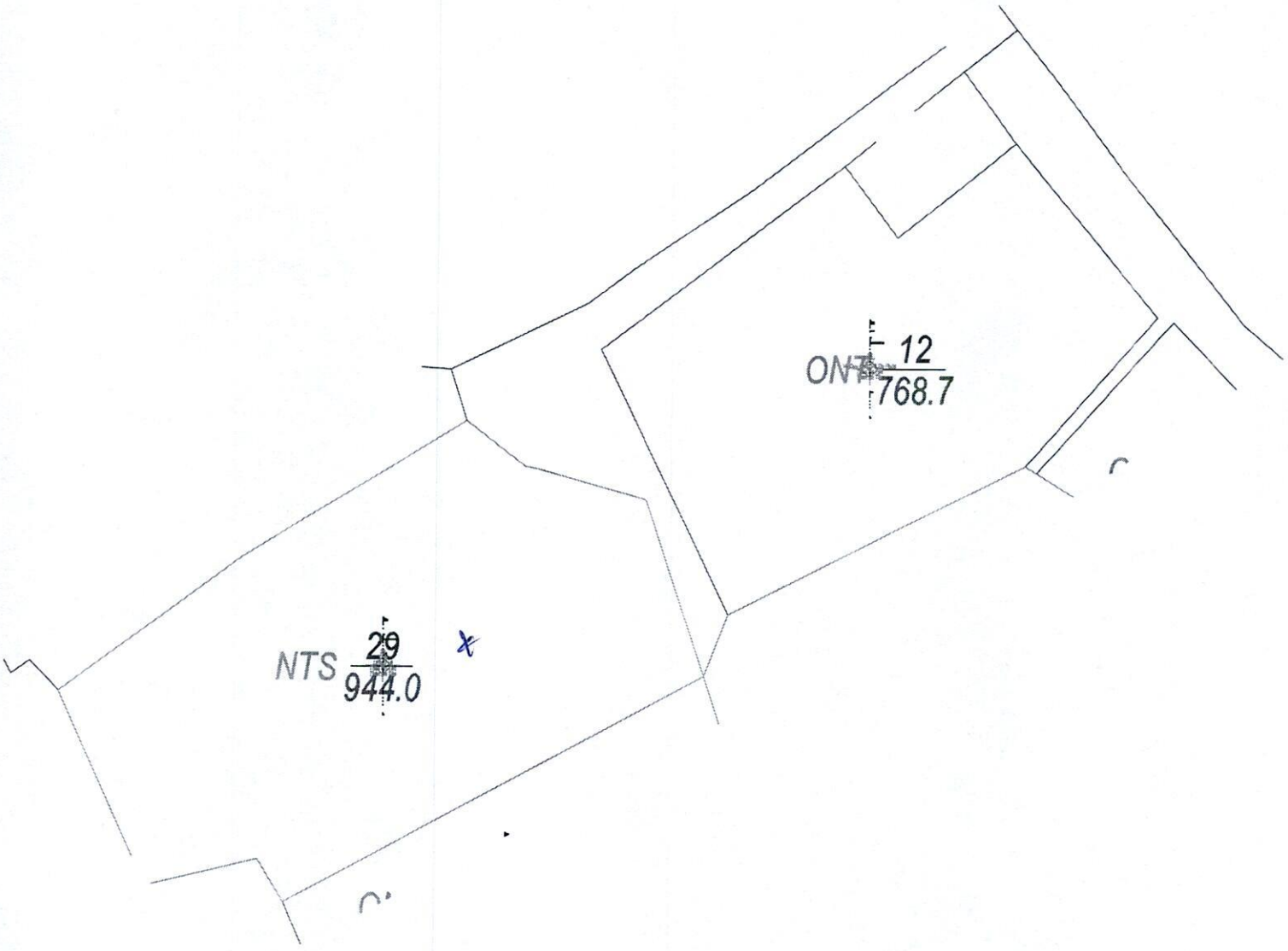

LUC 160
173.0
NTS 173
404.4
NTS
25
202
710.4
NTS 203
182.6

To 19 (72)
40



TP 21 (74)

STT 40



Tờ 21 (74)

STT 40



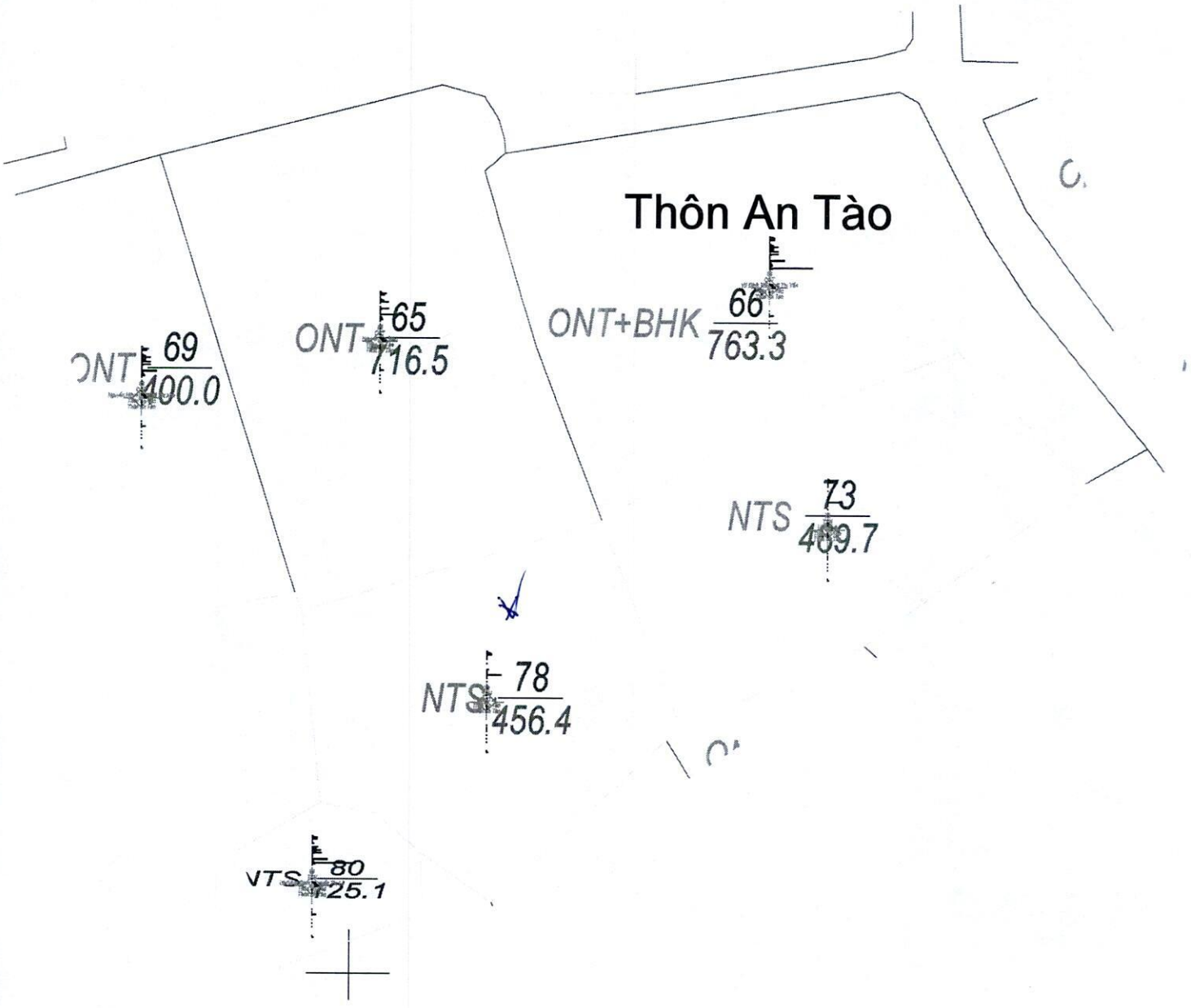
Tờ 21 (C79)

STT 46

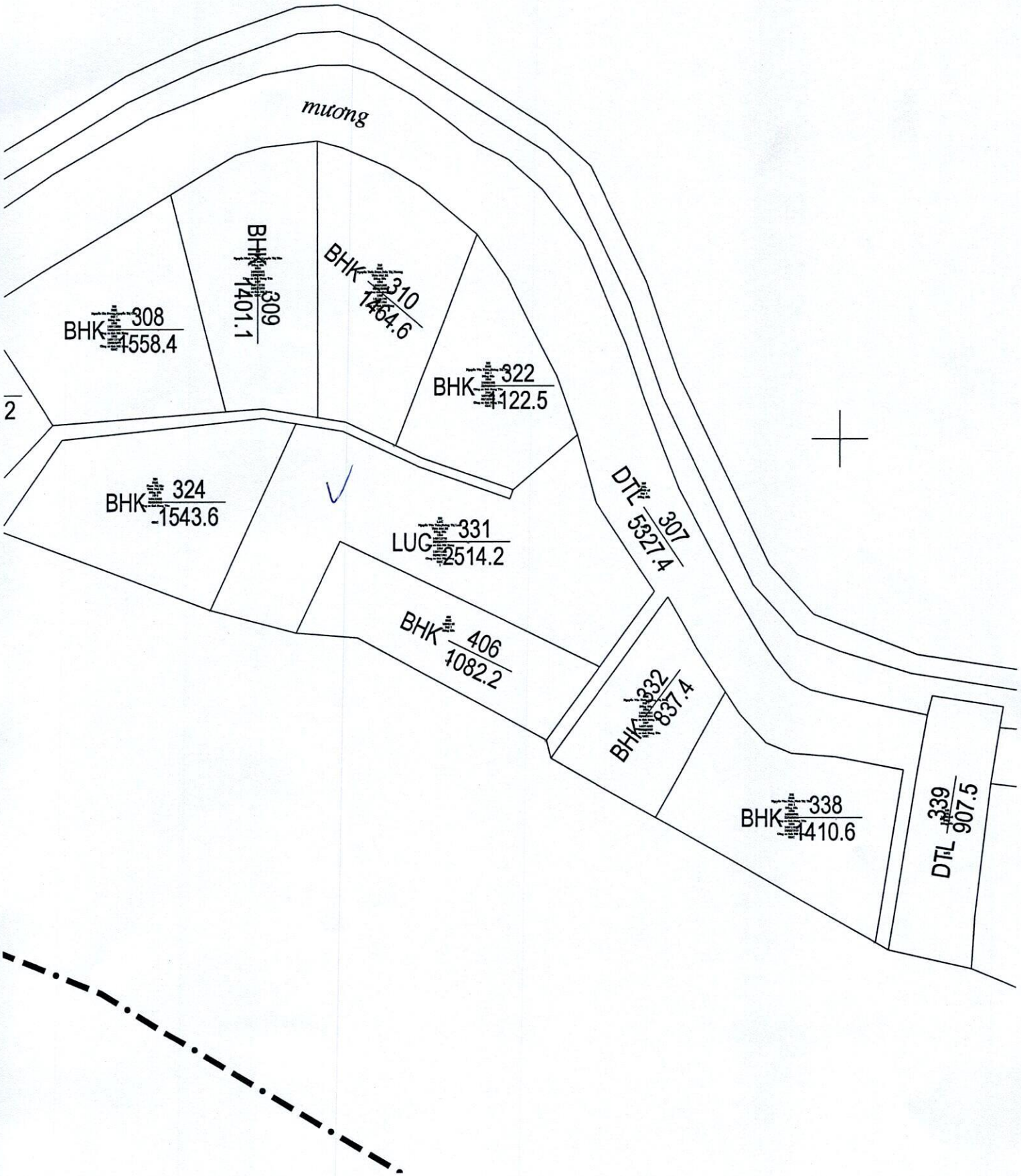


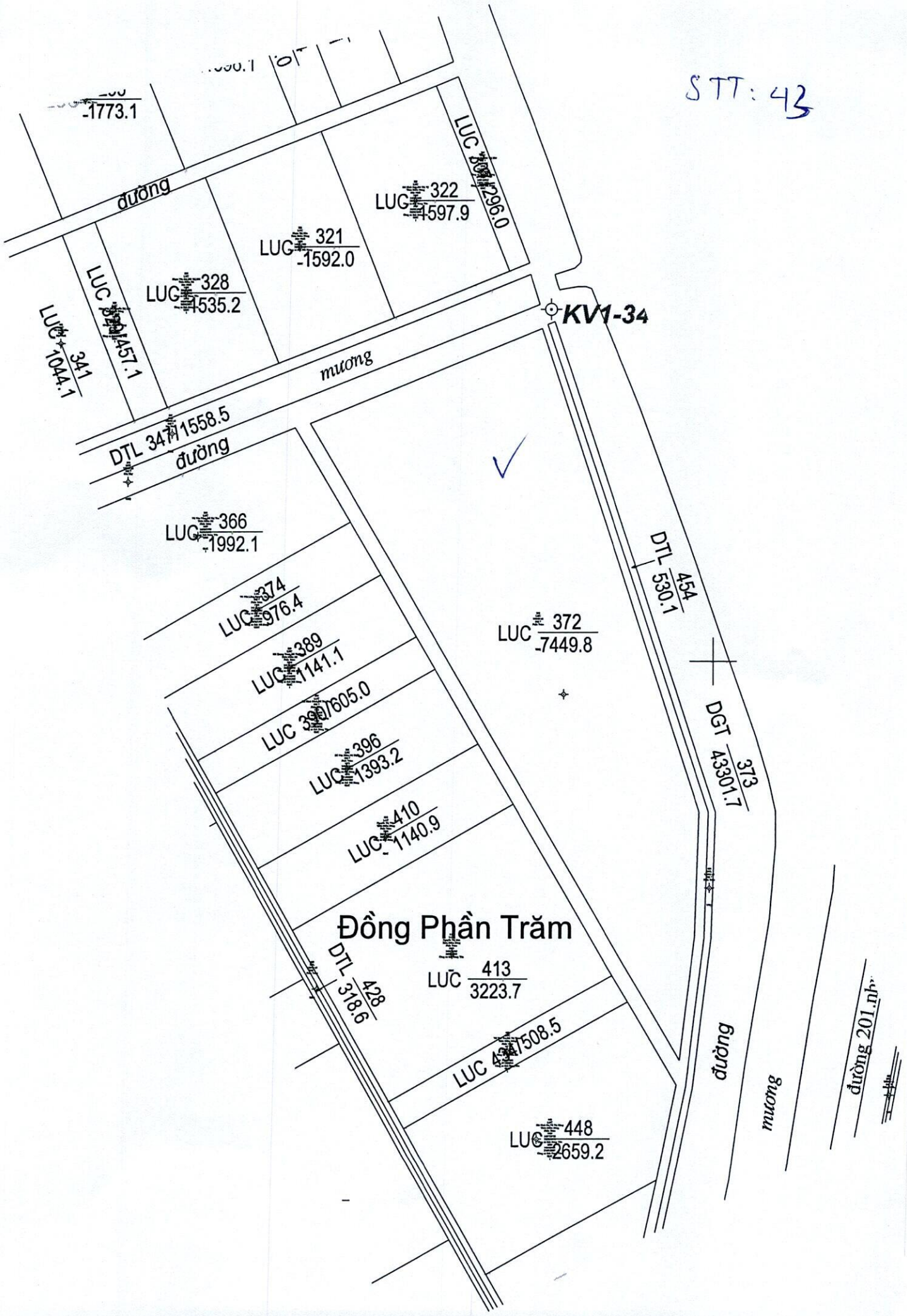
Tờ 18

STT 40.

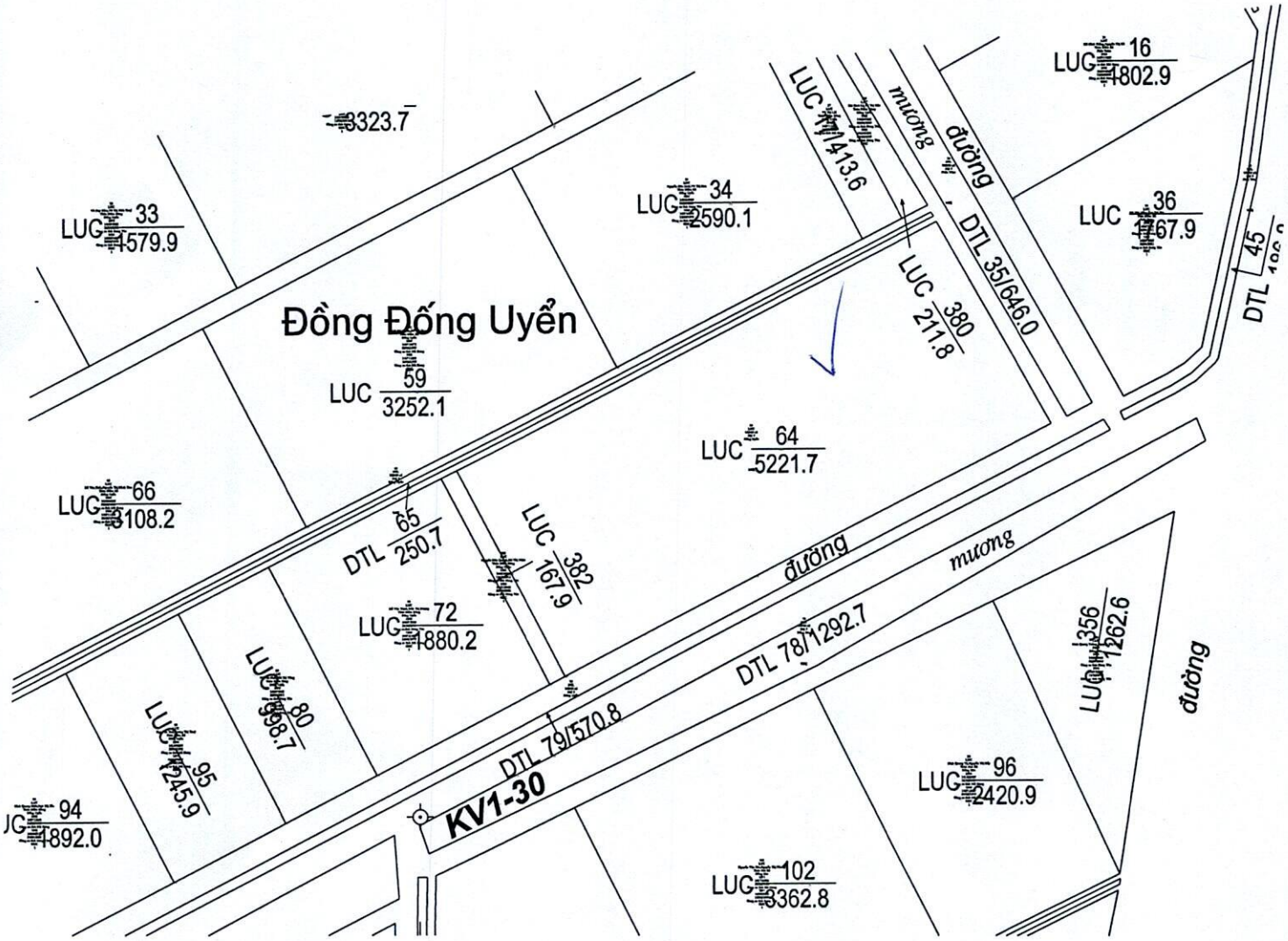

Thôn An Tào
ONT 69 400.0
ONT 65 716.5
ONT+BHK 66 763.3
NTS 73 469.7
NTS 78 456.4
VTS 80 25.1

STT: 41

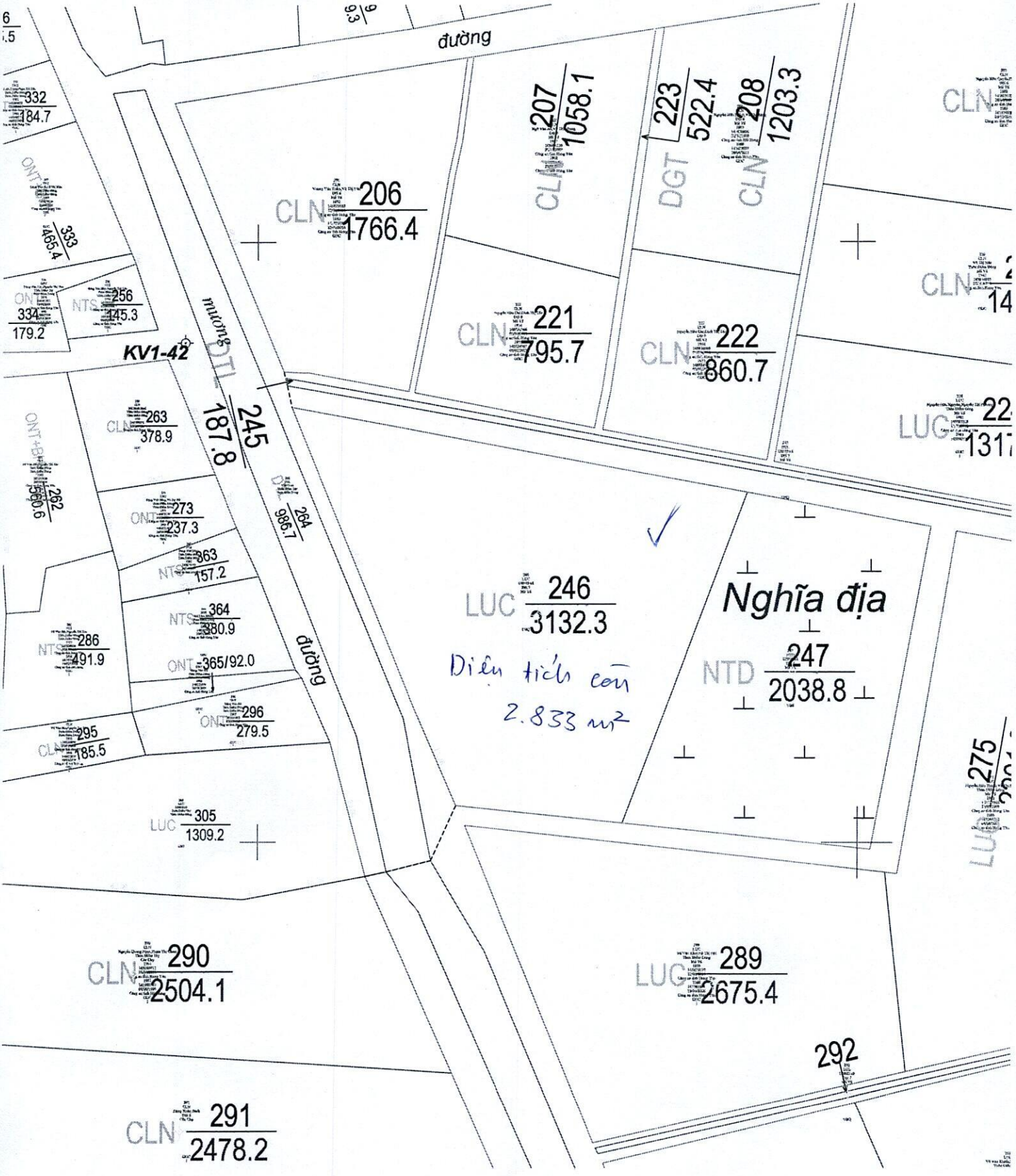

mương
BHK 308 1558.4
BHK 309 1401.1
BHK 310 1464.6
BHK 322 1122.5
2
BHK 324 1543.6
LUG 331 2514.2
DTL 307 5327.4
BHK 406 1082.2
BHK 332 837.4
BHK 338 1410.6
DTL 339 907.5


STT: 43
-1773.1
đường
LUC 322 1597.9
LUC 321 1592.0
LUC 328 1535.2
LUC 341 1044.1
LUC 457.1
KV1-34
mương
DTL 347 1558.5
đường
LUC 366 1992.1
LUC 374 976.4
LUC 389 1141.1
LUC 396 1393.2
LUC 410 1140.9
LUC 372 7449.8
DTL 454 530.1
DGT 373 43301.7
Đồng Phần Trăm
DTL 428 318.6
LUC 413 3223.7
LUC 7508.5
LUC 448 2659.2
đường
mương
đường 201.nh

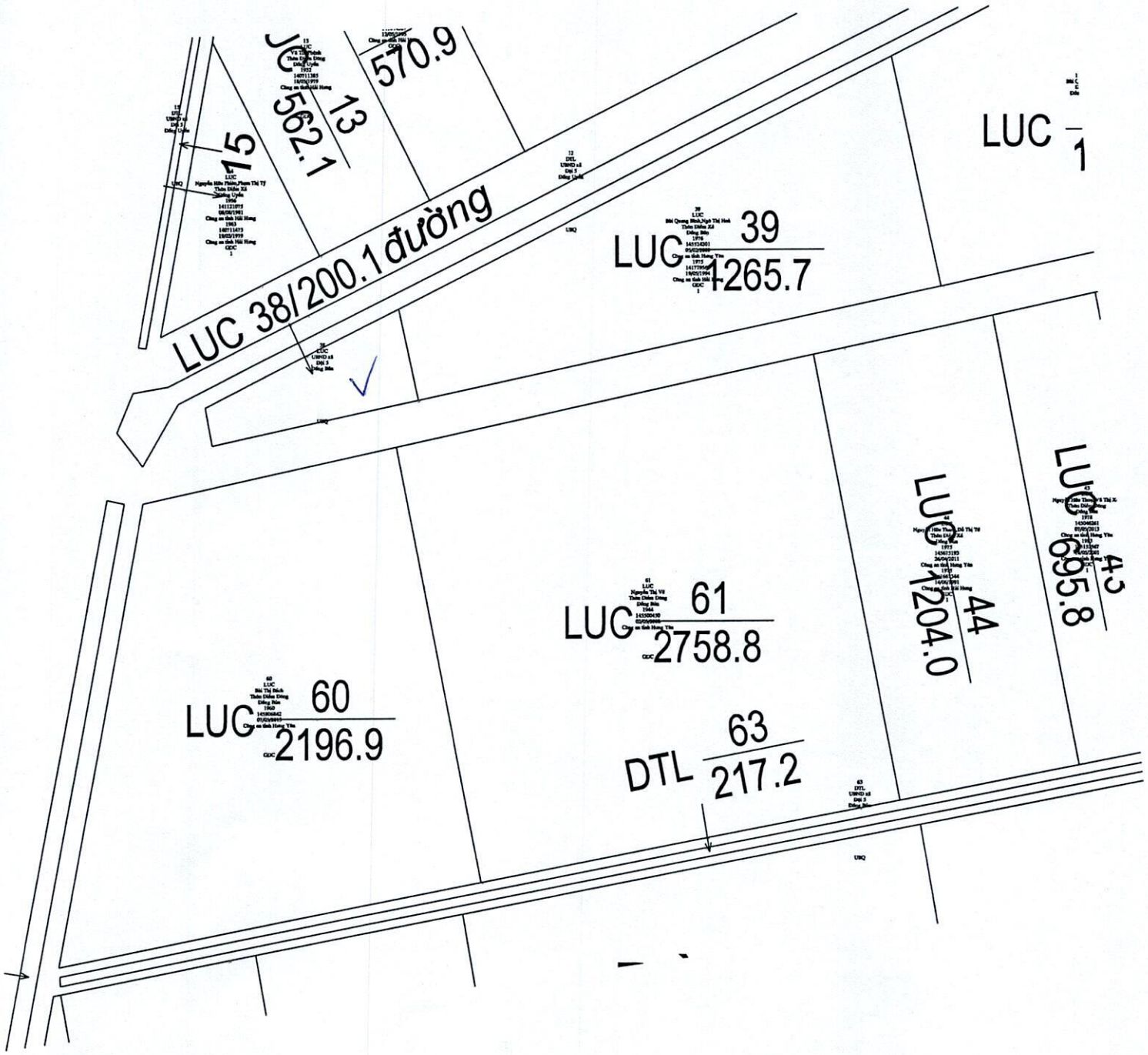
STT: 44


Đồng Đống Uyển
3323.7
LUC 1413.6
mương
đường
DTL 35/646.0
LUC 380/211.8
LUC 16/1802.9
LUC 36/1767.9
DTL 45
LUC 34/2590.1
LUC 33/1579.9
LUC 59/3252.1
LUC 64/5221.7
LUC 66/3108.2
DTL 65/250.7
LUC 382/167.9
LUC 72/1880.2
đường
mương
DTL 78/1292.7
LUC 356/1262.6
đường
LUC 80/998.7
LUC 95/1245.9
DTL 79/570.8
KV1-30
LUC 96/2420.9
LUC 94/1892.0
LUC 102/5362.8

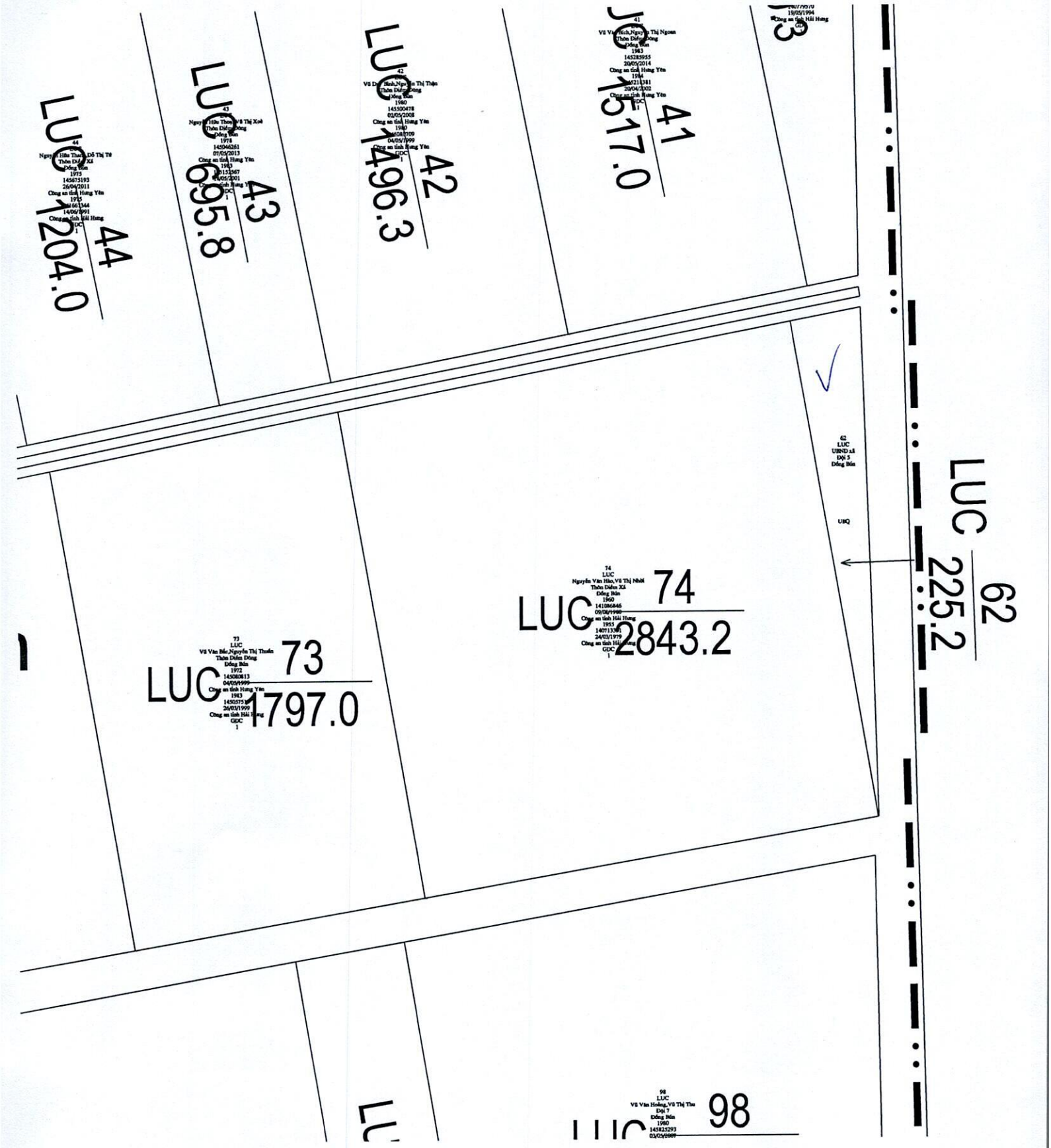
STT: 45


đường
CLN 206 1766.4
CLN 207 1058.1
DGT 223 522.4
CLN 208 1203.3
CLN 221 795.7
CLN 222 860.7
KV1-42
DGT 245 187.8
đường
DT 264 986.7
LUC 246 3132.3
Diện tích còn 2.833 m²
Nghĩa địa
NTD 247 2038.8
LUC 305 1309.2
CLN 290 2504.1
LUC 289 2675.4
292
CLN 291 2478.2
ONT 332 184.7
ONT 333 465.4
ONT 334 179.2
NTS 256 145.3
CLN 263 378.9
ONT 262 560.6
ONT 273 237.3
NTS 363 157.2
NTS 364 380.9
NTS 286 491.9
ONT 365/92.0
ONT 296 279.5
CLN 295 185.5
LUC 275

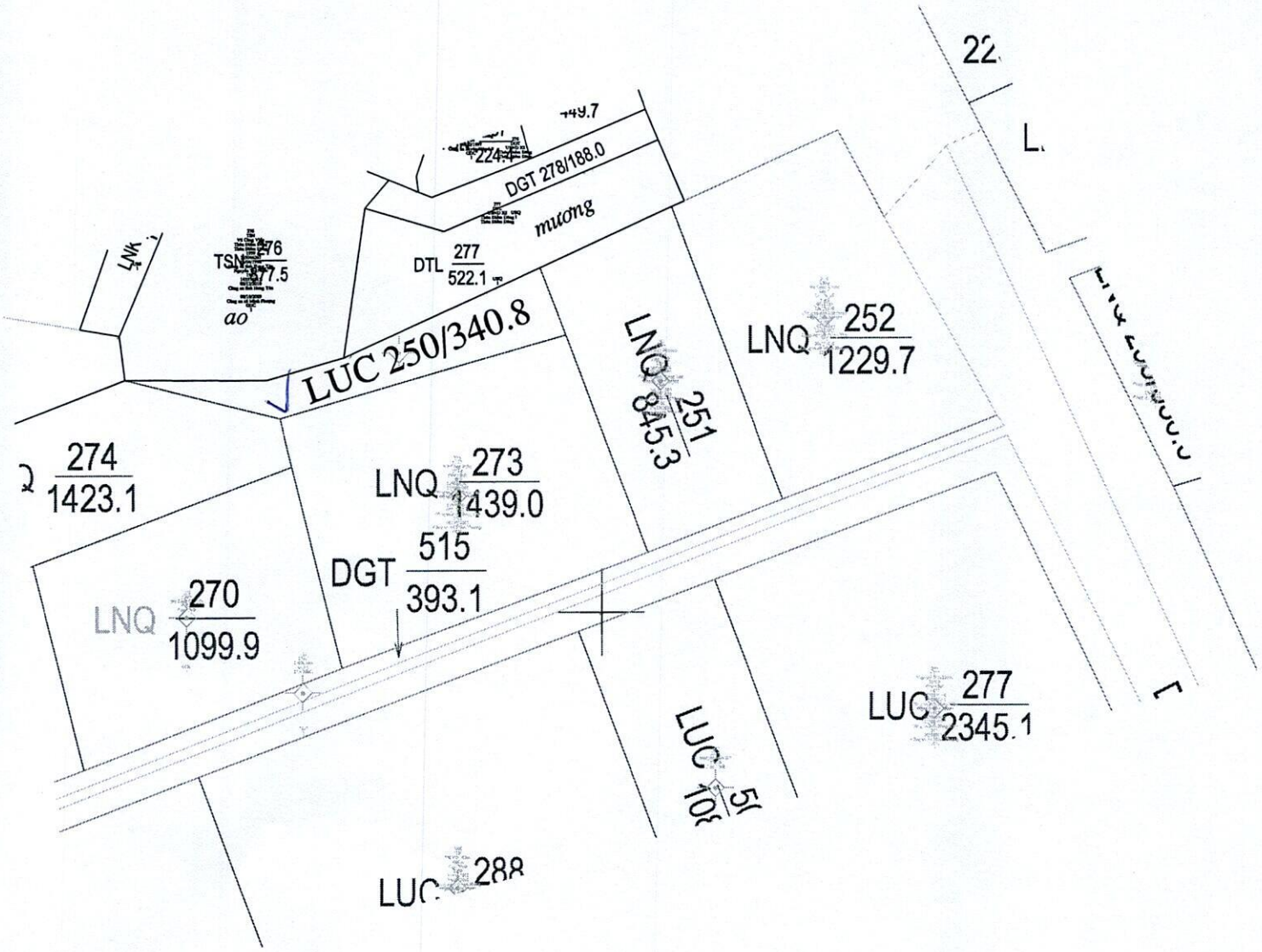
STT: 46


LUC 15
LUC 562.1
13
570.9
LUC 1
LUC 38/200.1 đường
LUC 39
1265.7
LUC 43
695.8
LUC 44
1204.0
LUC 61
2758.8
LUC 60
2196.9
DTL 63
217.2

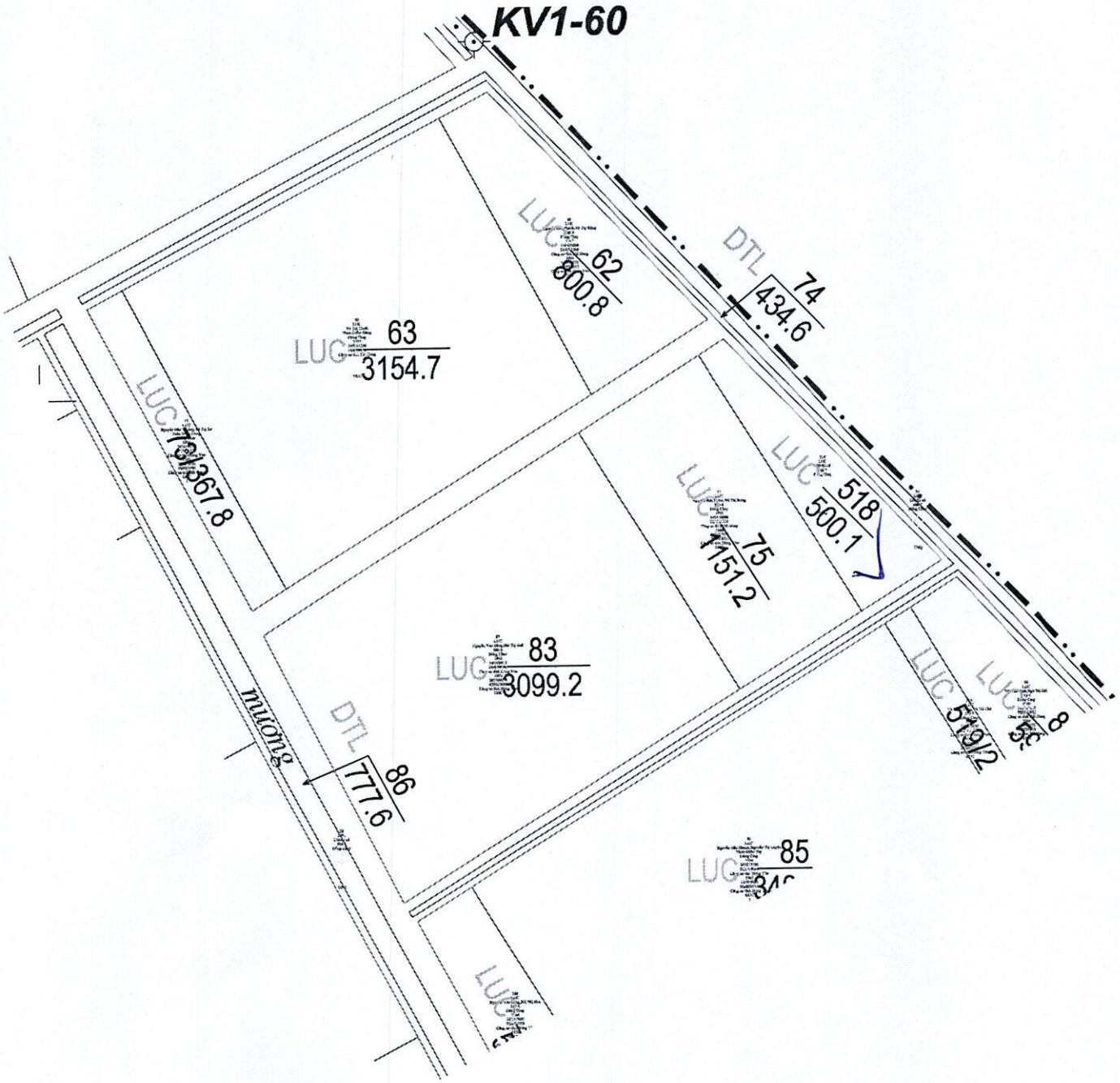
STT: 46


LUC 44 1204.0
LUC 43 695.8
LUC 42 1496.3
41
1517.0
J3
LUC 62 225.2
62
LUC
UBND xã
Đội 5
Đồng Bến
UBQ
LUC 74 2843.2
74
LUC
LUC 73 1797.0
73
LUC
LUC 98
98
LUC

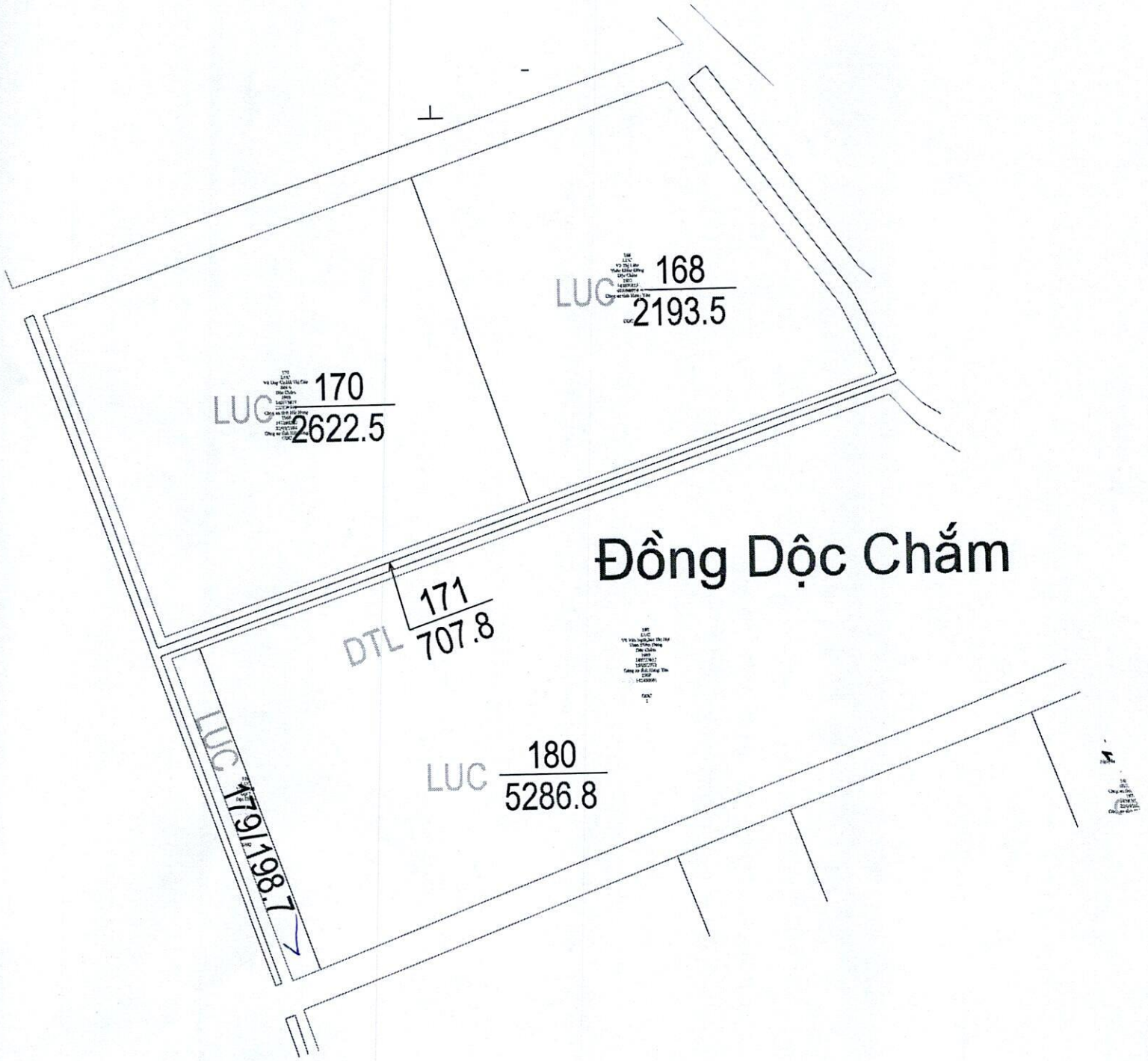
STT: 46


DGT 278/188.0
mương
DTL 277/522.1
LUC 250/340.8
LNQ 251/845.3
LNQ 252/1229.7
274/1423.1
LNQ 273/1439.0
DGT 515/393.1
LNQ 270/1099.9
LUC 277/2345.1
ao

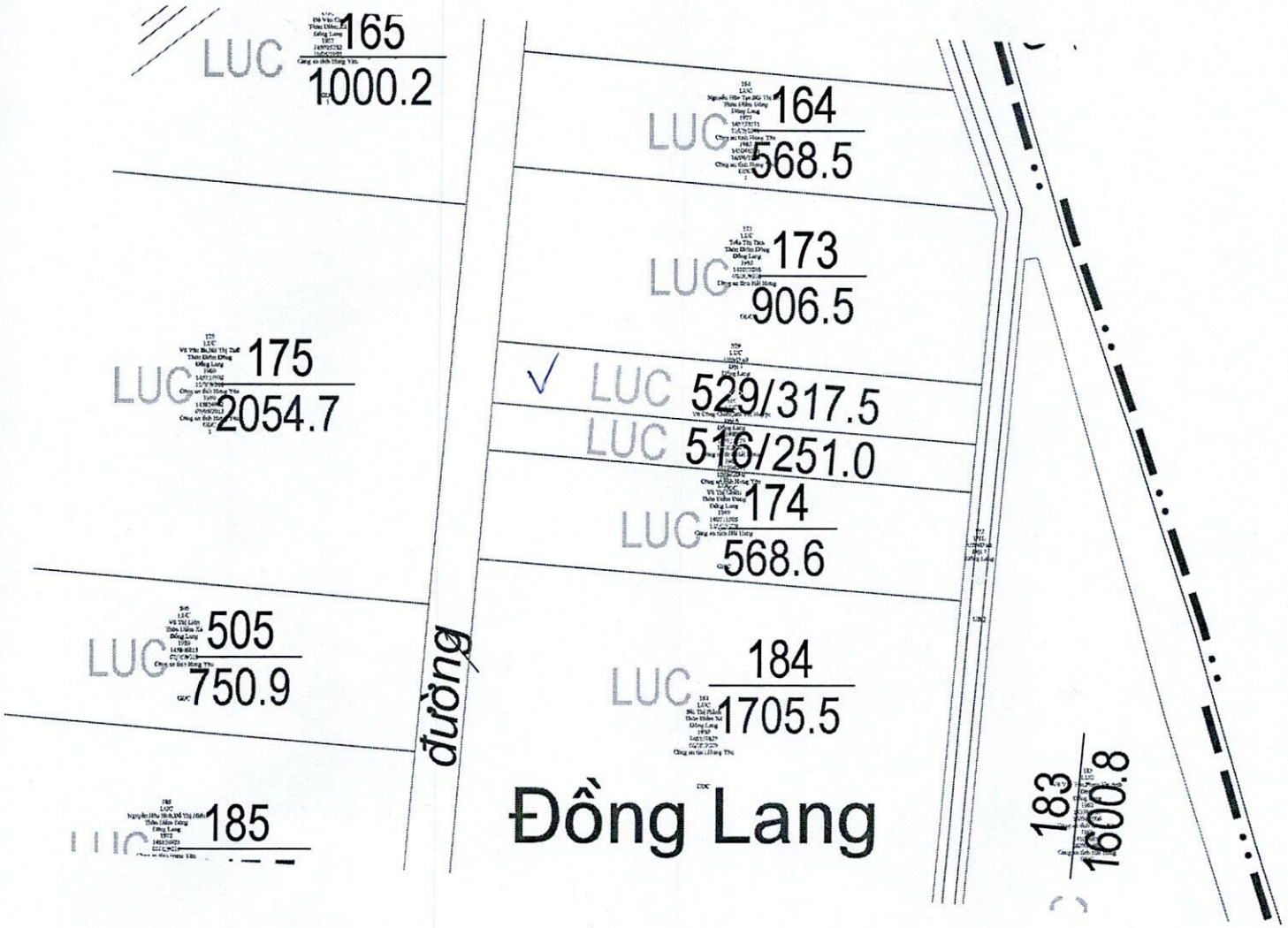
STT: 46


KV1-60
DTL 74 434.6
LUC 62 800.8
LUC 63 3154.7
LUC 1913367.8
LUC 75 1151.2
LUC 518 500.1
LUC 83 3099.2
LUC 519/2
DTL 86 777.6
LUC 85

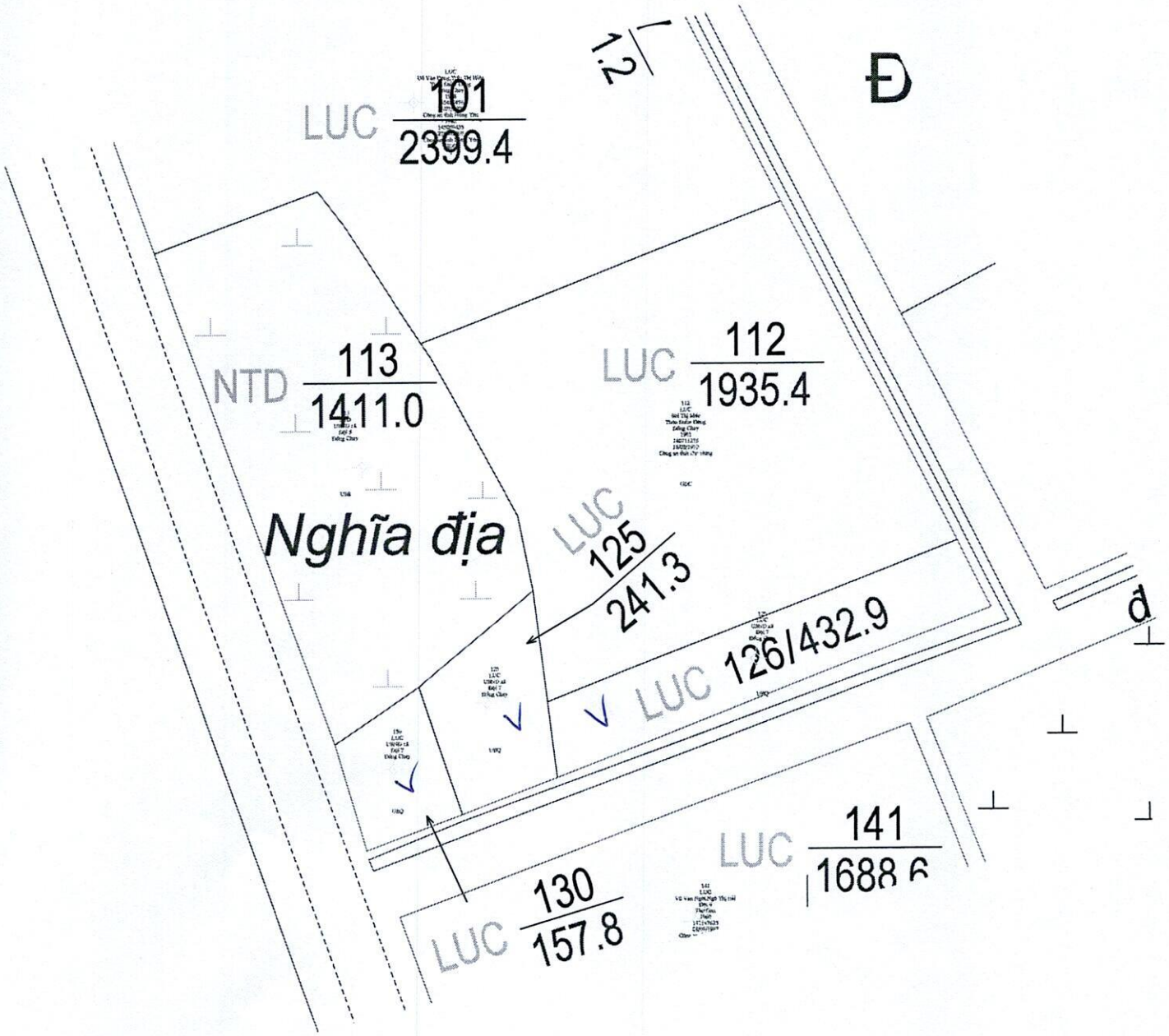
STT: 46


LUC 168
2193.5
LUC 170
2622.5
Đồng Dộc Chắm
DTL 171
707.8
LUC 180
5286.8
LUC 179
LUC 198

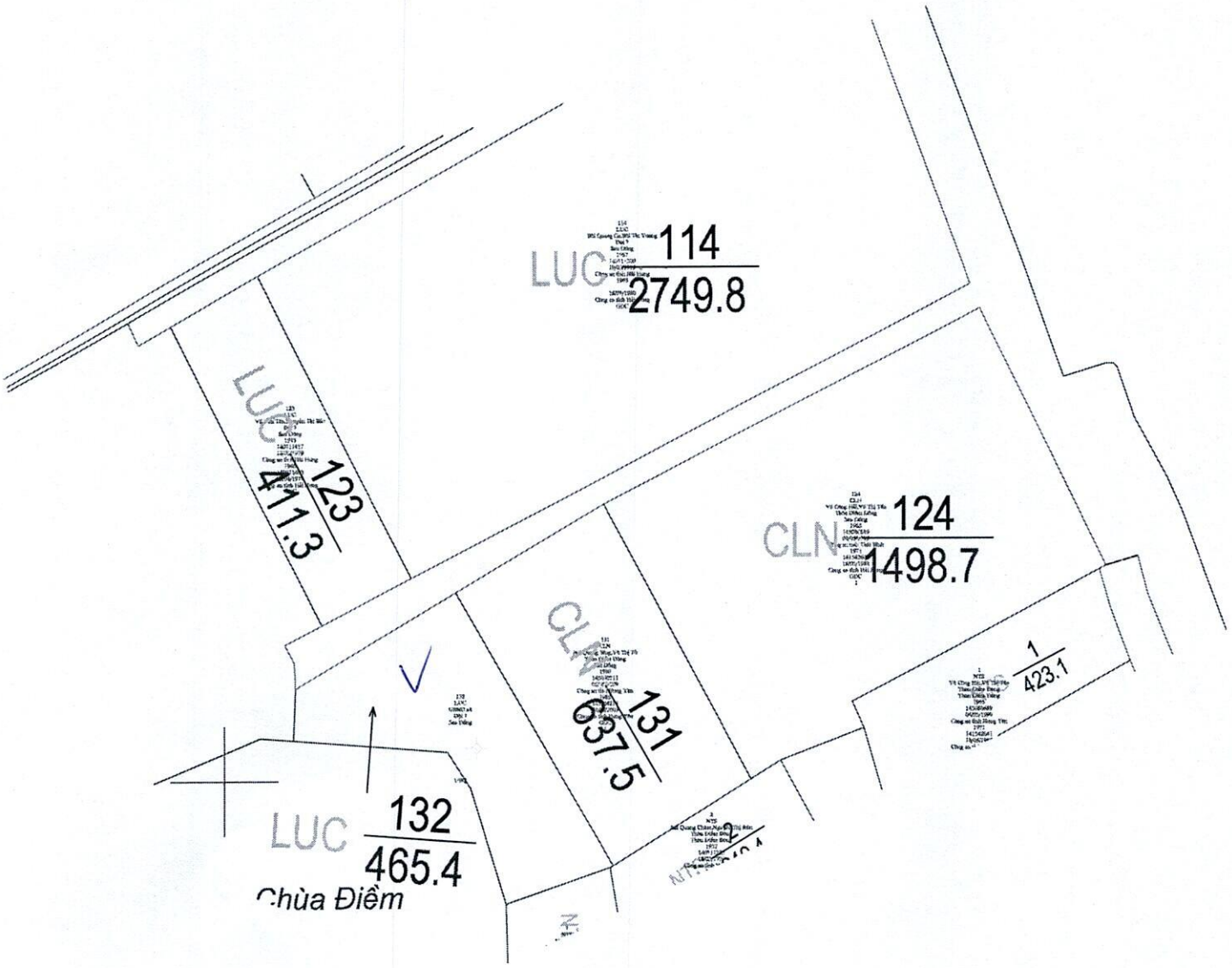
STT: 46


LUC 165
1000.2
LUC 164
568.5
LUC 173
906.5
LUC 175
2054.7
LUC 529/317.5
LUC 516/251.0
LUC 174
568.6
LUC 505
750.9
đường
LUC 184
1705.5
LUC 185
Đồng Lang
183
1600.8

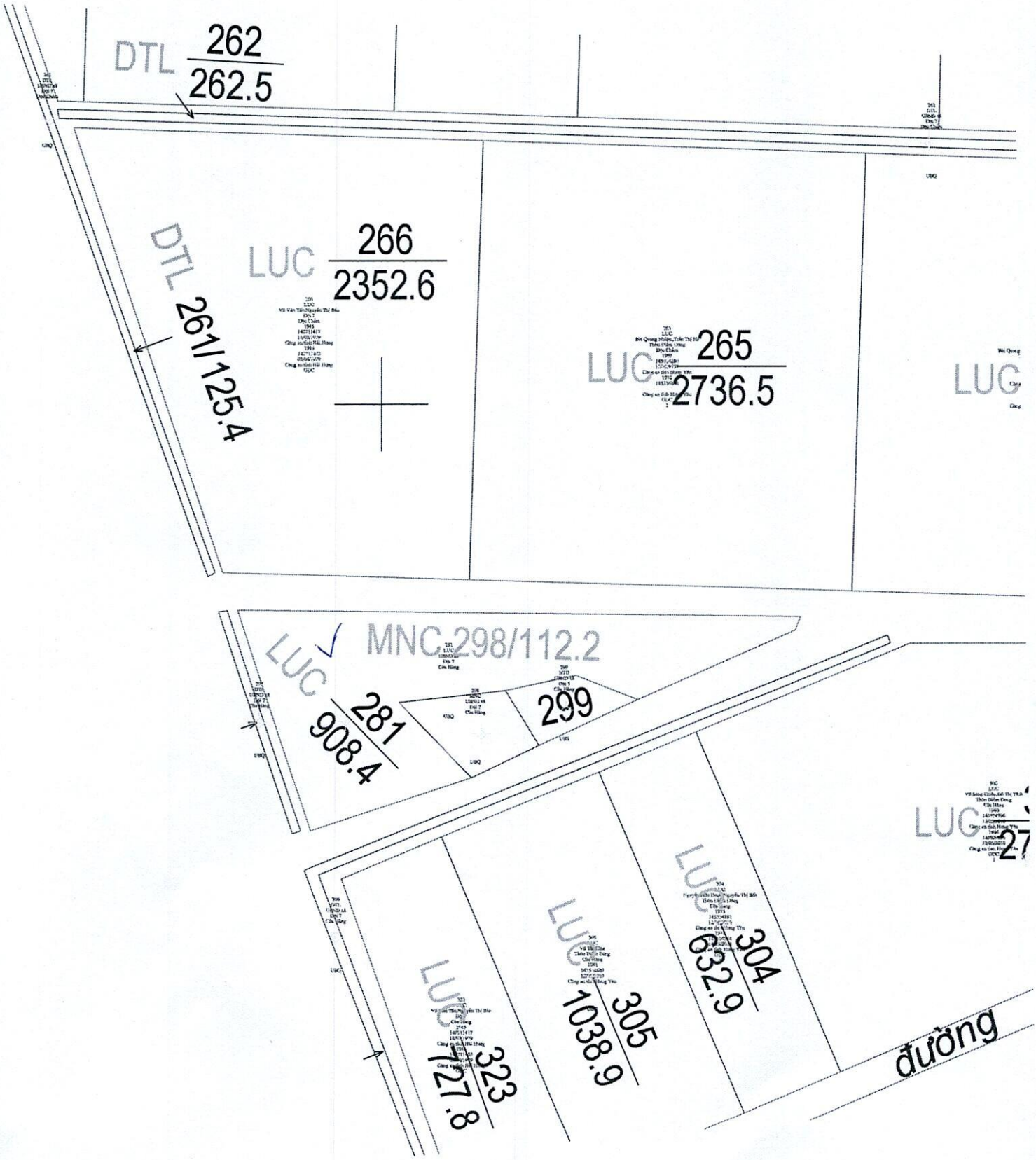
STT : 46

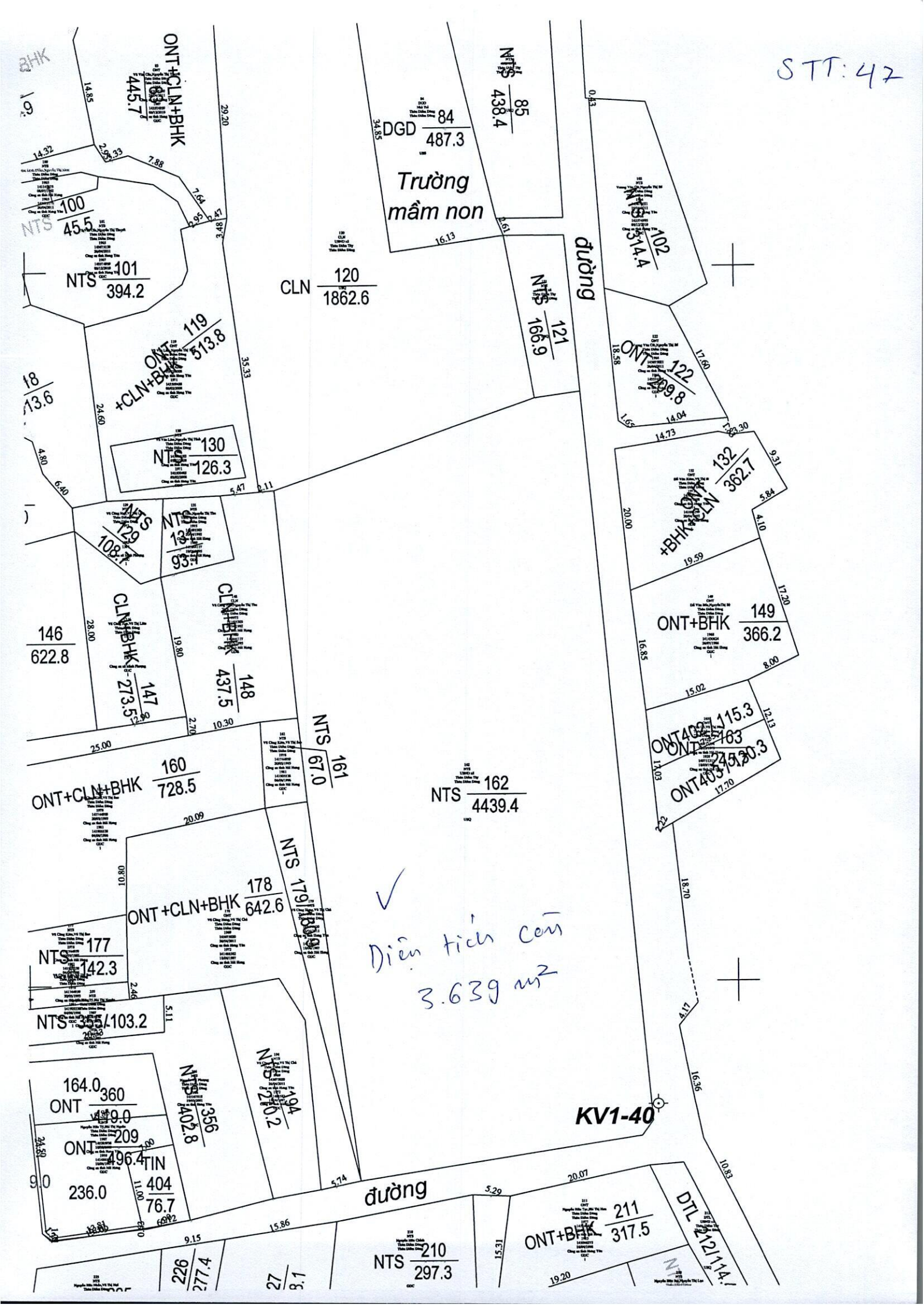

LUC 101 2399.4
Đ
NTD 113 1411.0
LUC 112 1935.4
Nghĩa địa
LUC 125 241.3
LUC 126/432.9
đ
LUC 141 1688.6
LUC 130 157.8

STT: 46

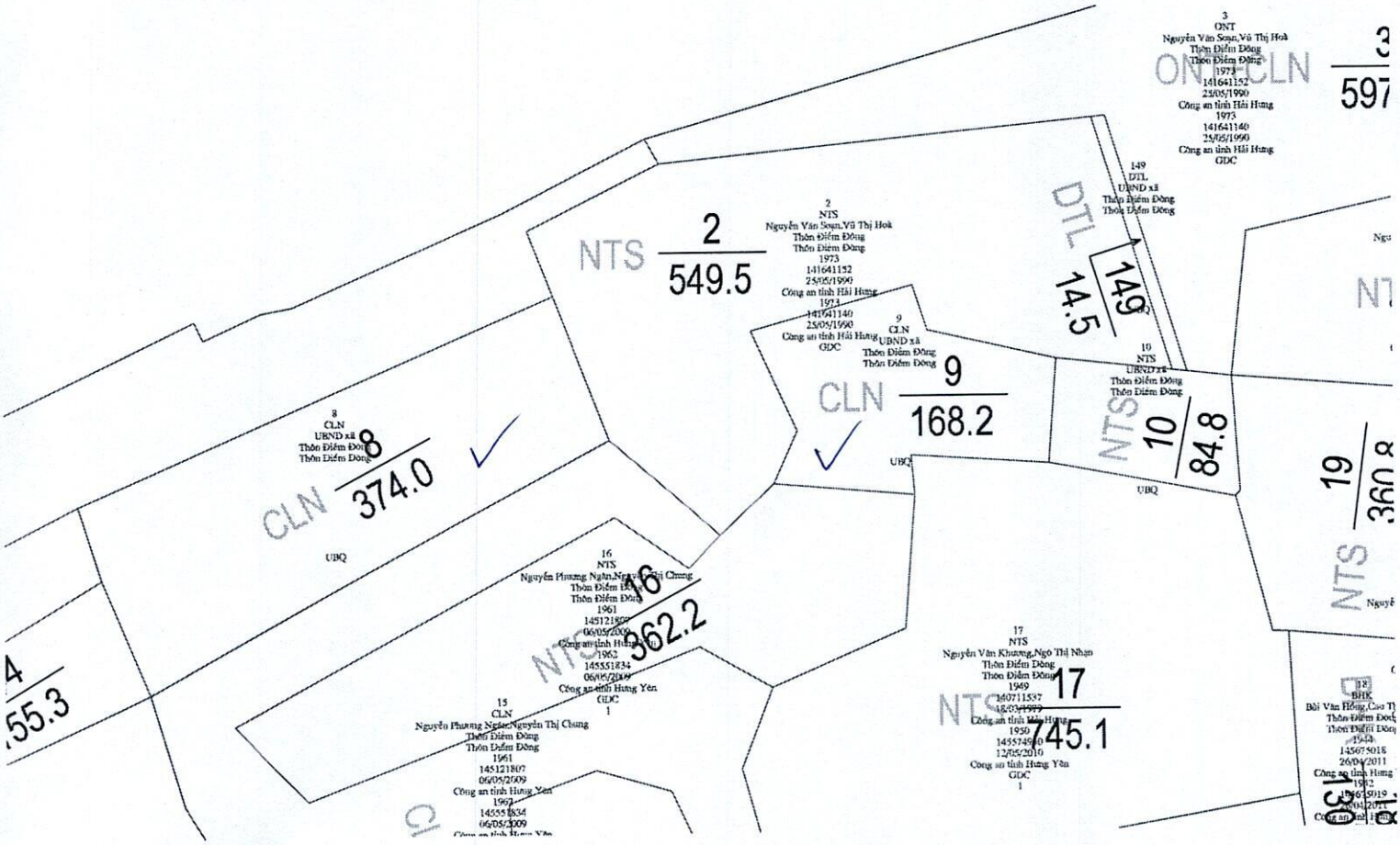

LUC 114 2749.8
LUC 123 411.3
CLN 124 1498.7
CLN 131 637.5
1 423.1
LUC 132 465.4
Chùa Điềm

STT 46

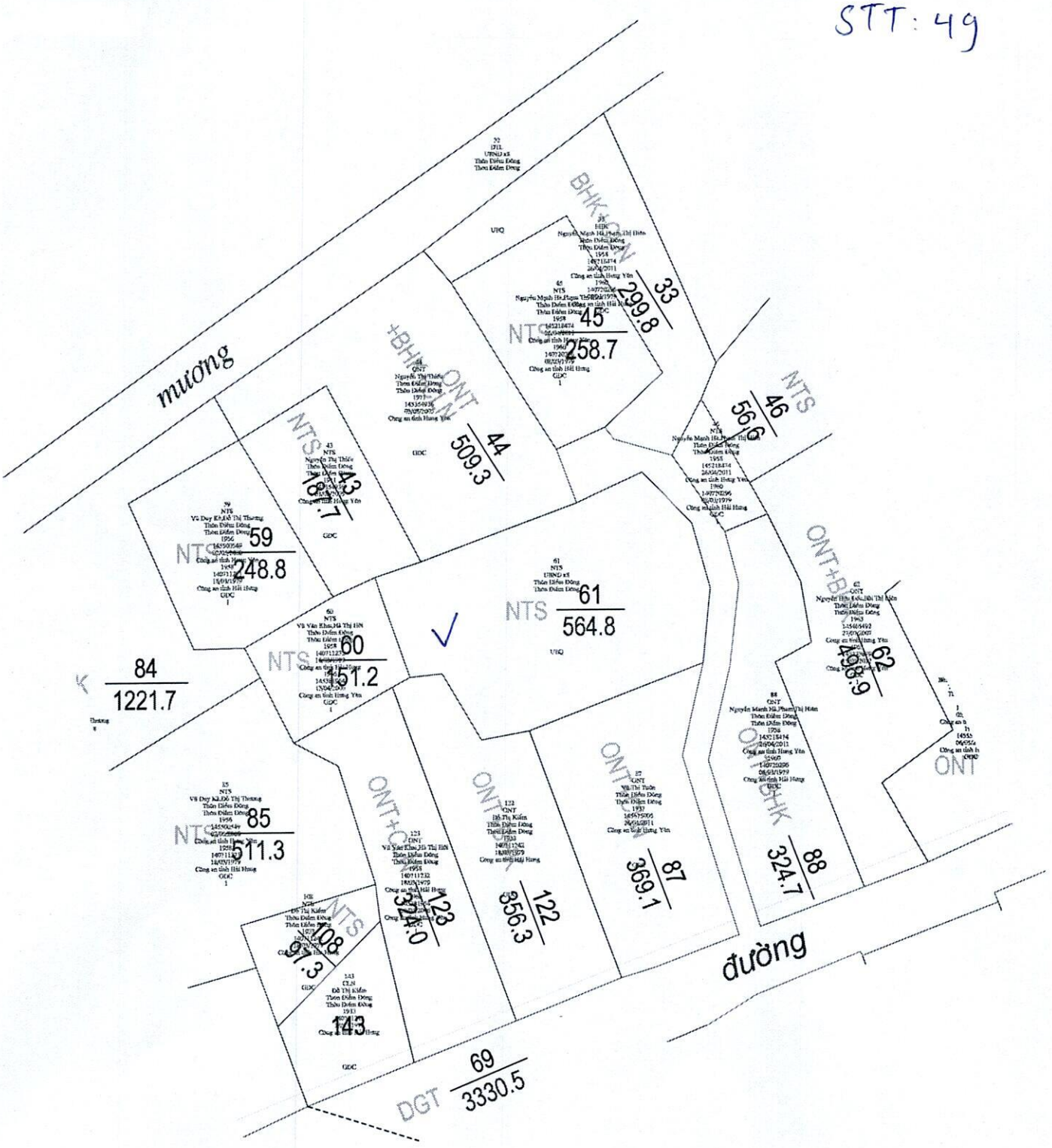

DTL 262/262.5
LUC 266/2352.6
DTL 261/125.4
LUC 265/2736.5
LUC
MNC 298/112.2
LUC 281/908.4
299
LUC
LUC 304/632.9
LUC 305/1038.9
LUC 323/127.8
đường


STT: 47
Trường mầm non
đường
đường
KV1-40
Diện tích còn 3.639 m²
ONT+CLN+BHK 147 273.5
CLN+BHK 148 437.5
ONT+CLN+BHK 160 728.5
ONT+CLN+BHK 178 642.6
NTS 162 4439.4
ONT+BHK 149 366.2
ONT+BHK 132 362.7
ONT 122 409.8
NTS 121 166.9
CLN 120 1862.6
DGD 84 487.3
NTS 85 438.4
NTS 102 314.4
ONT+CLN+BHK 445.7
NTS 100 45.5
NTS 101 394.2
ONT+CLN+BHK 119 513.8
NTS 130 126.3
NTS 129 108.1
NTS 131 93.4
NTS 161 67.0
NTS 179 180.9
NTS 177 142.3
NTS 355/103.2
NTS 356 402.8
NTS 194 276.2
ONT 360 179.0
ONT 209 496.4
TIN 404 76.7
236.0
NTS 210 297.3
ONT+BHK 211 317.5
DTL 212/114.
146 622.8
ONT 403/115.3
ONT 163 245.3
ONT 403/115.3

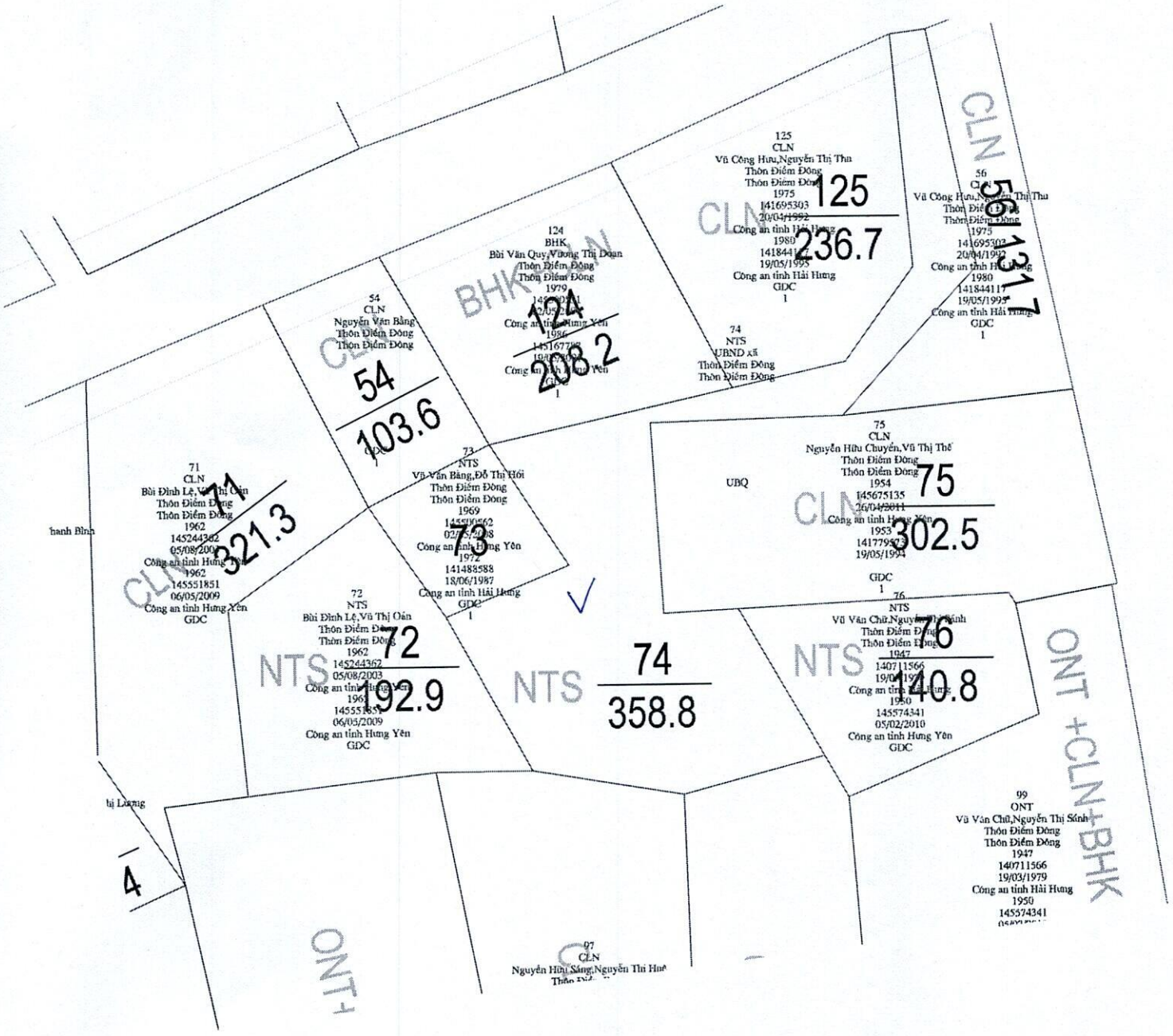
STT:48


3
ONT
Nguyễn Văn Soạn,Vũ Thị Hoà
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1973
141641152
25/05/1990
Công an tỉnh Hải Hưng
1973
141641140
25/05/1990
Công an tỉnh Hải Hưng
GDC
ONT
CLN
597
149
DTL
UBND xã
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
DTL
149
14.5
2
NTS
Nguyễn Văn Soạn,Vũ Thị Hoà
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1973
141641152
25/05/1990
Công an tỉnh Hải Hưng
1973
141641140
25/05/1990
Công an tỉnh Hải Hưng
GDC
NTS
2
549.5
9
CLN
UBND xã
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
CLN
9
168.2
UBQ
10
NTS
UBND xã
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
NTS
10
84.8
UBQ
8
CLN
UBND xã
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
CLN
8
374.0
UBQ
16
NTS
Nguyễn Phương Ngân,Nguyễn Thị Chung
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1961
145121809
06/05/2009
Công an tỉnh Hưng Yên
1962
145551834
06/05/2009
Công an tỉnh Hưng Yên
GDC
1
NTS
6
362.2
15
CLN
Nguyễn Phương Ngân,Nguyễn Thị Chung
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1961
145121807
06/05/2009
Công an tỉnh Hưng Yên
1962
145551834
06/05/2009
17
NTS
Nguyễn Văn Khương,Ngô Thị Nhạn
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1949
160711537
18/03/1992
Công an tỉnh Hải Hưng
1950
145574910
12/05/2016
Công an tỉnh Hưng Yên
GDC
1
NTS
17
745.1
19
NTS
18
BHK
Bùi Văn Hồng,Cao Th
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1943
145675018
26/04/2011
Công an tỉnh Hưng
1962
145615919
26/04/2011
Công an tỉnh Hưng
4
55.3

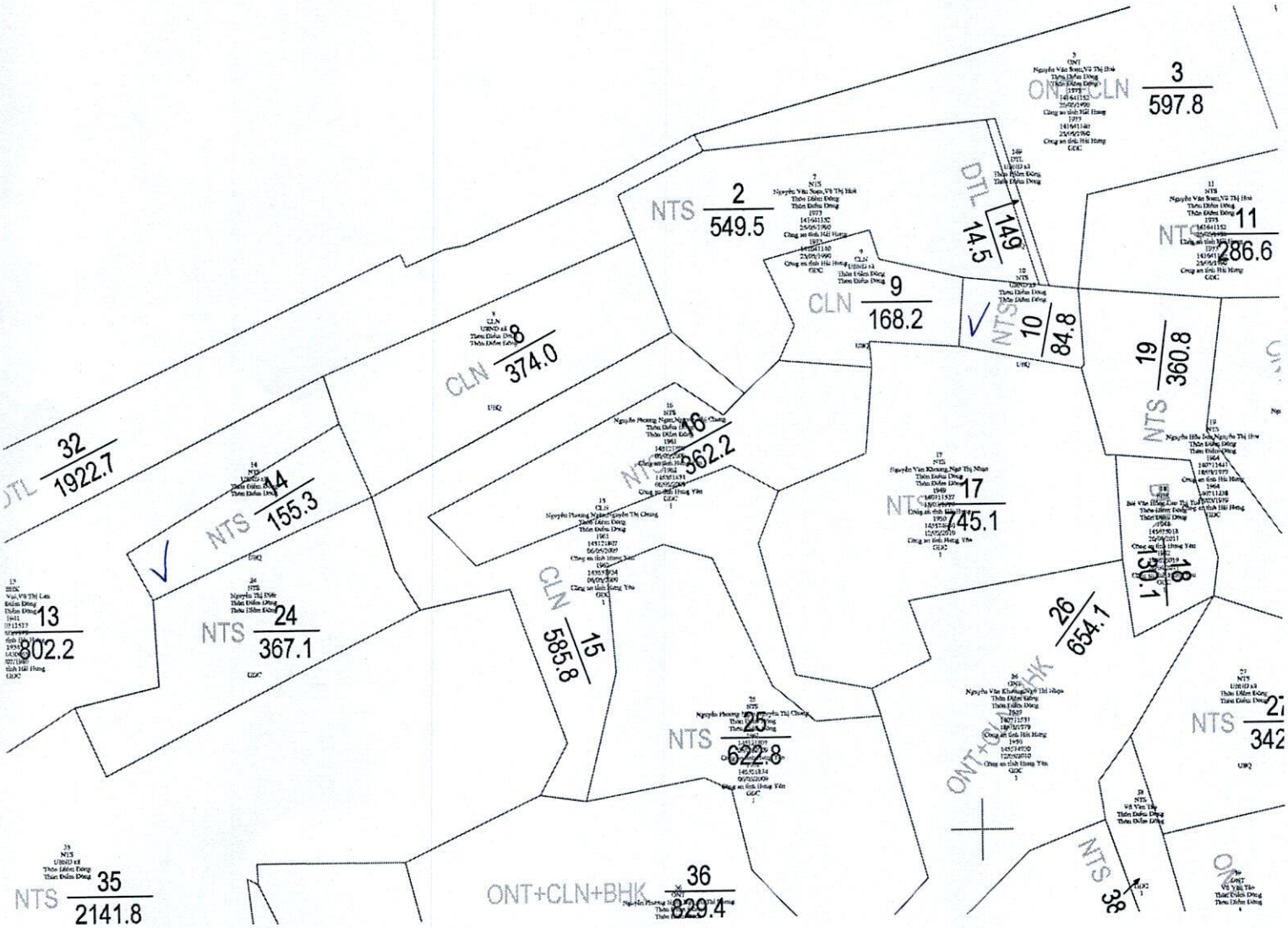
STT: 49


mương
đường
DGT
UBND xã
UBQ
BHK+ONT
ONT+BHK
ONT+CLN
NTS
ONT
CLN
33
299.8
45
258.7
44
509.3
43
18.7
46
561.6
59
248.8
60
51.2
61
564.8
63
698.9
84
1221.7
85
511.3
123
324.0
122
356.3
87
369.1
88
324.7
108
91.3
143
69
3330.5

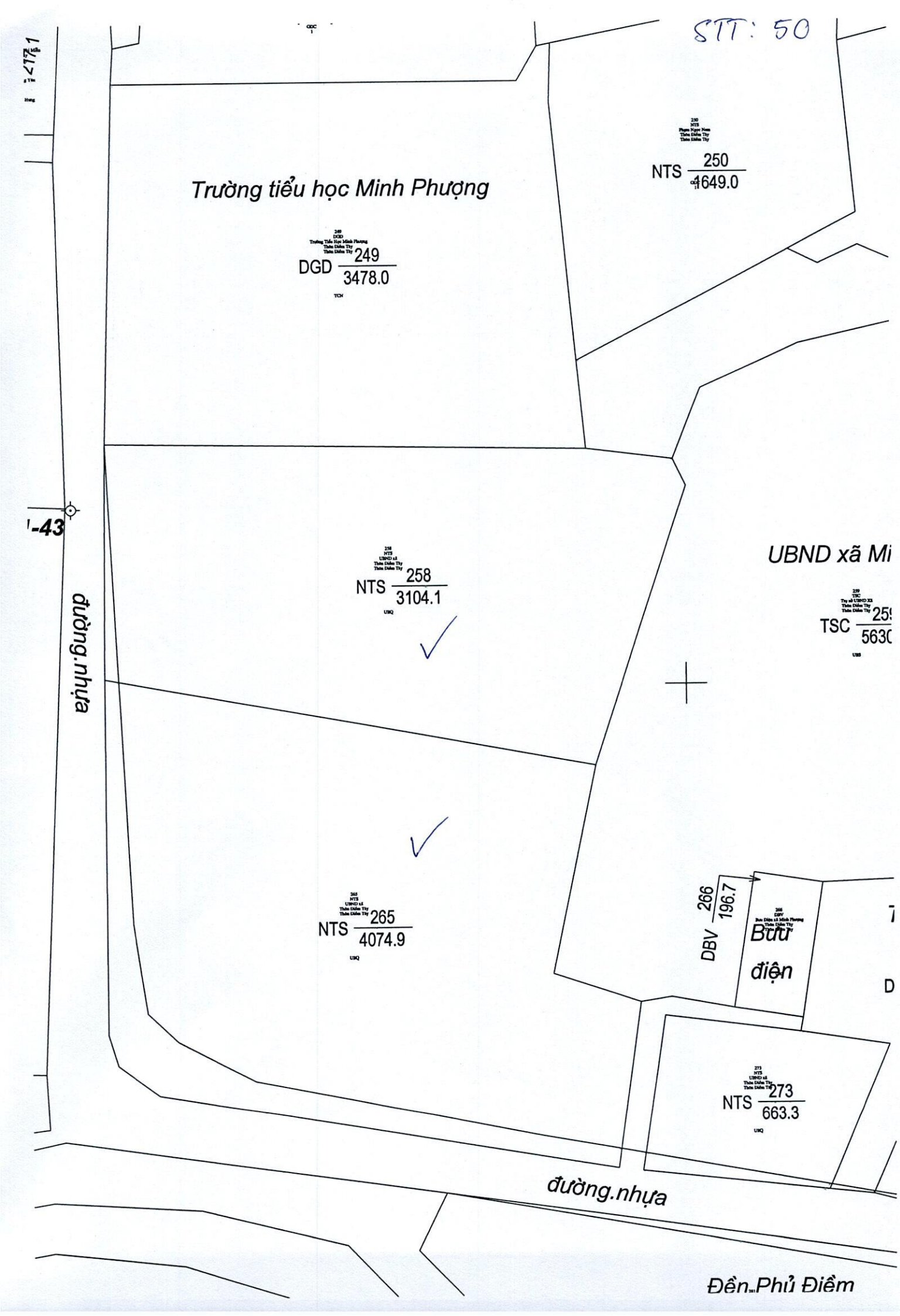
STT: 49


125
CLN
Vũ Công Hưu,Nguyễn Thị Thu
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1975
141695303
20/04/1992
Công an tỉnh Hải Hưng
1980
141844117
19/05/1995
Công an tỉnh Hải Hưng
GDC
1
125
236.7
56
CLN
Vũ Công Hưu,Nguyễn Thị Thu
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1975
141695303
20/04/1992
Công an tỉnh Hải Hưng
1980
141844117
19/05/1995
Công an tỉnh Hải Hưng
GDC
1
56
131.7
124
BHK
Bùi Văn Quy,Vương Thị Doan
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1979
Công an tỉnh Hưng Yên
1986
Công an tỉnh Hưng Yên
GDC
1
124
208.2
54
CLN
Nguyễn Văn Bằng
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
54
103.6
74
NTS
UBND xã
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
75
CLN
Nguyễn Hữu Chuyển,Vũ Thị Thế
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1954
145675135
26/04/2011
Công an tỉnh Hưng Yên
1953
141779577
19/05/1994
GDC
1
UBQ
75
302.5
71
CLN
Bùi Đình Lệ,Vũ Thị Oán
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1962
145244362
05/08/2003
Công an tỉnh Hưng Yên
1962
145551851
06/05/2009
Công an tỉnh Hưng Yên
GDC
71
321.3
73
NTS
Vũ Văn Bằng,Đỗ Thị Hồi
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1969
145675562
02/05/2008
Công an tỉnh Hưng Yên
1972
141488588
18/06/1987
Công an tỉnh Hải Hưng
GDC
1
73
72
NTS
Bùi Đình Lệ,Vũ Thị Oán
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1962
145244362
05/08/2003
Công an tỉnh Hưng Yên
1962
145551851
06/05/2009
Công an tỉnh Hưng Yên
GDC
72
192.9
74
NTS
358.8
76
NTS
Vũ Văn Chữ,Nguyễn Thị Sánh
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1947
140711566
19/03/1979
Công an tỉnh Hải Hưng
1950
145574341
05/02/2010
Công an tỉnh Hưng Yên
GDC
76
140.8
99
ONT
Vũ Văn Chữ,Nguyễn Thị Sánh
Thôn Điếm Đông
Thôn Điếm Đông
1947
140711566
19/03/1979
Công an tỉnh Hải Hưng
1950
145574341
97
CLN
Nguyễn Hữu Sáng,Nguyễn Thị Hue
ONT +CLN+BHK
ONT
4

STT: 49


ONT+CLN 3 597.8
NTS 2 549.5
DTL 149 14.5
11 NTS 286.6
CLN 9 168.2
10 84.8
CLN 8 374.0
19 360.8
16 362.2
NTS 17 745.1
32 1922.7
NTS 14 155.3
18 130.1
13 802.2
NTS 24 367.1
CLN 15 585.8
26 654.1
ONT+CLN+BHK
NTS 25 622.8
NTS 27 342
NTS 35 2141.8
ONT+CLN+BHK 36 829.4
NTS 38

STT: 50


Trường tiểu học Minh Phượng
DGD 249 3478.0
NTS 250 1649.0
NTS 258 3104.1
NTS 265 4074.9
DBV 266 196.7
Bưu điện
NTS 273 663.3
TSC 25 563
UBND xã Mi
đường.nhựa
đường.nhựa
Đền Phủ Điềm

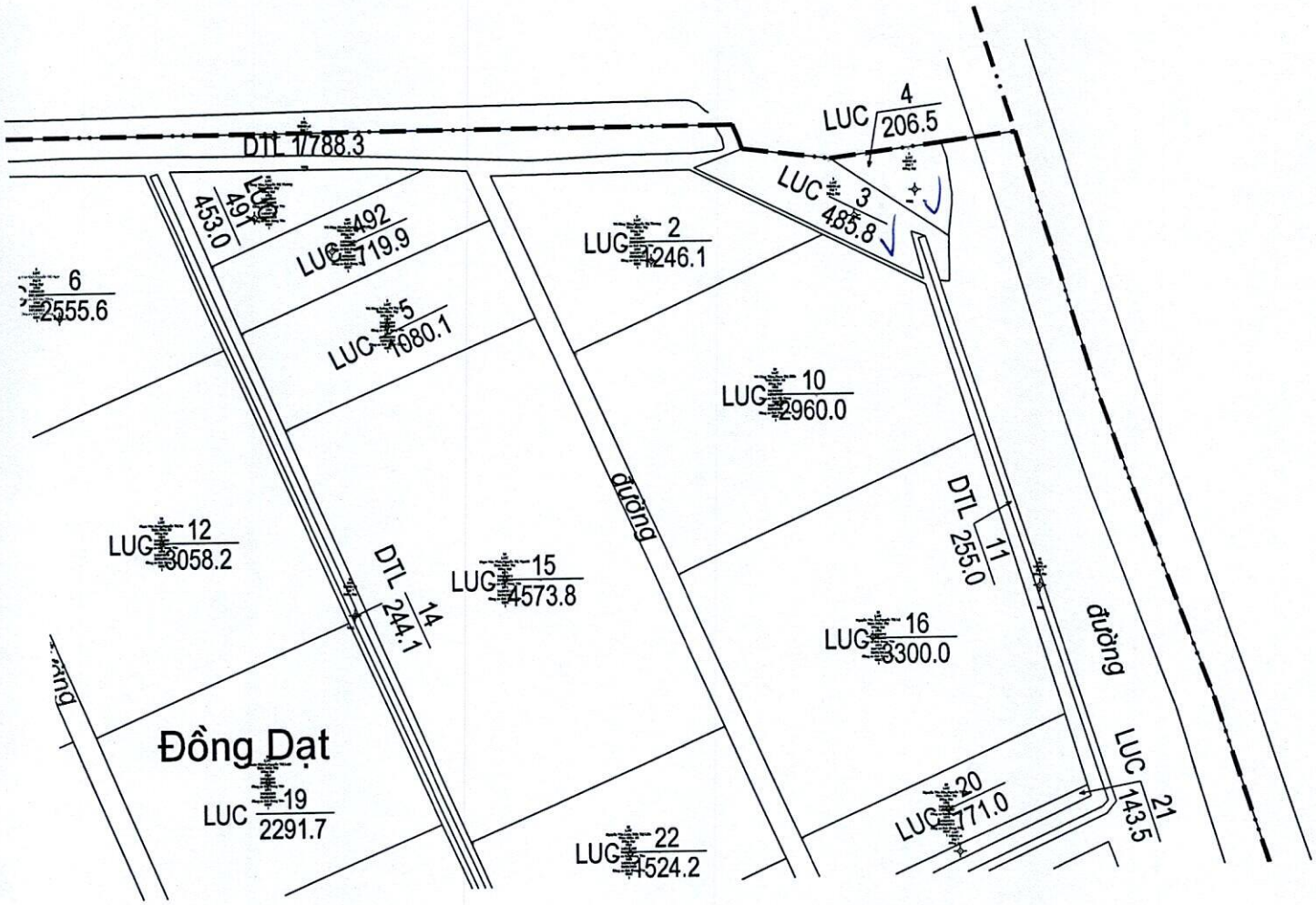
STT: 51


LUC 26 2619.4
LUC 639.0
LUC 28 1452.0
LUC 32 824.9
LUC 31 2936.8
LUC 496 1735.7
40
LUC 30 258.2
đường
DTL 33 663.0
mương
LUC 34 553.1
LUC 41 1351.8
LUC 42 6889.7
DTL 43 370.5
Diện tích còn 5.889,7 m2
LUC 46 1297.9
LUC 48 899.9
LUC 49 2098.4
55 2182.7
LUC 54 1645.2
LUC 58 4100.5

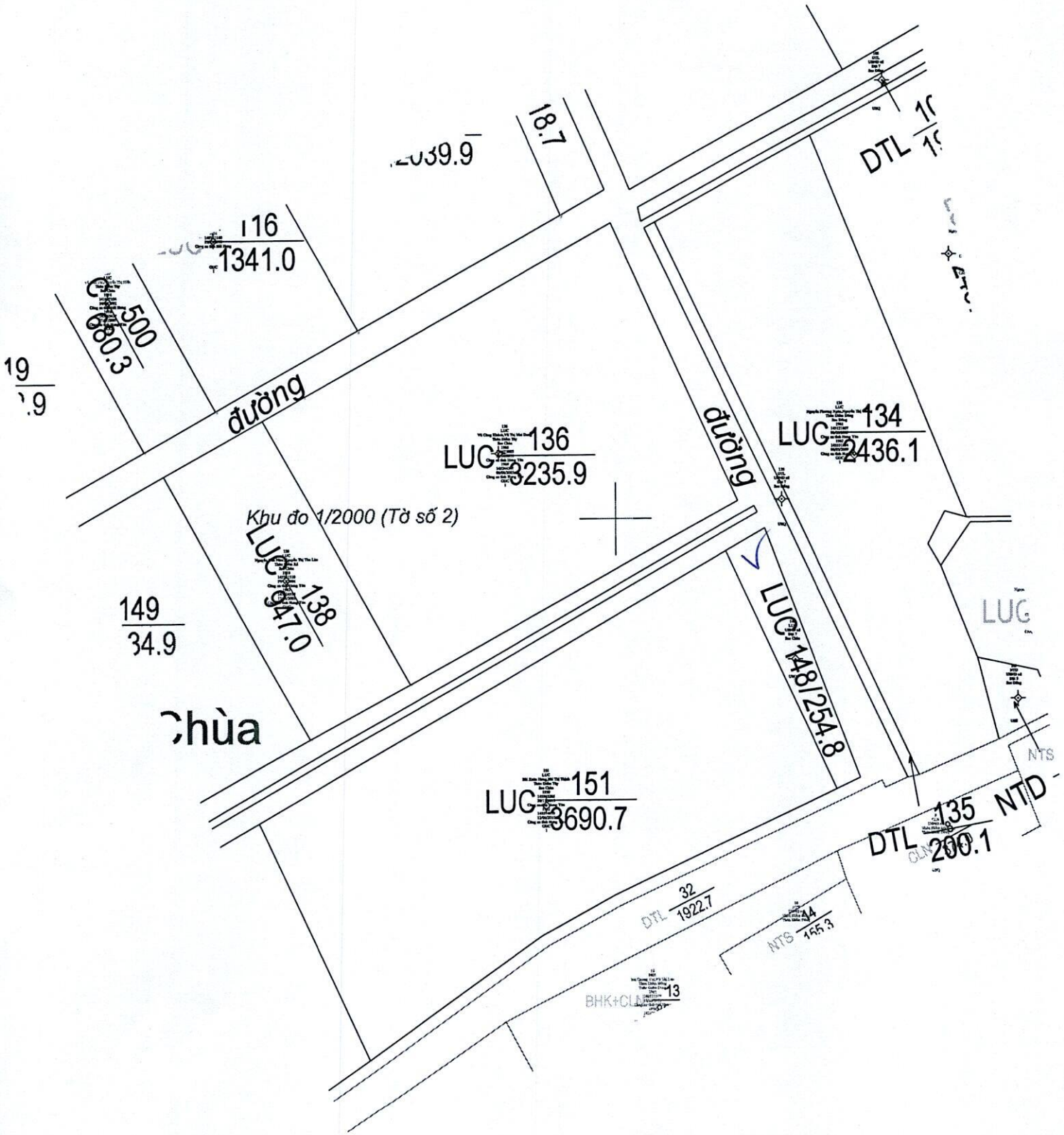
STT: 52


CLN 199/557.4
DTL 238/181.6
CLN 210/1571.7
KV1-46
CLN 214/460.6
LUC 224/2762.1
LUG 225/1942.6
223/186.8
LUG 227/1154.4
đường
Vườn Ba

STT: 52


DTL 1788.3
LUC 4 206.5
LUC 3 485.8
LUC 491 453.0
LUC 492 719.9
LUC 2 1246.1
6 2555.6
LUC 5 1080.1
LUC 10 2960.0
LUC 12 3058.2
DTL 14 244.1
LUC 15 4573.8
đường
DTL 11 255.0
đường
LUC 16 3300.0
Đồng Dạt
LUC 19 2291.7
LUC 22 1524.2
LUC 20 171.0
LUC 21 143.5

STT: 52


18.7
116
1341.0
500
680.3
đường
đường
LUC 136
3235.9
LUC 134
2436.1
Khu đo 1/2000 (Tờ số 2)
LUC 138
947.0
LUC 148/254.8
149
34.9
Chùa
LUC 151
3690.7
DTL 135
200.1
NTD
DTL 32
1922.7
NTS 34
155.3
BHK+CLN 13
NTS